

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SUỐI TRE

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ SUỐI TRE
1930 - 2015**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
(BẢN THẢO LẦN THỨ 4)**

Chỉ đạo thực hiện:
BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung:
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SUỐI TRE

Ban biên soạn:

- 1. Lê Văn Cử** Bí thư Đảng ủy xã Suối Tre.
Trưởng Ban
- 2. Nguyễn Trung Bắc** Thường trực Đảng ủy xã Suối Tre.
Phó Trưởng Ban Thường Trực
- 3. Phí Mạnh Phở** Phó Bí thư Đảng ủy xã Suối Tre.
Phó Trưởng Ban
- 4. Huỳnh Tấn Bửu** Trưởng Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.
Ủy viên
- 5. Lê Văn Thành** Phòng Chính trị - Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai.
Ủy viên
- 6. Lý Văn Thạnh** Chủ tịch Ủy Ban MTTQ xã Suối Tre.
Ủy viên
- 7. Phạm Thị Thu Yến** Phó Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã Suối Tre.
Ủy viên
- 8. Lê Minh Thuận** Trưởng Công an xã Suối Tre.
Ủy viên
- 9. Đỗ Văn Long** Chỉ huy Trưởng quân sự xã Suối Tre.
Ủy viên
- 10. Bùi Quang Hòa** Phó Ban Tuyên giáo xã Suối Tre.
Ủy viên
- 11. Trần Thanh Dũng** Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã Suối Tre
Ủy viên
- 12. Huỳnh Thị Xuân Lan** Cán bộ Thương binh xã hội xã Suối Tre
Ủy viên

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng; Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai và Ban Tuyên giáo thị ủy Long Khánh.

LỜI GIỚI THIỆU

An Lộc xưa, Suối Tre ngày nay vùng đất gắn liền với liên phong trào cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai. Trên mảnh đất này cách đây 61 năm, Chi bộ Đảng ra đời (1954). Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre đã làm nên những chiến công, kỳ tích rạng rỡ, kiên cường trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại, góp phần giải phóng quê hương, tô đậm truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của Miền Đông gian lao mà anh dũng.

Là vùng đất mới khai khẩn hơn một thế kỷ, An Lộc, Suối Tre xưa nằm trong tổng Bình Lâm Thượng thuộc huyện Long Khánh, nay thuộc thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai; trải qua những năm tháng thăng trầm của lịch sử, nhân dân, công nhân Suối Tre vẫn sừng sững hiên ngang vượt qua khó khăn, bám đất, bám dân, bám làng bền bỉ vượt qua thử thách, chiến thắng kẻ thù.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre là xương máu, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, nhân dân, công nhân xây dựng vun đắp nên. Uống nước nhớ nguồn, để con cháu ghi nhớ công ơn những người đã dựng nên An Lộc, Suối Tre, để ghi nhớ công ơn của tiền nhân và đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì cuộc đấu tranh, giành sự sinh tồn của dân tộc, giải phóng quê hương thân yêu này. Với lương tâm trách nhiệm của mình, Đảng bộ xã Suối Tre tiến hành sưu tầm, biên soạn cuốn sách *"Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre 1930-2015"* nhằm ghi lại phong trào đấu tranh hào hùng của Đảng bộ và nhân dân xã nhà để giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau hiểu về cội nguồn của cha anh đi trước; đồng thời ghi nhớ công lao hy sinh to lớn của tiền nhân, từ đó tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; quyết tâm xây dựng Suối Tre ngày càng văn minh, giàu đẹp hơn, cùng với nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*.

Cuốn sách Lịch sử được sự chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt của Ban Thường vụ Thị ủy; trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh; được các đồng chí đã từng chiến đấu, hy sinh một phần xương máu trên quê hương thân yêu này; cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực đóng góp ý kiến. Nhưng việc tái hiện một chặng đường lịch sử với bao thăng trầm, biến đổi, gian khổ hy sinh là một việc làm khó khăn và phức tạp; chắc rằng không tránh khỏi những thiếu sót. Mong các đồng chí là nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên, nhân dân gần xa nhiệt tình góp ý để chúng tôi bổ sung ngày càng hoàn chỉnh hơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ, những ý kiến góp ý chân thành và quý báu đó.

Ban chấp hành Đảng bộ xã trân trọng giới thiệu cuốn *"Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre 1930 - 2015"* với cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ SUỐI TRE**

CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU

VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN VÙNG ĐẤT- CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN

Xã Suối Tre được thành lập theo Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29-8-1994 của Chính phủ trên cơ sở xã Xuân Lập tách ra thành 3 xã: Suối Tre, Xuân Lập và Bàu Sen. Suối Tre có vị trí quan trọng cả về quân sự, chính trị, kinh tế; nằm cách trung tâm Thị xã 1 km, cách thành phố Biên Hòa 40 km về phía Đông.

Bắc giáp: xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất.

Nam giáp: xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh.

Đông giáp: phường Xuân Bình và xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh.

Tây giáp: xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh và xã Xuân Thạnh huyện Thống Nhất.

Diện tích tự nhiên 2.420,96 ha, trong đó đất nông nghiệp 2033,74 ha. Dân số 2.322 hộ/11.052 khẩu (tính đến thời điểm tháng 12-2013), có 08 dân tộc chung sống gồm: Kinh, Khome, Chăm, Tày, Hoa, K'Hor, Choro, Nùng trong đó người Kinh chiếm 97,3%, đồng bào dân tộc ít người chiếm 2,7%.

Địa bàn xã chia thành 4 ấp.

- Ấp Suối Tre: Là ấp trung tâm của xã có diện tích tự nhiên 585,5 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 267,3 ha, phía Đông giáp ấp Núi Tung, phía Tây giáp ấp Dưỡng Đường, phía Nam giáp xã Bàu Sen, phía Bắc giáp xã Bình Lộc và xã Xuân Thiện. Dân số 947 hộ/5.143 khẩu.

- Ấp Cấp Rang¹: Có diện tích tự nhiên 687,6 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 392,7 ha, phía Đông giáp ấp Dưỡng Đường, phía Tây giáp xã Xuân Thạnh, phía Nam giáp xã Xuân Lập, phía Bắc giáp ấp Dưỡng Đường và xã Xuân Thiện. Dân số 372 hộ/1.384 khẩu.

- Ấp Dưỡng Đường: Diện tích tự nhiên 597,5 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 279,4 ha, phía Đông giáp ấp Suối Tre, phía Tây giáp ấp Cấp Rang, phía Nam giáp xã Bàu Sen, phía Bắc giáp ấp Suối Tre. Dân số 263 hộ/1.112 khẩu.

- Ấp Núi Tung: Diện tích tự nhiên 550,29 ha, trong đó diện tích đất cao su chiếm 296,9 ha, phía Đông giáp xã Bình Lộc và phường Xuân Bình, phía Tây giáp ấp Suối Tre, phía Nam giáp xã Bàu Sen, phía Bắc giáp xã Bình Lộc. Dân số 740 hộ/3.413 khẩu.

Suối Tre có địa hình nhấp nhô lượn sóng; độ cao trung bình 100 mét so với mực nước biển, có núi Thị (15,7 ha), núi Tung (14 ha), đồi Ba Cô (đồi ông Đinh 9,3 ha), núi Đồi Tây (55 ha), hồ Suối Tre (18,72 ha), đan xen giữa những dãy đồi thoải thoải là các con suối nhỏ như: suối Tre, suối Hôn... như dòng sữa mẹ ngọt ngào nuôi sống những rừng cây cao su bạt ngàn, những vườn cây trĩu quả.

1 Nơi này mùa khô dù có đào giếng sâu đến đâu cũng không hề có nước. Phu cao su trong thời kỳ Pháp thuộc phải đi bộ về Dầu Giây cách xa gần chục cây số để gánh nước về dùng. Nhưng mùa khô, nước ở Dầu Giây cũng cạn, phu cao su không có nước nấu ăn phải rang gạo lên ăn trừ cơm, từ đó có tên là ấp Cốc Rang (gạo rang). Sau này gọi trại thành ấp Cấp Rang.

Khí hậu ở đây rất ôn hoà, nhiệt độ trung bình khoảng 25°C đến 35°C có phần ẩm và mát hơn so với Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh, với 2 mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 3 năm sau. Về thổ nhưỡng chủ yếu đất đỏ Bazan rất phù hợp để phát triển cây công nghiệp như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su, cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng...

Suối Tre có nhiều khu biệt thự kiến trúc Pháp rất đẹp, được xây dựng trên những ngọn đồi nhỏ thơ mộng. Từ đây nhìn xuống xung quanh là những thung lũng xanh mượt với những vườn cây trĩu quả, những rặng tre ngà dày đặc, lại có những con suối từ thượng nguồn đổ về len lỏi trong những khóm tre, nước trong vắt róc rách suốt ngày đêm. Suối Tre có sân quần vợt, có hồ bơi, nơi tắm nắng, sân khiêu vũ ngoài trời đan xen là những vườn hoa, cây kiểng, những thảm cỏ xanh mượt. Trên các ngọn đồi trồng các loại cây thân to có tán lá rộng. Những cây xà cừ to lớn, cây đa, cây si nhiều người ôm không hết gốc. Những cây dương (phi lao) cao vút, vi vút trong gió mời gọi khách phương xa. Bên kia Suối Tre là núi Thị – ẩn hiện một toà nhà với lối kiến trúc nguy nga tráng lệ có tên gọi là "*Lâu đài Trung Hoa*"; đây là nhà ở của ông chủ Castier của đồn điền An Lộc.

Suối Tre có thiên nhiên hữu tình, nên thơ, vừa đẹp, vừa mát mẻ nổi bật giữa những rừng cây cao su bao la, những khu vườn cà phê xanh mượt, đỏ rực vào mùa trái chín. Con người ở đây sống rất mộc mạc, chân thành, mến khách thực sự khó quên nếu ai đã một lần đặt chân đến nơi này. Suối Tre xưa kia cũng như ngày nay được mệnh danh là "*Đà Lạt Miền Đông*", nơi này trước năm 1945, dân phu cao su không bao giờ được đặt chân đến vui chơi. Đó là nơi chỉ dành riêng cho những tên "*hung thần đất đỏ Miền Đông*".

Ngày nay Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đã đầu tư, cải tạo Suối Tre thành khu du lịch. Hàng năm có hàng ngàn lượt khách đổ về đây vui chơi giải trí vào các ngày nghỉ cuối tuần và các dịp lễ, tết.

Suối Tre không chỉ trù phú về thế đất mà còn thuận lợi về mặt giao thông, các tuyến đường huyết mạch như: Đường quốc lộ I đi qua địa bàn Suối Tre; gò đầu về phía Nam của Suối Tre là quốc lộ 56, con đường trọng yếu nối liền Long Khánh - Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía Tây là quốc lộ 20, đường lên thành phố cao nguyên Đà Lạt mà điểm giao nhau với quốc lộ I là ngã ba Dầu Giây. Hệ thống đường giao thông nông thôn liên huyện, liên xã từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

Trên địa bàn có một số đơn vị đứng chân là: Tiểu đoàn 38 phòng hóa thuộc Quân Khu 7; Trạm cảnh sát giao thông Suối Tre trực thuộc phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường thủy Công an tỉnh Đồng Nai; Trạm thú y Long Khánh thuộc Ủy Ban nhân dân thị xã Long Khánh; Trung tâm văn hóa Suối Tre, Nông trường cao su An Lộc, Bệnh viện đa khoa cao su¹ trực thuộc Tổng công ty cao su Đồng Nai; Viện nghiên cứu và phát triển cao su tiêu điền trực thuộc Tập đoàn cao su Việt Nam; Trạm Viba núi Thị trực thuộc VTN.

1 Do Pháp xây dựng tên gọi là bệnh viện Dương Đường

Về cơ sở giáo dục, y tế: Hiện nay trên địa bàn xã có 6 trường, trong đó ấp Suối Tre có các trường: mầm non An Lộc, tiểu học Lê Lợi, trung học cơ sở Chu Văn An; ấp Cấp Rang có trường mầm non Sen Hồng (có 1 phân hiệu tại ấp Dưỡng Đường); ấp Dưỡng Đường có trường trung học phổ thông Trần Phú; ấp Núi Tung có trường mầm non Sao Mai. Trạm y tế xã xây dựng năm 1997, tọa lạc tại ấp Suối Tre.

Về tín ngưỡng tôn giáo: Số lượng tín đồ Phật giáo: 684 hộ với 2.361 khẩu; Thiên chúa giáo: 1.105 hộ với 4.135 khẩu, chủ yếu là dân công tra (contrat) ¹ từ thời Pháp thuộc, sau đó định cư sinh sống tại Suối Tre, tín đồ Phật giáo và Thiên chúa giáo sinh sống tại cả 4 ấp; số còn lại thờ cúng tổ tiên, ông bà.

Cơ sở thờ tự gồm: Chùa Hoa Nghiêm (3.159 m²) tọa lạc tại ấp Núi Tung, xây dựng năm 1945, chùa Viên Thông (2.924 m²) tọa lạc tại ấp Cấp Rang, tiền thân chùa Viên Thông là niệm phật đường xây dựng năm 1980, năm 2008 thành lập chùa, chùa Trúc Viên (3.082 m²) tọa lạc tại ấp Suối Tre, xây dựng năm 1937, tịnh thất Tung Sơn (18.354 m²) tọa lạc tại ấp Núi Tung, xây dựng năm 1980.

Giáo xứ Cấp Rang (1.447,5 m²), trước đây là giáo họ biệt lập Cấp Rang, giáo xứ Suối Tre (3.983,6 m²), giáo xứ Núi Tung (3.119,5 m²) do công ty SIPH để lại, các giáo xứ được xây dựng năm 1938.

Tín ngưỡng dân gian: Đền Cấp Rang (3.205,5 m²), đình làng Núi Tung (305 m²), đình Suối Tre (1074 m²), các đình, đền được xây dựng năm 1943.

II. VÙNG ĐẤT; CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐÁU TRANH CÁCH MẠNG

1. VÙNG ĐẤT

Không biết cái tên Suối Tre có từ năm nào, nhưng chắc chắn rằng mảnh đất An Lộc, Suối Tre có từ xa xưa, là vùng đất có con người sinh sống rất sớm. Những di chỉ khảo cổ từ lòng đất đỏ bazan ở Xuân Lộc, thị xã Long Khánh là sự khẳng định cho kết luận này: Di chỉ Suối Chồn nằm trên sườn đồi bazan nâu đỏ ven bờ suối Háp thuộc xã Bảo Vinh, ² di chỉ này cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa mạnh giữa văn hóa Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí, thời đại sắt văn hóa Đồng Nai. Đặc biệt, quần thể di tích kiến trúc mộ bằng đá lớn ở Hàng Gòn là một di tích đặc sắc ở Long Khánh. Mộ đá hay mộ Cự Thạch Hàng Gòn đã được Bộ Văn hóa Thông tin ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia năm 1984. ³

1 Ký giao kèo

2 Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và 1 khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum và gồm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng... có niên đại khoảng thế kỷ thứ 1 trước công nguyên. Hiện vật đá có: 1 cuốc, 80 rìu bôn, 5 đục, 14 bàn mài, 6 dao gặt, 1 chày nghiền, 1 bùa đeo, 10 khuôn đúc, rìu bằng sa thạch, 13 mảnh vòng, 2 khuyên tai... Đồ đất nung có: 14 dọi se sợi, 2 đạn, 2 quả cân cùng 9 chum và làm quan tài và 8 nôi tùy táng. Đồ thủy tinh có 1 vòng tay, 2 khuyên tai có 3 màu xanh lục. Đồ kim loại có 5 rìu đồng, 5 kiếm sắt, 1 liềm và 1 thuổng sắt.

3 Năm 1927 trong khi mở đường phục vụ cho việc khai thác thuộc địa ở vùng đất đỏ bazan, kỹ sư cầu đường người Pháp J. Bouchot đã phát hiện và khai quật di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn 3 lần trong năm 1927 và 1929. Mộ Cự thạch Hàng Gòn đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả phương Tây. Toàn quyền Đông Dương đã xếp mộ cổ Hàng Gòn vào danh mục “Những di tích lịch sử quan trọng nhất của liên bang năm 1930”. Mộ Cự thạch Hàng Gòn dạng hình hộp kín chìm trong lòng đất (sâu 1,7m) cùng với hàng trụ đá xung quanh.

Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược. An Lộc, Suối Tre là một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cây cối um tùm, dân cư sống ở đây hết sức thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc ít người. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chóp, săn con nai, con mễn, bắt con tôm, con tép sống qua ngày. Mặc dù thiếu thốn đói nghèo nhưng được phần tự do mưu sinh cuộc sống.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu năm 1878, huyện Long Khánh có 2 tổng Bình Lâm Thượng (có 8 làng) và An Viễn (có 6 làng), riêng làng An Lộc thuộc tổng Bình Lâm Thượng có 1 xóm Đất Mới. Sự biến đổi về địa lý lịch sử huyện Long Khánh, có liên quan đến An Lộc, từ năm 1897 với hai tổng Bình Lâm Thượng và An Viễn như sau:

Tổng Bình Lâm Thượng

- Năm 1897 có 10 làng: An Lộc, Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc, Chánh Lộc.

- Năm 1901 có 9 làng: An Lộc, Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc.

- Năm 1905, Công ty SIPH (Société indochinoise des plantations d' Héve'as viết tắt là S.I.P.H - tức là Công ty cao su Đông Dương) được thành lập do một người Pháp tên CaZeau khởi công xây dựng và lấy tên của con gái SuZannah để đặt tên cho Công ty SIPH trong buổi đầu thành lập. Trụ sở Công ty SIPH đặt tại Suối Tre. Đến năm 1910, Emili-Girard được bầu làm quản lý đồn điền SuZannah, tiến hành thành lập đồn điền An Lộc. Cây cao su đầu tiên của An Lộc được trồng ở khu A, sau này gọi là: Section A ¹ (Khu trung tâm An Lộc) trên diện tích vài chục héc ta. Năm 1912 trồng thêm Section B. Năm 1913 trồng Section C (Cấp Rang). Năm 1914 trồng ở Section D (Suối Tre); đây là vùng đất có độ dày đất đỏ thích hợp trồng cây cao su nằm giữa quốc lộ I và đường sắt. Vài năm sau tiến hành trồng thêm cây cao su ở Section H (Núi Tung) và Section J (Núi Đỏ).

- Năm 1924 có 8 làng: An Lộc, Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.²

Ngày 24-7-1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh; tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: An Lộc, ³ Xuân Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hưng Lộc, Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bình Hòa, Bến Nôm.

Năm 1960, từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã: An Lộc, Xuân Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray.

Theo J. Bouchot và H. Parrmentier hầm mộ có dạng hình hộp chữ nhật được lắp ghép bởi 6 tấm đan đá hoa cương nằm theo hướng đông tây, ở giữa có 4 hàng cột gồm: 8 trụ bằng đá sa thạch hoặc đá bazan cao 2,5 - 3 mét với đầu khoét lõm hình yên ngựa, 2 trụ còn lại là 2 tấm đan lớn (7,2 x 1,1 x 0,35m) nặng hàng chục tấn. Di chỉ mộ Cụ thạch Hàng Gòn được đoán định tuổi từ 2.000 - 2.500 năm, thể hiện nỗ lực to lớn, sự sáng tạo, tài tổ chức, sức mạnh cộng đồng của người xưa ở Long Khánh (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-1945)

1 Section nghĩa là khu vực.

2 Làng An Lộc có 2 xóm (sóc) xóm Đất Mới và xóm Lương Tái; làng bao gồm cả đồn điền cao su An Lộc lúc bấy giờ.

3 Xã An Lộc bao gồm cả đồn điền cao su An Lộc lúc bấy giờ. (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007).

Ngày 28-4-1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiêm Tân; quận Xuân Lộc gồm có 11 xã: An Lộc, Xuân Lộc, Hiếu Kinh, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hưng Lộc, Dầu Giây, Hưng Thuận.

Năm 1974, quận Xuân Lộc còn 9 xã: An Lộc, Xuân Lộc, Hiếu Kinh, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Hưng Lộc, Dầu Giây.

Đối với cách mạng, sau tháng 8-1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn An Lộc, Suối Tre thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); địa bàn An Lộc, Suối Tre thuộc huyện Xuân Lộc và tỉnh Long Khánh (1954-1964); từ năm 1964 đến năm 1967 thuộc Ban cán sự cao su huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh; từ năm 1968 đến năm 1973 thuộc Huyện Cao su, Phân khu Bà Rịa; từ năm 1973 đến năm 1975 thuộc Huyện Cao su, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Tháng 4/1975-12/1975 xã An Lộc thuộc Huyện Cao su.

Tháng 1/1976-12-1976 xã An lộc đổi tên thành xã Xuân An thuộc huyện Xuân Lộc.

Đầu năm 1977, các xã Xuân Lập, Xuân An và một phần của Dầu Giây được sáp nhập lại thành xã Xuân Lập. Ấp Suối Tre trực thuộc xã Xuân Lập huyện Xuân Lộc.

Từ năm 1977-1991, ấp Suối Tre trực thuộc xã Xuân Lập huyện Xuân Lộc.

Năm 1991 do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới huyện Long Khánh được thành lập theo Quyết định 107/HĐBT ngày 10-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Năm 1992 do yêu cầu chia tách địa giới hành chính để tiện trong việc quản lý, xã Xuân Lập chia tách thành hai xã: Xuân Lập và Xuân Thạnh. Ấp Suối Tre thuộc xã Xuân Lập huyện Long Khánh

Ngày 29-8-1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, riêng xã Xuân Lập tách ra thành 3 xã: Xuân Lập, Suối Tre và Bàu Sen.

Ngày 21-8-2003; Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Suối Tre thuộc thị xã Long Khánh.

2. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng ở Đà Nẵng mở đầu cho cuộc xâm lược ở Việt Nam. Năm 1859, Pháp chiếm Gia Định. Tháng 12-1861, thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh Biên Hòa. Nhân dân các dân tộc ít người ở An Lộc, Suối Tre, Long Khánh đã nhiều lần kết hợp với quân triều đình tấn công quân Pháp, tham gia nghĩa quân Trương Định kháng Pháp. Tuy nhiên các cuộc khởi nghĩa đều bị thất bại do chưa có một chính Đảng lãnh đạo, soi đường chỉ lối, dân tộc Việt Nam sống chìm đắm trong kiếp nô lệ lầm than.

Cùng với sự xâm lược và quá trình khai thác thuộc địa, thực dân Pháp ra sức vơ vét tài sản, nhân lực, vật lực của nước ta. Đầu thế kỷ 20 sau khi trồng thành công cây cao su ở đồn điền Ben Lãng (Phú Nhuận - Sài Gòn), tư bản Pháp bắt đầu trồng thêm ở nơi khác, trong đó có đồn điền cao su An Lộc.

Vùng đất đỏ bazan của An Lộc, Suối Tre lúc đầu chỉ trồng vài giống cà phê, ca cao, hồ tiêu, cam, quýt, quế, sả, trà, cây Chaulmograss (chữa phong), cây ăn quả như: đu đủ, dứa (thơm), dứa lửa, măng cụt, cây bông, mía và nuôi bò sữa; tuy nhiên sau đó người Pháp trồng thử nghiệm cây cao su và thấy rất phù hợp với thổ nhưỡng ở đây, do vậy từ vùng đất này, tư bản thực dân đã hình thành nhiều công ty trồng và khai thác cao su. Khi nhắc đến An Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Mỹ..... chẳng ai quên được đó là những đồn điền cao su xanh tốt bạt ngàn do Pháp thành lập sớm nhất ở miền Đông Nam bộ.

Cao su xanh tốt chốn này
Mỗi cây bón một xác người công nhân
Hận thù trời đất khôn cầm
Càng tươi dòng mủ, càng bầm ruột gan.¹

Câu ca dao rút ruột ấy đã nói lên biết bao nhiêu điều về tình cảnh khốn cùng của những người công nhân trong các đồn điền cao su thời bấy giờ. Trên miền đất được thiên nhiên rất ưu đãi này, thực dân đã cấu kết với bè lũ phong kiến, rắp tâm biến những người dân lương thiện thành trâu cày ngựa cưỡi cho chúng tha hồ bóc lột đến tận xương tủy. Đồn điền cao su thời Pháp thuộc thực sự là lãnh địa riêng biệt của tư bản thực dân, đồng thời chính là "*địa ngục trần gian*" của dân phu cao su.

Bị áp bức đến cùng cực, muốn thoát khỏi cuộc đời nô lệ khốn cùng này không có con đường nào khác là phải vùng lên đấu tranh, đập tan ách bóc lột nô lệ của bọn thực dân và bè lũ tay sai. Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, ánh dương soi đường cho dân tộc Việt Nam đi theo, công nhân đồn điền An Lộc, Suối Tre đi theo tiếng gọi của Đảng, tổ chức các cuộc đấu tranh từ quy mô nhỏ đến lớn, từ tự phát đến tự giác. Năm 1936 những hạt giống đỏ đầu tiên ở An Lộc, Suối Tre được gieo mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng sau này, cũng từ đó công nhân đồn điền An Lộc, Suối Tre được sự lãnh đạo của Đảng, liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do, ấm no hạnh phúc của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng; nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre đã vùng lên làm chủ đồn điền trong Cách mạng tháng Tám; trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp; An Lộc, Suối Tre là nơi cung cấp nhiều sức người, sức của cho cách mạng. 21 năm kháng chiến chống Mỹ; An Lộc, Suối Tre là vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng An Lộc nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Suối Tre đã anh dũng chiến đấu, giành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng, kiên cường đánh Mỹ và bè lũ tay sai; thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

CHƯƠNG II

1 Ca dao của công nhân cao su miền Đông Nam bộ

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN AN LỘC, SUỐI TRE (1930-1945)

I. ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN CAO SU AN LỘC TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945

An Lộc, Suối Tre vào những năm đầu thế kỷ 20 vẫn còn là vùng rừng rậm hoang vu có nhiều thú dữ. Người Kinh đến sinh sống lập nghiệp ở vùng đất này không nhiều. Bên bờ suối có lác đác nhiều buôn, sóc của người dân tộc: Choro, S'tiêng, Ma...sinh sống với nghề nương rẫy, săn bắn, hái lượm.

Sau khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, một số quan Tây Pháp đã đến thị sát ở vùng Xuân Lộc và phát hiện thấy nơi đây có loại đất thích hợp cho trồng loại cây cao su có kinh tế cao, nên chúng đã tiến hành thành lập các Công ty Cao su "*chiêu mộ*" "*công tra*" để làm việc cho chúng. Kết thúc chiến tranh Thế giới lần thứ nhất 1914-1918, thực dân Pháp ồ ạt tăng cường khai thác thuộc địa lần thứ hai để bù đắp cho những thua thiệt trong chiến tranh. Từ đó, cây cao su, nguồn lợi béo bở càng được đầu tư mở rộng. Trồng và khai thác mủ cao su, tư bản thực dân Pháp đã thu được lợi nhuận rất cao. Tiền lãi qua kinh doanh khai thác mủ cao su tỷ lệ thuận với những nỗ lực nhọc mà nhân dân, công nhân cao su An Lộc nói riêng cũng như công nhân cao su miền Đông Nam bộ phải chịu đựng.

Công việc đầu tiên của bọn tư bản Pháp là dựa vào chính quyền thực dân đuổi dân cướp đất lập đồn điền. Những vùng đất đỏ, nơi đồng bào dân tộc ít người sống lâu đời là đối tượng cướp đất đầu tiên của tư bản thực dân. Với dùi cui, súng đạn, lưỡi lê, chúng ngang nhiên đến cắm cọc phân vùng, chiếm đoạt ruộng vườn, nương rẫy và đuổi những người dân tộc thiểu số đang sống yên lành ra khỏi buôn làng, thôn, sóc của họ. Rất nhiều gia đình đã lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất, bồng bế, dắt dìu nhau lang thang tìm nơi ở mới, họ chỉ được định cư trên những vùng đất xám, bạc màu. Để làm bằng chứng họ phải gói miếng đất nơi định sinh sống về trình chủ đồn điền đồng ý mới được yên ổn làm ăn.

Song song với việc đuổi dân chiếm đất lập đồn điền, chủ Tây đã dùng những lời hứa suông để "*chiêu mộ*" tất cả những thanh niên trai tráng bản địa bỏ việc làm nương, làm rẫy để làm phu cao su cho chúng. Họ làm việc cật lực suốt ngày, mà cuối tháng chỉ được trả công vài lon muối hột hoặc vài mảnh vải mọt để đóng khó. Dần dần, do số dân bản địa quá ít không đủ cung cấp lao động nên các chủ đồn điền cao su phải "*mộ*" phu ở các tỉnh Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Công ty SIPH được quy định mộ phu ở các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng, người Chăm. Dân "*Công tra*" của Công ty SIPH hầu hết là nông dân của các tỉnh trên và một số người dân tộc Choro, Ma ở địa phương. Việc mộ phu trong các năm này chẳng khác gì mộ lính. Chúng mộ toàn đàn ông tuổi từ 18-25 còn độc thân. Khi mộ có bác sĩ của chúng đưa đến khám xét cẩn thận. Sau năm 1930, tư bản Pháp không còn "*mộ*" phu công tra độc thân nữa, mà mộ phu đã có gia đình còn gọi là công tra "*líp*". Giao kèo không nhất thiết phải 3 năm, ai đăng ký thêm được thưởng, ở lại suốt đời càng tốt.

Theo một số dân công tra hiện còn sống tại nông trường An Lộc kể lại việc mộ phu như sau: Nắm được cái cấp thiết của người dân nghèo khổ, bọn tay sai tư bản Pháp làm công việc mộ phu luôn mồm uốn lưỡi tuyên truyền về cái "

Thiên đường cao su Nam Kỳ". Các chủ đồn điền dựa vào bọn cường hào, hương lý và cố đạo ở địa phương để tuyên truyền cho việc mộ phu. Chúng tới từng ngõ ngách của xóm, làng, thôn, ấp... phát loa kêu gọi:

- Ai vào Nam làm phu cao su sẽ được hưởng lương cao, được ăn cơm gạo trắng với thịt, cá, có nhà cửa đầy đủ tiện nghi. Sau ba năm hết hạn công tra sẽ có một số tiền trở về quê tụ được ruộng, được trâu mà vẫn dư tiền sống suốt đời... chúng còn tuyên truyền: Công nhân làm việc ngày 8 tiếng, 7 ngày cấp phát lương thực một lần, 15 ngày phát lương một lần, nhà cửa có chủ đồn điền lo, hàng tháng được lãnh lương, lãnh gạo, đau ốm có nhà thương, thời bấy giờ mới có câu ca dao: "*Cao su vốn thật là nhân*

Vào đây có xóm, có làng hẳn hoi"

Những dân phu được mộ vào làm cao su ở An Lộc, Suối Tre phần lớn là những nông dân nghèo khổ khốn cùng của những vùng nông thôn miền Bắc, miền Trung, vì sưu cao thuế nặng, bị bọn cường hào, ác bá, địa chủ hà hiếp, họ làm việc quần quật suốt ngày đêm mà vẫn không đủ ăn, thêm vào đó nạn vỡ đê hàng năm, đời sống người nông dân đã khổ càng khổ thêm, trở thành những người cùng kiệt, xác xơ tận cùng của xã hội. Họ tin lời những tên cai mộ tuyên truyền với ảo tưởng đi làm phu cao su sẽ thoát được kiếp đói nghèo khổ và thế là họ hăm hở đăng ký vào Nam, phải rời quê hương thân yêu của mình ra đi tìm đến miền đất mới để kiếm sống.

Mộ được dân đi công tra, bọn cường hào, hương lý và cố đạo ở địa phương được tư bản Pháp trả công rất hậu hĩnh. 1 Số dân phu sau khi vào đồn điền, không còn dùng tên cúng cơm, mỗi người mang một số thứ tự để gọi và quản lý. Dân phu lấy giấy giao kèo, được chủ phát cho mỗi người 5 đồng, nhưng phải nộp lại thuế thân hết 3 đồng, 9 hào để lấy giấy thông hành đi đường, mỗi phu chỉ giữ lại 1 đồng 1 hào.

Những người công tra đầu tiên đến đồn điền Dầu Giây, An Lộc là một cộng đồng giáo dân Nam Trung kỳ; họ đi vào Nam trên chuyến tàu hỏa công ty SIPH thuê bao. Khi phu vừa xuống tàu thì các cai mộ điếm danh từng người, rồi dẫn phu đến đồn điền Dầu Giây, An Lộc. Chủ đồn điền phái bọn xếp ra nhận người rồi phân bố họ về các làng theo địa phương, người của tỉnh Quảng Trị thì thành lập một làng riêng gọi là làng Quảng Trị và bầu một người làm Xu (Suveillant) để quản lý về mặt hành chánh; những địa phương có ít người, chúng ghép lại thành một làng gọi là làng "*tứ xứ*". Ông Lê Sắc Nghi (Bảy Nghi) quê ở làng Cửu Vu, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo gia đình vào làm phu cao su ở đồn điền An Lộc năm 1932, kể lại chuyện mộ phu ở Tĩnh ông như sau:

.....Bốn trăm phu cao su sau khi được tuyển mộ, đeo số tập trung tại ga Quảng Trị rồi được đưa lên tàu hỏa đã chờ sẵn. Sau ba ngày đêm tàu dừng bánh ở ga Xuân Lộc (nay là ga Long Khánh) thẳng xếp tàu la lên:

- Đến nơi rồi, tất cả xuống, xuống mau! Thế là những người phu lũ lượt kéo nhau xuống tàu. Số người đồn điền An Lộc được xe ô tô của đồn điền ra đón chở về tập trung tại nhà điếm,¹ lúc đó vào khoảng 9 giờ sáng một ngày

1 Tư bản Pháp ở Đông Dương quy định chế độ cho bọn mộ phu đi làm cao su là cứ mộ được một người thì được trả công 5 đồng (bằng tiền của một dân phu mà bọn chủ trả cho họ lúc ban đầu).

1 Nhà điếm danh công nhân và kiểm tra dụng cụ lao động của mỗi buổi sáng trước khi đi làm.

tháng 10-1932, bốn trăm dân phu ngồi nhịn đói đợi chờ đến tận 3 giờ chiều thì thấy một thằng xếp gọi là Ba Cự khệnh khạng đến, xếp Cự kêu dân phu mới lại nói chuyện. Hắn sai người mang ra một cái bàn tay sắt và một cây sắt dài có ngạnh để đó, hắn mang một đôi giày đinh, đầu giày đinh có đóng móng sắt như đóng vào móng ngựa để đá vào dân phu; xếp Ba Cự nhìn đám dân phu mới đến cười khi một tiếng rồi lên giọng:

- Trong 400 thằng dân phu mới đến này, thằng nào chí cốt làm ăn nói cho ông biết. Đám dân phu nhìn nhau ngơ ngác. Một ông già quê ở Thái Bình đứng dậy nói:

- Bẩm ông chủ, chúng con vào đây chí cốt làm ăn không có du côn, du kê gì hết ạ! Ba Cự nghe nói vậy, khoái chí bảo: "*Được ! Ngồi xuống !*". Nhưng rồi một anh công nhân khác khoẻ mạnh nói giọng Hà Tĩnh:

- Khi còn ở ngoài nớ, các ông mộ phu bảo chúng tôi vào đây, đời sống sẽ sung sướng, nhà cửa mấy ông lo hết, làm xong ba năm thì được về quê. Vậy mà từ sáng đến giờ các ông lại để chúng tôi ngồi tại đây không cho ăn uống gì cả. Chúng tôi có phải loại du côn, du kê gì đâu mà các ông đối xử như rúa. Anh quê Hà Tĩnh chỉ nói thế thôi, liền bị Ba Cự lôi ra đánh một trận như tử, đến khi máu mũi, máu mồm ộc ra đỏ ối hắn mới thôi, số phận của phu cao su lần đầu đặt chân lên mảnh "*đất hứa*" là như vậy, khi mà họ hiểu ra mọi điều thì tất cả đã muộn.

Cũng nói thêm một đôi điều về tên Ba Cự, thời kỳ trước Cách Mạng tháng Tám, ở đồn điền An Lộc nổi lên một số xếp như: Ba Cự, xu Thanh, Bộ, xếp Vinh... là những tên xu, xếp khét tiếng về gian ác việc đánh đập công nhân; nhưng xếp Ba Cự là tàn ác nhất. Trước đây một số công tra còn sống ở An Lộc vẫn còn sợ hãi kể lại rằng: Ba Cự vốn là tên chúa ngục ở Côn Đảo. Hắn là tên chó săn đặc lực cho chủ Tây. Hắn bị vi trùng cam ăn sứt mũi nên tiếng nói bị khàn khàn nghe không rõ. Hắn xuất thân là người lương ở miền Bắc, nhưng vì trung thành với chủ nên hắn xin gia nhập vào làng Tây rồi vào Thiên chúa giáo. Vốn giỏi võ thuật, nên Ba Cự thường kiếm có đánh người cho đỡ tay chân; Ba Cự đánh người toàn bằng miếng võ hiểm. Người nào bị hắn đánh không bị học máu tại chỗ cũng bị bầm gan mà chết. Ba Cự có những đòn tra tấn quái ác như: Đánh chổng giò một trăm roi, đánh đập gân bàn chân rồi bắt chạy bộ 2km bằng chân không. Bắt phu cao su quỳ gối hàng giờ giữa trời nắng trên sỏi đá nhọn. Những hình phạt trên đều là "*món ăn hào hạng*" của Ba Cự dành cho phu cao su nào hắn cho là làm biếng, không chịu làm việc hoặc có ý chống đối lại hắn. Có một lần, anh phu cao su bị hắn đánh đến chín mươi chín roi chỉ còn roi cuối cùng. Nhưng anh phu cao su vì đau quá buột miệng kêu lên :

- Đau quá! Thầy ơi con chết mất!

Câu kêu cứu ai oán này đã không cứu được anh phu cao su nọ, mà còn bị Ba Cự xoá sạch đánh lại từ đầu cho đủ một trăm roi. Khi đánh xong thì anh phu cao su chỉ còn cái xác chết, bầy nhầy máu. Là tên tay sai khát máu của bọn chủ Tây ở các đồn điền cao su; tuy nhiên khi Pháp tái chiếm các đồn điền năm 1946, hắn lại bị thực dân Pháp bắt và giết.

Chế độ làm việc cũng vô cùng hà khắc. Mỗi phu cao su được phát một bộ đồ, một áo toi (áo che mưa làm bằng lá cọ, cước, rựa, dao cạo mủ...) thế là cuộc sống mới của phu công tra bắt đầu. Cứ khoảng ba giờ ba mươi phút sáng,

nghe tiếng keng của người gác đàn vang lên là phu cao su phải dậy thật nhanh, vệ sinh cá nhân qua loa, rồi đem dụng cụ lao động đến tập trung tại nhà điếm để nghe điếm danh.

Một lần, người phu công tra mang số đeo 3.896, lúc điếm danh tên cai không kêu số mà bắt chọt hỏi:

- Mày số mấy ?

Anh phu chưa kịp nhớ số của mình, liền bị tên cai dùng roi tre và giày đinh đánh đá túi bụi cho đến hộc máu. Quá đau anh phu công tra chọt tỉnh nhớ ra số của mình liền cố la lớn.

- Đau quá! Tha cho con thầy ơi, con số 96.

Buổi sáng tại nhà điếm đã trở thành nỗi ghê sợ với công nhân An Lộc. Thôi thì tiếng chửi, tiếng thét, tiếng roi vọt... đến inh tai, nhà điếm cũng chính là bãi tha ma của phu công tra, nơi diễn ra bao cảnh tra tấn chết chóc, trả thù đến man rợ. Có nhiều người chết chôn ngay cạnh nhà điếm. Họ chết trần, không tấm áo, không một bản án kết tội, trăm bề oan uổng cho kiếp công tra; thật là: "*Cao su khổ lắm ai ơi ! Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than. Xu muốn đánh, xu càn, xu đánh; Xếp muốn giam, xếp bắt, xếp giam. Người ta quá loại thú cầm, Chủ Tây thật quá ác thần nào sai*"

Đánh, hành hạ phu cao su tại nhà điếm chưa đủ, ra lô cao su chúng tiếp tục đánh. Nhiều người chết gục dưới gốc cây. Nhiều người vì không chịu nổi đã thắt cổ tự tử hoặc bỏ trốn bị đói, sốt rét chết gục bên các bờ suối. Máu xương, mồ hôi nước mắt của nhiều công nhân đổ xuống để bón cho những lô cao su bạt ngàn xanh tốt của bọn tư bản Pháp.

*"...Bán thân đổi mấy đồng xu
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng" 1*

Thời gian sau khi cây cao su lớn, chúng khoán cho mỗi công tra một ngày cạo từ 1 đến 1,5ha cây cao su khoảng trên dưới 400 cây cao su, mỗi cây cách nhau 5-6 mét. Phu phải cạo đúng kỹ thuật, có nghĩa là cạo phải đều tay, chỉ được cạo thân cây cao su sâu đúng 1cm-ti-mét. Nếu phu nào làm xong phần cây của mình mà trời chưa tối phải ở lại làm cỏ quanh gốc cây. Lao động hết sức nặng nhọc, làm việc không có giờ giấc, không có ngày chủ nhật; trung bình mỗi phu cao su phải làm việc từ 10 đến 12 giờ mỗi ngày. Đặc biệt công nhân làm việc trong các xưởng chế mũ cao su phải làm việc từ 14 đến 15 giờ mỗi ngày. Như vậy là họ phải làm công không cho nhà tư bản ít nhất từ 2 đến 5 giờ mỗi ngày. Họ còn phải đi làm từ khi trời còn tối, con họ ngủ chưa dậy, đến tối khi về nhà thì con họ đã ngủ rồi cho nên đồn điền cao su nói chung cũng như công nhân cao su An Lộc có câu:

*"Con không thấy mặt cha.
Chó không biết mặt chủ nhà"*

Việc khai phá rừng già để trồng cao su phải có công cụ lao động thật tốt mới có hiệu quả, tuy nhiên trong thời gian đầu người dân phu chỉ được trang bị công cụ hết sức thô sơ lại cùn lứt, có những cây to, cổ thụ năm người ôm không hết, vậy mà chúng chỉ khoán cho 8 người chặt cây trong một ngày, chặt không xong sẽ bị đánh. Mặt khác do bước đầu chưa có kinh nghiệm chặt hạ cây nên rất nhiều người bị cây đè chết hoặc gãy tay, gãy chân. Người chết, chúng bỏ lên

1 Nhà thơ Tố Hữu

xe bò đem đến nghĩa địa chôn, người không chết phải mang tật suốt đời... Thật là :

*"Cây rừng đẽ chết mạng người
Đắng cay túi nhục kiếp người công tra" 1*

Làm việc nặng nhọc ngoài lô, khi về lán trại người dân phu An Lộc phải vật lộn với cái ăn, cái ở, cái mặc, hết sức khắc nghiệt; thời gian đầu, nơi ở của công nhân thường là nhà lợp xúp, rộng khoảng 24 m² ; không đắp nền nên rất ẩm thấp, mỗi nhà có 6 người ở, 3 người 1 giường. Về sau, khi công nhân đấu tranh, tư bản thực dân Pháp có cải thiện, cho hai, ba gia đình 1 nhà tôn nhưng vẫn chật hẹp, tồi tàn và ẩm thấp mất vệ sinh.

Thời gian và nhà ở thì như vậy, chế độ ăn uống cũng vô cùng khổ cực. Không phát gạo cho công tra về nấu cơm mà chúng tổ chức nấu ăn tập thể. Chúng dùng những cái chảo lớn để nấu cơm. Sau khi nấu xong chúng để lên xe bò chở ra lô cao su dùng xẻng xúc đất xén ra từng cục phát cho phu cao su, kèm theo con cá thối. Trong bản "*công tra*" người phu An Lộc đặt tay vào ký hoặc lãn tay có ghi: "*Ngoài tiền lương hàng ngày, người phu công tra được hưởng gạo loại tốt 800gr/ngày, trong tháng có 200gr thịt tươi, 400gr cá tươi, 300 gr rau xanh, 20gr mỡ, 5gr trà.....*". Tuy nhiên trên thực tế ăn uống của dân phu thiếu thốn, kham khổ. Người dân đến đây không thấy gạo tốt đâu, chỉ ăn toàn gạo lức, gạo mốc, thiếu cả nước mắm và muối chứ làm sao mơ đến cá tươi, thịt tươi như lời "*hứa lèo*" trong bản "*công tra*" của bọn chúng. Mỗi phu cao su một ngày phát được 4 lạng gạo, hầu hết là gạo mục và cá thối, thật là: "*Ai về đất đỏ miền Đông; Mà nghe lao động đồn điền thở than; Than rằng cực lắm trời ơi! Dân phu phải sống cuộc đời tối tăm; Cá khô, gạo mục quanh năm; Vẫn chưa đầy bụng, đói nằm rừng cây....*"¹

Đồ mồ hôi, công sức như thế, lao động khổ sai như vậy nhưng đồng lương thật quá rẻ mạt, năm 1928-1930 công nhân cao su là 30 xu, sau tăng lên 35 xu/ngày, công nhân làm việc linh tinh 20 xu/ngày, nhưng số tiền này khi nhận xong cũng vừa hết bởi nạn cờ bạc, thuốc phiện, rượu chè do chính chủ đồn điền khuyến khích bọn cai, xu đề ra, nhằm moi hết tiền túi công nhân làm cho họ tay trắng suốt đời. Đồng lương đã thế mà động một chút là cúp phạt. Ngày phát lương rất nhiều công nhân An Lộc lo sợ. Họ biết rằng đồng lương chẳng còn bao nhiêu trong cái lương ít ỏi đó, có khi còn phải thiếu nợ lại. Thủ đoạn cúp phạt đánh vào đồng lương của công nhân là một thủ đoạn thâm độc của bọn tư bản Pháp được bọn chúng tích cực thực hiện. Chúng làm cho công nhân không còn đồng xu dính túi để tìm đường về quê một khi hết hạn công tra, buộc người dân phu mãi mãi phải làm nô lệ cho chúng. Ngoài những thủ đoạn đánh đập, cúp phạt....bọn chủ Tây đồn điền cùng bè lũ tay sai ở An Lộc còn dùng những âm mưu hết sức thâm độc là chia rẽ người Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ; chia rẽ giữa người theo đạo phật và người theo đạo thiên chúa kích động cho họ đánh nhau; chia rẽ tộc kinh và dân tộc ít người... nhằm chia rẽ sự đoàn kết của công nhân, không tạo ra được một khối thống nhất để đấu tranh với tư bản thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

1 Ca dao của công nhân cao su miền Đông Nam Bộ

Vào mùa mưa, người dân phu phải dầm mưa suốt cả ngày, quần áo ướt đẫm mà vẫn phải để nguyên làm. Đường đi trơn trượt, lên dốc xuống đèo, té ngã không kể xiết. Muỗi mòng, sên vắt thừa lúc bản thủ, ướt át đeo bám hút máu dân phu no tròn mới nhả, máu chảy đỏ cả chân. Đối với công nhân nữ lại càng khổ sở vô ngần. Có thai gần kỳ sinh nở cũng phải đi làm, không đi làm thì không có lương. Ngoài ra, chị em còn bị coi khinh, bị hăm hiếp, bệnh đau của phụ nữ. Cái ăn đã thiếu, cái mặc càng rách nát, tệ hại hơn, tiền lương không đủ ăn lấy đâu mà mua sắm áo quần để mặc.

Để ngăn chặn sự tiêu hao sức lực lao động và để mị dân, chủ đồn điền tổ chức các cuộc tắm tập thể :.. Chủ đồn điền sai bọn cai, xu đi về các ấp thời còi tập hợp toàn bộ già, trẻ, gái, trai bắt cởi trần truồng, tập hợp thành hai hàng đi ra giếng tắm, tay chúng cầm roi, miệng chúng ngậm còi. Chúng đi tới, đi lui "*kiếm soát*" và "*chỉ huy*". Đến giếng, chúng phát cho mỗi người một xô nước, một miếng giẻ. Khi một hồi còi dài vang lên, thì mọi người hàng này phải kỳ cọ lưng cho người ở hàng kia. Ai xấu hổ không kỳ sẽ bị chúng dùng roi đánh tại chỗ. Hồi còi thứ hai cả hai hàng đầu quay nửa vòng để rồi hàng kia phải kỳ cọ cho hàng nọ ..¹ Việc tắm rửa hàng ngày này đối với dân phu cũng là một hình phạt.

Có thể nói rằng cái chết vì bệnh tật đến với công nhân cao su An Lộc cũng dễ dàng như cái đói nghèo đi theo họ. Theo một tài liệu còn lưu trữ tại đồn điền An Lộc thì tuổi thọ của công nhân bấy giờ không quá 30. Còn nữ công nhân thì có đến 95% người bị sảy thai hoặc ốm đau. Nhiều trẻ em trong đồn điền mới 2, 3 tuổi đã bị bệnh sung lá lách hoặc phù thận. Theo tài liệu mật của Pháp để lại cho biết, những năm 1935-1942 tại nghĩa địa 97 và Núi Đỏ thuộc đồn điền An Lộc hàng ngày mỗi nơi có hai người chuyên đào huyệt mà vẫn không đủ để chôn người chết. Phu cao su chết không chôn bằng áo quan, khi họ sống nằm chiếc chiếu khi họ chết lấy chiếc chiếu đó bó lại đặt vào áo quan chở xe bò đi chôn. Đến nơi chúng quăng xác xuống hố, lấp đất đem áo quan về tiếp tục đi chôn người khác. Cuộc sống của phu cao su quá cơ cực nên người nào đó đã làm câu ca dao nghe ai oán :

"Ra đi bỏ xác Nam kỳ

Thân anh bón cỏ xanh rỳ ngoài nương"

Trong đồn điền, công nhân cạo mủ chiếm vai trò quan trọng chủ yếu nhất trong việc sản xuất cao su. Chính họ là những người khơi mạch cho dòng nhựa trắng chảy ra, nhưng họ cũng chính là những người bị bạc đãi, bóc lột, đánh đập tàn tệ nhất. Công nhân cao su là những người cùng khổ đã bước vào thế cùng, nhưng những người cạo mủ là những người khổ nhất trong những người cùng khổ.

Trong lúc nhân dân, công nhân An lộc và các tầng lớp nghèo khác chiếm hơn 95% dân số sống trong đói rét, bản hàn, bệnh tật thì bọn chủ đồn điền, tay sai, địa chủ, gian thương... sống một cuộc đời nhung lụa, phê phỡn trên mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của nhân dân, công nhân lao động nghèo. Sống dưới ba tầng áp bức bóc lột của bọn thực dân, tư bản Pháp và địa chủ phong kiến, đời

1 Theo tài liệu Nguyễn Hải Trường - Lưu trữ tại thư viện Quốc gia ký hiệu 3169-3170.

sống bần cùng, người phu An Lộc không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh.

Cuộc sống tủi nhục, đau thương, chết chóc từng ngày, từng giờ đè nặng lên đầu, lên cổ công nhân cao su, kẻ cả đồng bào dân tộc bản địa. Chính sự tàn ác, dã man của bọn thực dân tư bản Pháp ở An Lộc đã là nguyên nhân của nhiều cuộc nổi dậy tự phát của đồng bào dân tộc ít người đấu tranh chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của chúng. Mở đầu là phong trào đấu tranh của dân tộc Choro. Một sáng tháng 8-1924, tên xếp Tây Đờ-lăng-xoa cùng đoàn binh tùy tùng cuỡi ngựa xuyên rừng đến sóc Lương Tái (An Lộc - Xuân Lộc), bọn chúng tiến về ngôi nhà sàn cao nhất, đó là nhà của tộc trưởng Điều Xích. Tên xếp Tây ngang ngược ra lệnh buộc bà con phải dời sóc đi nơi khác, không được dựng nhà trên vùng đất đỏ Bazan. Tên chủ Tây hí hửng tưởng như dễ dàng khuất phục được bà con. Nhưng khi chúng chuẩn bị quay gót trở về thì một hồi tù và vang động núi rừng, hàng chục thanh niên lực lượng tay lăm lăm cung nỏ, dao rựa bất thần xuất hiện vây chặt bọn chúng. Những ánh mắt căm thù rực lửa cùng hướng về tộc trưởng chờ lệnh, một cuộc hỗn chiến xảy ra, tên chủ Tây bị một nhát dao đầu lia khỏi cổ. Bọn sống sót hoảng loạn tìm đường về Dầu Giây. Đồng bào đưa chiếc đầu thực dân xâm lược lên một ngọn đồi (sau vùng Cáp Rang) làm lễ tế thần và múa mừng chiến thắng. Từ đó ngọn núi nhỏ được nhân dân quen gọi là núi Dầu Tây. Để trả thù cho đồng bọn, hai ngày sau thực dân Pháp đưa lính tàn sát đồng bào sóc Lương Tái. Chúng gom hết tất cả mọi người cả đàn bà, trẻ con, bắt tập trung lại một chỗ rồi bắn chết hết. Xác của họ được quăng xuống một cái bàu nhỏ ven làng. Nhớ mãi mỗi thù cay đắng ấy bà con địa phương đặt bàu ấy là Bàu Đắng.

Cuộc sống bần cùng cơ cực, tối tăm, đọa đày và uất hận đã làm tan biến đi cái "*Thiên đường cao su Nam Kỳ*" trong người dân phu An Lộc. Mỗi thù đế quốc và phong kiến đã hằn sâu trong lòng mỗi dân phu. Muốn thoát khỏi kiếp nô lệ, không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh cách mạng, phá vỡ ách gông xiềng, giành lại tự do, ấm no, hạnh phúc của cuộc sống.

*"..Hỡi ai kiếp bần cùng nô lệ
Hãy đứng lên mà bẻ xiềng gông.."¹*

II. VÙNG DẬY ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG DƯỚI NGỌN CỜ QUANG VINH CỦA ĐẢNG

Căm thù chồng chất, nhiều cuộc đấu tranh tự phát của dân phu An Lộc liên tục nổ ra với hình thức trốn sở, theo tài liệu cũ để lại thì trung bình cứ mười người bỏ trốn, may mắn lắm mới có hai hay ba người sống sót, số còn lại bị chết đói trong rừng cây, bên con suối hoặc làm môi cho thú dữ. Trong quá trình chặt phá rừng trồng cây cao su, các lớp dân phu mới thường bắt gặp hàng chục bộ xương người nằm rải rác ở khu vực Núi Tung, Núi Đỏ, Suối Tre..... Những nắm xương tàn của đồng loại đã khơi dậy lòng căm thù tư bản thực dân của các thế hệ công nhân. Đàng nào thì cũng chết, số phu cao su đã chọn cho mình một cái chết ý nghĩa nhất. Họ đã tổ chức chém giết bọn chủ, xếp, xu, cai tàn ác rồi tìm đường chạy trốn, hoặc nộp mình cho chúng mặc sức đánh đập, tù đày. Một

1 Nhà thơ Tố Hữu.

số khác liên kết với nhau thành một nhóm từ năm đến bảy người, dùng dao, cuộc gây gộc... chống lại, đe dọa bọn chủ Tây và những tên cai, xu ác ôn.

Từ những hành động bỏ trốn, rồi đến phản ứng đơn độc lẻ tẻ của công nhân An Lộc chống lại sự hà khắc bóc lột của chủ đồn điền, cao hơn nữa là sự phản kháng của nhiều người trong một vụ, tiến dần lên những cuộc bãi công, đấu tranh trực diện mang tính chất tập thể trong đồn điền cao su nói chung. Tháng 12-1926, hàng trăm công nhân của Đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế) đã tự nổi dậy đấu tranh với chủ đồn điền: chống đánh đập, cúp phạt, đau ốm phải được điều trị thuốc men. Cuộc đấu tranh đã thu được một phần thắng lợi. Tiếng vang không lan xa, song có ảnh hưởng, động viên thôi thúc công nhân An Lộc đấu tranh.

Đặc biệt, ngày 20-9-1928, cũng tại Đồn điền cao su Cam Tiêm đã nổ ra cuộc đấu tranh lớn của hơn 500 công nhân. Họ đã đồng loạt bãi công nghỉ việc, kéo ra sân diêm biểu tình phản đối chủ sở, đưa yêu sách, đòi thực hiện đúng những điều khoản trong bản "*giao kèo*" mà họ đã ký trước khi đặt chân đến đồn điền. Hòa với khí thế đấu tranh của công nhân cao su Cam Tiêm, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân các sở cao su: Bình Lộc, An Lộc, Cuộc-tơ-nay (Courtenay)... và đồng bào dân tộc Choro, S'tiêng ở Xuân Lộc - Long Khánh cũng liên tiếp nổ ra. Nhưng do thiếu sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất, nên tất cả các cuộc đấu tranh tự phát tuy có thu được một phần kết quả nhưng cuối cùng đều bị thất bại

Năm 1928 tổ chức "*Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội*" chủ trương "*vô sản hóa*" đưa hội viên của mình về các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... cùng lao động, ăn, ở với công nhân, qua đó giáo dục tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong công nhân. Vào thời gian này, tư tưởng cách mạng theo xu hướng cộng sản cách mạng đã lan tỏa trong công nhân.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được lập là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Cách mạng Việt Nam. Đưa cách mạng Việt Nam thoát ra khỏi cơn khủng hoảng bế tắc về đường lối hơn 2/3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới, hướng đi mới đáp ứng yêu cầu lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

"..Vàng dương bừng sáng khi khắp nơi ta có Đảng.."

Trong những ngày lịch sử này 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiến hành bãi công, chống lại bọn chủ, đốc công... khí thế đấu tranh dâng cao như nước vỡ bờ đã gây tiếng vang lớn trong cả nước. Tại đây, lần đầu lá cờ đỏ búa liềm được kéo lên làm phấn khởi nức lòng hàng ngàn người phu cao su. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su đồn điền Phú Riềng là ngòi pháo nổ đầu tiên; là hiệu lệnh xung trận để công nhân các đồn điền khác trong khu vực đồng loạt đứng lên phá xiềng xích nô lệ. Những sự kiện lịch sử trọng đại trên đã có ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su đồn điền An Lộc, là một trong những trung tâm điểm của phong trào.

Từ những cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức của người công nhân được nâng lên một bước mới. Họ hiểu được nguyên nhân sâu xa của sự đói nghèo đeo đẳng họ chính là kẻ xâm lược nước ta, thực dân Pháp; là sự bóc lột đến tận xương tủy của tư bản Pháp và bè lũ tay sai. Muốn thoát ra

khỏi sự khốn cùng nô lệ này thì phải đứng dậy, đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Hay nói cách khác, từ ngày có Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân từ tự phát đã chuyển hẳn sang tự giác có tổ chức, có mục tiêu rõ ràng, nhất định sẽ thành công.

Từ năm 1931-1932, một số cán bộ của Đảng từ Sài Gòn và các nơi khác đã bí mật về vùng cao su An Lộc hoạt động. Đồng chí Nguyễn Đức Văn (tự Tam) đã nhiều lần đến An Lộc, Dầu Giây tuyên truyền vận động cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Từ năm 1933-1934, dưới sự lãnh đạo bí mật của các đồng chí đảng viên, hàng chục cuộc bãi công lớn nhỏ của công nhân cao su đã nổ ra ở An Lộc, Dầu Giây, Núi Tung, Núi Đỏ... với những yêu sách cụ thể như: đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, cúp phạt, chống chế độ ăn gạo mục, cá thối. Các cuộc đấu tranh đã giành được một số thắng lợi tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Cũng năm 1934, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bà Rịa được tổ chức ở Phước Hải (Đất Đỏ); năm 1935, Chi bộ Bình Phước, Tân Triều của tỉnh Biên Hoà cũng được thành lập. Các đồng chí đảng viên của hai Chi bộ này được cấp trên điều về hoạt động và xây dựng cơ sở ở các đồn điền cao su trong hai tỉnh.

Tháng 6-1936, Mặt trận Bình dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Đảng ta đã triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi đó chuyển hình thức hoạt động bí mật bất hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó để giác ngộ, giáo dục phát triển lực lượng cách mạng. Triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi trên phong trào Đông Dương đại hội đã sôi nổi trong cả nước. Đồng chí Trương Văn Bang, Lê Văn Xô, Trần Văn Tự, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước) và nhiều cán bộ khác đã về Xuân Lộc lập ra các Ủy Ban hành động hợp lãnh đạo công nhân đấu tranh. Các tài liệu của Đảng như: "*Lời hiệu triệu của Ủy Ban hành động*", "*Báo Lao động*", "*Báo Dân chúng*" được phổ biến khá rộng rãi trong các đồn điền cao su. Qua đó tập hợp được nhiều người trí thức kể cả một số cai, xu tiến bộ trong các sở tham gia phong trào cách mạng. Tại đồn điền An Lộc có các ông Nguyễn Văn Bát, Lê Văn Quy và Trần Văn Kiểu (dân công tra) là những người đảng viên đầu tiên của đồn điền. Các ông đã đứng ra tập hợp con em công nhân lập ra các *hội đá bóng, nhà vàng, gánh hát bội, hội ái hữu*... mục đích để đoàn kết công nhân thành một khối và bảo vệ quyền lợi, tương trợ của công nhân trong hội, vạch trần bản chất bóc lột của tư bản thực dân.

Tháng 2-1937, ở đồn điền An Lộc có hai Đảng viên, đồng chí Lê Văn Như và đồng chí Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân và gây dựng cơ sở ở vùng này. Các đồng chí đã bí mật tổ chức được hàng chục cơ sở ở công nhân ga xe lửa, công nhân cao su, nông dân và đồng bào dân tộc trong khu vực Tân Lập, An Lộc, Dầu Giây... Hình thức tuyên truyền bằng báo chí cũng được đưa đến từng đồn điền, phổ biến nhất là báo "*Dân chúng*" được công nhân đường sắt ở An Lộc, Suối Tre, Dầu Giây, 97 đón đọc và tham gia rất nhiệt tình. Thời kỳ này phong trào học chữ Quốc ngữ cũng được phát triển rộng rãi đến nhân dân, công nhân để nâng cao dân trí.

Được sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên, ngày 1-1-1939, hàng ngàn công nhân ở các đồn điền thuộc Công ty SIPH (An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc), đồng loạt bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống như: đi làm phải có nước uống, không được đánh đập cúp phạt công nhân vô cớ, chỗ ngủ phải có ván nằm, thả những người bị bắt...đặc biệt là đòi bọn xu, cai không được đánh đập công nhân, đuổi thợ vô cớ, đòi được cấp thuốc lúc ốm đau, buộc bọn chủ Tây phải xuống nước. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su An Lộc được nông dân và đồng bào dân tộc quanh vùng nhiệt tình ủng hộ, kết quả thu được thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp chủ trương "tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản một cách toàn diện và mau lẹ" để rảnh tay đối phó với phát xít Đức. Mặt khác, chúng tăng cường bóc lột, đục khoét nhân dân ta ngày càng tinh vi hơn, thu nhiều của cải, vật chất, sức lao động để chuẩn bị cuộc chiến tranh phi nghĩa. Chính phủ phản động Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội họp của nhân dân, tịch thu các báo cô động cho Đại hội Đông Dương.....Trước tình hình đó, Đảng ta đã kịp thời có chủ trương biện pháp mới để bảo vệ phong trào, không bị tổn thất.

Tháng 5-1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ngày 22-9-1940, Nhật đưa 6.000 quân chiếm Lạng Sơn, mở đầu sự xung đột Pháp - Nhật, tình thế Đông Dương chuyển sang một bước ngoặt mới.

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tù đày, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi mới quay trở về hoạt động.

Trong khi đó, ở vùng cao su An Lộc do điều kiện địa hình thuận lợi, rừng tự nhiên còn dày, "rừng cao su" bạt ngàn, công nhân cao su An Lộc có truyền thống cách mạng, là nơi khá thuận lợi để cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động. Cuối năm 1940 đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) là đảng viên đang công tác ở Biên Hòa bị giặc Pháp truy lùng đã phải lánh về ấp Cấp Rang sinh sống, móc nối cơ sở trong công nhân cao su tiếp tục hoạt động cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Long về bám trụ ở Dầu Giây, Bình Lộc được bà con công nhân cao su, nông dân Suối Tre hết lòng che chở, đùm bọc. Đồng chí Trần Văn Trà trước khi về đồn điền Cuộc-tơ-nay làm công nhân, cũng ghé qua An Lộc móc nối với đồng chí Nhâm một người bạn chiến đấu thân quen để nắm bắt tình hình và tạo đường dây liên lạc với tổ chức ở Sài Gòn. Có cán bộ cách mạng lãnh đạo, có nhân dân, công nhân ủng hộ, giúp đỡ, che giấu, phong trào cách mạng An Lộc vẫn phát triển mạnh.

Cuối năm 1940 ở làng Suối Tre (An Lộc), dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Văn Bát và đồng chí Lê Quy, hơn 400 công nhân đình công đấu tranh chống việc khoán đào rễ cây đơn Hùng Tín (chúng khoán mỗi người một ngày phải đào được 7kg rễ cây đơn Hùng Tín - đây là loại rễ cây rất khó tìm). Buộc chủ sở Đờ-vô-lăng phải kêu cứu hiến binh

ở Xuân Lộc vào đàn áp. Chúng bắt 40 người đày đi Côn Đảo, trong đó có đồng chí Bát và đồng Lê Quy.

Súng đạn, roi vọt, tù đày vẫn không ngăn được phong trào đấu tranh của công nhân. Tháng 12-1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hàng ngàn nhân dân, công nhân ở các đồn điền cao su: An Lộc, Dầu Giây, Cam Tiêm, Bình Lộc, Túc Trung, Hàng Gòn... đồng loạt đấu tranh đòi chủ sở không được vô cớ đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi làm việc 8 giờ/ngày theo đúng luật lao động, đòi được nghỉ ngày chủ nhật, bãi bỏ chế độ làm "*cỏ vè*" chiều thứ bảy hàng tuần, đòi chủ đồn điền phải thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ, không được bắt công nhân ăn gạo mục, cá ươn... Thực dân Pháp điều một trung đội lính do tên Thanh tra Công ty đồn điền Đất Đỏ, bà con công nhân cao su quen gọi là tên "*Tây đầu đỏ*" chỉ huy xuống đàn áp. Chúng xả súng bắn vào đoàn người biểu tình trong tay không một tác sát, làm chết và bị thương 100 người. Mặc dù bị đàn áp dã man, nhưng người này vừa ngã xuống thì người khác lại tiến lên. Công nhân vẫn tiếp tục kéo về trung tâm An Lộc đòi hỏi bọn chủ công ty phải giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh của công nhân ngày một lên cao, bọn thực dân tư bản phải xuống nước nhân nhượng, giải quyết một số yêu sách của công nhân như: bãi bỏ chế độ làm "*cỏ vè*" chiều thứ bảy, công nhân làm tăng thêm giờ được trả thêm lương.

Tháng 12-1942, bọn chủ đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc thanh lý vườn cây cao su già để trồng cao su mới. Chúng bắt công nhân làm khoán hết sức nặng nề. Người nào không làm đạt mức khoán, chúng thẳng tay đánh đập tàn nhẫn, cúp tiền lương và buộc thôi việc. Đặc biệt tàn ác là các tên xu Du, xếp Kỳ, xếp Nhã. Chúng từng đánh đập những nữ công nhân đến trụ thai, từng cưỡng bức những nữ công nhân có nhan sắc phải làm vợ hãnh. Trước hành động bạo ngược này, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí: Liễu, Kiện, Vông... hơn 700 công nhân của hai đồn điền An Lộc và Bình Lộc đã đồng loạt bãi công hai ngày liền đưa yêu sách. Cuộc đấu tranh lúc đầu ở quy mô nhỏ, nhưng đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình tuần hành lớn. Quân chúng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: "*Không được đánh đập công nhân*", "*Tổng cổ tên xếp Nhã, xếp Kỳ gian ác...*". Bọn chủ đồn điền ngoan cố không giải quyết yêu sách của công nhân, chúng còn huy động một đại đội lính khố đỏ từ Biên Hòa lên đàn áp, bắn chết nhiều người và bắt đi hơn 50 công nhân. Chị Lê Thị Lương, một nữ công nhân trẻ đã vận động hàng chục chị em nằm chắn ở đầu xe không cho chúng bắt đi những người thân của mình. Bọn lính không nhân nhượng đã bắt một số chị đưa đi biệt tích. Công nhân vô cùng căm phẫn, kiên trì đấu tranh suốt ngày đêm, phản đối sự đàn áp dã man, đòi chủ Tây bồi thường cho những người bị hại. Chúng dùng súng đạn, dùi cui vẫn không khuất phục được ý chí đấu tranh kiên cường của công nhân, bọn chủ đồn điền buộc phải giải quyết một số yêu sách: Trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ, đổi một số tên xu, cai ác ôn đi nơi khác. Cuộc đấu tranh đã đạt được thắng lợi.

Những cuộc đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vùng An Lộc, Dầu Giây trong suốt những năm 1940-1944 diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh đều được tổ chức chu đáo và có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa công nhân và nông dân, giữa đồn điền cao su này với đồn điền cao su khác

đã dành được nhiều thắng lợi nhất là quyền lợi dân sinh. Bọn chủ sở phải nhượng bộ, bọn cai, xu gian ác như: Ba Cự, Sáu Bộ, xếp Vinh bị vạch mặt.

Dưới dự lãnh đạo của Đảng từ đấu tranh tự phát, nhân dân, công nhân cao su An Lộc dần dần đi vào quỹ đạo đấu tranh tự giác. Từ mục tiêu dân sinh, cải thiện đời sống, phong trào đấu tranh của công nhân ngày càng hướng mạnh đến mục tiêu giải phóng, đánh đổ thực dân để dành quyền làm chủ cuộc đời.

III. PHÁT ĐỘNG NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN KHẨN TRƯỞNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Tháng 10-1944, Bác Hồ gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc "...*Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh..*"

Cùng với cả nước, nhân dân, công nhân Xuân Lộc nói chung cũng như An Lộc khẩn trương xây dựng lực lượng và các mặt khác chuẩn bị giành chính quyền. Tháng 2-1945 đồng chí Lê Ngọc Liệu và Dương Thành Mục là hai cán bộ của Đảng cộng sản Đông Dương, được phân công về vùng An Lộc để chuẩn bị lực lượng nổi dậy giành chính quyền, hai đồng chí đã được bà Lê Thị Sách ở đồn điền An Lộc đùm bọc che giấu, hàng ngày từ Bàu Sao các đồng chí đã tìm cách tiếp xúc với công nhân và cả những xu, cai tiến bộ ở đồn điền An Lộc để giáo dục Cách mạng. Những công nhân đầu tiên được đồng chí Lê Ngọc Liệu và Dương Thành Mục móc ráp tuyên truyền giáo dục cách mạng là anh Nguyễn Văn Tu ở ấp Núi Tung, anh Lê Hữu Quang ở phân sở AB, anh Lê Văn Rô ở Cáp Rang và anh Lê Sắc Nghi,¹ anh Lê Văn Kha ở ấp Suối Tre. Cũng từ lực lượng nòng cốt này thành lập ra các đoàn thể cứu quốc (thanh niên cứu nước, phụ nữ cứu nước)...hoạt động tại các cơ sở thuộc đồn điền cao su An Lộc. Ở ấp Núi Tung các đoàn thể cứu quốc do anh Nguyễn Văn Tu lãnh đạo. Ở Cáp Rang do anh Lê Văn Rô phụ trách. Ở ấp Suối Tre do anh Lê Sắc Nghi phụ trách... ngoài việc xây dựng tổ chức các đoàn thể cứu quốc, đồn điền An Lộc còn xây dựng thành lập các tiểu tổ Việt Minh do anh Lê Hữu Quang làm chủ nhiệm. Lực lượng cách mạng tại đây được hình thành, phát triển rất mạnh.

Ngày 9-3-1945 Nhật làm cuộc đảo chính Pháp tại Suối Tre, An Lộc và thị trấn Xuân Lộc. Tại Suối Tre phát xít Nhật tăng cường lực lượng quân sự rất mạnh, tiến hành đàn áp phong trào cách mạng, gấp rút tổ chức bộ máy tề, ngụy làm phen dậu cho chính quyền Nhật ở Sài Gòn. Công nhân An Lộc và các đồn điền khác bị bắt đi phu để vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng, đào đắp công sự chiến đấu, chiến hào ở vùng núi Hang Dơi xã Tân Lập, Tân Phong và nhiều nơi khác. Nhiều dân phu An Lộc sức yếu không chịu nổi roi đòn đã gục chết trên miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử, luận tội.

Tại An Lộc, Suối Tre Nhật đuổi và bắt nhốt hết bọn chủ Tây, một số tên tìm đường chạy trốn, phát xít Nhật ra lệnh ngưng sản xuất và tạm thời giao các đồn điền cao su cho xếp người Việt quản lý điều hành. Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm xâu, lao động khổ sai.... Cảnh đau thương, tang tóc

1 Sau này đồng chí Lê Sắc Nghi giữ những cương vị quan trọng của ngành cao su

bao trùm lên mọi nẻo đường An Lộc, đã nung nấu thêm lòng căm thù cao độ trong mọi tầng lớp nhân dân. Họ hiểu rằng, không còn con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh giành lấy sự sống giành lấy tự do cho họ.

Tại An Lộc, tháng 7-1945, tổ chức Thanh niên tiên phong là lực lượng chủ yếu, do thanh niên nòng cốt ở các tiểu tổ Việt Minh trước đây. Họ đã trở thành lực lượng lãnh đạo thanh niên tiên phong ở các công sở, như đồng chí Trần Văn Kiều, Lê Văn Rô, Nguyễn Văn Tu, Lê Ưu, Lê Sắc Nghi... họ kết thành đội ngũ cách mạng vững chắc, hằng say luyện tập quân sự và hát vang những bài ca cách mạng "*Tiếng gọi thanh niên*", "*Lên đường*". Khí thế cách mạng sôi sục áp đảo và làm tê liệt bộ máy tai say của chính quyền địch.

Ngày 15-8-1945 Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh. Tin này nhanh chóng được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. "*Thời cơ cách mạng đã đến! Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết dành cho được độc lập*". Lợi dụng thời cơ có một không hai, đêm 16-8-1945 đội thanh niên tiên phong đồn điền An Lộc do đồng chí Nguyễn Văn Lắm, một cán bộ của Đảng hoạt động bí mật từ trước, đã tổ chức tập kích chớp nhoáng vào nhà tên chủ Tây Xi-ra trên ngọn đồi Xi-ra ở Suối Tre¹ giết bốn tên lính cả Pháp lẫn Nhật, thu hai súng và một số đồ dùng quân sự.

Ngày 22-8-1945 đồng chí Dương Thành Mục và Lê Ngọc Liệu triệu tập lực lượng nòng cốt của đồn điền An Lộc để truyền đạt lệnh khởi nghĩa và chuẩn bị lực lượng thống nhất kế hoạch cướp chính quyền. Cuộc họp được tổ chức tại Bàu Sao gồm có: Lê Hữu Quang, công nhân phân sở AB (Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Tân Lập); anh Lê Văn Rô và Nguyễn Văn Thường phụ trách Công đoàn cứu quốc ấp Cấp Rang; ông đội Sao, cai Khả ở ấp Suối Tre; anh Lê Sắc Nghi phụ trách đoàn thanh niên cứu quốc An Lộc; anh Nguyễn Văn Tu phụ trách đoàn thanh niên cứu quốc ở ấp Núi Tung.

Ngày 24-8-1945 toàn huyện Xuân Lộc trong đó có đồn điền An Lộc nổi dậy cướp chính quyền từ tay giặc Nhật. Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên, cán bộ cách mạng, công nhân cao su An lộc đã đứng lên làm chủ đồn điền, thành lập các Ban tự quản; Thanh niên tiên phong trở thành lực lượng tự vệ giữ gìn an ninh chính trị tại các phân xưởng, quản lý các kho tàng, nhà máy. Ban quản trị gồm các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Trần Văn Kiều, Lê Hữu Quang và một số đồng chí khác phụ trách từng khu vực. Ngoài công nhân cao su, nông dân, các tầng lớp khác ở An Lộc, Suối Tre như: công chức, trí thức, tiểu thương, kể cả một số cai, xu tiến bộ cũng dần dần đi theo cách mạng.

Đêm 24 rạng sáng ngày 25-8-1945 Thanh niên tiên phong đồn điền An Lộc tổ chức mít tinh ở dinh đồn trưởng Suối Tre, sau đó cùng với nhân dân vùng An Lộc nườm nượp kéo về ga Tân Lập tham gia vào đoàn người lên xe lửa về Sài Gòn cướp chính quyền tại dinh Xã Tây. Ngày 26-8-1945 lực lượng công nhân đồn điền An Lộc lại quay về Biên Hoà tham gia vào dòng người cướp chính quyền tại Toà Bó Tỉnh. Tối ngày 27-8-1945 tại thị trấn Xuân Lộc đã tổ chức hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn Huyện, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên tiên phong.

1 Nay là nhà truyền thống Tổng Công ty cao su Đồng Nai

Ngày 28-8-1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của nhân dân, công nhân An Lộc. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, cả An Lộc đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiên phong, tự vệ, công nhân... với đội ngũ chỉnh tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị bạn cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng Cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, nhân dân, công nhân An Lộc với các đồn điền Bình Lộc, Hàng Gòn... kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự. Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân. Từ đây họ đã kết thành đội ngũ, cùng nhau vượt qua gian lao thử thách, quyết chống giặc ngoại xâm đến cùng để giữ lấy vận mệnh dân tộc.

Ngay sau khi tham gia cướp chính quyền ở huyện, chính quyền cách mạng ở đồn điền An Lộc được thành lập. Chính quyền đã căn cứ vào mười chính sách của Mặt trận Việt Minh và tình hình cụ thể của đồn điền mà đề ra một số chủ trương để thực hiện cấp thời trước mắt. Nội dung của chủ trương đó đại thể là: sung toàn bộ tài sản tư bản Pháp có ở đồn điền làm của chung; tịch thu gạo, thực phẩm của Nhật bỏ lại chia cho công nhân giải quyết nạn đói; thực hiện nam nữ bình quyền dân tộc bình đẳng ngày làm 8 giờ; bỏ các hủ tục tệ nạn cũ...; tài sản đồn điền là của chung, mọi người có trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ, xây dựng củng cố lực lượng tự vệ, tổ chức trấn áp bọn tay sai phản động; tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo.

Nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre vui mừng phấn khởi khi chính quyền cách mạng thực sự về tay nhân dân. Từ kiếp "*cu li*" bị đọa đày trong "*địa ngục trần gian*" với tâm thân "*đôi máy đồng xu*", người công nhân giờ đây ngẩng cao đầu, làm chủ những đồn điền cao su, một thời là nguồn lợi nhuận to lớn của tư bản thực dân; các cơ sở cách mạng nhanh chóng lãnh đạo công nhân thành lập các Ủy Ban tự quản để tạm thời lãnh đạo, điều hành đồn điền.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp trong tám mươi bảy năm kể từ ngày thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được, nhân dân, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre bắt tay ngay vào cuộc xây dựng cuộc sống mới trên quê hương mình. Cuộc sống mới, chế độ mới. Công nhân lúc này thực sự là những người làm chủ đồn điền. Ách nô lệ gông xiềng đã bị đập tan.

CHƯƠNG III

QUÂN DÂN AN LỘC, SUỐI TRE KIÊN CƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954). ĐỘI DU KÍCH SUỐI TRE RA ĐÒI HỖ TRỢ CHO PHÒNG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

Chế độ mới, cuộc sống mới của nhân dân, công nhân An Lộc hưởng chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945 núp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp

sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược mới. Dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian khổ, ác liệt. Cuối năm 1945 thực dân Pháp đánh lan rộng chiếm lại các đồn điền cao su trong đó có An Lộc.

Cuộc kháng chiến của đồng bào Nam bộ bắt đầu. Cả nước căm phẫn quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do trước tiếng gọi "*Sơn hà nguy biến*". Công nhân cao su đồn điền An Lộc trong tư thế sẵn sàng chiến đấu giữ gìn non sông. Khắp nơi mọi nhà, mọi người đều khăn trương chuẩn bị kháng chiến. Trường huấn luyện quân sự cao su do đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) Chỉ huy trưởng lực lượng Thanh niên tiên phong Xuân Lộc phụ trách được mở ở khu vực nhà nguyện làng J. Núi Đỏ. Các đội tự vệ của đồn điền được củng cố trang bị giáo mác, cung tên, ngày đêm hăng say luyện tập quân sự sẵn sàng lên đường chiến đấu tiêu diệt kẻ thù. Hai mươi thanh niên người dân tộc (trong lực lượng tự vệ của đồn điền cao su An Lộc) ở Gia Nhang, Núi Đỏ... với cung ná, tên tâm thuốc độc được tuyển chọn bổ sung vào đoàn quân của huyện Xuân Lộc tiến về Sài Gòn để chặn giặc. Máu của họ đã đổ xuống cầu Bông, Bà Chiểu, Thị Nghè trong những ngày đầu chiến tranh bùng nổ.

Cũng trong thời gian này bộ đội Nam tiến và một số đơn vị bộ đội miền Đông cũng rút về đây lập phòng tuyến đánh địch. Mặc dù còn thiếu thốn, đói kém và khó khăn nhiều mặt nhưng nhân dân, công nhân An Lộc vẫn dành dụm tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho các đoàn quân Nam tiến. Ban tiếp tế của đồn điền An lộc được hình thành. Ban này đã lo cho bộ đội Nam tiến và lực lượng tự vệ của đồn điền từ quả bầu, trái bí, cân gạo, bó rau... Bà con công nhân rất nhiệt tình đóng góp nuôi bộ đội Vệ quốc đoàn, nuôi tự vệ. Nhiều gia đình nhịn cả phần ăn của mình mang ra đóng góp. Với tinh thần đó, nhân dân, công nhân An Lộc cũng đã góp phần nhỏ bé của mình giải quyết những khó khăn ban đầu của cuộc kháng chiến, thể hiện tình cảm cao quý:

"Sớm mai hót gạo ra vo.

Nhớ đoàn Vệ quốc hót cho nắm đày".

Ngày 30-10-1945 một tiểu đoàn quân Pháp có cả xe tăng, máy bay, đại bác bắn dọn đường rầm rộ tiến chiếm Xuân Lộc mà đồn điền cao su An Lộc là một trong những mục tiêu chủ yếu của địch. Khi quân Pháp tiến đánh và chiếm Trảng Bom, Dầu Giây (Quốc lộ 1); nhân dân, công nhân đồn điền cao su An Lộc, Suối Tre đã chặt cây, dựng vật cản, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Lực lượng cách mạng tự vệ chiến đấu ở An Lộc kết hợp với đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiền chỉ huy chặn đánh địch tại Núi Tung, núi Thị. Trong trận đánh này, quân dân An Lộc gây cho chúng thiệt hại nặng phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm nhân dân, công nhân chống giặc kiên cường, chiến đấu đã hy sinh anh dũng. Dù bị tổn thất nặng, song ta đã buộc quân Pháp rút lui, không thực hiện được ý đồ đánh chiếm An Lộc. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng quân dân An Lộc, Suối Tre, thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng cổ vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Ngày 25-1-1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp đã đưa một tiểu đoàn với hỏa lực hùng hậu chiếm một số đồn điền cao su, trong đó có An Lộc.

Chiếm đến đâu chúng dựng đồn bót đến đó và tập hợp bọn phản động, tay sai, lập các băng hội tề tiếp tục thống trị nhân dân. Các khu vực ga Tân Lập, Suối Tre và thị trấn Xuân Lộc đã trở thành các cứ điểm quân sự của chúng. Ở An Lộc địch xây dựng một đồn binh lớn đóng ngay trên đồi 103¹ có một trung đoàn Âu Phi (lính Pháp và lính Châu Phi) do tên đồn trưởng Voa - rô chỉ huy. Một trung đội bảo an do tên Ách Phước làm chỉ huy trưởng và Ách Quý làm chỉ huy phó. Chúng đã biến nơi đây thành khu quân sự có tầm khống chế toàn bộ hướng Đông - Bắc và con đường quốc lộ 1A. Địch tiến hành tàn sát nhân dân không tiếc tay, cảnh đau thương tan tác bao trùm lên các làng mạc, xóm ấp của Suối Tre, Núi Tung, Cáp Rang.

Trước tình hình địch đánh phá phong trào cách mạng ác liệt, các tổ chức cách mạng ở huyện Xuân Lộc nói chung và An Lộc nói riêng hầu như bị mất trắng. Một số cán bộ còn lại thì ở trong rừng hoặc ẩn náu trong dân, ngày đêm tìm cách móc nối với tổ chức, với cấp trên để có phương hướng hoạt động, củng cố lại phong trào trong các làng xã, đồn điền, phát động nhân dân tham gia kháng chiến. Phong trào cách mạng từng bước được phục hồi trở lại. Ngọn lửa kháng chiến được khơi dậy lan dần từ các xóm bà con đồng bào dân tộc và nông dân ở Cáp Rang, Núi Tung, làm bàn đạp phát triển sâu vào các phân sở cao su của đồn điền An Lộc.

Đặc biệt vào những ngày cuối năm 1946, Tỉnh tiếp tục cử cán bộ về tăng cường cho các cơ sở cao su để phát triển phong trào cách mạng trong công nhân. Tại Suối Tre, Núi Đỏ, Núi Tung lực lượng thanh niên tự vệ được bí mật tập hợp lại và tổ chức thành các đội du kích. Nhiều thanh niên hăng hái nhiệt tình như anh Trần Văn Kiều, Lê Sắc Nghi, Lê Văn Rô, Lê Ưu, Lê Phụng đã trở thành những chiến sĩ nòng cốt ở địa phương và sau này các anh đã trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng ở các cấp.

Thực hiện lời kêu gọi "*Tiêu thổ kháng chiến*" của Mặt trận Việt Minh, nhân dân, công nhân cao su An Lộc thực hiện vườn không nhà trống; chuyên thiết bị, máy móc tài sản ra khu kháng chiến. Cái gì không đưa đi được thì phá, đốt lò mủ, lò xông, đốt nhà bọn chủ Tây, chặt phá cây cao su..... quyết không để cho thực dân Pháp tái chiếm sử dụng, không có nơi để ở, không có lương thực để ăn. Một bộ phận công nhân bỏ đồn điền không hợp tác với giặc, thoát ly vào chiến khu và vùng căn cứ cách mạng sinh sống. Công nhân An Lộc di tản về Bảo Chánh, Định Quán. Số công nhân ở lại An Lộc chưa đến 50% so tổng số công nhân hiện có sau Cách mạng tháng Tám.

Lớp lớp thanh niên đồn điền An Lộc tự nguyện rời khỏi đồn điền lên đường tham gia kháng chiến. Cha động viên con, vợ động viên chồng gia nhập các đơn vị vũ trang địa phương để chiến đấu hoặc bổ sung vào các bộ phận phục vụ kháng chiến với tinh thần "*Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*". Trước tình hình khó khăn của công nhân, bà con nông dân trong vùng đã giúp đỡ tận tình, họ san sẻ cho nhau từng củ khoai, lon gạo đậm tình công nông kháng chiến. Từ đó ở An Lộc đã sớm hình thành một liên minh công nông keo sơn, vững chắc để đương đầu với mọi thử thách trên bước đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, cùng với nhân dân cả nước vượt qua những cái mốc lớn của lịch sử.

1 Sát bệnh viện Suối Tre của công ty SIPH. Hiện nay UBND xã Suối Tre làm trụ sở

Theo chân lính Pháp bọn chủ Tây sau một thời gian chạy trốn, bây giờ trở lại đồn điền. Trước cảnh tiêu điều hoang vắng của sở cao su An Lộc, chủ đồn điền ra sức dụ dỗ công nhân trở lại đồn điền làm thuê cho chúng. Nhân đó bọn tay sai ác ôn: xu, xếp, cai ký góc đầu dậy về với chủ cũ. Căm thù cách mạng, căm thù Việt Minh, bọn chủ và tay sai đã man đàn áp phong trào và trả thù cán bộ cách mạng. Nhiều người bị đem ra bắn giết, hàng chục người bị tù đầy tra tấn dã man. Âm mưu thâm độc của chúng đã làm cho phong trào cách mạng ở An Lộc cũng như các đồn điền khác cuối năm 1946 gặp rất nhiều khó khăn. Cơ sở cách mạng bị khủng bố, quần chúng hoang mang lo lắng.

Một không khí ngột ngạt bao trùm lên đời sống của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre. Bọn tay sai, mật báo thì lấy công với Pháp, ra sức chỉ điểm những cán bộ, người yêu nước tham gia chính quyền cách mạng. Tại An Lộc, không ngày nào mà máu của người dân không đổ, cảnh nhân dân "*chạy Tây*" diễn ra thường xuyên. Lính Pháp và bọn tề ngụy tay sai thẳng tay đàn áp nhân dân, bắt bớ, sát hại cơ sở cách mạng, những người yêu nước. Địch ruồng bỏ bắn chết nhiều công nhân kiên quyết không trở lại đồn điền làm thuê. Điển hình là vụ chúng bắn vợ anh Nho, bắt anh Chí trói vào xe Jeep kéo lê trên các ngã đường trong sở An Lộc cho đến chết.

Trong một lần dẫn lính đi bố ráp, chúng đã bắt được bảy công nhân ở xóm Bàu Sao trong đó anh Lê Hữu Quang một tín đồ Thiên chúa giáo một đảng viên ưu tú, một cán bộ Việt Minh có uy tín ở địa phương. Chúng đã đưa anh về sân banh An Lộc tập trung công nhân lại xử bắn, để áp đảo tinh thần đấu tranh của nhân dân, công nhân. Trước họng súng quân thù, anh vẫn hiên hô vang: *Đả đảo thực dân Pháp xâm lược; Mặt trận Việt Minh muôn năm; Việt Nam độc lập muôn năm*. Lê Hữu Quang đã anh dũng hy sinh trên mảnh đất đã thấm bao mồ hôi, xương máu của giai cấp mình. Sự hy sinh của anh đã làm tăng thêm lòng căm thù uất hận của mọi tầng lớp công nhân trong đồn điền cao su An Lộc đối với bọn thực dân và tay sai. Họ đã bí mật lấy tên anh đặt tên cho công sở AB của mình. Cái chết của anh Quang chưa kịp nguôi trong lòng bà con An Lộc thì họ lại phải ngậm ngùi thương tiếc cho người con trung hiếu của giai cấp mình đó là anh Phạm Văn Phú, một thanh niên công nhân cao su tiên bộ, sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào đấu tranh của công nhân ngay từ những ngày trước Cách mạng tháng Tám và đã trở thành cán bộ Việt Minh ở đồn điền cao su An Lộc, Dầu Giây sau khi giành chính quyền tháng 8-1945. Trong một cuộc hành quân bố ráp của địch, anh đã lọt vào tay giặc, biết anh là một tín đồ Thiên chúa, lại là một trí thức, tên Đờ-vi-e (chủ đồn điền cao su An Lộc) ra sức mua chuộc, thậm chí nhờ cha xứ đến dụ dỗ anh đầu hàng. Anh nói: *"Ta thà chết, chứ không bao giờ phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân"*. Biết không thể nào lay chuyển được ý chí cách mạng của anh, sáng ngày 23-2-1946 chúng đã đưa anh ra nghĩa địa 97 để bắn. Trước lúc súng nổ anh đã hô vang đồng thanh *"Mặt trận Việt Minh muôn năm", "Hò Chủ tịch muôn năm"*. Tiếng anh hô vọng mãi qua những cánh rừng cao su bạt ngàn như lời tâm huyết nhắn nhủ bà con công nhân xiết chặt tay đoàn kết chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

Súng đạn của thực dân Pháp và sự bạo tàn của bọn tay sai bán nước không thể nào khuất phục được ý chí, lòng yêu nước của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre. Sự hy sinh của cán bộ, đảng viên, nhân dân yêu nước ở địa

phương càng làm tăng thêm lòng căm thù, tăng thêm tình đoàn kết để nhân dân, công nhân không hợp tác với tư bản thực dân và sẵn sàng xông lên đánh giặc khi có cơ hội. Vì vậy, khi tái chiếm đồn điền cao su An Lộc, dù giới chủ đồn điền cấu kết với Pháp cho quân ruồng bỏ, gom bắt công nhân vừa dụ dỗ, vừa cưỡng bức nhưng không đủ nhân lực để khôi phục việc khai thác cao su.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân An Lộc. Đội du kích Suối Tre được tổ chức thành lập lại cuối năm 1946. Dưới sự hướng dẫn của đồng chí Lê Sắc Nghi đội du kích Suối Tre đột nhập đánh vào nhà tên chủ sở tiêu diệt tên xếp Vô Lăng gian ác tịch thu một cây súng sáu rồi rút ra an toàn.

Đêm 19-12-1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến "*....Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên....*". Đáp lời non sông, lời kêu gọi của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước vận mệnh "*Tổ quốc lâm nguy*", "*son hà nguy biến*", nhân dân, công nhân An Lộc tỏ rõ lòng yêu nước, lòng tràn đầy tin tưởng, vùng lên kháng chiến, quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc với niềm tin sắt đá ấy.

Đầu năm 1947 Liên đoàn cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập tại Xuân Lộc. Đây là tổ chức Công đoàn đầu tiên của các tỉnh miền Đông. Tại đồn điền An Lộc nơi tổ chức Công đoàn phát triển mạnh. Các hội đoàn kháng chiến lấy tên "*Cứu quốc*" lần lượt được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Sau này hội đoàn kháng chiến đổi thành "*Công đoàn cứu quốc*", thu hút nhiều công nhân tham gia. Nổi bật lên trong đó là các cơ sở nòng cốt: đồng chí Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh), Nhuận, Cao, Lê Thử, Bình... Ở Suối Tre có các anh: Phụng, Lâm, Đức, Hậu, Huyền, ở Núi Tung có Lê Huế, Ba Chuẩn... Chính từ những hạt nhân cơ sở này mà hoạt động tuyên truyền, tập hợp công nhân được duy trì thường xuyên.

Trên mặt trận "*cao su chiến*" phá hoại kinh tế địch, công nhân thu nhiều thắng lợi, bằng các hình thức phá hoại đa dạng: chặt phá cây cao su, đập chén hứng mưa, phá kiềng đổ mưa... Tại An Lộc, công nhân chặt, vạt vỏ 53 ha cây cao su, phá hủy một phần nhà máy, một máy bơm, một nhà kho trị giá 25.000 đồng, thu 5 súng, 299 viên đạn, 20 bao gạo, 100 kg cá khô. Khắp nơi, bà con An Lộc, Suối Tre động viên nhau phá kinh tế của địch.

"...Phá hoại là phá cao su

Phá hoại là để diệt thù hỡi anh..."¹

Để tăng cường bảo vệ cao su, nguồn lợi kinh tế trọng yếu của thực dân Pháp ở Đông Dương, chúng đã đưa hàng ngàn binh lính Pháp và lính Lê Dương về đóng đồn bót khắp các đồn điền cao su. Đồn binh lớn tại lô 103 Suối Tre là nơi đóng quân của Bộ chỉ huy quân Pháp ở Xuân Lộc. Các trại giam, bãi bắn cũng thiết lập tại đây. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, đồng bào yêu nước khắp các nơi trong quận, chúng tập trung về giam giữ ở các trại này, hàng chục người bị hành quyết, chặt đầu, cắt cổ, chôn sống, bắn giết rồi lấp chung vào một cái hố, dã man chẳng khác thời trung cổ. Tên "*Tây mặt Beo*" đã trực tiếp dẫn lính đi lùng bắt và tự tay hấn cắt cổ, bắn giết những người hấn nghi có quan hệ với

1 Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa

kháng chiến. Có ngày tên "*Tây mặt Beo*" đã giết cả chục công nhân. Hắn đã cắt cổ anh Vinh, anh Sửu, anh Quang, anh Cảnh, Phạm Danh, bắn chết ông Bùi Sinh ở làng H, ông Luyên ở làng J khi chúng đi càn lục xét trong nhà thấy dao, rựa có dính mỡ cao su. Nhiều cán bộ, chiến sỹ, công nhân cao su bị giặc giết dã man. Máu của nhân dân, công nhân An lộc không ngày nào không nhuộm đỏ bàn tay chúng.

Có áp bức thì có đấu tranh. Ngày 19-8-1947 công nhân 97 tổ chức đình công không đi cạo mũ, đưa yêu sách cho bọn chủ Tây đòi tăng lương, giảm giờ làm, treo cờ Tổ quốc, băng rôn, biểu ngữ ủng hộ kháng chiến, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, mừng ngày Cách mạng Tháng Tám thành công. Lính Pháp ở Suối Tre đưa bốn xe bọc thép lên đàn áp. Trên đường vào sở chúng bắt ông cai Thư, buộc ông phải nhổ cờ, xé khẩu hiệu. Ông kiên quyết không xé, chúng đánh ông học cả máu mồm, máu mũi, khi bà con đưa ông về tới nhà, ông đã trút hơi thở cuối cùng.

Trong thời gian này các đội du kích ở An lộc, Tân Lập được sáp nhập lại thành liên thôn 9 do đồng chí Nguyễn Văn Tùng và Tư Xương chỉ huy. Các tiểu tổ công an ở các khu vực cũng được tổ chức làm nhiệm vụ diệt ác trừ gian. Đêm 1-10-1947 được các đồng chí Lê Ưu, Lê Phụng là cơ sở mật của Suối Tre dẫn đường, một bán đội vũ trang Xuân Lộc do đồng chí Trương Văn Lịch chỉ huy đã đột nhập vào Suối Tre diệt tên Ách Chi-e (Pierre Astier) tại nhà, đồng thời bắn bị thương tên xếp Đuylichép (Durliep). Đây là những tên hung thần đỏ, chúng thường mang theo cả đoàn chó Becgiê ra lô, đánh đập công nhân, buộc tóc phụ nữ vào cây cao su rồi cho chó cắn xé. Ngày 27-12-1947 lực lượng du kích và công an Khu 4 (Xuân Lộc) táo bạo đột nhập vào phân sở Bi Tràm, Dầu Giây diệt tên xếp Tây Phó Sẹo. Giết được các tên này bà con công nhân vô cùng hả dạ. Từ đây các tên ác ôn người Pháp cũng như người Việt bắt đầu co lại không dám lộng hành như trước

Đội ngũ công nhân Xuân Lộc tỉnh Bà - Biên trong gian khổ, khó khăn vẫn bằng nhiều hình thức ủng hộ kháng chiến. Công nhân các sở cao su An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế ... tiếp tục thoát ly ra căn cứ ngày càng tăng. Nhiều người khi đi lô cạo mũ nhân cơ hội gánh luôn thùng, dao cạo vào chiến khu. Một số công nhân chăn nuôi gia súc cho bọn chủ sở lừa cả đàn bò ra rừng giao cho chính quyền cách mạng. Bên cạnh việc tìm đến căn cứ sinh sống, lực lượng quần chúng, công nhân An Lộc là một trong những nguồn bổ sung cho lực lượng vũ trang cách mạng. Phong trào tòng quân, gia nhập bộ đội ngày càng đông, đặc biệt là nam thanh niên, công nhân đồn điền. Những người không có điều kiện gia nhập bộ đội thì phục vụ trong các cơ quan kháng chiến, tham gia sản xuất tại các trại nông nghiệp. Trong công nhân đồn điền vùng An Lộc lúc bấy giờ lưu truyền những câu thơ, ca dao nói về phong trào tòng quân sôi nổi, thoát ly tham gia kháng chiến: *Thanh niên rường cột nước nhà. Sao không ra trận để mà diệt Tây. Anh đâm anh bắn cho hay. Để rút ngắn ngày Tây bắn lại ta ...; Ai đi đợi với em cùng. Để em lấy áo cho chồng em đi. Ra khu độc lập vậy thì. Cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây...; Con đường kháng chiến đẹp sao. Tòng quân giết giặc, xiết bao ân tình....*¹

1 Ca dao kháng chiến các đồn điền cao su ở Xuân Lộc, Long Khánh

Ngoài các tầng lớp chí cốt với cách mạng nói trên, tại đồn điền cao su An Lộc số cai, xu, xếp tiến bộ đã tự nguyện tham gia ủng hộ kháng chiến ngày một đông với nhiều hình thức khác nhau: cai Phót, cai Thi, cai Giao, cai Hương, cai Hiệu, cai Giám, cai Khả, xu Hồ, xu Quang, xu Ly, ký Hoà, ký Thông, ký Danh... Thậm chí có những xu, cai, ký rời bỏ đồn điền ra rừng đi kháng chiến mang theo những phương tiện máy móc, tiền bạc như máy in, máy đánh chữ, máy khoan, máy cưa... để góp phần xây dựng xưởng quân giới, kể cả một số linh mục yêu nước đã nhiệt tình ủng hộ che chở cán bộ, chiến sĩ mỗi lần đột nhập vào đồn điền hoạt động. Giáo hội đe dọa rút phép Thông Công số giáo dân tham gia kháng chiến, thế nhưng công nhân có đạo vẫn một lòng gắn bó với cách mạng. Họ xác định "*kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược là kính Chúa, yêu nước*"; Lương, Giáo ở An Lộc, Suối Tre đoàn kết một lòng tham gia kháng chiến.

Cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện ngày một phát triển thì bà con nhân dân, công nhân đồn điền An Lộc đóng góp¹ cho kháng chiến ngày càng nhiều, hàng tấn gạo, thực phẩm được công nhân bí mật gom lại giao cho Công đoàn để anh Lê Huệ dùng xe bò vận chuyển ra rừng nuôi bộ đội Tỉnh, Huyện và cơ quan kháng chiến.

Khắp nơi bộ đội, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, công nhân đều hăng hái thi đua giết giặc lập công, nêu gương sáng anh hùng. Đồng chí Lê Văn Rô, chiến sĩ giao thông liên lạc đã hàng chục lần vượt qua đồn bót giặc chuyển tin tức tiếp tế cho bộ đội, đưa cán bộ ở ngoài căn cứ vào hoạt động bên trong các làng, các sở. Trong một lần đi công tác anh bị bắt. Bọn lính phòng nhì tra tấn anh vô cùng dã man, cố moi cho được mạng lưới Việt Minh ở khu vực An Lộc, anh thà chết quyết không khai một lời. Cuối cùng chúng đã đưa anh về nhà điểm Cấp Rang cắt cổ. Thương tiếc người con bất khuất của quê hương, công nhân đã bí mật lấy tên Lê Văn Rô đặt tên cho phân sở Cấp Rang.

Mặc cho địch khủng bố chém giết dã man nhân dân, công nhân đồn điền cao su An Lộc vẫn một lòng hướng về kháng chiến. Bà con vẫn đùm bọc, nuôi giấu cán bộ, du kích hoạt động ngay trong cơ sở của mình như các anh: Chức, Bảy Nghi, cán bộ công an; Chính Kiều, Tư Vợ, Hạnh, cán bộ Công đoàn; anh Bích, anh Chiến và các chị Năm Điếu, Ôn, Vẽ, Tuyết, Mùi, cán bộ Công giáo kháng chiến... và hàng chục cán bộ chiến sĩ khác thường xuyên vào hoạt động ở Bàu Sao, Suối Tre, Cấp Rang, Núi Tung. Dù trong hoàn cảnh nào, các anh chị cũng được bà con hết lòng che chở; má Bôi, má Diệp ở Suối Tre, cùng hàng chục bà má, người chị khác ở An Lộc; đây là những cơ sở nuôi quân, cơ sở liên lạc chí cốt của cách mạng, là chỗ dựa tin cậy của anh em, cán bộ chiến sĩ mỗi lần đột nhập vào bám trụ bên trong công tác.

Trên chiến trường ta càng đánh càng mạnh, thực dân Pháp càng đánh càng lún sâu và thất bại ở khắp các chiến trường. Ở miền Đông Nam Bộ quân dân ta cũng giáng cho kẻ thù những trận thất điên bát đảo. Trận phục kích lớn trên tuyến đường Sài Gòn - Đà Lạt, đoạn La Ngà - Dầu Giây ta thắng lớn. Trong những trận chiến đấu trên Chi đội 10 và các đơn vị bạn đã phối hợp chặt

1 Hình thức quyên góp gạo, thực phẩm ở đồn điền cao su An Lộc, là công nhân tự nguyện trừ trong sớ gạo, số lượng, mỗi tháng từ 4-5kg/người. Các Cai, Ký từ 40-50kg/người (Theo Phong trào công nhân cao su An Lộc).

chẽ với lực lượng tự vệ các đồn điền, trong đó lực lượng tự vệ An Lộc tiến hành chặt cây, phá đường, phá cống Ba Viện (Dầu Giây) cách Quận lỵ Xuân Lộc 13km, cùng sự chi viện vô tư của nhân dân, công nhân đã tạo nên chiến thắng La Ngà ngày 1-3-1948, được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng hai. 2

Ở An Lộc, Suối Tre mặc dù Pháp và giới chủ kiểm soát gắt gao, song phong trào công nhân vẫn luôn được duy trì. Những hình thức hoạt động của công nhân trong việc tuyên truyền, liên lạc giữa các cơ sở cách mạng bằng hòm thư bí mật ngoài lô cao su, tiếp tế lương thực ra căn cứ rất đa dạng, bằng nhiều hình thức mà địch không đối phó được. Công nhân vẫn một lòng hướng về cách mạng, che chở nuôi giấu các đảng viên, cán bộ bám trụ công tác.

Để đối phó với phong trào cách mạng; đầu năm 1948 thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược: đẩy mạnh bình định, xây dựng thêm đồn bót, tháp canh ở những địa bàn trọng yếu, cài một số sĩ quan tình báo nham hiểm hoạt động tinh vi vào các cơ quan kháng chiến để đánh phá phong trào cách mạng từ bên trong. Cụ thể như tên Giáo Sứ, tên Cống đã được chúng cài vào các cơ sở kháng chiến; thế nhưng những hoạt động của chúng đã bị các cơ sở ở An Lộc phát hiện kịp thời báo cho đội công an xử lý, báo cho các đồng chí lãnh đạo của Huyện có biện pháp đối phó với những mảnh khoé ly gián của địch.

Trên trận tuyến thầm lặng ta chủ trương cài một số chị em phụ nữ vào bên trong làm nhiệm vụ phục dịch cho bọn sĩ quan Pháp, các tên chủ đồn điền, để nắm những tin tức quan trọng, chị em đã lấy được hàng ngàn viên đạn các loại chuyển ra ngoài cho bộ đội, du kích đánh địch, nhiều chị đã hy sinh cả tuổi thanh xuân, cả cuộc đời cao quý của mình cho cách mạng. Trong đội ngũ liên lạc viên của nhóm quân báo, cán bộ, chiến sĩ cũng như nhân dân An Lộc, khắc ghi mãi tấm gương hy sinh dũng cảm của chị Hiệu, người con gái của quê hương An Lộc có chồng là một cơ sở cách mạng đã bị giặc Pháp bắt cắt cổ tại Cấp Rang tháng 6-1947. Một mình lặn lội với cuộc sống hàng ngày để nuôi ba con nhỏ (đứa út chưa tròn một tuổi) chị vẫn tự nguyện tham gia hoạt động hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Trong một lần đi liên lạc chuyên mật thư vào cho cơ sở nội tuyến ở đồn Suối Tre, mật thư được xếp gọn trong một chiếc bánh ú đã làm dấu riêng để lẩn vào hàng chục chiếc bánh khác mà chị vẫn đem vào bán, lần này thật không may cho chị trên đường vào đồn chị đã gặp phải bọn lính của tên Ách Phước cướp bánh trong đó có mật thư. Chúng đưa chị về đồn dùng mọi cực hình tra khảo cố tìm cho được mạng lưới nội tuyến ở An Lộc. Chúng đã đánh chị chết đi sống lại nhiều lần song vẫn không moi ở chị được một tin tức gì. Cuối cùng bọn địch đã đưa chị ra sân diêm, đưa ba con nhỏ của chị ra dọa bắn để áp đảo tinh thần. Song chị vẫn không hề nao núng. Nhìn các con thân yêu của mình chị bảo rằng "*Các con hãy ở lại với bà con cô bác, má đi với Ba*". Thế là lũ giặc man rợ đã nổ súng bắn chị và cầm bà con mang xác đi chôn. Đứa bé út khát sữa mẹ đã bò lại ôm vú mẹ để bú. Cái chết của chị đã để lại trong lòng người dân An Lộc một nỗi xót thương, cảm kích họ thầm nhắc nhau "*Đừng bao giờ quên môi thù này*". Sau cái chết của chị, bà con An Lộc càng xiết chặt tay nhau, đoàn kết đấu tranh một lòng ủng hộ kháng chiến.

2 Vào thời điểm lúc bấy giờ chưa tặng cho một đơn vị nào.

Noi gương hy sinh của chị Hiệu, anh Thất một chiến sĩ quân báo huyện Xuân Lộc bị giặc bắt đã tỏ rõ sự kiên cường, chúng buộc anh viết khẩu hiệu "*Đả đảo Hồ Chí Minh*" trước mũi súng quân thù anh đã hiên ngang trả lời: "*Dù có chết tao chẳng đời nào viết như thế*". Qua nhiều đêm tra tấn dã man nhưng địch vẫn không sao làm lung lay được ý chí kiên cường, tấm lòng trung thành vô hạn với lãnh tụ Hồ Chí Minh của anh. Cuối cùng chúng đã đưa anh đi xử bắn.

Trong lúc giặc tăng cường đánh rộng ra bên ngoài, đánh vào căn cứ kháng chiến của ta thì bộ đội "*Đại đội La Nha*",¹ đội công an vũ trang Huyện, các đội du kích chủ trương thọc sâu đánh địch ngay ở hậu phương căn cứ của địch. Ngày 1-9-1948 đội công an vũ trang huyện Xuân Lộc kết hợp với du kích đột nhập văn phòng của tên xếp Lu-i, ở làng 97 tiêu diệt hẳn. Điên cuồng trước cái chết của đồng bọn tên Mô-le cùng với bọn lính phòng Nhì ở Suối Tre lừng bắt giam giữ hàng chục người, chúng đập đầu cắt cổ các anh: Chiến, Tường, Ngọc, Khôi ngay tại nhà điểm trước mặt hàng trăm công nhân

Song song với các trận đánh của đại đội La Nha, tiểu tổ quân báo huyện Xuân Lộc gồm các đồng chí: Quát, Mùi, Ấm, Năm, Đức do đồng chí Trần Văn Mão chỉ huy, vẫn liên tục bám khu vực An Lộc, Suối Tre nắm tình hình địch, cung cấp tin tức kịp thời cho các đơn vị cơ quan Huyện, Tỉnh. Tổ chức xây dựng được một số cơ sở nội tuyến trung kiên, chí cốt bên trong như : anh Hai Nhuận lính Com măng đô ở An Lộc; anh Trung thợ điện ở đồn binh Pháp Suối Tre.

Từ đầu năm 1949 thực dân Pháp đưa hàng trăm lính Rađê đóng ở đồn lớn Suối Tre; riêng các làng trong vùng thì mỗi nơi chúng đều đưa lính cao đài về đồn trú. Địch bắt bọn chủ sở cứ ba công nhân phải nuôi một người lính; vì thế đồn điền An Lộc đã biến thành các phân khu, chỉ khu có hàng tiểu đoàn bộ binh, hàng đại đội xung kích và chiến xa. Vừa củng cố bộ máy kèm kẹp bên trong đồn điền; Pháp vừa tăng cường càn quét bên ngoài, cách li ngăn chặn mọi hoạt động kháng chiến của công nhân như: cắt bớt khẩu phần gạo, tổ chức phát gạo từng ngày một để ngăn chặn bà con dự trữ lương thực tiếp tế cho cách mạng; tiến hành nhiều cuộc hành quân càn quét dài ngày vào các vùng chiến khu của ta. Chúng đốt sạch, phá sạch, tuốt từng gié lúa, nhổ từng bụi rau, củ mì... gây cho nhân dân, cán bộ, bộ đội vùng kháng chiến lâm vào tình trạng thiếu đói nghiêm trọng, củ mài, củ chụp, bột buông, lá rau rừng cũng không đủ ăn. Có gia đình ở Gia Nhang, Núi Đỏ chết gần hết cả nhà, đặc biệt người già và trẻ em. Trong tình cảnh đó cán bộ đã vận động đồng bào trở về các vùng địch chiếm đóng, các cơ sở cao su để làm ăn. Nhưng họ vẫn kiên quyết "*Sống chết với cách mạng*". Đồng bào đã tự nguyện đi theo kháng chiến đến cùng, tổ chức lễ cắt máu ăn thề, đổi từ họ Điều sang họ Hồ nhận mình là con cháu thân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bất chấp sự khủng bố dã man của địch, nhân dân, công nhân đồn điền An Lộc vẫn bí mật quyên góp gạo, mắm, muối, thuốc men tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Hình thức đóng góp của bà con giờ đây được tổ chức theo từng khóm để tránh tai mắt của kẻ thù, với nhiều hình thức đấu tranh rất khôn khéo như: công nhân báo thêm công, thêm phần cạo khoán để tăng thêm gạo, tiền ủng hộ cho

1 Đại đội La Nha là một đại đội bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc.

kháng chiến. Nhiều gia đình ở An Lộc dù khó khăn ác liệt bao nhiêu cũng tìm được cách chuyển gạo, thực phẩm tiếp tế cho cán bộ. Có nhiều má đã hết lòng che chở cho cán bộ như má Bồi ở phân sở AB. Có một lần anh Chúc, cán bộ Ban Công an về An Lộc công tác ghé qua nhà má, bọn điệp ngầm phát hiện, được cơ sở báo tin giặc chuẩn bị đi càn, má hối hả chạy ngay về nhà báo cho đồng chí Chúc biết: *"Má thấy bọn lính tập hợp nhiều lắm, chắc chúng sắp đi bố ráp, con trốn đi"*. Vội vàng trao súng và bó truyền đơn cho má, anh Chúc cải trang trốn ra cửa sau nhà, má lấy bó truyền đơn dúi vào đồng tro, cắp súng vào nách rồi lên giường trùm mền nằm rên, bọn lính ập vào nhà hạch sách hỏi: *"Việt Minh mới đây đâu rồi"*, má bình tĩnh trả lời: *"Tôi bị sốt mới xin phép về đây nằm nghỉ nào thấy ai đâu"*, má vừa rên, vừa thều thào: *"Tôi không thấy gì cả"*. Lục xét một hồi không thấy gì, chúng tức giận bắt má lên đồn, má khập khễnh bước đi vẫn trùm kín tấm mền xung quanh người, đi ngang qua bãi cỏ rậm, má vờ vấp chân ngã chúi xuống và nhanh tay giấu khẩu súng xuống cỏ, rồi lồm còm đứng dậy tiếp tục bước đi. Bọn địch đánh đập tra tấn má dã man, nhưng má vẫn kiên quyết một lời *"Tôi không biết"*. Không moi ở má được gì hơn ngoài câu *"Tôi không biết"*, cuối cùng chúng buộc thả má về nhà. Còn biết bao những người mẹ, người chị An Lộc không sợ hy sinh gian khổ, thiếu thốn, một lòng kiên trung với cách mạng.

Tháng 3-1949 nhờ có du kích và công nhân đồn điền cao su An Lộc điều tra nắm tình hình, lực lượng công an và bộ đội La Nha hóa trang thành lính Pháp theo đường xe lửa từ Dầu Giây tiến xuống tập kích vào đồn điền Tân Lập tước vũ khí toàn bộ binh lính địch, bắt một số tên và triệt phá đồn.

Cùng với hoạt động vũ trang đánh địch, phong trào đấu tranh chính trị cũng diễn ra ngày càng quyết liệt. Ngày 30-4-1949, hơn 200 công nhân đồn điền An Lộc đấu tranh đưa yêu sách đòi tăng khẩu phần lương thực và tiền lương. Ngày 1-5-1949, công nhân sở Cẩm Mỹ phối hợp với công nhân các đồn điền An Lộc, Dầu Giây tổ chức cuộc đấu tranh chào mừng ngày Quốc tế Lao động, đòi tăng lương và cải thiện nhà ở, chế độ y tế. Ngày 3-4-1950, 2.500 công nhân các đồn điền Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc sau giờ lao động đồng loạt kéo lên văn phòng chủ sở đưa kiến nghị với ba yêu sách: tăng lương 40%, làm việc đúng giờ qui định, giảm phần cây cạo. Các chủ sở đều nhận kiến nghị và hứa đề đạt lên giới chủ ở Sài Gòn để giải quyết. Ba ngày sau, công nhân tiếp tục đình công một ngày đòi giới chủ mau chóng giải quyết, đồng thời phản đối đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp, can thiệp vào Việt Nam.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1950, Liên đoàn Cao su Nam bộ phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh. Hơn 2.000 công nhân An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây biểu tình, giương cao các khẩu hiệu nêu cao tinh thần ngày Quốc tế Lao động; tình đoàn kết, ái hữu của công nhân ngành cao su; công nhân lao động trên toàn thế giới và hoan nghênh đấu tranh của công nhân Pháp, Bắc Phi, ủng hộ đấu tranh của công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng thời với cuộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng, công nhân công khai đưa kiến nghị với các yêu sách lên giới chủ đồn điền: ngày 1-5 và các ngày lễ khác được nghỉ, ăn lương; ngày làm việc 8 giờ theo đúng giao kèo; phụ nữ khi sinh đẻ được nghỉ, ăn lương; khi đau ốm được chăm sóc thuốc men đầy đủ; tăng lương theo

giá sinh hoạt. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, giới chủ đồn điền chấp nhận yêu sách và cam kết lần lượt giải quyết.

Kết hợp với đấu tranh chính trị là mặt trận "*Cao su chiến*". Trong sáu tháng đầu năm 1950, công nhân đồn điền: An Lộc, Bình Lộc đã phá hủy 6 xe cam nhông, đốt cháy 2.100 tấn mù, gây thiệt hại cho tư bản Pháp hơn hai triệu đồng. Với những thành tích đã đạt được trong đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, phá hoại kinh tế địch và phong trào đóng góp ủng hộ kháng chiến. Ngày 02-9-1950 Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 134b/SL tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng ba cho Liên đoàn cao su Nam bộ, trong sắc lệnh nêu rõ: *phong trào nổi bật nhất là Suối Tre (An Lộc) và Dầu Tiếng*.

Giữa năm 1951, tỉnh ủy Thủ Biên quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự Huyện được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đồng chí Lê Sắc Nghi, người công nhân cao su đồn điền An Lộc, đang phụ trách Công đoàn cao su Huyện được cử làm Bí thư Ban cán sự Huyện, đồng chí Khoát đội trưởng đội vũ trang

Đại đội La Nha, công an Huyện được sáp nhập thành một đội vũ trang chung, tổ chức thành 11 đội công tác, khu vực An Lộc là một trong những địa bàn trọng điểm hoạt động của đội vũ trang tuyên truyền. Các đội công tác xây dựng căn cứ Bàu Sao, núi Đầu Tây từ đó đột nhập vào bên trong hoạt động, xây dựng cơ sở, phát động nhân dân đấu tranh, tổ chức bí mật bên trong dần dần hoạt động trở lại.

Trong lúc cuộc kháng chiến thực dân Pháp ở các đồn điền cao su đang trên đà phát triển thì tháng 10-1952 một trận bão lụt nặng nề chưa từng thấy đã ập tới. Nhà cửa, vườn tược, cây cối đổ sập, hàng ngàn cây cao su tróc gốc đổ gãy ngổn ngang; hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi, xóm làng thôn ấp bị tàn phá chưa từng có.... Nhân dân, công nhân cao su đồn điền An Lộc lâm vào tình trạng đói nghèo bệnh tật. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân, công nhân An Lộc vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở xã Cộng Hòa,¹ kể ít người nhiều với tinh thần "*Lá rách ít đùm lá rách nhiều*" đã đóng góp hàng chục tạ gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm và hàng ngàn đồng, mặc dầu có khó khăn về kinh tế nhưng tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân, công nhân An Lộc không giảm sút.

Từ năm 1953 trở đi được cơ sở bên trong các làng, sở cao su nắm tình hình phục vụ, Đội vũ trang tuyên truyền và du kích An Lộc liên tục tổ chức nhiều trận đánh giao thông trên các trục lộ số 1, số 20 và đường xe lửa, gây cho địch nhiều thiệt hại, giặc Pháp điên cuồng đối phó.

Lợi dụng tình hình giặc Pháp thua đau trên khắp chiến trường, bọn tề, ngụy, binh lính địch hoang mang dao động; nhân dân, công nhân đồn điền An Lộc đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Chủ sở không còn dám đàn áp như trước nữa, buộc phải nhân nhượng giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*" gắn liền với tên tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày

1 Xã Cộng Hòa: là 1 xã vùng kháng chiến ở chiến khu Đ, hầu hết là đồng bào Xuân Lộc tản cư về đây.

20-7-1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết.

Tại An Lộc, Suối Tre bọn chủ Tây hoảng sợ bỏ đồn điền chạy về Sài Gòn. Bọn lính bảo vệ đồn điền nằm im tại chỗ, không dám hoạt động điền cuồng như mấy năm trước, chớp thời cơ các đồng chí đảng viên lãnh đạo nhân dân, công nhân vùng lên giải phóng, làm chủ đồn điền.

Chín năm trường kỳ kháng chiến thực dân Pháp là chặng đường đấu tranh đầy thử thách gian khổ nhưng rất hào hùng của quân dân An Lộc, Suối Tre. Với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần bất khuất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân, công nhân đã đứng lên chống lại kẻ thù xâm lược với quyết tâm cao độ. Mặc dù có những giai đoạn hết sức khó khăn, ác liệt nhưng quân dân An Lộc, Suối Tre vẫn một lòng trung kiên với Đảng, hướng về cách mạng góp phần giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những thắng lợi và kinh nghiệm, những mất mát và hy sinh trong quá trình đấu tranh đã hun đúc được một bản lĩnh ngoan cường, truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường, là hành trang quý báu giúp quân dân An Lộc, Suối Tre xiết chặt thêm đội ngũ, đoàn kết thống nhất, phát triển phong trào cách mạng, đủ bản lĩnh và trưởng thành hơn để bước vào một giai đoạn mới không kém gian nan, ác liệt: cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG IV

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG AN LỘC, SUỐI TRE RA ĐÒI NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH LÃNH ĐẠO GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ TẠI ĐỊA PHƯƠNG (1954-1960).

1. TỔ CHỨC CŨNG CỐ LỰC LƯỢNG, CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ NE VƠ (1954 - 1956).

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ và nhiều nơi trên chiến trường buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ vào ngày 20-7-1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương. Đây là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam, là thắng lợi của ý chí độc lập dân tộc, của đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, của sự hy sinh và sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân. Theo tinh thần Hiệp định, thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời; tháng 7-1956 sẽ tiến hành Hiệp thương và Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhưng trên thực tế, nó lại đưa đến hậu quả phân chia nước Việt Nam thành hai miền, từ vĩ tuyến 17 trở ra là miền Bắc nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam còn trong vùng bị tạm chiếm.

Hoà bình lập lại nhân dân, công nhân, cao su An Lộc, Sỏi Tre vẫn trong khí thế cách mạng sục sôi, tin tưởng vào thắng lợi cách mạng, tin tưởng vào những quy định trong hiệp định Giơ-ne-vơ đã ký kết, chờ mong ngày đất nước liền một dải, không còn ranh giới chia cắt. Qua chín năm kháng chiến, công nhân An Lộc đã gánh chịu bao gian khổ chông chênh, nhiều lớp người đã ngã

xuống, máu họ đã thấm đỏ vùng đồn điền cao su miền Đông này. Công nhân An Lộc không muốn chiến tranh xảy ra nữa, không muốn nhìn thấy bóng dáng quân thù và tay sai bạo ngược trên quê hương, để bắt tay vào xây dựng một cuộc sống mới. Đất An Lộc, Suối Tre cuối năm 1954 lại đón chào tiễn đưa bao đoàn quân thân yêu trên đường tập kết về Xuyên Mộc, Hàm Tân đi Bắc với niềm hy vọng gặp lại sau hai năm.

Thế nhưng, niềm vui của những ngày độc lập chưa được bao lâu. Với âm mưu xâm lược đất nước ta, đế quốc Mỹ từ sau năm 1945 đã tiến hành viện trợ từng bước thay chân thực dân Pháp, nhằm chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam lâu dài. Tháng 7-1954 Mỹ đưa tay sai Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, tên họ Ngô này đã tuyên bố *"Biên giới Hoa Kỳ có thể kéo dài đến vĩ tuyến 17"*, chúng xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, biến Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, làm bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Tại Xuân Lộc từ tháng 7-1954 bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long, một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sêu thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Tại An Lộc chúng bắt nhân dân, công nhân phải gia nhập các tổ chức phản động, cài mật vụ để theo dõi không chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân, công nhân, ngoài ra chúng tiến hành lập sổ đen theo dõi những người kháng chiến cũ, ngấm ngấm phân hóa nhân dân, công nhân, gây chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa nhân dân địa phương với đồng bào Thiên chúa giáo di cư, làm cho mọi người thiếu sự đoàn kết, gắn bó với nhau, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Tháng 10-1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập lại, xác định nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam: *"Giữ gìn và củng cố hoà bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước..."*, về phương châm hoạt động; Xứ ủy cũng nhấn mạnh: *"Kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai"*. Trên tinh thần đó, Ban công vận Xứ ủy đã cử các đồng chí: Trần Văn Kiểu, Sáu Vân về Xuân Lộc lãnh đạo, gây dựng phong trào ở các đồn điền vùng Xuân Lộc, trong đó An Lộc, Suối Tre là trung tâm. Nhân dân, công nhân cao su Biên Hòa - Bà Rịa trong đó có An Lộc, Suối Tre chưa một giờ nghỉ ngơi nay lại tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới không kém phần gian nan, ác liệt, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tuy quân đội Pháp đã rút về nước, nhưng bọn tư bản Pháp vẫn còn sở hữu nhiều đồn điền ở Xuân Lộc, bọn chủ đồn điền cao su An Lộc cấu kết với bọn tay sai của chính quyền Diệm vừa bóc lột khai thác nguồn lợi cao su đồng thời đàn áp phong trào công nhân, trước đây mỗi công nhân chỉ cạo một ngày là 250 cây, nay chúng tăng lên mức 320 cây, nếu ai có ý chống lại chúng sẽ cúp phạt hoặc sa thải. Các tệ nạn cờ bạc, rượu chè được bọn chúng khuyến khích phát triển, lối sống cao bồi sa đọa được du nhập vào đời sống của công nhân.

Đời sống của công nhân cao su An Lộc trước đây vốn đã khổ nay dưới chế độ của Mỹ - Diệm cuộc sống càng cùng cực, bị áp bức bóc lột đủ điều gây nên tình trạng đói ăn thiếu mặc. Báo Sài Gòn thời đó đã viết: "*Một ngày người công nhân phải làm tới 13 tiếng đồng hồ, làm việc như thế một tuần chỉ lãnh được có 7 lít gạo đỏ, có đồn điền công nhân phải ăn gạo mục, roi vọt lẫn lưng, bụng ửng da vàng, ngực lép, đó là hình ảnh của người phu đồn điền cao su miền Đông*".¹

Tháng 9-1954 công nhân các sở cao su ở Xuân Lộc - Long Khánh đồng loạt bãi công. Công nhân cử đại diện lên gặp chủ Tây và đưa ra các yêu sách: Tăng lương từ mười ba đồng lên mười sáu đồng một ngày; giảm giờ làm còn tám giờ mỗi ngày, đi làm ngày chủ nhật trả lương gấp đôi, không được sa thải, đàn áp, cúp phạt công nhân. Thấy khí thế của công nhân ngày càng mạnh, chủ Tây đã chấp thuận những yêu sách trên. Đây là một thắng lợi lớn trong đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân cao su Xuân Lộc mà An Lộc, Suối Tre là trung tâm diễn ra mạnh mẽ nhất; cũng là cuộc đấu tranh với quy mô lớn của lực lượng công nhân cao su địa phương sau ngày đình chiến giành được thắng lợi.

Cuối năm 1954, Ban Cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Minh Chiêu, Nại Sơn... Tại An Lộc trên cơ sở những hạt nhân cách mạng đã uơm mầm, gây dựng cho phong trào đấu tranh cách mạng thời kỳ chống Pháp như: Lê Ưu, Hồ Lâm, Lê Phụng, Lê Thị Diệp, Bà Dung, Đào Thị Tân, Trần Văn Mão.... Chi bộ Đảng được thành lập do đồng chí Lê Ưu làm Bí thư, từ khi được thành lập chi bộ đã đề ra chủ trương là tổ chức cho công nhân, nhân dân đấu tranh chính trị, phát huy thanh thế, gây sức ép với chủ đồn điền, kêu gọi binh lính ngụy quay về với nhân dân.... Sự ra đời của chi bộ Đảng là nhân tố quyết định trong lãnh đạo nhân dân, công nhân An Lộc đấu tranh giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại địa phương.

Ngày 25-11-1954, các đồng chí Chín Kiểu, Năm Chiến, Nại Sơn của Ban cán sự huyện Xuân Lộc lãnh đạo tổ chức phát động công nhân đấu tranh tiếp với bọn chủ đồn điền. Phương châm của cuộc đấu tranh là đột phá dứt điểm, gây tiếng vang lớn rồi phát động rộng dần ra các đồn điền xung quanh. Chi bộ đã lãnh đạo cuộc đấu tranh, thành lập Ban Đại diện đấu tranh hợp pháp có ba công nhân do bác Nguyễn Văn Năm phụ trách. Mở đầu cho đợt đấu tranh, đồng chí Lê Ưu, Bí thư Chi bộ Suối Tre và các đảng viên, cơ sở: Lê Phụng, Lê Thị Xanh, Lê Thị Diệp ... làm nòng cốt vận động hàng trăm công nhân tập trung về sân vận động trung tâm An Lộc thống nhất các yêu sách gồm bốn điểm: tăng lương từ 16 đồng lên 24 đồng mỗi ngày; nghỉ làm việc ngày chủ nhật có lương; giảm bớt phần cây cao cho công nhân; tự do thành lập nghiệp đoàn.

Cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt suốt năm ngày liền. Lúc đầu, chủ sở cho những tên tay sai tuyên truyền, lung lạc ý chí của anh em công nhân. Chúng đe dọa sẽ đàn áp phong trào bằng vũ lực với luận điệu: "*Nếu công nhân sinh sự thì bắn bỏ và sa thải*". Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng đã động viên, giải

1 Trích nhật báo "buổi sáng" ở Sài Gòn số ra ngày 4-1-1956 (theo những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân Công ty cao su Đồng Nai).

thích, vận động công nhân kiên quyết đấu tranh đến cùng. Không khuất phục được công nhân; chủ đồn điền cử một tên tay sai mạo danh là bên vực quyền lợi cho công nhân để làm dịu cuộc đấu tranh nhưng bị ta phát hiện phản đối kịch liệt. Trong khi đó, để tạo thêm thế cho cuộc đấu tranh đi đến thắng lợi; Ban Cán sự huyện đã kêu gọi công nhân các phân sở: Núi Tung, Suối Tre, Núi Đò, Cáp Rang, khu vực nhà máy chế biến mủ đồng loạt đình công ủng hộ. Công nhân các phân sở thực hiện đình công, úp thùng không ra lô cạo mủ, bộ phận công nhân nhà máy cán mủ do đồng chí Nguyễn Nai Sơn lãnh đạo tiếp ứng nhất tề nghỉ việc đã gây thiệt hại về kinh tế đối với chủ đồn điền. Cuộc đấu tranh tăng thêm khí thế khi được sự ủng hộ, tiếp tế của công nhân từ nhiều nơi. Ngày thứ tư, trước tình hình cuộc đấu tranh của công nhân có thể bùng lên mạnh mẽ, chủ đồn điền An Lộc phải cầu cứu đến Quận trưởng Xuân Lộc và thanh tra ngục quyền đến dàn xếp. Chúng chấp nhận ba yêu sách công nhân đề ra: tăng lương, giảm 25% cây cao; công nhận quyền tự do thành lập nghiệp đoàn. Vấn đề nghỉ ngày chủ nhật, chủ không giải quyết. Trong thế thắng, công nhân không chịu nhượng bộ. Cuối cùng, tên chủ sở và chính quyền ngục Xuân Lộc bàn bạc chấp thuận trả lương gấp đôi cho công nhân đi làm ngày chủ nhật. Thắng lợi của cuộc đấu tranh ở An Lộc đã gây được tiếng vang lớn, tạo thêm niềm phấn khởi không chỉ cho công nhân An Lộc mà có ý nghĩa tác động khơi dậy cho phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn công tác tổ chức. Huyện ủy Xuân Lộc thành lập, đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư; phân công đồng chí Nguyễn Nai Sơn phụ trách phong trào công nhân ở các đồn điền. Đây là một thuận lợi cho phong trào đấu tranh công nhân ở An Lộc. Chi bộ Đảng tại An Lộc được sự chỉ đạo nhất quán và lãnh đạo trực tiếp của các đồng chí đã từng gắn bó với vùng đất này. Chi bộ Suối Tre do đồng chí Lê Ưu làm Bí thư trở thành nòng cốt cho phong trào đấu tranh của công nhân An Lộc với bọn chủ Tây bằng nhiều hình thức đa dạng. Đặc biệt là phong trào đoàn kết giữa nông dân, công nhân An Lộc đấu tranh chống bọn tư sản lấn chiếm đất đai đòi dân sinh, dân chủ.

Trong thời gian này phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền An Lộc phát triển mạnh. Hầu hết các cuộc đấu tranh đều có sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng thông qua Ban đại diện hợp pháp của công nhân. Ngày 2-2-1955, hơn 400 công nhân Sở Núi Tung (Sở H) ký tên vào bản kiến nghị tố cáo và yêu cầu chủ sở đuổi tên cai L, không được đánh đập và ăn chặn gạo của công nhân. Sau ba ngày bãi công, đến ngày 5-2, công nhân kéo lên dinh Quận trưởng Xuân Lộc đòi can thiệp về việc tên xu đuổi hai công nhân vô cố. Chính quyền Xuân Lộc buộc chủ sở phải đuổi việc tên xu gian ác. Ngày 12-2, công nhân An Lộc lại tổ chức đấu tranh với chủ sở và chính quyền ngục với các yêu sách: không được sa thải công nhân vô cố; ngày làm việc 8 giờ. Cuộc đấu tranh được sự ủng hộ của hơn 3.000 công nhân các sở cao su phụ cận. Trước khí thế của công nhân, chủ sở và chính quyền ngục chấp nhận giải quyết toàn bộ các yêu sách đưa ra.

Phát huy khí thế của các cuộc đấu tranh, được Chi bộ Suối Tre lãnh đạo, nông dân, công nhân phối hợp nhau tạo thành một sức mạnh bền chặt. Các anh Trần Bính, Lê Phụng, Sáu Lược, Nguyễn Văn Lợi, Đồng, Sĩ, Khuyến... đi đầu

trong cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù, chống địch cày ủi, lấn đất của nhân dân. Một trong những lần đấu tranh sôi động và kiên quyết ở Suối Tre là khi đồng chí Lê Ưu vác rựa vượt lên đuổi tên lái máy cày, ủi đất khiến hắn hoảng sợ bỏ chạy. Nhân cơ hội, người dân An Lộc xông ra nhổ cọc, lấp hết những hố đào mà địch chuẩn bị trồng cao su. Nhiều lần, cuộc đấu tranh chống giành đất nở ra quyết liệt khiến bọn chủ Tây từ bỏ mục đích chiếm đất. Nhưng bọn chúng đã hèn hạ trả thù công nhân bằng cách sa thải, báo với chính quyền ngay bắt thêm một số người mà chúng kết tội cầm đầu phong trào như bác Trần Văn Mão ở Cáp Rang vào tháng 3-1955. Tuy vậy phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân An Lộc vẫn không lùi bước, tiếp tục xông lên, tiến tới dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

Kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01-5-1955 được sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy Xuân Lộc, công nhân tại các đồn điền An Lộc, Hàng Gòn, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Ông Quế phối hợp với công nhân các đồn điền Long Thành đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh đưa 16 yêu sách mà nội dung cơ bản là đòi dân sinh, dân chủ: định lượng tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày; ngày chủ nhật đi làm được trả lương gấp đôi; gạo từ 700 gr lên 900 gr/ngày; hàng năm được cử ban đại diện công nhân; thực hiện ngày làm 8 giờ; ban hành Luật lao động; bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân; sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân; chia lại phần cây cao cho công nhân...Đặc biệt, công nhân còn đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14c của Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến. Yêu sách được chuyển lên bọn chủ sở và chính quyền ngay. Nhưng bọn chúng vẫn làm ngơ không chịu giải quyết. Trước tình hình đó 25.000 công nhân các tỉnh miền Đông đã đồng loạt đình công, kiên quyết giữ vững yêu sách. Cuộc đấu tranh kéo dài 5 ngày và giành được thắng lợi. Giới chủ đồn điền nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua cuộc đấu tranh uy tín của tổ chức Đảng được nâng cao, tạo được niềm tin trong công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi, Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh nhằm biểu thị sự đoàn kết, biểu dương sức mạnh của giai cấp. Trên tinh thần đó, ngày 10-11-1955, công nhân các sở cao su An Lộc, Hàng Gòn, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Ông Quế .. cùng công nhân đồn điền ở miền Đông Nam bộ đồng loạt đình công với các yêu sách như đình công ngày 01-5, bổ sung thêm một số yêu sách là: tăng lương tổng quát cho công nhân 30% kể từ 01-9-1955; trả tiền phụ cấp và phụ trội; thi hành Luật lao động. Cuộc đình công diễn ra trong 7 ngày, từ 25.000 công nhân tham gia ngày đầu tiên phát triển lên đến 44.000 người làm thiệt hại cho tư bản đồn điền mỗi ngày trên 4 vạn đô la. Cuộc đấu tranh được công nhân lao động ở Sài Gòn - Chợ Lớn và quần chúng nhân dân miền Nam hưởng ứng, ủng hộ. Ngày 17-11, các chủ tư bản đồn điền chấp nhận một số yêu sách của công nhân. Bộ Lao động chính quyền Sài Gòn ra Nghị định số 115/NĐLĐ quy định các điều khoản về lương tối thiểu, một số quyền lợi của công nhân. Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất với quy mô toàn miền Đông Nam bộ, có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Xứ ủy Nam bộ kể từ khi Hiệp định Giơ-ne- vơ ký kết. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, là nguồn cổ vũ rất lớn cho đội ngũ công nhân cao su và phong trào cách mạng miền Nam.

Trong thời gian này Chính quyền Ngô Đình Diệm được Mỹ hỗ trợ dần dần gạt Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam. Sau khi từng bước loại các tên tay sai thân Pháp, Ngô Đình Diệm thiết lập bộ máy cai trị xuống các ấp, xã. Nhận thấy vùng cao su có lực lượng công nhân lớn mạnh và ảnh hưởng "*Xu hướng Cộng sản*" qua thời kỳ chống Pháp, Ngô Đình Diệm đưa những tên tay sai "*Bài Cộng*" quyết liệt về nắm các đồn điền. Hệ thống đồn bót xung quanh nơi ở của công nhân được xây dựng. Vừa hù dọa răn đe, vừa dùng thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, kẻ thù tung hàng viện trợ Mỹ mua chuộc, lôi kéo công nhân dưới nhiều hình thức dân chủ giả hiệu. Tại Suối Tre địch lập ra những tổ chức phản động như: Phụ nữ Liên đới, thanh niên Cộng hòa... cùng các trung đội dân vệ chuyên lùng sục, bắt bớ đàn áp phong trào cách mạng ở An Lộc gây khó khăn cho Chi bộ Đảng Suối Tre và các cơ sở hoạt động mật, cán bộ đảng viên phải trú vào hầm bí mật. Lợi dụng ban đêm mới đi ra vận động cơ sở, gây dựng phong trào, thông báo kịp thời những kế hoạch, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên đề ra.

Tuy nhiên ta cũng đưa được một số đoàn viên, thanh niên vào hoạt động trong các tổ chức Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới của địch. Tại Cấp Rang, một số cơ sở cách mạng được cài vào hàng ngũ dân vệ, cảnh sát. Với chủ trương xanh vỏ đỏ lòng, các cơ sở cách mạng đã thu thập nhiều tin tức quan trọng của địch để ta chủ động đối phó và chủ trương đấu tranh hiệu quả. Trên các địa bàn An Lộc, Suối Tre những hội đoàn xã hội được thành lập: *Hội đá banh, Hội chùa, Hội miếu, Hội Âm công tương tế*... Qua các tổ chức này, công nhân, nông dân tránh được sự kiểm soát của địch, tập hợp được lực lượng, giúp đỡ nhau tạo nên sức mạnh đoàn kết khi đấu tranh.

Cuối năm 1955, ở An Lộc chính quyền nguy cơ bản đã hoàn tất bộ máy tề, ấp. Những lực lượng dân vệ, tề, mật vụ mới ra đời bắt đầu chống Cộng mạnh mẽ với mục đích đàn áp những người yêu nước, phong trào đấu tranh của công nhân. Trong khi đó, Ngô Đình Diệm bằng thủ đoạn "*trung cầu dân ý*" gian dối nhằm phé truất Bảo Đại, lên làm Tổng thống tuyên bố thành lập nước Việt Nam Cộng Hoà chuẩn bị cho một quá trình đánh phá cách mạng lâu dài. Chúng tuyên truyền, hô hào quần chúng "*đả thực, bài phong, diệt Cộng*"¹ và "*Đường lối cánh mạng quốc gia*" của Diệm – Nhu. Ngày 4-3-1956; Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7-1956. Trước hành động của địch, Chi bộ Đảng ở An Lộc đã kịp thời đả thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh cho công nhân với kẻ thù trong điều kiện mới. Các cơ sở cách mạng đi vận động nông dân, công nhân ở các phân sở không tham gia bỏ phiếu khi địch tiến hành bầu cử tại địa phương. Địch bắt mọi người lên tra hỏi, ai ai cũng nhất quyết trả lời: "*Bận đi làm rẫy, cạo mủ để có cái ăn, không có thời gian bỏ phiếu*" hoặc có người đi bầu phiếu thì gạch hết các tên trong danh sách rồi bỏ vào thùng phiếu. Vì vậy, kẻ thù không thể bắt hay ghép họ vào tội chống đối được. Trước và trong thời kỳ địch tổ chức bầu cử, nhân dân, công nhân An Lộc, Suối tre được tuyên truyền hiểu rõ âm mưu của địch qua các truyền đơn, chỉ thị của Chi bộ Đảng từ căn cứ chuyên về.

1 Chống thực dân, bài trừ phong kiến, diệt Cộng sản

Tại Suối Tre, địch đem hình "Ngô Tổng thống" về phát cho dân chúng treo trong nhà. Phần lớn nhân dân, công nhân An Lộc không nhận. Có nơi, nhận rồi thì ban đêm vớt ra đường để tỏ thái độ phản đối. Địch tra hỏi một số người "tại sao không thờ Ngô Tổng thống", được công nhân trả lời khôn khéo "Nhà có một bàn thờ, thờ cha mẹ, chứ không thờ ai hết", một số công nhân dũng cảm trả lời thẳng với địch: "Xưa nay nhà có phong tục thờ những ai đã chết. Nay bắt thờ Ngô Tổng thống mà ông ta còn sống thì không phải lễ. Nếu ông chết thì thờ liền". Nhiều tên tay sai thấy công nhân đối đáp mà tức giận nhưng không làm gì được, không hạch sách việc thờ Ngô Đình Diệm nữa.

Năm 1956, hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra. Tiêu biểu là hai cuộc đấu tranh có quy mô lớn, đem lại thắng lợi: ngày 1-5, cơ sở Đảng ta nằm trong Ban chấp hành nghiệp đoàn đồn điền Việt Nam lợi dụng danh nghĩa tổ chức này vận động 3.000 công nhân đại diện cho 40.000 công nhân cao su về Sài Gòn biểu tình thị uy nhân ngày Quốc tế Lao động, đưa ra bản yêu sách gồm 16 điểm cơ bản về quyền lợi, chế độ lao động đối với công nhân cao su. Công nhân các đồn điền cao su ở An Lộc, Suối Tre, Hàng Gòn, Ông Quế... cùng với hàng vạn công nhân miền Đông Nam bộ, công nhân Sài Gòn, Chợ Lớn biến ngày Quốc tế Lao động thành ngày hội lớn của giai cấp công nhân gây nên tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Những yêu sách của công nhân trong đợt đấu tranh này là cơ sở để năm 1960, ngụy quyền Sài Gòn ban hành bản Cộng đồng hiệp ước cao su Việt Nam với những điều khoản quy định cụ thể về quyền lợi của công nhân. Đây là một thắng lợi to lớn của giai cấp công nhân miền Nam.

Ngày 7-7-1956 nhân cơ hội chính quyền ngụy kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm, huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh.... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến... Ngụy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Chúng còn cho lính lấy sơn viết lên áo, nón các người bị bắt những khẩu hiệu chống Cộng. Công nhân cao su phản đối kịch liệt. Nhiều mẹ, không ngần ngại vứt bỏ nón, áo để kẻ thù không thực hiện được mưu đồ của chúng. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4 HBC của Xứ ủy Nam bộ, tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương "điều lắng": chuyển vùng những cán bộ bị địch phát hiện không còn giữ được thế hợp pháp trong dân. Chủ trương này đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hòa nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được dân che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu

tranh bảo vệ quyền lợi. Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng nhưng ở An Lộc, Suối Tre, một số cán bộ, đảng viên ảo tưởng về thái độ của địch nên đâm ra chủ quan, mất cảnh giác, chưa tuân thủ đúng nguyên tắc hoạt động, làm bộc lộ lực lượng và phải chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng trước các thủ đoạn đánh phá tàn bạo của địch, nhất là khi địch đẩy mạnh chính sách tổ cộng, diệt cộng. Hàng loạt các cơ sở cách mạng bị triệt phá, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt giam; một số khác phải đi lánh nơi khác tránh sự lùng bắt của kẻ thù. Đây là tình hình chung của phong trào cách mạng miền Nam lúc bấy giờ.

Trong giai đoạn này dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre ngày càng dâng lên mạnh mẽ, giành được các quyền lợi về dân sinh, chế độ áp bức nô lệ ở đồn điền cao su bị xóa bỏ một phần; uy quyền tuyệt đối của bọn thực dân tư bản, những tên "vua đất đỏ" căn bản bị thủ tiêu. Tinh thần đấu tranh cách mạng, ý thức giai cấp của công nhân cao su, nhân dân An Lộc, Suối Tre được hun đúc thêm qua đấu tranh góp phần tạo nên sức mạnh to lớn trong chặn đường cách mạng đầy hy sinh gian khổ sau này.

2. GIỮ VỮNG TINH THẦN TRUNG KIÊN, CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN AN LỘC, SUỐI TRE VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BỐ ÁC LIỆT CỦA KẸ THÙ, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ TIẾN LÊN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG (1957-1960)

Liên tiếp thất bại đau đớn về chính trị, địch quay sang thẳng tay đàn áp, khủng bố dã man phong trào cách mạng. Từ ngày 10-7-1956 đến ngày 24-2-1957; Mỹ - Diệm mở chiến dịch "*Truong Tấn Bửu*" trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn, dập tắt phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ. Chúng đưa các tiểu đoàn nguy quân, quân cảnh, cảnh sát phối hợp với bọn bình định, tay sai ác ôn tại chỗ càn quét vào các đồn điền cao su, hàng trăm cán bộ, đảng viên ở các chi bộ vùng cao su bị sa vào tay giặc.

Vùng An Lộc đứng trước cơn sóng dữ của kẻ thù. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên bị bắt. Các cơ sở và Chi bộ Đảng bị phá rã trước sức tấn công gắt gao của kẻ địch. Đồng chí Lê Ưu, Lê Phụng cán bộ chủ chốt của phong trào đấu tranh ở Suối Tre bị giạt bắt đày ra Côn Đảo, các đồng chí Ba Lộc, Năm Mai, Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) cũng không thoát khỏi nanh vuốt của kẻ thù. Các cơ sở cách mạng ở An Lộc bị đàn áp. Nhiều cán bộ phải dạt đi các vùng khác tạm lánh sự truy bức của kẻ thù, nhiều cơ sở ngưng hoạt động. Tổ chức mạng lưới cơ sở cách mạng ở An Lộc bị xóa trắng.

Ngày 24-7-1957, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Long Khánh. Chúng đưa tên tay sai khét tiếng ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Nguu ở miền Tây Nam bộ nắm quyền Tỉnh trưởng. An Lộc thuộc địa phận của tỉnh Long Khánh. Ở mỗi ấp của An Lộc, bọn tề nguy lập ra từng tổ chức "*Ngũ gia Liên bảo*", "*Thập gia Liên bảo*" để phân loại gia đình, không chế kiểm soát sự đi lại của quần chúng. Thanh niên trai tráng từ mười tám tuổi trở lên đều bị bắt đi lính. Hệ thống đồn bót mọc lên nhiều nơi, nhất là ở các ngã ba, ngã tư giao lộ. Người dân đi chợ, công nhân

đi cạo mũ đều bị địch kiểm soát gắt gao. Đời sống của nhân dân, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre lâm vào thế vô cùng khó khăn.

Giữa năm 1957, Tỉnh ủy Biên Hoà nhận thấy tình hình ở Xuân Lộc trong tình thế khó khăn, đã cử đồng chí Trịnh Văn Dục và Nguyễn Minh Chiêu về đề xây dựng, khơi lại phong trào. Bao năm tháng chờ đợi, nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre vui mừng trước sự quan tâm của Tỉnh ủy. Họ đón nhận hai cán bộ đảng viên mà lòng vui khôn xiết. Một số đảng viên, cơ sở cách mạng ở An Lộc và các vùng phụ cận được móc nối, liên lạc trở lại. Từ những đầu mối này, tinh thần yêu nước được khơi dậy, hun nóng thêm trên vùng đất đôn điền vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường. Những con người như bà Đào Thị Tân, ở Núi Đỏ, ông Hồ Lâm, bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre; ông Trần Văn Mão ở Cấp Rang; ông Trần Văn Luyến, ông Cừ ở An Lộc tuy bị kềm kẹp nhưng vẫn một lòng hướng về cách mạng. Ở Cấp Rang, ông Trần Văn Mão là cơ sở cách mạng bị địch bắt giam, đánh đập dã man vẫn kiên trì với con đường đấu tranh đã chọn. Khi địch cho ra tù, trở về với mảnh đất thân yêu, ông tiếp tục tuyên truyền cách mạng cho mọi người. Những thanh niên bị bắt lính, tham gia dân vệ cho giặc, ông nhẹ nhàng khuyên răn, khơi gợi lòng yêu nước, tình làng, nghĩa xóm cảm hóa được nhiều người quay về. Nhiều người được ông vận động trở thành nội tuyến, nắm bắt, thông báo nhiều tin tức quan trọng cho cách mạng. Ở Suối Tre trước hiểm nguy luôn rình rập bởi nanh vuốt của kẻ thù, công nhân vẫn không ngại, góp công, góp của cho sự vươn lên của phong trào đấu tranh.

Tại An Lộc, địch ra sức dò thám, theo dõi công nhân. Chúng tổ chức những buổi họp "*Tố Cộng, diệt Cộng*" ở các phân sở gây hoang mang trong quần chúng lao động. Chúng hô hào kêu gọi công nhân chỉ điếm "*Việt Cộng*", không quan hệ giao lưu để đảm bảo an ninh xã hội. Công nhân An Lộc hiểu rõ dã tâm của kẻ thù. Địch bằng mọi hình thức tấn công phong trào cách mạng, công nhân An Lộc cũng tìm mọi cách giữ vững liên lạc với cán bộ, đảng viên. Nhiều cơ sở vẫn hoạt động mà địch không thể phát hiện được. Tinh thần tương trợ, sự đoàn kết một lòng theo cách mạng của công nhân ngày càng thể hiện cao. Nhiều người thay nhau nhận thêm phần cạo hay lao động thêm giờ...giúp đỡ các gia đình có người bị địch bắt, động viên nhau trong muôn vàn khó khăn thử thách.

Trong thời gian này chính quyền nguy ban bố lệnh bắt buộc mỗi gia đình công nhân phải treo bảng "*Gia đình tôi quyết tâm diệt Cộng*" thì các cơ sở vận động nhau không chấp hành. Khi bị địch hỏi, nhiều công nhân đối đáp lại ngay: "*Làm không đủ tiền sống, lấy đâu mua bảng, mua sơn*". Địch phát bảng các gia đình công nhân chủ động treo ngược. Những buổi họp "*Tố Cộng, diệt Cộng*" do địch triệu tập, công nhân lấy cớ giữ sức khoẻ mai đi làm không dự. Nếu địch làm gắt gao thì đi nhưng đem theo con nhỏ để chúng khóc làm ồn ào, quấy rối cho buổi họp không còn tác dụng. Bọn địch biết nhưng không có cơ sở để bắt. Chúng ngấm ngấm theo dõi, làm khó dễ đủ thứ và lên danh sách "*đỏ*" các gia đình bị tình nghi. Mạng lưới an ninh, mật vụ của địch được phát triển rộng rãi trong công nhân, nông dân ở An Lộc, chúng xây dựng đội công tác đặc biệt bao gồm những tên ác ôn, phản bội đầu hàng để chỉ điếm, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng của ta. Song song với chính sách "*Tố Cộng, diệt Cộng*", trong hai năm 1957-1958, chính quyền nguy mở hàng loạt các cuộc tảo thanh, càn quét

vào nương rẫy, rừng, lô cao su để truy lùng cán bộ, đảng viên cách mạng, những người kháng chiến trước đây. Trong tình thế khó khăn, nhiều lúc cán bộ trong căn cứ đã không liên lạc được với cơ sở cách mạng ở An Lộc, Suối Tre.

Tháng 3-1959, Mỹ- Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, chúng đưa ra sắc luật "*Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*" vào ngày 6-5-1959 còn gọi là luật 10-59, lập tòa án quân sự đặc biệt công khai, lê máy chém đi khắp nơi, tàn sát những người kháng chiến không cần xét xử. Bí mật thủ tiêu, cưỡng bức cư trú, chuyển vùng biệt xứ đối với những người chúng quy vào dạng chống đối. Vì thế chỉ trong vòng 4 năm (1955-1959), Ngô Đình Diệm đã biến mảnh đất miền Nam thành một nhà tù khổng lồ, một pháp trường khổng lồ.

Đồng thời với luận điệu "*Cộng sản lũng đoạn Nghiệp đoàn*", Mỹ - Diệm bắt đầu tấn công mạnh mẽ vào phong trào đấu tranh của công nhân cao su. Những tên tay sai trong tổ chức "*Tổng Liên đoàn lao công Trần Quốc Bửu*" hô hào chống Cộng, ra lệnh giải tán các nghiệp đoàn sở cao su. Địch thẳng tay bắt bớ, khủng bố, thủ tiêu hàng loạt cán bộ, đảng viên cơ sở của ta. An Lộc là nơi bị tổn thất nặng nề nhất trong các vùng đồn điền cao su Long Khánh. Nhân cơ hội này, bọn ác ôn, cai xu tay sai lộng hành, chèn ép làm cho đời sống công nhân ngày thêm điêu đứng.

Ở An Lộc, Suối Tre là vùng phụ cận, là địa điểm đánh phá tàn khốc của địch; địch phân loại quần chúng để phát hiện cơ sở Đảng. Chúng theo dõi gắt gao những người bị tình nghi và sử dụng những kẻ đầu hàng, bọn mật vụ chỉ điểm truy lùng cán bộ. Phong trào hoạt động của các cơ sở cách mạng tại An Lộc bị chững lại. Cơ sở cách mạng tại An Lộc không còn hoạt động để tránh tai mắt kẻ thù; nhiều cán bộ đảng viên không thể sống hợp pháp trong công nhân mà phải dạt vào rừng hoạt động kết hợp vũ trang để tự vệ. Chi bộ Đảng bị phá rã, An Lộc có hai mươi sáu cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng bị giết hại và đày ra nhà tù Côn Đảo. Thế nhưng, sự tàn bạo của kẻ thù vẫn không ngăn cản được lòng yêu nước của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre mà trái lại làm cho họ càng thêm nung nấu ý chí căm thù bọn đế quốc và tay sai bán nước.

Tháng 1-1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: "*Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân*". Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quần dân miền Nam. Nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai.

Tháng 12-1959, Tỉnh ủy Biên Hòa - Bà Rịa họp triển khai Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cho cán bộ, đảng viên tại Hắc Dịch, đồng thời phát động phong trào diệt ác, phá kềm trong toàn tỉnh. Mở đầu cho đợt hoạt động, ngày 30-3-1960 lực lượng c40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) phối hợp với quần chúng công nhân cao su do đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) Bí thư Ban cán sự cao su trực tiếp lãnh đạo đã tiến công vào bót hiến binh bảo

an, dân vệ ở đồn điền cao su Bình Ba, mở màn cho phong trào Đồng Khởi của công nhân đồn điền cao su Biên Hòa - Bà Rịa. Thắng lợi của cuộc tấn công này đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh, đáp ứng được nỗi khát khao của công nhân. Tại An Lộc phong trào đấu tranh được khơi dậy. Từ ngày 10 đến 20-7-1960 công nhân hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ - Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: thủ tiêu luật phát xít 10-59; chống khủng bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm.

Tháng 7-1960, Ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai uỷ viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhẫn và Mai Hiến Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo tổ chức liên lạc với Đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách và các đảng viên ở các đồn điền trên địa bàn Long Khánh. Để khôi phục lại phong trào, Ban Cán sự quyết định tổ chức bốn đội công tác, trong đó đội 3 phụ trách vùng cao su, đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh. Các đội vũ trang có nhiệm vụ đột áp điều tra, móc nối liên lạc và xây dựng thêm cơ sở cách mạng.

Đến cuối năm 1960, phong trào cách mạng ở An Lộc, Suối Tre đã vượt qua những thử thách, khó khăn và nhanh chóng phát triển. Từ một vùng gần như bị xoá trắng trước sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, phong trào cách mạng từng bước được khôi phục, đặc biệt Chi bộ Đảng An Lộc được thành lập cuối năm 1954 để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Như vậy, từ khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Ban cán sự cao su, của Chi bộ Đảng, phong trào cách mạng ở An Lộc đã được khôi phục và phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, mở ra một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, thời kỳ chuyển thế tiến công tiêu diệt địch, giành quyền làm chủ ở địa phương.

II. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1961-1965)

1. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC (1961-1962).

Trước phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam dâng lên như nước vỡ bờ ở khắp nơi, chính quyền tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt, thực chất là âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor, lấy việc xây dựng "*áp chiến lược*" làm quốc sách nhằm kèm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Trước âm mưu của Mỹ - Diệm, Trung ương Cục xác định rõ phương hướng tiến hành phá kế hoạch của kẻ thù: "*Chống và phá áp chiến lược, gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào*", "*đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu*".

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy miền Đông Nam bộ. Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá áp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động.

Đặc biệt, Ban cán sự huyện cao su Xuân Lộc (H4) được kiện toàn và đề ra nhiệm vụ: *"Tập trung lực lượng vũ trang và chính trị, nhiệm vụ trọng tâm là phá áp chiến lược, mở thế kìm kẹp cho dân, đồng thời tích cực phát triển lực lượng, lấy Bình Sơn làm điểm và từ đó mở rộng diện phá áp chiến lược trong toàn vùng cao su"*¹

Được sự chỉ đạo của Ban cán sự huyện cao su, cán bộ, đảng viên, nông dân, công nhân An Lộc, Suối Tre bằng nhiều hình thức đấu tranh với kẻ thù. Phân sở Suối Tre các đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Hai Thanh), Phạm Hồng Bích (Hai Bích) về bắt liên lạc với cơ sở mạng trước đây và xây dựng thêm một số cơ sở mới. Phong trào đấu tranh chống, gom dân lập áp chiến lược ngày càng sôi nổi. Tuy nhiên, kẻ thù cũng đã thành lập được năm áp tại An Lộc gồm: Suối Tre, Núi Đỏ, Núi Tung, Cáp Rang và khu Trung tâm.

Chúng xua lính và bọn tề ngụy đi gom dân. Công nhân kiên quyết đấu tranh không cho chúng phá nhà, lấy đồ đạc. Nhiều người đem cây, gỗ, vật liệu ra chắn đường không cho xe lính vào xúc, ủi. Có nơi công nhân không theo lệnh tập trung, địch xua quân, điều xe tới phá sập nhà hàng loạt. Các mẹ, các chị đã đấu tranh với bọn lính: *"Cha ông nói sống có cái nhà, thác có cái mồ. Nay các ông sợ Việt Cộng, tới dỡ nhà dân đi, lùa vào một chỗ mà giam như giam tù, muốn ra rẫy làm ăn cũng không được thì làm sao dân sống nổi. Chính các ông mới là người hại dân"*. Nhiều hộ gia đình bị địch phá sập nhà thì ngay sau đó chặt cây, cắt lá về lợp lại, bám trụ nương rẫy, không chịu vào áp chiến lược. Địch điên cuồng bắn phá vào làng, làm chết người, cháy nhà, công nhân khiêng xác nạn nhân tới trụ sở xã An Lộc đấu tranh đòi bồi thường. Khi bị ép đi đào hào, rào áp ... nhân dân, công nhân dùng lý lẽ đấu tranh, làm trì hoãn kế hoạch của chúng. Địch bắt công nhân đi đào hào, vót chông làm áp chiến lược, cơ sở cách mạng phát động nữ công nhân kiên quyết không đi với lý lẽ: *"Chúng tôi là đàn bà, con gái không biết đào hào, vót chông"*. Địch bắt nếu không đi làm thì đóng mỗi người 250 đồng, công nhân đấu lý: *"Chúng tôi đi làm không đủ ăn, còn tiền đâu mà đóng góp"*.

Mặc dù ban ngày công nhân An lộc bị bắt phải đi đào hào, đắp lũy nhưng ban đêm họ không quản mệt nhọc ra phá, kéo dài thời gian làm áp chiến lược mà địch đề ra. Bọn lính canh giữ ở khu này, thì họ phá khu khác. Chúng nghi ngờ và bắt một số công nhân tra hỏi thì được trả lời: chắc *"Việt Cộng"* về phá chứ họ không biết, địch đuổi lý và không có chứng cứ để bắt giam. Vì vậy, tại An Lộc, nhất là khu Suối Tre, địch phải tốn nhiều thời gian mới hình thành các áp chiến lược. Tuy tốn sức của mình nhưng công nhân Suối Tre vẫn không than thở nhằm phá hoại kế hoạch của địch.

1 Huyện cao su có 8 xã: An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Tân Lập, Hàng Gòn, Tân Phong, Ông Quế, Cẩm Mỹ.

Những áp chiến lược hình thành đã vây hãm cuộc sống của mọi người, nhân dân, công nhân cao su An Lộc đã cơ cực lại thêm mất tự do, sống trong cảnh tù túng. Tại Suối Tre, áp chiến lược được hình thành với một đường hào bao quanh áp sâu 1,5m rộng 3m, đáy 2m, phía bên trong là một con đê cũng cao 1,5m, trên đê là một hàng rào hai lớp kẽm gai, dưới chân và đáy hào được cắm chông dày đặc; phía ngoài hào chúng bắt công nhân trồng tre, thả thêm một lớp kẽm gai bùn nhùn và gài trái nổ, lựu đạn, phía trong bờ đê chúng xây dựng những hầm nhỏ làm ụ chiến đấu và một số lô cốt kiên cố được xây dựng ở các cửa ra vào luôn có một tiểu đội dân vệ thường xuyên túc trực canh gác, áp chiến lược chia thành hai khu vực. Một khu vực biệt lập gồm những gia đình có người thân tham gia kháng chiến hay bị nghi ngờ là cơ sở cách mạng, liên lạc, hoạt động cho Việt Cộng. Khu này, mỗi khi có người lạ vào hoặc nghi ngờ là có cán bộ cách mạng đột nhập thì chúng dùng các loại súng bắn xuống bất chấp tính mạng công nhân. Một khu vực là những hộ gia đình địch cho là mức độ nguy hiểm chưa cao và đối xử nương tay hơn.

Tại áp chiến lược Núi Tung, địch ráo riết phân loại các gia đình tình nghi là Việt Cộng. Nhiều hộ gia đình bị chúng trục xuất ra khỏi địa phương như ông Tâm, ông Giường... để cho khu áp không có cơ sở nòng cốt vận động cách mạng. Những cảnh ly tán khổ cực thường xuyên diễn ra dưới hành động vô lương tâm của kẻ thù. Gia đình ông Tâm phải rời bỏ quê ra Phan Thiết để sống. Gia đình ông Võ Giường, một cơ sở nòng cốt cách mạng được người thân tìm cách lo lót để có chôn nương thân và tiếp tục hoạt động. Bác Đỗ Khắc Chuẩn là một người yêu nước và sau này là cơ sở cách mạng tích cực, có nhiều đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng ở An Lộc. Hàng năm, các gia đình diện tình nghi, địch đều gọi lên kiểm tra, quản thúc nhất là vào các dịp lễ.

Tại An Lộc, Suối Tre, chính quyền Mỹ- Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân về trung tâm đồn điền hoặc khu vực áp chiến lược; không được đóng thuê, ủng hộ tiền bạc, gạo thóc cho "*Việt Cộng*". Chính quyền tay sai cấu kết với chủ đồn điền không cho công nhân sản xuất lương thực, hoa màu, phải kê khai số lượng công nhân cụ thể, giảm bớt phần gạo cho công nhân từ 933 gr xuống còn 600 gr mỗi ngày; tính bình quân 10 công nhân, chủ sở phải nuôi một lính nguy để bảo vệ đồn điền, toàn bộ kho lương thực, kinh tài của sở phải giữ lại Sài Gòn hoặc các trung tâm hành chính thị xã. Đồn điền An Lộc, địch tổ chức thành một yếu khu quân sự. Đời sống của công nhân nói chung và các tầng lớp nhân dân sống trong các áp chiến lược bị địch không chế kèm kẹp gắt gao.

Bộ máy của địch ở mỗi áp chiến lược khá đông. Khu thường trực chúng tăng cường thêm một trung đội dân vệ hoặc bổ sung thêm một đại đội bảo an, đoàn cán bộ bình định, tề áp, an ninh, mật vụ. Địch phân rải những tên tay sai do thám đến ăn ở sinh hoạt trong những hộ công nhân để theo dõi sinh hoạt, phát hiện cơ sở cách mạng. Bọn biệt kích thì liên tục hoạt động gần khu căn cứ của ta, để chặn mọi ngõ ngách từ công nhân liên hệ vào, hay tìm diệt cán bộ, đảng viên. Thâm độc hơn, địch bắt những hộ gia đình có người thân đi kháng chiến sống gần các vành đai áp chiến lược để làm bia đỡ đạn cho chúng khi lực lượng ta từ cứ về hoạt động trong áp. Ở khu Trung tâm, áp chiến lược được bảo vệ nghiêm ngặt lại tách rời bên căn cứ của ta bởi trực lộ số 1, nên việc xây dựng

cơ sở không thường xuyên. Các nơi khác thì việc liên lạc hầu như không còn; quốc sách áp chiến lược của địch đã gây nên những khó khăn chồng chất cho vùng An Lộc.

Để bắt con em của nhân dân, công nhân chống lại cách mạng, mỗi áp chiến lược, địch bắt thanh niên vào tổ chức "*dân vệ*", "*Thanh niên chiến đấu*", "*Thanh nữ Cộng hoà*" để làm lực lượng dò xét hỗ trợ trong việc kềm kẹp công nhân. Bà con ta quyết không chịu thua, không để con em mình làm hại cho cách mạng, nhiều người đã kiên quyết phản đối, chống lại việc bắt lính. Địch tra hỏi, các mẹ đấu trí khôn khéo: "*Lính dân vệ hay lòng sục bắt heo, gà của dân, dân không thích. Các ông bắt con tôi đi làm như vậy không được, tôi không cho đi, vì như vậy là ăn cướp*" Nghe trả lời như vậy, nhiều tên lính tức giận, hờ thẹn nhưng không làm gì được. Nhân việc bắt lính của địch, ta có chủ trương cài một số người tham gia vào, theo dõi tình hình địch. Tại Suối Tre các anh chị như Huyền, Huế, Hào, Nam... đã lọt vào hàng ngũ địch, hoạt động hiệu quả. Ở Cấp Rang, cơ sở Trần Văn Mão vận động được một số dân vệ giao cho du kích bẫy cây súng trường và tiểu liên. Song song với việc đấu tranh chống bắt lính, công nhân An Lộc vận động con, cháu thoát ly tham gia kháng chiến. Một số thanh niên đã lên đường tòng quân bổ sung cho nguồn lực lượng cách mạng. Đặc biệt đồng chí Phát hoạt động hăng say anh dũng, trong một chuyến công tác tại núi Đồi Rìu, bị địch phục kích, Phát liền rút chốt lựu đạn nằm đè lên, bọn địch háo hức tưởng anh chết, chạy đến lật người lên tìm vũ khí, tài liệu. Lựu đạn nổ làm cho ba tên địch đền tội. Đến lúc hy sinh, anh vẫn mưu trí diệt kẻ thù. Tấm gương hy sinh anh dũng của đồng chí Phát được quần chúng công nhân An Lộc cảm kích và nêu cao để học tập.

Trước phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, địch tăng cường kiểm tra, kiểm soát nhân dân, công nhân ra khỏi áp chiến lược, chúng giam dân trong áp chiến lược, cắt đứt nguồn tiếp tế từ quần chúng ra căn cứ. Nhiều lúc, không liên lạc được cán bộ ở căn cứ không nắm được thông tin, nguồn tiếp tế gián đoạn đã gây nên những khó khăn cho sinh hoạt, lương thực. Cán bộ, đảng viên vừa chịu cái đói, đau trong muôn vàn thiếu thốn, lại lo cho phong trào ở trong áp. Cán bộ, chiến sĩ An Lộc can đảm chịu đựng vượt qua bao thử thách. Hơn ai hết, nhân dân, công nhân hiểu rõ hoàn cảnh chồng chất những hiểm nguy, đe dọa đến cán bộ, chiến sĩ. Thế là một phong trào góp tiền, góp gạo ủng hộ kháng chiến được phát động ngầm trong áp chiến lược ở các phân sở cao su An Lộc. Các nguồn lương thực, thuốc men; công nhân An Lộc nhiều đêm cắt rào, vượt hào tải hàng ra ngoài, mật báo cho lực lượng ở căn cứ về lấy. Một số người giấu thuốc trong người, khi đi làm, nhanh trí chen lán qua cổng kiểm soát đem ra lộ, rẫy để vào những nơi đã quy ước cho cách mạng. Nhiều hộ công nhân dù còn nghèo đói nhưng không nỡ để lực lượng ở căn cứ thiếu thốn, trích xuất tiền lương, mua hàng gửi ra ngoài. Mỗi hạt gạo, viên thuốc, hàng tiếp tế... đều thấm đượm ân tình của nhân dân, công nhân An Lộc đối với cán bộ, chiến sĩ cách mạng, có khi phải hy sinh cả tính mạng của mình để tiếp tế cho cách mạng.

Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, địch tiến hành đánh phá khốc liệt, gom dân vào áp chiến lược nhằm "*tát nước bắt cá*", khủng bố đàn áp phong trào cách mạng ở An Lộc. Tuy nhiên được lãnh đạo của Ban cán sự cao su huyện Xuân Lộc, trực tiếp là Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân cao su đã vượt qua

muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu chống việc gom dân, lập ấp chiến lược của địch, bước đầu làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ- ngụy, bình định miền Nam trong 18 tháng.

2. KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, VŨ TRANG, PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NỘI DẠY PHÁ TAN HỆ THỐNG ẤP CHIẾN LƯỢC. (1963-1965).

Cuối năm 1962 đầu năm 1963, các ấp chiến lược Suối Tre, Cáp Rang, Núi Tung, Núi Đỏ cơ bản hoàn thành khoảng 85% nhân dân, công nhân đồn điền cao su bị dồn vào ấp chiến lược, một kiểu trại tập trung dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ngụy quân, ngụy quyền. Ngày 1-11-1963 chính quyền Ngô Đình Diệm sau bao năm tháng đàn áp chống phá phong trào cách mạng quyết liệt đã bị lật đổ. Đế quốc Mỹ thực hiện: "*Thay ngựa giữa dòng*" tiếp tục chiến lược tăng cường chống phá phong trào Cộng sản ở Nam Việt Nam.

Ban Cán sự huyện Cao su Xuân Lộc xác định chống phá ấp chiến lược, đánh bại chương trình bình định nông thôn của địch là công tác cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ lâu dài của quân dân địa phương, cần phải kết hợp vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp hai lực lượng bên trong ấp và ngoài ấp để đánh bại địch.

Đến giữa năm 1963, hàng loạt các cơ sở cách mạng ở An Lộc được móc nối, liên kết trở lại. Bằng cách thăm hỏi và mời vào rừng tuyên truyền; Chi bộ Đảng An Lộc đã làm tốt công tác gây dựng cơ sở đủ khắp mọi thành phần nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Hình thức móc nối đơn tuyến, chỉ khi nào những ai biết rõ tin tức và tình hình vào rừng họp, mới được thông báo cho nhau biết để bảo vệ. Vì vậy, trong một ấp chiến lược, nhiều cơ sở vẫn hoạt động hiệu quả nhưng độc lập. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành để phục vụ tốt cho Chi bộ trong điều kiện cho phép. Ban cán sự cao su Xuân Lộc thường xuyên theo dõi, nắm sát tình hình tại các đồn điền, kịp thời chỉ đạo trong mọi tình huống. Đồng chí Nguyễn Văn Mật (tức Năm Tri) trong Ban Thường vụ cán sự, nhiều năm liền chịu trách nhiệm những đồn điền dọc lộ 1 từ Long Khánh, Dầu Giây... gây dựng, bảo vệ cơ sở ngày càng phát triển. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ du kích xã được bổ sung và ngày càng lớn mạnh.

Thực hiện chủ trương diệt ác phá kềm, du kích xã tổ chức diệt những tên ác ôn từng gây nợ máu với nhân dân, nhiều vụ trừ gian diệt tề đã diễn ra làm cho bọn tay sai run sợ tên đội Thiệu xã trưởng An Lộc, tên Thi an ninh quân đội, tên Trọng Ích mật báo¹ làm chúng hoang mang tột độ, phải chùn bót bàn tay vấy máu của chúng. Tháng 9-1963 đội công tác cao su do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm (Ba Hùng Tâm) chỉ huy phối hợp với du kích xã An Lộc tổ chức diệt tên Lê Văn Danh trưởng ấp Cáp Rang và bắn tin cảnh cáo những tên ác ôn khác. Kết hợp với công tác diệt ác, cơ sở ta ở Cáp Rang đã khéo léo vận động được một số dân vệ nhận làm nội tuyến cho cách mạng, số anh em này đã bí mật chuyển ra ngoài 3 súng trường, 1 súng tiểu liên và nhiều đạn dược để trang bị cho lực lượng du kích xã.

Đầu năm 1964, để tạo thế cho việc phát triển phong trào đấu tranh đều khắp tại các vùng cao su. Ban Công vận Khu ủy miền Đông đã cử một đoàn cán

1 Sau này con tên Trọng Ích là lính bảo an 694 trả thù hèn hạ, dùng súng bắn gãy tay bà Ưu

bộ ở Dầu Tiếng, Hớn Quản, Lộc Ninh tăng cường cho Xuân Lộc gồm các đồng chí: Hai Thanh, Bảy Mai, Sáu Bảo, Mười Hiếu, Hai Kim, Ba Tiểu, Nghĩa, Điệp, Nhân, Tâm... Vùng An Lộc, công nhân vui mừng đón nhận 8 đồng chí từ trên cử về bám đồn điền, gây dựng lại cơ sở. Vượt qua bao khó khăn, gian nan buổi đầu, các đồng chí đảng viên đã khơi dậy một phong trào hoạt động rộng khắp. Chi bộ Đảng ở An Lộc hoạt động do đồng chí Nguyễn Văn Kim (Hai Kim) làm Bí thư. Từ đây, cả vùng An Lộc thống nhất hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng. Mỗi chủ trương, nghị quyết, kế hoạch hoạt động, tấn công địch... đều được thông báo kịp thời. Lúc đầu, các đồng chí trong Công đoàn gặp nhiều khó khăn phải lầy rừng làm căn cứ, miệt mài đi gây dựng cơ sở. Nhiều lúc tiếp cận với quần chúng, bà con công nhân còn nghi ngờ vì trang phục của các đồng chí là những bộ quần áo lính, chiến lợi phẩm thu được của địch. Ban ngày tìm về đồn điền, nương rẫy, ban đêm về ngủ rừng. Chỗ ở thì di chuyển liên tục. Tất cả các nơi cư trú đều đượợc nguy trang, xóa mọi dấu vết để tránh sự phát hiện của kẻ thù. Khi thâm nhập vào ấp, các đồng chí được lực lượng công nhân che chở nuôi giấu.

Tình hình miền Nam Việt Nam từ năm 1964 bước vào tình thế mới. Tổng thống Mỹ Giôn Xon dựa vào các thế lực hiếu chiến đã đẩy kế hoạch chiến tranh đặc biệt lên một nấc thang mới: Đưa quân chiến đấu Mỹ vào Nam Việt Nam mở đầu cho thời kỳ quá độ từ "*Chiến tranh đặc biệt*" sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*". Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn liên tục cải tổ bộ máy hành chính hàng loạt tại các Tỉnh lỵ. Ở Long Khánh địch đã nhiều lần thay Tỉnh trưởng. Trong vòng một năm, từ Huỳnh Văn Dur đến Nguyễn Trí Hạnh lần lượt mất chức đến cuối cùng tên Trần Văn Đô lên thay. Dưới trướng của tên Đô có Lê Kinh, một tay chống Cộng khét tiếng đã gây bao tội ác cho người dân An Lộc, Suối Tre và công nhân cao su. Chúng đã tổ chức một đại đội lính và cảnh sát, mật vụ chuyên lòng sục vào các ấp theo dõi và phá hoại cuộc sống dân lành. Chúng chỉ cần nghi ngờ nương rẫy ai có Việt Cộng là ngang nhiên bắn phá đạn xuống. Công nhân ra lô cao su là chúng cho người theo dõi ráo riết.

Trước tình hình kẻ thù leo thang chiến tranh, tháng 3-1964, Trung ương Cục tổ chức hội nghị đánh giá và phân tích tình hình, khẳng định: *Chúng ta có khả năng không chỉ đánh bại kế hoạch của địch mà còn có thể tranh thủ thời gian phát triển phong trào và thực lực để tiến công kẻ thù đi đến giành thắng lợi quyết định.*

Cuối năm 1964 ở An Lộc thành lập đội vũ trang tuyên truyền đi vào hoạt động. Đội đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh, góp phần vào việc xây dựng, phát triển lực lượng tại địa phương và của Huyện. Nhiều thanh niên công nhân ở An Lộc, Suối Tre gia nhập vào du kích, bộ đội của huyện. Những đội tự vệ mật được thành lập ở các ấp chiến lược Cấp Rang, Suối Tre, đến Núi Tung, Núi Đỏ. Đây là lực lượng quan trọng của ta trong vòng vây ấp chiến lược và hoạt động đạt hiệu quả: vừa nắm tình hình địch, vừa sẵn sàng phối hợp với lực lượng từ ngoài về đánh đồn, ấp.

Ở Cấp Rang, các cơ sở cách mạng như Hồ Dur Chắc, Trần Văn Mão... hoạt động thường xuyên, ấp Núi Tung, một ấp chiến lược có tính chất nông thôn, kẻ thù không thể ngăn chặn các gia đình cách mạng liên lạc nhau. Các cơ sở như: Gia đình anh Ba Hữu, Bác Đỗ Khắc Chuẩn, ông Tư Chàm thường

xuyên báo tin tức cho nhau. Đặc biệt, gia đình bác Chuẩn thường xuyên lo cho đời sống của Chi bộ tại Núi Tung trong những tháng đầu tiên thành lập.

Những tháng cuối năm 1964, Chi bộ xã lãnh đạo quân dân An Lộc sôi nổi chuẩn bị cho công tác hậu cần chiến dịch lộ 2 (gọi là chiến dịch Bình Giã), nhân dân, công nhân tham gia vận tải vũ khí, đạn dược, cung cấp lương thực góp phần cùng hậu cần Miền phục vụ cho các đơn vị tham gia. Nhiều gia đình đã tiết kiệm chi tiêu từng đồng bạc mua thuốc men gửi về căn cứ. Công nhân hưởng ứng các đợt góp lương thực bằng nhiều hình thức: lấy bớt phần gạo được phát hay vận động nhờ gia đình binh lính mua giúp, hơn hai tấn gạo của công nhân gửi về hậu cần cho chiến dịch. Ngày 2-12-1964, chiến dịch Bình Giã mở màn với cuộc tấn công chủ lực của ta vào ấp Bình Giã, chi khu Đất Đỏ. Sau hai tháng tấn công, phản công, chiến dịch Bình Giã kết thúc thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh của ta ở đồn điền cao su, đồng thời khích lệ, hun đúc thêm tinh thần cách mạng cho cán bộ đảng viên, đáp ứng lòng mong mỏi của công nhân, mở ra một thời kỳ đấu tranh sôi động. Thế và lực cách mạng lớn mạnh, áp đảo tinh thần của ngụy quyền tại các địa phương. Tại các ấp chiến lược phụ cận, trong đó có đồn điền An Lộc, bọn tay sai cũng hoảng sợ.

Cũng trong thời gian này được sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng An Lộc, đội du kích xã được củng cố kiện toàn, trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, đội du kích xã vừa độc lập, vừa phối hợp với các đơn vị cấp trên tổ chức nhiều trận đánh đạt hiệu suất cao. Với phương châm lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lối đánh "*xuất quỷ nhập thần*", bí mật bất ngờ lại được nhân dân, công nhân đùm bọc yêu thương, vì thế trong những năm ròng rã chiến đấu trong lòng địch, đội du kích An lộc từ thắng nhỏ đến thắng lớn với những chiến công nối tiếp chiến công, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự cao su Huyện Xuân Lộc, Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang An Lộc, Suối Tre đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu góp phần đánh bại "*Quốc sách áp chiến lược*" và kế hoạch "*bình định*" của Mỹ, ngụy. Thực tiễn đấu tranh đó, quân dân An Lộc, Suối Tre ngày càng trưởng thành, vững mạnh, trở thành lũy thép cách mạng vững chắc, sẵn sàng chiến đấu đương đầu với quân xâm lược và bọn tay sai bán nước trong điều kiện lịch sử mới, khi đế quốc Mỹ và quân chư hầu đưa quân trực tiếp vào miền Nam Việt Nam.

III. ĐÁNH MỸ, DIỆT NGỤY, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1965-1968)

1. QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG KHÔNG NGỪNG THỂ TIẾN CÔNG, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN

Sau những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, ngụy quyền, ngụy quân Sài Gòn ngày càng suy yếu, khủng hoảng chính trị diễn ra triền miên. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường chiến tranh, chuyển từ chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*", mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, ráo riết thực hiện âm mưu tìm diệt và bình định, đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam.

Ngày 5-5-1965, Lữ đoàn 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu, sau đó đến Biên Hòa; lực lượng này triển khai quân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh. Được đế quốc Mỹ và chư hầu hà hơi tiếp sức, bọn nguy quân, nguy quyền bắt đầu ngoi dậy để chống phá cách mạng, kèm kẹp công nhân đồn điền cao su. Chúng ra sức đôn quân bắt lính bổ sung cho lực lượng tại chỗ, mỗi xã thuộc Huyện đồn điền Cao su chúng tăng cường thêm 1 trung đội cho đến 1 đại đội lính bảo an, trang bị thêm vũ khí. Mặt khác, chúng củng cố lại bọn tề, xã, ấp, bọn bình định nông thôn ra sức đánh phá cơ sở cách mạng đồn điền cao su. Những gia đình có con em thoát ly kháng chiến, nhân dân, công nhân bị tình nghi hoạt động cách mạng luôn bị rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập, tra khảo, cuộc sống hết sức cơ cực. Không khí căng thẳng bao trùm lên An Lộc, Suối Tre.

Trước tình hình mới; tỉnh ủy Long Khánh đã tiến hành kiểm điểm tình hình kháng chiến địa phương trong thời gian qua và đề ra quyết tâm đánh Mỹ và cách đánh Mỹ. Trước mắt cần khẩn trương quán triệt tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân; khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Ban Cán sự huyện Cao Su chủ trương: *luôn tiến công địch, kể cả Mỹ, nguy và chư hầu; kết hợp đấu tranh 2 chân, 3 mũi, tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng cả bên trong và bên ngoài, phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong các đồn điền. Vận động quần chúng công nhân bung ra sản xuất lương thực, làm rẫy, dựng chòi ở lại giữ rẫy, để tạo thế, tạo địa bàn cho cán bộ, chiến sỹ đứng chân hoạt động*

Tại An Lộc, bọn lính bắn đạn, pháo bừa bãi vào nương rẫy của người dân nhằm hù dọa, không cho nông dân, công nhân liên kết đấu tranh. Đồng thời kẻ thù mở chiến dịch gom dân lập ấp "Tân sinh", "Đời mới" mở rộng vùng kiểm soát vào căn cứ của ta. Chúng đưa một số thầy chùa vào kêu gọi dân chúng ở làng mới, xây dựng chùa. Lực lượng ta tranh thủ giải thích cho quần chúng thông hiểu về một kiểu ấp chiến lược mới mà địch nguy trang thay với cái tên gọi khác. Quần chúng không nghe lời xúi giục của giặc. Bên cạnh đó, lực lượng du kích thực hiện vũ trang tuyên truyền tấn công làm một số sĩ quan nguy và những tên tay sai đội lốt áo tu hành phải bỏ đi không thực hiện được kế hoạch. Nhờ thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, nắm chắc tình hình kết hợp với hoạt động vũ trang, ta đã làm thất bại kế hoạch "mị dân" của địch.

Trước tình hình bọn chủ sở duy trì đồng lương chết đói, cấp gạo không đủ tiêu chuẩn và bọn nguy bắn phá bừa bãi vào vườn, rẫy phá hoại sản xuất tự túc của công nhân, tháng 5-1965, được sự chỉ đạo của các Chi bộ Đảng, hàng trăm đại biểu công nhân từ vùng đồn điền ở các sở cao su An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động Sài Gòn đưa kiến nghị: đòi được nhận đủ số gạo 25 kg mỗi tháng cho một công nhân; tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng; chống bắn pháo vào làng công nhân, lô cao su, vườn tược của công nhân; bồi thường thiệt hại nhà cửa, tài sản trong các đợt địch hành quân càn quét. Cuộc đấu tranh tạo được sự ủng hộ rộng rãi của công nhân miền Đông Nam bộ, các nghiệp đoàn công nhân miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của của Ban Cán sự huyện Cao Su, tại Núi Tung, Chi bộ Đảng được thành lập gồm bốn người: Chị Ba Tiên, Mậu, Ba Quý, chị Ba Tâm. Đồng chí Ba Tiên được bầu làm Bí thư. Đội tự vệ mật thu hút được nhiều cơ sở cách mạng tham gia. Ban đầu có các anh Lê Văn Trong (Bảy Trong), Bánh, Lâm, Lý và hai anh em Võ Hữu, Võ Tự. Từ khi có Chi bộ và đội tự vệ, bọn lính tại ấp chiến lược Núi Tung bị ta tổ chức đánh liên tục. Tên trưởng ấp Phan Văn Phò làm tay sai đắc lực cho giặc đã gây khó khăn cho công nhân. Chi bộ Đảng chỉ đạo cho lực lượng tự vệ tìm cách tiêu diệt nhiều lần nhưng hấn đều thoát được, trước bản án tử của ta dành cho hấn, tên Phò đã run sợ, không dám lộ hành như trước.

Mở đầu cho phong trào diệt ác, phá kềm. Ngày 14-02-1965 cơ sở ta là Đàm Chỉ được địch đề cử làm phó an ninh ấp, có nội tuyến, lực lượng du kích tiến hành tấn công đồn Suối Tre, bằng cách hóa trang và đánh bất ngờ, du kích đã tấn công làm lính trong đồn trở tay không kịp. Kế hoạch của ta là bắt trưởng ấp nhưng không thành, ta bắt một số dân vệ, tuyên bố giải tán không cho hoạt động. Trận này ta thu được 13 khẩu súng các loại đem về trang bị cho lực lượng Huyện và du kích xã. Thắng lợi này làm phấn chấn người dân An Lộc tăng thêm niềm tin vào Chi bộ, cách mạng và lực lượng vũ trang địa phương. Phong trào diệt ác, phá thế kìm kẹp của giặc tại các ấp chiến lược phát triển mạnh. Nhiều tên tay sai cho giặc không còn hống hách như trước nữa.

Trước các cuộc tấn công của ta, bọn lính bắt đầu tổ chức truy tìm, phục kích các cán bộ, đảng viên, du kích trên đường đi công tác. Cuối năm 1965, lực lượng An Lộc bị tổn thất, một số đồng chí hy sinh. Đồng chí Mậu xã đội trưởng, trong lúc chuẩn bị cho mít tinh kỷ niệm ngày Nguyễn Văn Trỗi hy sinh bị địch phục bắn tại cầu ván Bình Lộc. Ở Cấp Rang trong một chuyến đưa cán bộ từ Dầu Giây về An Lộc, đồng chí Lê Văn Lóng, lực lượng quân đặc phái đưa đồng chí Lê Sắc Nghi, Phạm Sơn Tòng (Ba Tòng) đi nắm tình hình bị địch phục bắt tại khu vực Lò Than.

Trong thời gian này các ấp chiến lược trên địa bàn An Lộc, địch, ta ở thế tranh chấp quyết liệt. Riêng Suối Tre, ban ngày địch kiểm soát, nhưng ban đêm không dám trụ lại vì sợ đội du kích tấn công. Chi bộ Đảng An Lộc, Công đoàn, Đoàn thanh niên Lao động, lực lượng du kích, tự vệ mật, lực lượng chính trị binh vận được củng cố và phát triển, vận dụng sáng tạo 3 mũi giáp công để tiến công địch.

Trong năm 1965, thực lực cách mạng ở An Lộc lớn mạnh. Một số đồng chí hy sinh trở thành những tấm gương khơi dậy bầu nhiệt huyết cho bao người hướng về cách mạng. Chi bộ Đảng ở Suối Tre, Núi Tung được Huyện tăng cường và kết nạp một số đảng viên mới. Lực lượng mật trưởng thành, gan dạ, tổ chức nhiều trận đánh táo bạo làm tiêu hao sinh lực địch. Công nhân An Lộc vượt qua bao khó khăn, mất mát từng bước vươn lên đánh địch, dồn chúng vào thế bị động, tinh thần cách mạng đã cổ vũ cho nhân dân, công nhân An Lộc đi tiếp chặng đường còn lại đánh đuổi kẻ thù, giành lấy tự do.

Để trừng trị hành động của địch gom dân, xây dựng ấp chiến lược, ngày 14-8-1965 đồng chí Lê Văn Em (Ba Em) chỉ huy lực lượng du kích, sau khi đã đi trinh sát thực địa, nắm kỹ địch ở đồn Suối Tre, quy luật hoạt động của chúng, đã chỉ huy một tiểu đội du kích cùng với sự tiếp ứng với đội tự vệ mật bên trong

nổ súng tấn công đồn Suối Tre, ta bắt được 3 tên nghĩa quân tịch thu 3 súng tiểu liên, đồng thời giải tán đội phòng vệ dân sự ở đây thu 10 súng các loại.

Bên cạnh đấu tranh vũ trang, mũi đấu tranh chính trị, binh vận của công nhân cao su cũng được đẩy mạnh. Ngày 1-5-1966, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; Chi bộ Đảng đã lãnh đạo công nhân cao su An Lộc và các đồn điền tại huyện Xuân Lộc đồng loạt bãi công đấu tranh chống Mỹ phá hoại cao su, bắn pháo bừa bãi, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của công nhân. Công nhân cao su lợi dụng thể hợp pháp của các nghiệp đoàn đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế đã liên tục đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt. Cuộc đấu tranh đã giành được những thắng lợi đáng kể, công nhân được tăng lương 50%.

Tháng 6-1966 Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, hàng chục khẩu pháo các loại và một bộ phận Lữ đoàn 173 và 1 trận địa pháo đặt tại căn cứ Suối Râm.¹ Mỹ kéo quân tới đâu chúng bắn phá, ủi phá vườn tược nhà cửa, cao su để xây dựng căn cứ. Với sự hà hơi tiếp sức này, chính quyền ngụy Sài Gòn tạm thời được củng cố để thực hiện chiến lược mới của đế quốc Mỹ. Ngoài những hành lang cạnh Sài Gòn, địch nhận thấy những vùng cao su Long Khánh là nơi phong trào đấu tranh của công nhân cao su phải được ngăn chặn, tiêu diệt. Vì vậy, chúng triển khai một lực lượng hùng hậu tại Suối Râm, xây dựng nơi đây thành căn cứ quân sự để uy hiếp, làm bàn đạp tấn công vào căn cứ cách mạng. Địch phô trương sức mạnh bằng những cuộc diễn quân tổng hợp rầm rộ: máy bay, xe tăng, trọng pháo... về Long Khánh. Một số quân chúng không tránh khỏi dao động, tự hỏi liệu cách mạng có đánh nổi kẻ thù không, khi chúng với quân đông, vũ khí trang bị tối tân hiện đại nhất thế giới.

Trước tình hình đó, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: *"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tỉnh ủy Long Khánh ra nghị quyết: *Kiên quyết đánh bại âm mưu "tìm diệt" bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác, phá kềm tạo điều kiện để quần chúng bùng ra sản xuất*. Chi bộ An Lộc phổ biến nghị quyết này đến các cơ sở và quyết tâm thực hiện, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc *"Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ"*.

Năm 1966, để lãnh đạo phong trào bên trong ấp; Ban cán sự huyện Cao Su quyết định thành lập một chi bộ mật trong ấp chiến lược với tên gọi Chi bộ B gồm nhiều đảng viên là các cơ sở cách mạng trung kiên: Lê Thị Lê (Hai Lê), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Tính, Lê Thị Hiếu (Năm Hiếu), Lê Thị Xanh, Nguyễn Văn Lợi, Võ Thị Hạo, Mai Lược,... chi bộ mật thống nhất hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự huyện Cao Su. Phân sở Cấp Rang, cơ sở cách

1 Long Khánh có 4 trận địa pháo: Suối Râm, Hoàng Diệu, núi Thị và Tân Phong

mạng cũng được phát triển. Ngoài các cơ sở cách mạng trước đây, một số cơ sở mới được xây dựng: Chị Hồ Thị Trang, Chàm do đồng chí Hai Rỡ từ căn cứ về móc nối. Các cơ sở này hoạt động liên tục, qua hòm thư mật tại các rẫy để chuyển tin tức, về căn cứ. Ở Núi Tung, lực lượng vũ trang, tự vệ mật phối hợp hoạt động chặt chẽ. Năm 1966, tên Phan Văn Lễ lên làm áp trưởng Núi Tung được mấy tháng có xu hướng chống phá cách mạng, Chi bộ Đảng cử người rắn đe, khuyên nhủ nhưng không kết quả. Một hôm, khi gặp du kích hấn bỏ chạy, lực lượng ta đã nổ súng tiêu diệt.

Trong năm 1966, lực lượng cán bộ ở An Lộc cũng bị tổn thất khi địch tổ chức càn quét liên tục. Tại Núi Tung cơ sở cách mạng là ông Đăng hy sinh; trong một cuộc chống càn của địch ở rừng Suối Tre chị Lê Thị Tường hy sinh. Dã man và tàn bạo, bọn địch cắt hai tai của chị xem như chiến lợi phẩm và đem về uy hiếp tinh thần nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre. Hành động mất nhân tính của địch đã gây oán hờn, căm phẫn trong quần chúng. Càng thương mến và căm phục người con thân yêu của đồn điền ngã xuống, công nhân An Lộc đã nén đau thương, ra sức đánh đuổi bọn lính ngụy hung tàn và bạo ngược.

Sau những trận đánh bị lực lượng vũ trang ta phục kích, chính quyền ngụy tại Long Khánh tăng thêm quân, kiểm soát chặt chẽ các miền ven Long Khánh. An Lộc trở thành tiêu điểm quân sự mà địch muốn ngăn chặn phong trào đấu tranh. Những đồn bót được địch xây dựng nhan nhản ở lộ I và nơi khác để đảm bảo an toàn cho Chi khu Long Khánh. Bọn mật vụ được phân bố xuống các ấp chiến lược thám thính, dụ dỗ những gia đình có người tham gia kháng chiến chiêu hồi, hoạt động cho chúng. Tại ấp chiến lược Suối Tre, người dân làm rẫy hay công nhân đi cạo mù đều bị kiểm soát gắt gao. Do đó, nguồn tiếp tế cho cách mạng lại bị gián đoạn.

Quân Mỹ còn bắt các chủ Tây cho công nhân nghỉ đi cạo để làm đường, xây dựng căn cứ cho chúng. Địch ngang nhiên ủi đất, phá cao su mở hành lang chiến lược. Trong khi đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, công nhân An Lộc đấu tranh với quân đội Mỹ, đòi Mỹ không được huỷ diệt cây cao su, không được bắt công nhân đi làm đường, đòi mở cửa để đi cạo mù. Trước khí thế đấu tranh của công nhân, quân Mỹ phải cho sơ hoạt động lại, hạn chế việc bắt phu, bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cuộc đấu tranh này vừa giành quyền lợi công ăn việc làm cho công nhân lại vừa phù hợp với quyền lợi kinh tế của các chủ đồn điền, được họ ủng hộ nhiệt liệt. Họ hiểu được chủ trương của lực lượng cách mạng và ủng hộ bằng những gì mình có được. Các hoạt động cách mạng của công nhân như ra lô cạo tiếp xúc với cán bộ, quyên góp tiền, của... được chủ sở làm ngơ và không báo cho chính quyền địch biết. Thậm chí có những ngày công nhân không đi cạo vẫn được một số đội, cai yêu nước chăm công, phát lương. Thông qua số đội, cai, chủ sở An Lộc cũng cấp tiền cho ta mua thuốc, lương thực, máy móc chuyên về căn cứ.

Công tác binh vận do các mẹ, các nữ công nhân đảm nhận đã ra sức vận động binh lính ngụy, binh lính Mỹ và giành được những thắng lợi như: bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre gọi được 20 dân vệ về với nhân dân. Đối với binh lính Mỹ, các mẹ, các chị làm hiệu, làm dấu tay, tranh thủ những người phiên dịch để vận động hay phát truyền đơn đến tận tay binh lính Mỹ góp phần hạn chế sự đánh phá của binh lính Mỹ, gây nên không ít vụ phản chiến trong quân Mỹ. Ở Suối

Tre, bà Lê Thị Hiếu, trong 15 ngày lấy của địch 8 trái lựu đạn chuyển cho du kích, bà Lê Thị Diệp tổ chức đội du kích mật 4 tổ gồm 12 người: Một tổ nắm tình hình, một tổ chuyên hóa trang làm dân vệ để hoạt động tiếp tế, một tổ đưa tin tức và chuyển vũ khí trang bị ra vùng căn cứ và một tổ phục vụ chiến đấu khi cần, các tổ tự vệ mật thường xuyên phối hợp với du kích xã phục kích đánh địch, chôn mìn đánh xe quân sự, dựng vật cản trên các trục lộ giao thông.

Năm 1967, một số hộ công nhân từ Cẩm Đường bị địch bắt gom về Túc Trung, Tân Phong rồi về An Lộc. Đây là những người yêu nước, tham gia cách mạng bị địch dùng đủ phương thức bắt đi khỏi nơi cư trú để không còn liên lạc với cách mạng vùng Cẩm Đường. Họ chọn Suối Tre để tiếp tục kế sinh nhai và hy vọng móc nối với phong trào cách mạng tại đây vốn giàu truyền thống và phát triển mạnh. Đó là các gia đình của chị Lê Thị Xanh, Chị Thảo, Chị Măng... Những tháng đầu sống giữa vùng dân không ai thân thuộc, các chị lo làm ăn và dần dà tìm hiểu một số gia đình có người thân tham gia cách mạng. Ban đầu chưa có ai dám tin vào lòng nhiệt huyết cách mạng của các gia đình này; về sau, theo chỉ đạo của huyện ủy Cao Su. Chi bộ B đã móc nối, xây dựng thêm các cơ sở này. Chi bộ tìm hiểu và đón nhận các hộ gia đình từ Cẩm Đường đến phân công vào từng tổ để hoạt động.

Tháng 3-1967, tổ của chị Lê Thị Xanh được Chi bộ A chỉ thị phân công tham gia vào lực lượng công nhân cạo mủ của đồn điền An Lộc để dễ bề hoạt động. Một số cai, công nhân như: Lê Thế, Hội là những người yêu nước đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho tổ này làm tốt công tác, nhiệm vụ được giao phó. Tại Suối Tre lực lượng công nhân là cơ sở cách mạng tham gia vào tổ chức Công đoàn khá nhiều. Qua tổ chức ấy, các mẹ, các chị có điều kiện đấu tranh hợp pháp với bọn chủ Tây, lính Mỹ, nguy và nắm được nhiều tình hình về địch. Đồng thời tuyên truyền, vận động cách mạng cho nhiều người được dễ dàng. Bằng nhiều hình thức các tổ Công đoàn đã tổ chức hội họp, thông báo tin tức, qua mắt được sự dòm ngó, theo dõi của kẻ thù.

Ở ấp chiến lược Núi Tung, địch dựng lên tên trưởng ấp mới là Nguyễn Văn Đức, du kích Núi Tung tuyên truyền, cảnh cáo chúng không được áp bức dân làng, hợp tác với cách mạng. Tên ấp trưởng làm việc được mấy tháng rồi từ nhiệm. Cơ sở cách mạng Núi Tung hoạt động thuận lợi, không còn khó khăn như trước. Thế nhưng, không bao lâu địch đưa tên phó lên thay, một tên ác ôn có tiếng đã từng giữ chức ấp trưởng nhằm không chế phong trào đấu tranh tại đây, ta tổ chức bắn tin, cảnh cáo để hạn chế sự lộng hành, đánh phá phong trào cách mạng của tên trưởng ấp này.

Tại Cáp Rang cơ sở cách mạng vẫn hoạt động đều đặn, những du kích mật như: Hồ Thị Trang, Nguyễn Thị Ninh luôn bám sát hoạt động địch, báo về thường xuyên cho căn cứ. Việc gây dựng cơ sở ở khu Dưỡng Đường cũng được phát triển. Chị Huỳnh Thị Huệ phụ trách khu vực này đã gây dựng nhiều cơ sở trung kiên với cách mạng như Bác Lý, Bà Hay, Cô Hoàng, Bà Mạnh, Bà Tư Găng, Cô Lâu... nhiều cơ sở này trở thành đường dây liên lạc quan trọng, hoạt động tích cực và luôn hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài ra, cơ sở còn vận động việc tích gom thuốc men, dụng cụ y tế cần thiết cho căn cứ.

Bên cạnh đó các hoạt động vũ trang được đẩy mạnh, dọc theo Quốc lộ I từ Núi Tung, Suối Tre, số 97, Dầu Giây, lực lượng Huyện đội cao su do các

đồng chí Ba Em, Năm Tính, Vạn phụ trách cùng du kích xã tổ chức tiến đánh các đồn bót của giặc, bắt dân vệ, thu gom nhiều vũ khí, chiến lợi phẩm... làm tăng thêm khí thế đấu tranh ở An Lộc. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia du kích, bộ đội địa phương để diệt giặc trên mảnh đất thân yêu của mình.

Cuối năm 1967 hoạt động của các Chi bộ vùng An Lộc vẫn duy trì tốt. Mặc dù có những tổn thất nhưng lực lượng du kích ngày càng trưởng thành, lớn mạnh. Một số cơ sở nội tuyến của ta an toàn hoạt động trong tổ chức của địch, nắm bắt nhiều tin tức, kế hoạch quan trọng, kịp thời báo đến căn cứ, tất cả được tôi luyện vững vàng qua bao năm tháng đấu tranh gian khổ. Bên cạnh đó Ban công vận Đông Nam bộ tăng cường hàng loạt cán bộ về công tác, phát triển phong trào như: Ba Tiễn, Tư Công, Năm Yên, Sáu Cui, Hai Rỡ, Tư Tơ, Ba Khang, Tư Ưu, Bảy Nghi... Đảng uỷ đồn điền được tăng cường các đồng chí Hoàng Phi Hồ (Tư Hồ), Sáu Tâm, Mười Quang. Lực lượng cán bộ này đã xây dựng, tổ chức tăng thêm sức mạnh cho phong trào đấu tranh của công nhân cao su An Lộc, Suối Tre.

Qua hai năm chiến đấu trực tiếp với quân Mỹ và bè lũ tay sai. Ban cán sự huyện Cao Su đã kiểm điểm tình hình đánh giá hoạt động của các Chi bộ An Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế, Dầu Giây đều giữ vững và phát triển. Cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng được tôi luyện trong đấu tranh ngày một trưởng thành và vững vàng chiến đấu, phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ với những hoạt động diệt ác phá kềm ngày càng sôi động, làm thối động mạnh bọn nguy quân, nguy quyền địa phương. Cơ sở mật, lực lượng địa phương, du kích xã, tự vệ mật có những bước phát triển, kiên quyết bám trụ, giữ vững địa bàn, tiếp tục giành và giữ thế chủ động, sẵn sàng bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968.

2. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Do thất bại có tính chiến lược trong năm 1967, sang năm 1968 địch chuyển vào thế phòng ngự một cách bị động hơn trước, chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết, xác định: "*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, giành thắng lợi quyết định*". Nghị quyết Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (tháng 1-1968). Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân nguy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ nguy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Đầu năm 1968, qua đài tiếng nói Việt Nam, Chi bộ Đảng An Lộc được nghe thư chúc Tết của Bác Hồ kính yêu, giọng nói của Bác thật trong trẻo làm sao; nội dung vui tươi và phấn khởi; nhưng khi nghe qua chúng ta cảm thấy như lời Bác thúc giục quân dân toàn miền Nam tiến lên tiêu diệt kẻ thù:

“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta”.

Qua những giây phút lắng đọng, vui tươi, thắm thiết. Chi bộ trao đổi thấy nội dung thơ của Bác vừa chúc xuân nhưng cũng vừa là lời kêu gọi, động viên nhân dân toàn miền Nam phải xông lên chiến đấu, "*Tiến lên toàn thắng ắt về ta*". Đó cũng là lời kêu gọi, thúc giục, động viên Chi bộ, quân dân An Lộc, Suối Tre với tinh thần tiến công và nổi dậy, chuẩn bị cho trận đánh mới. Chỉ trong vài ngày sau thì thơ của Bác đã truyền đi khắp nơi, nhà nhà, nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre đón nhận như một món quà mừng Xuân trong không khí vui tươi và phấn chấn.

Thực hiện chủ trương của trên đầu năm 1968, Huyện ủy Cao su tổ chức học tập quán triệt chủ trương tiến công và nổi dậy cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân và quần chúng công nhân cốt cán. Sau khi đã được học tập quán triệt, Huyện ủy đã kiểm điểm lại toàn bộ các mặt vũ trang, chính trị, binh vận, chuẩn bị lương thực, vũ khí... cho chiến dịch. Ban chỉ huy mặt trận các đồn điền cao su Bà Rịa - Long Khánh cũng được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Công, Chỉ huy trưởng; Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) Chỉ huy phó; các đồng chí Hai Bích, Hai Thanh và Ba Liễn. Đội ngũ cán bộ các sở cao su cũng được Huyện ủy đồn điền tăng cường. Hội nghị dự kiến các tình huống: Nếu thuận lợi thì sẽ giải phóng các đồn điền; nếu khó khăn vẫn kiên quyết bám trụ tiến công địch và bố trí lại một số cán bộ bên trong để tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Tại An Lộc, Suối Tre; Ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Bí thư Chi bộ làm Chính ủy; đồng chí Phan Văn Yên, chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Phái (Minh) xã đội trưởng làm chỉ huy phó. Sáng mừng hai tết Mậu Thân năm 1968, tiếng súng tấn công địch của quân ta vang rền từ nội ô đến vùng ven Long Khánh. Tại các phân sở An Lộc, nhân dân, công nhân hăng hái tham gia hậu cần, vận chuyển lương thực, cáng thương tải đạn với ý chí quyết tâm cao để giải phóng xã, tổ chức tấn công địch vào tối mừng hai đến sáng mừng ba. Lực lượng vũ trang ta tấn công đánh các đồn bót, địa điểm theo kế hoạch quy định. Lúc đầu ta tấn công bất ngờ làm cho địch hoảng loạn. Sau khi củng cố lực lượng và ở vào thế chuẩn bị đối phó, bọn lính đã triển khai phản kích. Sức tiến công của quân ta bị hạn chế, gặp khó khăn so với kế hoạch đã đề ra. Tại Suối Tre lực lượng du kích bao vây đồn giặc từ sáng mừng ba, ta phát loa kêu gọi địch rời bỏ hàng ngũ trở về với chính nghĩa cách mạng và nỗ lực uy hiếp; một số lính kháng cự bị lực lượng ta tiêu diệt. Lính dân vệ, tề áp sợ bỏ trốn, đội du kích làm chủ xóm ấp, chốt chặn các địa điểm trọng yếu, đánh địch phản kích. Được sự chi viện từ Chi khu Long Khánh lính nguy bắt đầu phản công; thế và lực ta chưa đủ mạnh để làm chủ, do tương quan lực lượng ta ít hơn địch, cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra vô cùng ác liệt, lực lượng du kích xã phối hợp với lực lượng Huyện đội đã kiên quyết bám trụ đánh địch phản kích, trong vòng vây của kẻ thù nhiều đồng chí chiến đấu dũng cảm, ngoan cường cản đường tiến công của địch cho đồng đội rút lui như: Tâm, Thảo... đã anh dũng hy sinh cho cuộc chiến đấu một mất một còn, vĩnh viễn nằm xuống giữa lòng đất mẹ. Để bảo toàn lực lượng Chi bộ được lệnh rút ra khỏi An Lộc, Suối Tre.

Qua tiến công và nổi dậy, một số cán bộ ở An Lộc hy sinh, lực lượng du kích cũng bị tổn thất, nhưng thực lực, khí thế cách mạng vẫn ngày càng phát triển, phong trào vận động con em cao su lên đường tham gia bộ đội, du kích để đánh Mỹ cũng không ngừng phát triển dù nhiều lúc công nhân nam chỉ còn từ 15% đến 20%; có 180 thanh niên An Lộc tòng quân lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ngoài ra cán bộ, đảng viên còn tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận do huyện Cao su tổ chức, những cán bộ, đảng viên này là những hạt nhân của phong trào đấu tranh cách mạng của Suối Tre sau này. Sau đợt tiến công lần thứ nhất Đảng ủy đồn điền đồng chí Nguyễn Thị Điều làm Bí thư đã họp và nhận định *"Mặc dầu có tổn thất một số, nhưng tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ và công nhân vẫn được giữ vững... Đảng ủy tiếp tục mở đợt tiến công tiêu diệt địch"*.

Tháng 5-1968 ta cử cơ sở cách mạng là bà Lê Thị Diệp trình sát đồn Suối Tre. Bằng trí thông minh bà đã tiếp cận đồn nắm tình hình báo về căn cứ. Trong đợt trình sát cuối cùng, bà xách đèn dẫn con gái đi theo, giữa đường thì gặp lính tuần tra, bà nhanh trí cõng con lên lưng và nói với lính là dẫn con đi nhà thương, thu hút bọn lính quan sát về hướng mình. Khi đó lực lượng du kích tiến gần đồn, nổ súng tấn công. Năm tên lính bị đèn tội, du kích thu vũ khí và rút lui an toàn.

Hai đợt tiến công của du kích An Lộc, Suối Tre làm cho bọn lính ngụy, tề áp hoang man. Chính quyền ngụy Long Khánh liền tập trung quân về An Lộc để đảm bảo an toàn cho Chi khu và kiểm soát các ấp chiến lược vùng ven. Địch còn yêu cầu quân Mỹ đóng tại Suối Râm thường xuyên bắn phá vào các nương rẫy ngăn chặn công nhân, nông dân liên lạc, tiếp tế cho cách mạng. Một số người bị chúng bắt lên ngựa lại các đồn bót, điểm gác để vừa kiểm soát, vừa ngăn chặn du kích từ ngoài đánh vào. Hơn bao giờ hết công nhân An Lộc mong muốn lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh để tiêu diệt kẻ thù, thoát khỏi những cảnh khủng bố của địch.

Công tác binh vận cũng được chi bộ quan tâm lãnh đạo, dựa vào lực lượng quần chúng và gia đình binh sỹ, bằng nhiều hình thức tác động lôi kéo con em đảo ngũ về với gia đình, làm rã ngũ bọn phòng vệ dân sự. Ta xây một tổ cơ sở nội tuyến trong đó anh Đàm Chi phó ấp an ninh.¹ Mũi binh vận kết hợp chặt chẽ với chính trị, quân sự qua đó đã vận động binh lính địch hỗ trợ cho cách mạng gạo, thuốc men để phục vụ cho kháng chiến; góp phần bứt rút, bứt hàng các đồn bót của góp phần giải phóng An lộc, Suối Tre sau này.

Cuối năm 1968, vùng An Lộc có thêm nhiều cơ sở cách mạng. Những hộ gia đình từ miền Trung bị địch ruồng bỏ như mẹ Trương Thị Đách đã chọn An Lộc sinh sống, tránh sự phát hiện của kẻ thù, tại đây được cơ sở móc nối nhà mẹ trở thành điểm giao liên, tiếp tế cho cán bộ mỗi khi đợt áp, ngoài ra cô Trình thường xuyên lấy thư do cán bộ của ta ở hầm bí mật của bà Tư Em (Cấp Rang) đưa vào rẫy mẹ Đách để chuyển cho cách mạng. Ngoài người con hy sinh cho

1 Gia đình anh Đàm Chi là cơ sở tiếp tế lương thực, gạo, thuốc men, cung cấp tin tức... được nhận nhiều thư khen, sau này khi thoát ly đi làm cách mạng anh Đàm Chi bị tình trưởng Long Khánh gửi thư dụ chiêu hồi phong chức trung tá, chỉ huy 1 đại đội bảo an; sau đó dán hình và treo giải thưởng: ai bắt sống ông Đàm Chi được thưởng 500.000 đồng, ai bắn chết được thưởng 200.000 đồng. Trong lần ra áp công tác năm 1969 bị địch phục kích bắn gãy chân được đưa về căn cứ điều trị hơn 1 năm.

cách mạng tại Nha Trang, người con trai thứ ba của mẹ là Trịnh Văn Hòa lên đường tòng quân và hy sinh anh dũng trên đường công tác tại Suối Tre vào năm 1970. Những thanh niên như Nguyễn Thành Châu, quê Bình Định vào thăm bà con, dừng chân ở An Lộc, tham gia cách mạng. Anh là một du kích gan dạ và trải qua những năm tháng tôi luyện trong chiến đấu, trở thành người lãnh đạo của lực lượng du kích Suối Tre, An Lộc. Từ những ngày đầu tham gia chiến đấu Xuân 68, những trận đánh về sau có sự tham gia của đồng chí Châu, Võ Hữu cùng nhiều thành viên khác của đội du kích đã làm cho kẻ thù khiếp sợ.

Đội du kích An Lộc, Suối Tre với lối đánh bí mật, bất ngờ, chủ động tấn công, đánh nhanh thắng nhanh và bảo toàn lực lượng, vì thế kẻ địch luôn luôn bị động, lúng túng đối phó để rồi chuốc lấy những thất bại hết sức đau đớn, trong suốt quá trình chiến đấu, đội du kích luôn bám trụ, bám làng, bám địa bàn, phối hợp và độc lập đánh địch, chống càn, hỗ trợ cho nhân dân bung ra sản xuất, đấu tranh chính trị, phá thế kìm kẹp của địch... vừa xây dựng, vừa chiến đấu toàn đội là một khối thống nhất ý chí và hành động, luôn kề vai sát cánh cùng nhau chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng vững trên mảnh đất Suối Tre kiên cường này.

Trong năm 1968, Chi bộ Núi Tung theo chủ trương cấp trên giải thể để bổ sung, hợp nhất với Chi bộ tại Suối Tre. Trưởng ấp Suối Tre là Lê Văn Thiện có con tham gia lính ngụy, lại hay bắt bớ các gia đình cách mạng đã bị du kích trừ khử. Suối Tre còn có tên nữ là Bưởi, tay sai đắc lực cho địch trong hàng ngũ thanh niên Cộng hòa là mối hiểm nguy cho các cơ sở cách mạng. Sau khi điều nghiên tình hình, du kích An Lộc phục kích, tiêu diệt gọn làm tăng thêm lòng tin của công nhân vào cách mạng. Hễ có tên ác ôn, tay sai nào ta tuyên truyền, vận động nhưng vẫn ngoan cố, thì lực lượng ta lập Tòa án xét xử. Những buổi xử thường tổ chức trong các lô cao su, công nhân được thông báo trước để dự. Trước sự kiên quyết của ta, nhiều tên tay sai cho giặc tại các ấp chiến lược đã chùng tay trong việc bắt bớ, chèn ép công nhân so với trước.

Chính quyền địch tại An Lộc tìm mọi cách để ngăn chặn sức tiến công của "*Việt Cộng*". Chúng thẳng tay khống chế sát hại những người theo cách mạng, lập đồn bót kiểm tra các trục giao thông, tổ chức nhiều trận phục kích cán bộ chiến sĩ của ta. Một thời gian dài, lực lượng ta bị tổn thất. Tháng 5-1968 trên đường đi công tác về Cấp Rang, đồng chí Hai Rỡ bị địch phục kích, hy sinh và địch thu được một số tài liệu, bắt bớ những hộ công nhân tình nghi. Trước tình hình đó, Chi bộ An Lộc kịp thời quyết định rút một số cơ sở mật tại Cấp Rang vào căn cứ để bảo tồn lực lượng.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang An Lộc, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền Nam, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris, phá tan chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai, khí thế cách mạng của quân dân An Lộc lên rất cao, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới một mất một còn với kẻ thù.

IV. KIÊN CƯỜNG BẮM TRỤ, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN PHÁT TRIỂN THẾ TIẾN CÔNG (1969-1972).

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động tìm diệt và bình định, Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", từng bước rút quân viễn chinh, đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời ráo riết tiến hành bình định các vùng nông thôn ở miền Nam.

Thực hiện chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như: "*bình định cấp tốc*", "*bình định đặc biệt*", "*chiến dịch phượng hoàng*" đánh phá cơ sở cách mạng ... để chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ.¹ Ở An Lộc địch ngoài lực lượng địa phương, chúng còn một đại đội Bảo an 694 đóng quân tại đồi Xira, địch ở tiểu khu Long Khánh sẵn sàng chi viện cho Suối Tre; một trận địa pháo binh tại núi Thị, có lực lượng Sư đoàn 18 đóng quân, thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, bắn phá vào căn cứ gây cho ta nhiều tổn thất mất mát, ngoài ra chúng còn rải chất độc hoá học huỷ diệt rừng cao su để ta không có nơi trú ẩn, dùng xe tăng và cơ giới ủi thành nhiều đường theo từng ô nhỏ trong rừng, tung nhiều toán biệt kích ngày đêm lượn rừng, gài mìn; bằng những thủ đoạn thâm độc vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa hù dọa khủng bố, chúng định bôi đen tất cả quần chúng, đặc biệt là gia đình cách mạng, nhằm gây nghi ngờ ly tán giữa gia đình cách mạng với nhau, giữa gia đình cách mạng và cán bộ, chiến sĩ ngoài rừng; đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng.

An Lộc, Suối Tre nằm trên trục lộ giao thông quan trọng của vùng cao su nên địch tập trung càn quét với mật độ dày đặc. Cơ quan Đảng uỷ đồn điền, Huyện đội ở Bà Rịa - Long Khánh phải dời đi liên tục trước sự đánh phá của địch. Lúc thì ở Hàng Gòn, Suối Tre, Bình Lộc... có ngày phải di chuyển hai, ba lần. Cán bộ chiến sĩ đi công tác phải bám nơi địch đóng quân để tránh đạn pháo từ các đồn bắn xuống. Những tuyến đường mòn trước đây thường bị lính phục kích nên phải cắt đường mới. Hễ nghi ngờ vùng nào có ta đóng là địch lập tức đưa quân đến phục kích cho bằng được. Nhiều cán bộ chiến sĩ của ta đi công tác sa vào tay giặc. Tại Núi Tung, các đoàn cán bộ gồm: đồng chí Võ Hữu,¹ Dân và cô Ninh, cơ sở mật từ Suối Tre cắt đường về bị tổn thất nặng nề. Trên đường đột áp, đoàn gặp lính địa phương quân tuần tra nên phải ẩn nấp. Chúng gài mìn ngang đường. Đồng chí Hữu phát hiện và tháo gỡ. Mìn phát nổ, du kích Dân hy sinh, đồng chí Hữu bị thương, bọn địch vây bắt anh, biết anh là cán bộ, cận vệ cho các đồng chí Huyện đội, địch tìm mọi cách chiêu dụ, tra tấn để khai thác nhưng chúng đành thất bại trước sự chịu đựng, gan dạ của người chiến sĩ trẻ. Chúng giam anh từ nhà tù này đến nhà tù khác cho đến khi trao trả sau hiệp định Paris.

Ở Cấp Rang, chị Hồ Thị Trang, Nguyễn Thị Ninh dẫn đường cho bộ đội tấn công lính bình định. Trên đường đi, Ninh vướng mìn bị gãy nát hai chân.

1 Nhiều đơn vị lính Mỹ tập trung về đây, trước khi xuống tàu cút khỏi nước ta, chúng đánh phá ác liệt để tạo địa bàn an toàn cho việc rút quân.

1 Đồng chí Võ Hữu thời điểm năm 1969 là xã đội trưởng xã Sông Hát bao gồm Núi Tung, Núi Đỏ và Suối Chôn; xã Sông Hát được chia tách từ xã An Lộc.

Địch báo động, lia đèn pin tìm mục tiêu, đạn bắn như mưa. Lực lượng ta vừa chống trả, vừa công chi Ninh thoát khỏi vòng vây. Chạy được vài mét chi Ninh hy sinh ngay trên lưng đồng đội giữa tuổi mười bảy tràn đầy sinh lực. Đơn vị hay tin vội vàng đến chôn cất chi Ninh ngay trong đêm tại gốc rừng căn cứ mà lòng thương tiếc vô hạn cho một đồng đội trẻ tuổi, đầy nhiệt huyết vừa ngã xuống. Ở Suối Tre, du kích Đào Khuê, người dân tộc Chăm, trong một trận chống càn, bị hàng chục tên giặc bao vây chặt. Chúng nổ súng không chế buộc phải đầu hàng. Hiên ngang như núi Thi, đồng chí đứng thẳng người lên hét vào mặt bọn địch: "*Ta du kích không biết đầu hàng*", đồng thời cây súng trên tay cũng tóe lửa giết chết 3 tên lính nguỵ, đồng chí đã anh dũng hy sinh giữa lòng đất mẹ Suối Tre.

Trước sự ruồng bỏ ác liệt của địch, tổn thất về lực lượng và sự gián đoạn các nguồn tiếp tế là điều không thể tránh khỏi. Công nhân đi làm bị địch kiểm tra từng gô com, bình nước. Thế nhưng, công nhân An Lộc vẫn hướng về cách mạng. Bằng nhiều cách: Pha muối trong nước, độn com dưới các gánh phân, nhét thuốc trong các viên áo, quai nón... Lòng dân đã cuu mang, che chở cho cán bộ, chiến sĩ, đảng viên An Lộc trong những năm tháng chất chồng khó khăn, ngặt nghèo. Có những mẹ đem com trưa nhưng không ăn, để lại bên bụi tre, gốc chuối cho du kích đến lấy. Hàng tiếp tế từ công nhân gửi vào căn cứ là tấm lòng, sự hy sinh cao cả. Nhiều mẹ nhớ cán bộ, chiến sĩ phải tự tìm đường vào rừng để gặp. Đến những nơi quen thuộc trước đây thì Chi bộ đã dời đi vì địch phục kích. Biết đâu mà gửi thuốc, com, muối mà mỗi lần qua cổng địch kiểm soát gắt gao, qua được thì gửi đâu giữa rừng núi đại ngàn, không biết chỗ đóng quân. Chi bộ B gồm các mẹ, chị giả dạng đi mò ốc, bắt cua, bất cứ trời mưa hay trời nắng lần mò theo những con suối mà đi. Trong người đem theo com, thuốc; không gặp thì cứ treo đại lên cành cây với hy vọng cán bộ, du kích ở rừng ra suối lấy nước sẽ gặp, bao ngày gian nan, vất vả, cuối cùng các mẹ, các chị cũng gặp được lực lượng cách mạng, nhen ấm lên tình yêu thương và động viên tinh thần chiến đấu cho nhau. Đó là tình cảm sắt son, thủy chung của các mẹ, các chị với cách mạng.

Trước tình hình địch phản công quyết liệt; Đảng ủy đồn điền cũng quyết tâm chỉ đạo các Chi bộ cơ sở: Bám đất, bám đồn điền, vận động quần chúng nổi dậy phá áp chiến lược, bảo đảm liên lạc cơ sở. Xây dựng lực lượng tại chỗ, củng cố các Chi bộ, chú trọng phát triển cơ sở mật, tự vệ mật kể cả trong các hàng ngũ của địch trong áp chiến lược. Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy đồn điền, Chi bộ An Lộc tổ chức củng cố và phát triển lực lượng. Trên cơ sở cán bộ nòng cốt trước đây, duy trì và phát triển nhân rộng ra các phân sở. Từ khu Trung tâm, Cấp Rang, Suối Tre đến Núi Tung đều có các cơ sở mới được xây dựng, tạo nên một hệ thống chân rết ở các áp thuận lợi cho việc tuyên truyền, chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng.

Đêm 2-9-1969, trong lúc Đảng bộ, nhân dân miền Nam đang chiến đấu quyết liệt với Mỹ và bè lũ tay sai thì từ Hà Nội; đài tiếng nói Việt Nam đã truyền đi một tin đau thương: Hồ Chủ Tịch kính yêu đã ra đi vào cõi vĩnh hằng lúc 9 giờ 45 phút. Trong bản di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, người vẫn khẳng định chân lý: "*..Cuộc kháng chiến chống Mỹ , cứu nước*

của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn".

Trong niềm tiếc thương vô hạn, mặc dù còn trong vùng bị tạm chiếm nhưng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, quân dân An Lộc, Suối Tre lập bàn thờ tưởng niệm tổ chức lễ truy điệu và học tập di chúc của Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng. Sau tuần lễ để tang Bác Hồ kính yêu, được sự lãnh đạo của Chi bộ, quân dân An Lộc mở một loạt đợt tiến công địch, đội vũ trang tuyên truyền của huyện phối hợp với du kích xã, quần chúng nhân dân nổi dậy phá vỡ nhiều mảng hàng rào áp chiến lược, treo cờ, phát loa, tổ chức họp nhân dân, công nhân lên án bọn tề nguỵ ác ôn.

Giữa khó khăn, ác liệt, lòng dân An Lộc luôn hướng về cách mạng với những hành động thiết thực. Ấp Suối Tre nơi địch cho rằng, cả khu này là cộng sản hết nên đánh phá ác liệt, tình hình căng thẳng. Tuy nhiên những cơ sở ở đây không hề nao núng tiếp tục tiếp tế cho cách mạng. Chị Nguyễn Thị Lan ngoài những đóng góp tích cực chị còn dành riêng căn phòng của mình cho các chiến sĩ đặc công, đột áp về trú. Trước mỗi lần các đồng chí thông báo đột áp, chị mua đủ thứ cần thiết để khi rút về căn cứ, các chiến sĩ mang theo dùng. Nhiều người dân vào rẫy chặt chuối, hái cà, nhổ khoai mì... phơi tại rẫy không đem về nhà để cho cán bộ ở cứ ra thấy có quyền đem đi dùng như một quy ước cho nhau. Nhiều người mưu trí bắt chấp sự theo dõi của kẻ thù quy ước với những ám hiệu rất đơn giản nhưng kẻ thù không phát hiện được để đón cán bộ về ấp hoặc khi bất ngờ có địch là phải bằng mọi cách phải làm cho có khói lửa để báo động kịp thời. Người dân An Lộc vẫn nhớ mãi về sự gan dạ, mưu trí của vợ chồng bác Thẩm. Khi đột chòi mình để báo động cho cán bộ. Theo quy ước, đồng chí Sáu Sơn từ căn cứ về rẫy bác Thẩm để phổ biến công tác. Tình hình ban đầu an toàn, nhưng đến giờ chuẩn bị triển khai thì bất ngờ có lính tuần tra khu vực. Vợ chồng Bác Thẩm bèn đột chòi rẫy mình rồi la lên cầu cứu thật lớn để báo động, khi địch đến đồng chí Sáu Sơn đã chạy thoát an toàn.

Trong cuộc chiến đấu với kẻ thù, nhiều cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Suối Tre sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình với ý nguyện quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh góp phần xứng đáng vào ngày thắng lợi của Tổ quốc. Ngày 28-2-1970 đồng chí Nguyễn Văn Phái (tự Minh) Bí thư Chi bộ cùng các đồng chí du kích Hòa, Kết trên đường đi công tác bị trúng mìn claymo do địch gài, cả 3 đồng chí anh dũng hy sinh; Liệt sỹ Nguyễn Đăng Quỳnh (Hai Quỳnh) cán bộ trưởng mũi công đoàn Suối Tre bị địch bắn đứt từng khúc ruột, chuyển về quân y Định Quán tim vẫn còn đập, nhưng ruột đã hoại tử, đồng chí đã hy sinh để lại niềm thương tiếc cho đồng bào, đồng chí, đồng đội; Liệt sỹ Nguyễn Văn Huệ sớm giác ngộ cách mạng tham gia du kích xã Suối Tre, đồng chí đã cùng với đơn vị tham gia nhiều trận đánh ác liệt, lập nên những chiến công xuất sắc, trong một đợt đánh địch tại Cấp Rang đồng chí kiên cường chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng, đồng chí bị thương nặng, đã anh dũng hy sinh ở tuổi 17 còn tràn đầy sức sống để chiến đấu, công tác; trước khi hy sinh y tá chích thuốc cho anh với hy vọng anh sẽ sống, biết mình không qua khỏi anh nói: *để dành thuốc cho người khác*; anh còn nhờ đồng đội gửi lời nhắn nhủ với mẹ: *đã sinh thành ra con nhưng chưa báo hiếu được, mong mẹ tha lỗi cho con*. Cuộc chiến quá ác liệt, sự mất mát hy sinh quá lớn, không gì bù đắp được; còn nhiều và

nhiều liệt sỹ đã nằm xuống trên mảnh đất Suối Tre thân yêu này để ngày mai tươi sáng.

Tháng 3-1970, tại địa bàn xã Tân Lập, Đảng bộ Huyện cao su tổ chức Hội nghị bầu cấp uỷ mới do đồng chí Ba Liên làm Bí thư. Quán triệt đường lối của Đảng và thực tế trên chiến trường cao su, hội nghị đã đề ra nhiệm vụ: "*Tiếp tục đấu tranh bằng ba mũi để mở thế kèm kẹp, kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, bảo đảm vấn đề lương thực cho cán bộ, chiến sỹ...*". Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Chi bộ Suối Tre lãnh đạo quần chúng công nhân đẩy lên phong trào đòi được bung ra đất vườn cũ để sản xuất, chống địch bắt làm lại hàng rào áp chiến lược, thanh niên, công nhân không tham gia vào lực lượng dân vệ. Công nhân đấu tranh với chủ Tây, phát gạo đúng quy định bảy trăm gam mỗi ngày. Các mẹ, các chị ở Chi bộ B đấu tranh chính trị trực diện với kẻ thù yêu cầu chúng không được bắn phá bừa bãi, được tự do đi chợ mua bán, được quyền ở luôn trong rẫy để sản xuất.

Phối hợp đấu tranh chính trị, đội du kích An Lộc do đồng chí Nguyễn Thành Châu chỉ huy tổ chức nhiều trận đánh vào hàng ngũ địch. Tháng 5-1970 được tin do cơ sở mật cung cấp, nắm được quy luật đi lại của một số tên ác ôn, tổ chức tiêu diệt tiêu diệt, tất cả toàn đội cải trang thành những sĩ quan bảo an, có đồng chí mang quân hàm đại tá¹, khi tên xã trưởng NH chạy xe vespa đến gặp các "*sĩ quan bảo an*" hấn liền xuống xe chào và hỏi các ngài mới đi đánh trận về? Du kích xã trả lời bằng những viên đạn tên NH chết tại chỗ, lúc này có 2 tên dân vệ đang bắn chim ở dưới nghe tiếng súng nổ vội chạy lên, bị du kích tiêu diệt, địch cho pháo từ núi Thị chi viện, trận đánh này ta diệt 3 tên, thu 3 súng. Bọn lính nguy hoang mang, lo âu vì ngay cả "*Sắc áo riêng*" của chúng đã trở thành mối nguy hiểm mà chúng không thể lường trước được khi du kích Suối Tre ra tay. Thắng lợi của trận đánh cải trang theo lối biệt động đã nhanh chóng lan rộng ra cả vùng Long Khánh, làm thối động bọn nguy quyền tại đây. Tin du kích Suối Tre diệt tên tay sai đầu sỏ giữa ban ngày ở Suối Tre làm nức lòng quần chúng, công nhân, động viên tinh thần chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đồng thời cũng là đòn cảnh báo cho các tay sai cho giặc, hống hách với nhân dân sẽ trả bằng nợ máu. Trận đánh này mở màn cho nhiều cách đánh mới thích hợp với phương án tác chiến của những người lính du kích, đánh nhanh, thắng nhanh, đạt hiệu quả cao, tránh tổn thất. Chính quyền nguy Long Khánh đã trả thù sau trận đánh táo bạo của du kích An Lộc bằng cách nã pháo xuống các khu dân cư một cách hèn mạt. Chúng cho máy bay quần các khu vực lũng sục vừa đe dọa thị uy trước những thất bại vừa qua.

Ngày 23-7-1970, Tiểu đoàn 6 đặc công (d6) phối hợp với du kích xã tập kích trường huấn luyện biệt kích ở Núi Thị. Mọi công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu hết sức công phu, tỉ mỉ. Sau khi luyện tập thành thực đơn vị xuất kích, với ý chí vững vàng chưa từng thấy, 20 giờ các chiến sỹ ôm súng lần vào đêm tối, 22 giờ đến nơi tập kết cách mục tiêu khoảng 300m thì dừng lại làm công tác nguy trang, cắt những lớp hàng rào, khắc phục vật cản, chướng ngại vật, chia thành 2 mũi tập kích đồn. Mũi tấn công chủ yếu do đồng chí Lập tiểu đoàn trưởng phụ trách (Đại đội 1 và 2) cùng lực lượng du kích xã, tập kích vào

1 Cao hơn dân vệ 1 sắc lính

chính diện phòng ngự của địch, mũi thứ yếu do đồng chí Tiến phụ trách (Đại đội 3) cùng du kích xã tập kích vào bên sườn phải đội hình của địch. 23 giờ, hai mũi bao vây chặt nơi địch đóng quân, hai trái thủ pháo đầu tiên của Đại đội 1 phát hỏa vang lên, đó là tín hiệu hiệp đồng tập kích bắt đầu, căn nhà chỉ huy của địch bị sập, 4 khẩu B40 bắn sập luôn 2 lô cốt, tuy nhiên sau đó địch lấy lại tinh thần tổ chức chống cự quyết liệt, mũi thứ yếu đã kịp thời cơ động áp sát địch, đánh liên tiếp 2 trái thủ pháo dù lớn và một số thủ pháo nhỏ, những tiếng nổ vang lên, khói trên núi Thị cuộn cuộn bốc lên nghi ngút, địch la hét. Cùng lúc này Đại đội 1 và Đại đội 2 tổ chức hỏa lực, súng cá nhân bắn mãnh liệt vào đội hình địch, lúc đầu địch rối loạn, sau đó chúng tổ chức phản công, bắn pháo sáng rực trời cả khu vực xảy ra trận chiến, trực thăng quần đảo trên bầu trời, lúc này pháo địch ở núi Thị bắn mãnh liệt vào đội hình ta, lính Sư đoàn 18 chi viện, chỉ sau 30 phút chiến đấu ta kịp thời cơ động rút lui. Qua thông tin bộ đàm của địch, ta nắm được địch chết 157 tên, phá hủy 6 xe quân sự trong đó có 5 xe tăng, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng.²

Vừa tiến công đánh địch, Chi bộ An Lộc lãnh đạo tổ chức các cuộc mít tinh tuyên truyền, vận động ở các lô cao su được đông đảo công nhân, quần chúng tham dự, những tờ truyền đơn cách mạng với nội dung cảnh cáo bọn ác ôn kêu gọi lính đảo ngũ được rải khắp nơi. Bọn lính bắt chận hỏi: "Vào lô làm gì", công nhân thẳng thắn đáp: "*Việt Cộng tổ chức và bắt dự mít tinh*", khi địch hỏi họ tuyên truyền những gì, các mẹ, các chị chớp thời cơ tuyên truyền trả lời: "*Việt Cộng bảo ai có chồng con theo quốc gia thì bỏ súng, về với gia đình, không nên gây hận thù giữa bà con, đừng phá quê hương*". Các đồng chí nữ Chi bộ B khi nhận truyền đơn thì phân chia khu vực để rải cho đạt kết quả. Bằng mọi cách như: Bỏ vào ống quần hoặc lợi dụng đêm khuya dò theo các tuyến phân công để làm nhiệm vụ. Không ít các mẹ, các chị vừa rải truyền đơn, vừa tìm cách thoát khỏi sự truy đuổi của kẻ thù mà cái chết, cái sống trong gang tấc. Ông Dương Văn Dao, cơ sở cách mạng nhận nhiệm vụ đi rải truyền đơn ở khu vực đồn địch. Đêm đến ông đem rải và dán vào tường, rào. Khi lính phát hiện, ông giả bộ hốt hải chạy đến gặp lính bảo có mấy ông mặc đồ đen giao tôi bó này. Khi họ bỏ đi vừa chạy, vừa run nên rút dọc đường. Thế là địch khen ông mà không có cơ để bắt. Chúng lại hoảng sợ hơn khi tin có "*Việt Cộng*" đột áp, vào ngay đồn lính. Nhà ông Dao là cơ sở nuôi giấu tiếp tế cho cách mạng, hai người con của ông đều tham gia kháng chiến.

Tháng 11-1970 Tiểu đoàn 6 đặc công Quân khu nhận nhiệm vụ đánh đồn Suối Tre; nhằm góp phần thúc đẩy phong trào đánh Mỹ, ngụy của quân dân địa phương. Đây là trận chiến đấu vận động tập kích, lực lượng ta tham gia gồm Đại đội 1 và 2 thuộc Tiểu đoàn 6 đặc công (thiếu 1 đại đội), ngoài ra còn có du kích xã gồm các đồng chí Ba Châu, Hiền, Bảy, ĐạiĐược cơ sở bên trong phục vụ tình hình, lực lượng ta chia làm 3 mũi tập kích đồn; mũi thứ nhất tập kích từ phía Nam do Tiểu đoàn 6 phụ trách; mũi thứ hai tập kích từ phía Bắc vào cổng chính diện của đồn do du kích địa phương đảm nhiệm có sự phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 6; mũi thứ ba tập kích bên phải đồn do Tiểu đoàn 6 phụ trách. Sau khi áp sát đồn, khắc phục vật cản, khi tín hiệu tập kích bắt đầu, hỏa

2 Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Thành Châu; Bí thư Chi bộ xã An Lộc 1972-1975.

lực của ta từ ba hướng bắn mãnh liệt vào đồn, tất cả các bộ phận đồng loạt nổ súng tiêu diệt địch, sau 20 phút chiến đấu ta diệt và làm bị thương hoàn toàn 1 trung đội lính dân vệ ở đây, thu 30 súng, ta bị thương 2 đồng chí.

Tháng 12-1970, tổ du kích Suối Tre đang bám cơ sở để nắm tình hình, các công nhân cao su đang trút mủ gần đó; 9 giờ sáng bất ngờ một xe Jeep từ hướng cầu Cây Da chở 4 lính Mỹ đi qua, trên xe có một khẩu đại liên, tình huống xảy ra quá nhanh, các du kích nhanh chóng ẩn nấp xuống hồ chứa mủ, nhanh như cắt từ tay đồng chí Ba Châu, một loạt đạn K51 bắn ngang vào xe Jeep, 3 tên Mỹ chết, 1 tên bị thương chạy bộ về hướng Long Khánh; lính Sư đoàn 18 xuống ứng cứu, máy bay trực thăng quần đảo, các đồng chí trong tổ du kích tiếp tục ẩn nấp trong các lô cao su bắn máy bay trực thăng địch, sau đó rút lui an toàn¹.

Tháng 5-1971, đồng chí Ba Châu, xã đội trưởng trên đường ra gặp gỡ quần chúng, lọt vào vòng quay biệt kích Mỹ, sau cả tiếng đồng hồ cùng với đồng đội chống trả tìm đường rút, anh bị trúng nòng của địch, bị thương nặng, anh vẫn cố chống trả cho đến khi đồng đội tiếp cứu, khi lính Mỹ rút, mới đưa về căn cứ chăm sóc vết thương. Ngày 10-9-1971 ba du kích Nghĩa, Bảy và chị Liên về ấp Suối Tre bị địch bao vây, đồng chí Nghĩa hy sinh, chị Liên và Bảy bình tĩnh chống trả, bắn tới viên đạn cuối cùng chị Liên bị thương, nhìn qua đồng đội thấy anh Bảy hy sinh, chị Liên gắng sức mình bò lấy súng của anh tiếp tục nhả đạn vào kẻ thù diệt thêm mấy tên lính nữa, chị anh dũng hy sinh. gương hy sinh của chị được quần chúng An Lộc nhắc nhở, đồng viên đánh giặc trả thù cho đồng đội, đồng chí của mình.

Năm 1971 chuẩn bị cho việc rút quân Mỹ chính quyền Sài Gòn tập trung củng cố lực lượng. Vùng An Lộc được địch xếp vào loại nguy cơ cao cần đối phó, kiểm soát chặt, không chế phong trào đấu tranh cách mạng phát triển. Vì vậy, địch mở thêm đồn bót, tăng cường càn quét, bắn phá vùng ven Long Khánh. Tại các ấp chiến lược địch rải mìn, trái nổ dày đặc và tuần tra thường xuyên để ngăn chặn du kích đột áp đánh phá. Bọn lính nguy, mật vụ, tề ấp được thể lấn tới, lòng sục, khủng bố đàn áp các gia đình cách mạng. Tình hình ở An Lộc lại thêm căng thẳng. Giao liên tiếp tế giữa hai Chi bộ A và B gián đoạn. Nhiều cán bộ của ta từ căn cứ về bị địch phục kích.

Mặc dù bị kềm kẹp, nhưng cơ sở cách mạng tại An lộc vẫn cố gắng duy trì hoạt động. Nhiều cơ sở đã nắm tình hình điều nghiên các chốt, trạm, kho lương thực, vũ khí của địch ở An Lộc báo về Huyện đội. Anh Long, an ninh mật hoạt tại bệnh viện đã vẽ sơ đồ cho lực lượng du kích đột nhập kho của địch nhưng bất thành vì không mở được khoá. Nhiều cơ sở đi mua sơn về giao cho đội du kích xóa đi các khẩu hiệu địch viết, làm cho bọn lính tức tối nhưng không bắt được. Chi bộ B Suối Tre, lúc này do đồng chí Lê Thị Xanh phụ trách. Được sự chỉ đạo của huyện ủy Cao Su; Chi bộ B cài người vào các nghiệp đoàn do địch, chủ sở thành lập; qua đó tổ chức đấu tranh hợp pháp với chủ đồn điền về quyền lợi cho công nhân; kêu gọi lo nhà cửa cho công nhân, phát lương đúng hạn; có chính sách về y tế kịp thời. Đồng thời, cũng đấu tranh với bọn lính không được đàn áp quần chúng. Từ Chi bộ B, các cơ sở trong đội ngũ xu, cai được móc nối lại bác Đỗ Khắc Chuẩn, Nguyễn Văn Vận tham gia tích cực ủng hộ cách mạng.

Cơ sở cách mạng bị bắt, các bác vẫn tính cộng điểm để trả lương hay thông báo những yêu cầu của lực lượng du kích cho phía Tây biết để đáp ứng.

Ngày 2-10-1971 đội du kích An Lộc tổ chức phục kích bọn lính bảo an đi tuần. Trận đánh diễn ra chớp nhoáng, ta tiêu diệt tại chỗ ba tên địch và làm bị thương nhiều tên khác. Lực lượng du kích còn tổ chức phục kích lấy được một xe jeep do 1 tên tình báo trên đường chạy vào Bình Lộc. Tiếp đó công nhân cao su, đội du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn tấn công đồn Suối Tre, gây cho địch thương vong, tổn thất nặng nề.

Bọn lính trả đũa, chúng tổ chức nhiều đợt càn quét vùng An Lộc. Chúng vừa truy tìm cơ sở cách mạng, vừa thị uy để lấy lại tinh thần sau những đợt tấn công táo bạo của du kích. Trong một trận càn ngày 16-4-1972 chúng phục kích bắn chết đồng chí Lê Thị Lê (Hai Lê), một nữ cán bộ kiên cường của Chi bộ An Lộc. Chúng đem xác chị về để một ngày, một đêm tại đồn để thị uy chờ người nhận xác để bắt tiếp. Chi bộ B Suối Tre thấy địch để xác chị mà đau lòng cử bà Diệp đến nhận xác và chuẩn bị lo đám tang. Địch hỏi bà Diệp *"Phải người thân không mà nhận"*, bà thẳng thắn trả lời *"không ai nhận tôi nhận, người chết phải chôn cất, không phải để làm tình, làm tội như thế này là dã man, vô nhân đạo lắm"*. Vừa nói, bà vừa bế xác chị Lê về nhà. Cả Chi bộ B ngấm ngấm thông báo đến mọi người lo lễ tang, chu đáo cho người đồng chí thân thương của mình đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng An Lộc, Suối Tre.

Chiến công nối tiếp chiến công, chiều ngày 5-10-1972 một tốp địch khoảng 1 tiểu đội gồm binh định nông thôn và lính bảo an, chúng tổ chức đi tuần tra từ bệnh viện Suối Tre đi vòng về Cấp Rang, lúc này tiểu đội du kích cùng 3 chiến sĩ của đố đặc công cũng đang ở tại Cấp Rang, do cơ sở ta báo cáo tình hình không kịp thời nên chạm trán với địch mà không biết trước, tháng 10 khoảng 6 giờ đã sập tối, không phân biệt được lực lượng của địch, lúc này bọn binh định nông thôn và lính bảo an vào nhà bà Chín Lực để ăn bánh xèo, chớp thời cơ lực lượng du kích đánh 1 trái thủ pháo dù vào đội hình địch, sau đó rút lui an toàn theo nguồn tin cơ sở ta báo ra đã diệt 5 tên, ta có đồng chí Lực bị thương.

Công tác an ninh, bảo mật thông tin, bảo vệ căn cứ, cơ sở được Chi bộ xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên cũng cố phát triển mạng lưới an ninh, xây dựng Suối Tre thực sự trở thành địa bàn phòng chống gián điệp, nội gián của địch. Chi bộ phân công 1 đồng chí trong cấp ủy trực tiếp phụ trách công tác an ninh, đẩy mạnh trấn áp các đối tượng đê phá thế kềm kẹp của địch. Nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo, bản án được các chiến sĩ an ninh gửi đến tận tay bọn tề điệp để ngăn chặn hành động ác ôn của chúng.

Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1972 hết sức ác liệt, Chi bộ Đảng, nhân dân, công nhân và các lực lượng vũ trang An lộc, Suối Tre kiên cường bám trụ, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, kết hợp 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận, tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng. Với thành tích chiến đấu kiên cường, phát triển phong trào mạnh, công nhân đồn điền An Lộc vinh dự đón nhận Huân chương chiến công giải phóng hạng III của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam trao tặng. Đây là niềm vinh dự động viên quân, dân An Lộc, Suối Tre tiếp bước và khẳng định mình trong công cuộc cách mạng lâu dài, thực hiện sứ mệnh giải phóng dân tộc.

V. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM, TIỀN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG AN LỘC, SUỐI TRE (1973-1975).

1. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Đây là một thắng lợi lớn của cách mạng miền Nam sau 18 năm đấu tranh anh dũng, đồng thời là một thất bại lớn của Mỹ-ngụy. Theo Hiệp định, Mỹ cam kết chấm dứt mọi dính líu quân sự ở miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào nội bộ, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và rút quân viễn chinh về nước. Tuy bị thất bại ở miền Nam và cả âm mưu đánh phá hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, song với bản chất hiếu chiến và phản động, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược đất nước ta, tiếp tục thực hiện "*Việt Nam hoá chiến tranh*" âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Được chủ Mỹ hà hơi tiếp sức, bè lũ tay sai phản động Nguyễn Văn Thiệu hô hào "*tràn ngập lãnh thổ*" mở nhiều cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng.

Nhân dân, công nhân An Lộc vui mừng khi què hương không còn bóng quân xâm lược, nhưng cuộc chiến giành độc lập, tự do hoàn toàn chưa kết thúc. Chính quyền tay sai Sài Gòn được sự giúp sức của Đế Quốc Mỹ vẫn còn gieo rắc kinh hoàng tội ác cho nhân dân. Quân dân An Lộc đi tiếp chặng đường còn lại lắm gian nan nhưng tin tưởng vào một ngày mai thắng lợi. Đầu năm 1973, Chi bộ Đảng An Lộc được củng cố vững mạnh. Lực lượng vũ trang trên địa bàn phân thành các cụm để hoạt động có hiệu quả hơn trong tình hình mới. Khu vực Suối Tre I do đồng chí Hai Thanh làm tổ trưởng phụ trách gồm các đồng Năm, Phước, Gái. Khu vực Suối Tre II do đồng chí Đại làm tổ trưởng gồm các đồng chí Đàm Chỉ, Hồ Thị Trang, Thìn. Khu vực Cáp Rang tổ 1 gồm đồng chí Ba Châu, Chúc, Bình và tổ 2 gồm đồng chí Hiền, Giới, Huế

An Lộc, Suối Tre những ngày đầu Hiệp định Paris được ký kết một không khí sôi động, háo hức đến với công nhân. Du kích và các cơ sở cách mạng phối hợp, tổ chức đi dán cờ mặt trận, phát loa kêu gọi lính ngụy bỏ vũ về với cách mạng. Rạng sáng ngày 27-1-1973, tại Suối Tre các tổ vũ trang của ta phá công vào "*khu biệt lập*", nổ súng gây áp lực với bọn lính để đồng bào đi lại tự do vượt khỏi vành đai áp chiến lược. Bọn lính phản kích nhưng bị lực lượng du kích diệt 1 tên làm bị thương 2 tên.

Những tháng đầu năm 1973, Chính quyền ngụy ra sức bắt lính, củng cố bổ sung cho lực lượng quân đội. Địch đẩy nhanh, mạnh kế hoạch "*bình định lấn chiếm*". Ở An Lộc, bọn lính tăng cường hoạt động dân sự, quân sự, hành quân phản kích nhằm giành lại các vùng đang kiểm soát. Tại các ấp, xã bọn tề được lệnh vẽ cờ "*Ba que*" từng nhà, nơi đồn bót, trụ sở nhằm ý đồ giành dân lấn đất. Ban đầu từ nguồn sơn tiếp tế của công nhân, lực lượng du kích đột áp đi bôi xóa cờ "*Ba que*", các khẩu hiệu địch tuyên truyền, thay vào đó là cờ Mặt trận giải phóng miền Nam. Có những lúc, địch bắt dân vẽ, thì ban đêm bà con lấy nhót bôi đen. Địch hỏi công nhân trả lời: "*Máy ông Việt Cộng về làm chứ không biết*". Thực hiện cho được giành đất, đẩy lùi "*Việt Cộng*", kiểm soát các ấp chiến lược; lính ngụy từ Long Khánh được điều động khá đông về An Lộc, đánh chiếm các vùng mà ta đang kiểm soát. Trước tình hình đó, Chi bộ An Lộc dựa vào tính pháp lý của Hiệp định đã ký kết để đấu tranh. Chi bộ AB phổ biến

chủ trương cho các cơ sở tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, sẵn sàng đấu tranh, giữ vững vùng giải phóng vùng làm chủ.

Tại Suối Tre, lính biệt động từ Long Khánh càn về các nương rẫy An Lộc, theo dõi dân chúng. Chi bộ B bàn kế hoạch và nhất quyết hành động. Các mẹ, các chị tập trung bà con kéo lên đồn địch đấu tranh: Đòi lính không được ở rẫy của bà con, không được phá hoa màu, bồi thường thiệt hại hoa màu cho dân. Khi nào có lính biệt kích xuất hiện là bà con, công nhân phát động đấu tranh.

Phối hợp với đấu tranh chính trị là hoạt động vũ trang. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện ủy Cao Su. Tháng 5-1973 tổ chức trận đánh nhằm cắt nguồn nước của địch từ núi Thị đến Núi Tung, Núi Đỏ, khu Trung tâm, Cáp Rang..... tại đây địch xây dựng một hồ nước rất lớn, có máy bơm đặt trên hồ để bơm nước cho các nơi, sau khi nhận nhiệm vụ tổ du kích xã sử dụng 1 trái ĐH10 úp lên trên máy bơm nước và gây nổ, một tiếng nổ long trời vang lên, nhà máy nước bị nổ tung, tuy nhiên máy bơm vẫn hoạt động, lực lượng sử dụng cây A ti tăng bắn trúng vào máy bơm, máy bơm bị nổ, lúc này 1 tiểu đội lính ở núi Thị vừa cơ động đến, các đồng chí trong tổ du kích tổ chức bắn mãnh liệt vào đội hình địch, địch cho pháo từ núi Thị chi viện, tuy nhiên các đồng chí đã về căn cứ an toàn, theo nguồn tin cơ sở ta báo ra đã diệt 10 tên, ta bị thương 1 đồng chí¹.

Lực lượng du kích Suối Tre tiến hành vũ trang tạo thế để cán bộ ta đấu tranh với chủ Tây. Những yêu sách ta đưa ra yêu cầu bọn chúng phải thực hiện là: đảm bảo đời sống công nhân, không gây khó dễ khi công nhân tiếp tế, liên lạc với cách mạng. Đồng thời, ta tuyên truyền với chủ Tây ủng hộ cách mạng. Nhiều chủ Tây đồng ý và đóng góp lương thực tiền bạc vào quỹ nuôi quân. Thời kỳ này, chủ Tây cũng đưa ra điều kiện với du kích là đừng đi ngang qua hay tổ chức hội họp trong vùng Tây đang quản lý, bởi vì sợ chính quyền Thiệu gây khó dễ, đồng chí Ba Châu nhanh trí đáp: "*Chúng tôi là người Việt Nam, đất nước của chúng tôi, chúng tôi có quyền đi bất cứ nơi nào*". Chủ Tây còn viện cớ: "*Họ đã đóng góp nuôi quân sao ta không bảo vệ tài sản dùm họ mà để tình trạng mất cắp, phá hoại diễn ra nhiều*". Đại diện của du kích chất vấn lại: "*Nếu các ông muốn chúng tôi bảo vệ tài sản thì bảo lính đừng càn quét vào đây. Chính vì có lính nguy mà tình hình mất an ninh mới xảy ra như vậy*".

Ở các ấp chiến lược, địch tăng cường cảnh sát, tình báo đánh phá phong trào đấu tranh của công nhân. Hàng chục người ở An Lộc bị bắt trong những lần địch bố ráp. Cứ mỗi lần sau khi du kích về đột áp hoặc đến ngày lễ tết là chúng gom các gia đình cách mạng, lên giam tại nhà tù ty cảnh sát Long Khánh. Chi bộ, cơ sở mật: ông Dao, ông Vạn, bà Diệp, chị Sanh, bà Hạo, chị Huệ, chị Sang, bà Đách... bị chúng bắt ở tù nhiều lần, mỗi năm mấy đợt kéo dài hàng chục ngày đến ba tháng, ném đủ những đòn tra tấn, dã man của kẻ thù. Địch muốn làm cho các gia đình này mất ổn định, không liên lạc được với lực lượng du kích ở căn cứ, nhưng họ kiên cường chịu đựng hướng về cách mạng. Vừa bắt bớ dân chúng địch vừa tấn công tìm diệt cách mạng, tổ chức nhiều cuộc càn quét quy mô lớn vào căn cứ. Tình hình An Lộc lại lâm vào căng thẳng. Liên lạc, tiếp tế giữa Chi bộ A và B không duy trì thường xuyên. Không để tình hình bất

1 Trận đánh ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Thành Châu Bí thư Chi bộ xã An Lộc 1972-1975.

lợi kéo dài, Chi bộ B quyết định cử người tìm đường vào căn cứ bất liên lạc, đồng thời quy định những ám hiệu quy ước cho việc tiếp tế, nhận tin tức. Việc nhận tiếp tế tại các nguồn lương thực được quy về một mối. Từ căn cứ lực lượng chia làm nhiều tổ. Tổ thực hiện thu hút địch bám theo, tổ khác đến nhận lương thực rồi rút về căn cứ.

Những tấm lòng chí cốt, chí tình của nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre dành cho mạng không thể kể hết. Từ cán bộ đảng viên nòng cốt đến các cơ sở mật, những người yêu nước, những hình ảnh hết sức dũng cảm, kiên cường, nhiều cơ sở mật nắm tình hình địch báo cáo cho ta tin tức nằm trong hủ chao chôn dưới gốc cao su đã quy định trước qua đó để ta có đối sách với địch, bà Nguyễn Thị Tánh đào hầm bí mật nuôi dẫu cán bộ hoạt động trong lòng địch nhiều năm liền, bà con nông dân, công nhân sáng tạo vượt qua mắt địch để tiếp tế com gạo, thuốc men, không tiếp tế được nhiều thì góp mỗi lúc một ít, góp ít thành nhiều, chuyển ra được bên ngoài không gặp được cán bộ, du kích, thì bà con đào hầm giấu gạo ngoài rẫy, lô cao su để anh em tự tìm về lấy. Trong đấu tranh với giặc, nhân dân và công nhân cao su đồn điền An Lộc, Suối Tre đã sáng tạo ra nhiều hình thức phong phú để tiếp tế cho cách mạng như làm thùng đựng mủ 2 đáy để đựng gạo, thuốc men tiếp tế cho cách mạng, công nhân tổ chức hơn 70 hũ gạo nuôi quân,¹ điển hình một số cơ sở của cách mạng như bà Lê Thị Diệp, Võ Thị Thảo, ông Trần Văn Mão, ông Mai Lược, ông Nguyễn Văn Hồng, ông Vỹ, ông Bảy Chút, Đặng Văn Can, Võ Văn Phải, chị Giáo, Nguyễn Thị Thuận, bác Hợi đảng viên mật, bác Hiền, thím Khương, thím Mính, thím Khang Đặc biệt có ni cô Nghĩa và tu sĩ Quang là những sư sãi ở chùa Suối Tre đã vận động tín đồ của mình đóng góp nhiều tiền bạc, lương thực, thực phẩm cho các đơn vị bộ đội và du kích địa phương.

Trong thời gian này tại An Lộc, mỗi nhà dân, địch bắt treo đèn và cờ "*ba que*" nhằm kiểm soát diện rộng dân chúng. Chi bộ An Lộc đề ra phương pháp đánh phá. Có những đêm, bọn lính đi kiểm tra xong là các gia đình ra đập đèn, xé cờ. Sáng ra, khi kiểm tra lại thấy tình hình vậy địch bắt một số người, quy tội chống đối quốc gia. Mọi người thống nhất trả lời: "*Dân chúng tôi phá làm gì để rồi tốn tiền mua đèn, dầu. Chắc mấy ông tuần tra không kỹ để du kích về phá đó thôi*". Thua lý địch thả công nhân ra. Cuối năm 1973 Chi bộ A chỉ thị quyết định đồng loạt đánh phá kế hoạch kiểm soát của địch. Đêm đó, bà con công nhân ngồi chờ trong nhà, nghe tín hiệu du kích đột áp là xé cờ, phá đèn, treo cờ mặt trận trong cả xóm, nhiều người dân xuống đường bắt tay làm loa kêu gọi bọn lính bỏ ngũ. Sáng hôm sau bọn lính điều quân xuống thu gom truyền đơn, cờ của ta và bắt dân lên điều tra. Nhiều người trả lời: "*Đêm hôm mấy ông và Việt Cộng bắn súng râm trời ai mà dám ra đường, chắc Việt Cộng về kéo cờ ba que xuống treo cờ của họ lên đó*". Mẹ Diệp bị chúng tra hỏi, vì sao có giọng của bà kêu gọi lính đầu hàng. Mẹ bình tĩnh nói: "*Ai mà dám ra đường, mấy ông bắn súng râm trời tôi sợ muốn chết. Ở trong nhà nghe ai gọi cũng không dám mở cửa. Nói ra xấu hổ, chứ tôi đái ướt hết mấy bộ đồ còn ngâm chưa giặt*". Trước đó, mẹ ngâm đồ vào thau nước, địch vào nhà thấy vậy mới thôi không hỏi nữa.

1 Bà con mang dần gạo vào rẫy bỏ trong thùng đạn chôn ở phần cây cao su hàng tháng cách mạng đến lấy.

Tháng 10-1973 Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: *"Con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất kể tình hình nào, ta cũng phải nắm thời cơ, giữ vững đường lối tấn công đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Vấn đề giành đất, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng cách mạng là một yêu cầu bức thiết, cơ bản trong giai đoạn mới..."*.

Vận dụng Nghị quyết 21 của Trung ương và các Nghị quyết khác của Khu uỷ, Tỉnh uỷ. Huyện uỷ Cao su xác định tình hình nhiệm vụ và chủ trương: *"Tiếp tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công, kiên quyết tiến công địch giành quyền làm chủ để tiến công, trong đó tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, chủ yếu. Tiêu diệt từng bộ phận, tiến tới làm tan rã lực lượng địa phương, kể cả chủ lực địch, kiên quyết chiếm lại các ấp, xã đã giải phóng trước đây mà địch đã lấn chiếm, tạo thế tranh chấp vùng sâu; mở nhiều lõm giải phóng mới liên hoàn chia cắt địch trên các trục lộ giao thông. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận, từng bước làm suy yếu tinh thần tư tưởng binh lính địch"*.

Thực hiện chủ trương trên, các lực lượng vũ trang của ta phối hợp chặt chẽ với lực lượng du kích các đồn điền cao su vùng lên tiến công địch ở khắp mọi nơi; binh lính địch hết sức hoang mang lo sợ chúng phải co cụm lại chống đỡ. Ở Suối Tre, du kích bắt tên Tư Đặng hoạt động hai mặt. Ta mở phiên tòa ở lô cao su có nhiều công nhân tham gia, tuyên án tử hình. Tháng 11-1973 được cơ sở báo cáo tình hình, du kích xã An Lộc tổ chức đánh lật 1 xe Jeep chở các cha tuyên úy tại Cáp Rang, kết quả chết 3 tên.

Mùa khô 1974 - 1975, tình hình trên chiến trường diễn biến có lợi cho ta; quân địch nhiều nơi dao động mạnh trước sức mạnh của quân giải phóng. Phong trào diệt ác, phá kềm diễn ra sôi động. Vùng cao su, có những nơi địch kiểm soát chỉ còn trên danh nghĩa, lực lượng ta hoàn toàn làm chủ.

Sau hơn hai năm, kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết, thế và lực của địch ngày càng suy yếu. Chi bộ Đảng An Lộc lãnh đạo phong trào cách mạng ngày càng phát triển lớn mạnh, đội du kích càng chiến đấu càng dày dặn kinh nghiệm trận mạc, lớn mạnh, trưởng thành từ trong khói lửa của cuộc chiến đấu, tổ chức nhiều trận tiến công liên tục, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành thế chủ động trên địa bàn, ta đã xây dựng nhiều cơ sở mật trong nhân dân, công nhân; với thế trận lòng dân, chiến tranh nhân dân *"thiên la địa võng"*, dù kẻ thù có lắm mưu mô, bạo tàn, hiểm ác cũng đành thất bại trước cuộc chiến đấu một mất một còn đầy chính nghĩa của Chi bộ, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang An Lộc, Suối Tre.

2. TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY GIẢI PHÓNG AN LỘC, SUỐI TRE 1975.

Hội nghị Khu uỷ miền Đông (từ 30-1 đến 8-2-1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: *"Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình. Khu uỷ chỉ rõ: Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã,*

huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân".

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuật ngày 4-3-1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng, với sức tấn công thần tốc, ta đã đập tan Quân đoàn 1 Quân khu 1, Quân đoàn 2 Quân khu 2 của địch, quét sạch chúng từ Quảng Trị đến Phan Rang. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Để cứu vãn tình thế, ngày 28-3-1975, tướng Uây-en, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân nguy ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường và quyết định lập "*tuyến phòng thủ thép*" Xuân Lộc, phòng tuyến số 1 nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng tư lệnh sư đoàn 18 là Lê Minh Đảo và đại tá tỉnh trưởng Long Khánh Lê Văn Phúc được giao nhiệm vụ "*tử thủ Xuân Lộc*". Đến đầu tháng 4-1975 quân nguy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng ở thị xã Long Khánh, chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn Thiết Giáp số 5 có trên một trăm xe tăng cùng chín tiểu đoàn bảo an, ba đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh, cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Thực hiện nghị quyết của trên, Huyện ủy Cao su đã họp bàn chuẩn bị mọi mặt để tiến hành tổng tấn công, tổng khởi nghĩa với phương châm là sử dụng lực lượng tại chỗ kết hợp với phong trào quần chúng nhân dân, công nhân nổi dậy giải phóng đồn điền. Vùng Bắc lộ I gồm An Lộc, Bình Lộc và khu Trung tâm do đồng chí Hoàng Phi Hồ, Ba Châu, Bảy Trinh chịu trách nhiệm. Lúc này, đồng chí Phạm Văn Hy (Tư Hy) Bí thư Tỉnh ủy và Phạm Văn Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh được chỉ định vào Bộ chỉ huy mặt trận Xuân Lộc.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Lộc, Chi bộ Đảng An Lộc đã lãnh đạo đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, công nhân, đồng bào các dân tộc ít người Choro tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đặc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần. Đồng bào ở Suối Tre, khu Trung tâm nằm trong vùng địch kiểm soát cũng tìm mọi cách để ủng hộ cách mạng, bất chấp sự ngăn chặn, khủng bố của kẻ thù.

Ở các xã đồn điền lúc bấy giờ bọn phòng vệ dân sự đã bị tan rã, bọn dân vệ tinh thần hoang mang. Huyện ủy Cao su chủ trương: "*Tranh thủ thời cơ, bằng lực lượng tại chỗ là chủ yếu, tiến công địch hỗ trợ quần chúng nổi dậy, áp lực giải phóng ấp, xã tự giải phóng xã. Bằng mọi biện pháp thu hồi và bảo quản tốt chiến lợi phẩm, bảo vệ tài sản đồn điền, bảo vệ tài sản tính mạng của nhân dân...*".

Ngày 9-4-1975, chiến dịch tấn công vào tuyến phòng thủ địch ở Xuân Lộc bắt đầu. Quân dân An Lộc phối hợp với bộ đội chủ lực đồng loạt tấn công địch trên mặt trận Long Khánh. Các vùng phụ cận quân ta thu nhiều thắng lợi,

đập tan từng bộ phận lính địch. Các ấp chiến lược ở An Lộc như Núi Tung, Suối Tre, Cáp Rang, nhân dân, công nhân nổi dậy giải phóng ấp, làng. Bọn lính dân vệ hoang mang bỏ chạy. Địch ở khu Trung tâm, chốt núi Thị ngoan cố chống trả, pháo binh tăng cường đánh phá khốc liệt.¹ Trụ sở chỉ huy của Chi bộ An Lộc dời về nhà Bác Sinh ấp Cáp Rang để kịp thời chỉ đạo giải phóng khu Trung tâm.

Ngày 13 và 14-4, Trung đoàn độc lập 33/QK7 diệt gọn 1 tiểu đoàn của Chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe thiết giáp tại ngã ba Dầu Giây, đánh chiếm núi Thị, ngày 19-4, ta giải phóng ấp Suối Tre, ngày 20-4, ta giải phóng Cáp Rang, An Lộc. Đồng chí Ba Châu, Bí thư Chi bộ An Lộc tập hợp công nhân, tuyên truyền chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời. Công nhân An Lộc hò hời trước khí thế thắng lợi và thực hiện chủ trương của Đảng ủy đồn điền giải phóng ấp, xã thu hồi, bảo vệ chiến lợi phẩm, bảo vệ tài sản, tính mạng của người dân.

Qua mười hai ngày đêm chiến đấu giằng co với kẻ thù quân dân An Lộc cùng lực lượng quân giải phóng đã đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch, giải phóng quê hương. Chính quyền tay Sài Gòn trong cơn hoảng loạn tột độ. Quân giải phóng thừa thắng xông lên, thẳng đường tiến vào Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30-4-1975, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta: Thống nhất, Hoà bình, Độc lập, Tự do.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như một trang chói lọi nhất trong lịch sử chống ngoại xâm, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam. Trong bản hùng ca của dân tộc có sự đóng góp hy sinh, gian khổ của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang An Lộc, Suối Tre. Lịch sử đã sang trang, từ nay đất nước ta liền một dải: "*Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn*".

Trang sử truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng của Chi bộ, quân dân An Lộc, Suối Tre bắt đầu qua giai đoạn mới: Xây dựng quê hương An Lộc, Suối Tre ngày càng giàu đẹp, văn minh, đồng thời bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng của các thế hệ cha, anh đi trước đã hy sinh trên mảnh đất thân yêu này.

CHƯƠNG V **BÓN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC** **VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)**

I LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 – 1985).

1. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÃ AN LỘC, XÃ XUÂN AN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4/1975-12/1976).

Đất nước được hòa bình độc lập, Tổ quốc thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, gia đình được đoàn tụ trở về quê hương sinh sống. Đây là ước mơ

1 Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007

ngàn đời của dân tộc ta nên nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân, công nhân An Lộc bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên xây dựng nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tại An Lộc, Ủy ban quân quản, nhanh chóng được thành lập để giải quyết những công việc hết sức cấp bách, khẩn trương. Đồng chí Nguyễn Thành Châu giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã An Lộc. Công việc trước mắt là phổ biến nhanh, kịp thời chính sách 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, đồng thời ổn định đời sống của nhân dân, công nhân; từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội.

Mặc dù cuộc cách mạng đã thành công, Đế quốc Mỹ phải cuốn gói trở về nước. Nhưng tại các đồn điền cao su, bọn tư bản thực dân Pháp với tư cách là những ông chủ đồn điền vẫn ngoan cố bám giữ các đồn điền, nhà máy, công sở của chúng. Trước tình hình này, khu ủy miền Đông Nam Bộ chủ trương: *Đuổi bọn tư bản thực dân Pháp, tiếp quản đồn điền và tất cả cơ sở sản xuất của chúng, tổ chức Ban cao su của Đảng để khôi phục sản xuất cao su, giải quyết công ăn việc làm cho công nhân, từng bước ổn định lại đời sống và tạo nguồn nguyên liệu quý cho đất nước; xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, bộ máy quản lý, tổ chức Công đoàn đều khắp các đồn điền, đưa người công nhân từ địa vị làm thuê trở thành những người làm chủ quê hương, đất nước, làm chủ cuộc sống của mình.*

Ngày 5-5-1975, đại diện Công ty cao su Đông Dương (SIPH đưa đơn lên Đảng ủy Huyện đồn điền xin khôi phục lại sản xuất cao su. Thường vụ khu ủy miền Đông không chấp nhận đơn của chúng. Ngày 12-5-1975, Ban cao su triệu tập tất cả các chủ Tây còn lại và những người làm việc cho chúng về họp tại Suối Tre để công bố chủ trương của Đảng và chính quyền cách mạng. *"Cây cao su hiện có trên đất nước Việt Nam do chính công sức của người công nhân cao su Việt Nam trồng và chăm sóc. Bọn tư bản thực dân Pháp đã bóc lột sức lao động của công nhân một cách thậm tệ, để vơ vét nguồn tài nguyên ấy trong mấy chục năm qua. Nhân dân Việt Nam trong đó có công nhân cao su đã đứng lên làm cách mạng lật đổ ách thống trị của bọn thực dân, đế quốc, xóa bỏ áp bức bóc lột, bây giờ miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, chính quyền cách mạng được thành lập, thì chính quyền người Việt Nam phải làm chủ nguồn tài nguyên đất nước của mình, công nhân cao su phải làm chủ trên các đồn điền cao su"* ¹. Các đồng chí trong ban lãnh đạo Khu ủy đã phân tích rõ nguồn gốc chiếm đất của tư bản thực dân cùng với chính sách đàn áp, bóc lột, dã man của chúng đối với công nhân cao su. Những tài sản này, thực chất không phải của những nhà tư bản Pháp kiều làm ăn lương thiện. Cuối cùng, những tên chủ Tây đành phải xác nhận ký vào biên bản là đúng và xin tự nguyện rút lui, giao toàn bộ đồn điền lại cho công nhân làm chủ.

1 Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai. NXB Đồng Nai 1985; trang 203.

Sáng ngày 23-5-1975; các chủ Tây còn lại thu vén hành trang, làm lũi ra đi, vĩnh biệt rừng cao su miền Đông sau gần bảy mươi năm ngự trị. Một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, kiên cường, bất khuất; đồn điền cao su không còn bóng thực dân Pháp. Nhân dân, công nhân An Lộc trở thành những người làm chủ quê hương, đất nước, làm chủ cuộc sống của mình.

Những ngày đầu giải phóng, An Lộc đứng trước muôn vàn khó khăn, hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề, nền kinh tế của xã nhà hầu như không có gì đáng kể, đời sống nhân dân, công nhân thiếu thốn, nhiều hộ dân không có nhà ở, vườn cao su bị bom đạn cày xới, tàn phá. Khó khăn nhất là vật tư, phân bón, xăng dầu phục vụ cho sản xuất thiếu thốn; lương thực thiếu nghiêm trọng, nạn đói thường xuyên đe dọa. Trình độ dân trí còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa xã hội hầu như không có gì; hệ thống giao thông đi lại khó khăn; tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị đoan diễn ra khá phức tạp. Số ngũ quân, ngũ quyền tan rã tại chỗ ta đã kêu gọi tập trung trình diện, nhưng còn một số tên chưa thành khẩn, cố tình khai man lý lịch, cho nên bước đầu còn gặp khó khăn trong quá trình xét duyệt phân loại đối tượng để đưa đi học tập cải tạo. Bộ máy chính quyền tuy đã được thành lập và đi vào hoạt động, nhưng còn non trẻ, chưa qua đào tạo, chưa nắm được vai trò, chức năng, nhiệm vụ để hướng dẫn và lãnh đạo nhân dân, công nhân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Một bộ phận nhân dân quen với lối sống an nhàn, dựa vào sự giàu có và viện trợ của Mỹ bất mãn với chính quyền cách mạng.

Đứng trước tình hình khó khăn đó, Chi bộ Đảng xã An Lộc xác định: *Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Chi bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cách mạng còn non trẻ; khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất, để đưa cuộc sống của nhân dân, công nhân dần dần vào ổn định; thỏa lòng mong ước theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh "còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!"*

Vui mừng, phấn khởi vì quê hương sạch bóng quân thù, được hưởng cuộc sống độc lập, tự do, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, nhân dân, công nhân An Lộc luôn sát cánh cùng chính quyền đoàn kết xây dựng cuộc sống mới. Chi bộ đã lãnh đạo toàn dân góp công sức xây dựng, củng cố Đảng và chính quyền cách mạng, đẩy lên khí thế thi đua, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng.

Chi bộ xã đã tập trung chăm lo giúp đỡ cho các gia đình chính sách đang gặp khó khăn trong cuộc sống, những hộ nghèo neo đơn; vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo, lá lành đùm lá rách, kiên quyết không để hộ nào bị đói. Song song với việc chăm lo đời sống nhân dân, Chi bộ vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tập trung nhất là lương thực, thực phẩm; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc gia cầm; khôi phục lại diện tích vườn có sẵn để đưa cuộc sống của nhân dân dần dần vào ổn định; tổ chức khai hoang, phục hóa, chỉ đạo phát triển đồng loạt trồng thêm hoa màu; cây đậu xanh, đậu nành, rau màu ngắn ngày hiệu quả kinh tế cao, tăng thêm mức thu nhập cho gia đình. Về mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phục vụ nhân dân chưa có hiệu quả, nhu yếu phẩm phân phối cho nhân dân không đủ theo yêu cầu sinh hoạt trong gia đình.

Sau ngày xã An Lộc được giải phóng, các tệ nạn xã hội còn khá phức tạp do tàn dư của chế độ cũ còn lại như đá gà, cờ bạc, trộm cắp... Chi bộ xác định việc phòng chống và bài trừ các tệ nạn xã hội là nhiệm vụ chung của toàn xã hội nhằm giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội, nhân dân được yên tâm lao động sản xuất. Vì thế Chi bộ đã đề cao công tác tuyên truyền, phát động rộng rãi trong nhân dân bằng nhiều hình thức. Lực lượng chức năng nắm bắt và phân loại các đối tượng để tổ chức học tập, giáo dục tập trung tại xã và từng ấp. Nhiều tệ nạn xã hội bị xoá bỏ, hàng trăm thanh niên nam nữ tham gia các mặt công tác xã hội; dọn dẹp nhà cửa, làm vệ sinh... Các lớp bình dân học vụ được mọi người tích cực tham gia. Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, xã đã dần dần phục hồi hoạt động ở các trường học, trạm y tế.... Chính quyền cách mạng xã An Lộc cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gấp rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Cao su, Chi bộ đã chỉ đạo dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động nhân dân tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng, Chi bộ và Chính quyền cách mạng lâm thời xã An lộc bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa phối hợp với cấp trên truy lùng trấn áp tàn quân địch để họ ra trình diện và tham gia học tập cải tạo theo quy định. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, xã đã đưa về trên số đối tượng cải tạo do tỉnh, thị xã quản lý và học tập cải tạo tại chỗ cho binh sĩ, công chức của chế độ cũ, được trả quyền công dân, về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Nhiều anh em binh sĩ còn tích cực tham gia cùng bộ đội tháo gỡ bom mìn, giúp nhân dân yên tâm sản xuất. Đến tháng 12-1975, về cơ bản, công tác cải tạo nguỵ quân, nguỵ quyền trên địa bàn xã đã hoàn tất.

Công tác vận động quần chúng, xây dựng các đoàn thể được Chi bộ chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Không riêng cán bộ làm công tác dân vận mà cán bộ ở các ban ngành khác như: Chi đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, đều tham gia công tác phát động nhân dân theo từng giới, từng lứa tuổi, thành lập các tổ chức Hội Thanh niên cách mạng, Đội Thiếu niên tiên phong, Hội Phụ nữ giải phóng... Các tổ chức xã hội vừa được thành lập đã đi vào hoạt động, không khí làm việc khẩn trương, sôi nổi, hồ hởi, phấn khởi diễn ra tại An Lộc.

Với tinh thần là người chủ thật sự của đồn điền, công nhân nông trường An Lộc tìm những biện pháp nhằm khắc phục sản xuất cao su. Đúng 6 giờ 30 phút, sáng ngày 2-6-1975, khi tiếng còi của nhà máy cao su An Lộc vang lên, trên 500 cán bộ công nhân viên chức bắt tay vào công việc khôi phục sản xuất cao su. Anh chị em công nhân cạo mủ với những khuôn mặt rạng rỡ đi rọc nương, đóng máng, treo kiềng, lượm chén, kiểm thùng, tìm dao cạo mủ. Công nhân nhà máy chế biến phân xưởng vận tải lo sửa chữa lại máy móc, xe cộ. Cán bộ, nhân viên văn phòng lo sắp xếp lại phòng làm việc, thu giữ lại hồ sơ tài liệu cũ, nhận bàn giao cơ sở vật chất ban đầu, lập kế hoạch mới. Nhân viên phục vụ y bác sĩ bệnh viện Suối Tre và trạm xá làm vệ sinh, tiếp tục mở cửa khám bệnh, bán thuốc phục vụ chăm sóc bệnh nhân. Tháng 11-1975 sau một thời gian chăm sóc phục hồi, dòng nhựa trắng quê hương An Lộc đã chảy. Nhờ tinh thần vượt khó, với một động lực và niềm tin mới, cán bộ, công nhân nông trường đã khắc phục vượt qua bao khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất.

Chấp hành Nghị quyết 247 ngày 29-9-1975 (Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV); Ban Quân quản xã An Lộc được giải thể để xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng nhằm tăng cường công tác quản lý xã hội về mọi mặt. Đồng chí Nguyễn Thành Châu tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân xã An Lộc.

Để lãnh đạo phong trào cách mạng kịp thời, có hiệu quả, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Cao Su, cuối năm 1975, Chi bộ xã An Lộc tiến hành Hội nghị để đề ra phương hướng, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Hội nghị có 10/10 đảng viên của chi bộ tham dự đã đánh giá lại những bài học kinh nghiệm để đi đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong đó có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong, đại biểu trung thành vì lợi ích và nguyện vọng của cả dân tộc Việt Nam. Hội nghị cũng tưởng nhớ đến công ơn các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhân dân An Lộc, Suối Tre tự hào về những người con trung hiếu đã hiến dâng tuổi thanh xuân cho quê hương, đất nước. Chi bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ: *"... tăng cường công tác tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên nắm được đường lối, chính sách cùng các Nghị quyết của Đảng để nhận thức đúng đắn về tình hình, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Mỗi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống thái độ thụ động, chủ quan, tự mãn vì đã giành được chiến thắng. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện gây chia rẽ, bè phái, cục bộ địa phương. Tăng cường công tác vận động quần chúng, động viên quần chúng tích cực tham gia xây dựng phong trào cách mạng tại địa phương để sớm vượt qua những khó khăn bước đầu. Giữ vững mối quan hệ truyền thống trong chiến đấu giữa Đảng và nhân dân. Đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhanh chóng ổn định sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, công nhân, giải quyết vấn đề khó khăn về nhà ở, chăm lo đảm bảo nhu cầu tối thiểu về lương thực không để xảy ra thiếu đói trong dân, thực hiện tốt việc phân phối hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, tiếp tục hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, ổn định an ninh trật tự xã hội.."*

Ngày 1-1-1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao Su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc. Xã An Lộc đổi tên thành xã Xuân An trực thuộc huyện Xuân Lộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, xã Xuân An chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI). Với sự kiện trọng đại này; Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã tổ chức cho hàng ngàn cử tri tham gia học tập bầu cử, vận động đông đảo nhân dân, công nhân Xuân An cùng đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước; lần đầu tiên cử tri Xuân An tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ là điều kiện quan trọng để huy động tiềm năng, sức mạnh của con người và thiên nhiên cho công cuộc xây dựng đất nước. Cuộc bầu

cử Quốc hội tại xã thành công, bảo đảm an toàn. Trong ngày 25-4-1976 xã có trên 97,7% cử tri tham gia bầu cử cuộc bầu cử Quốc hội.

Tháng 7-1976; Đảng ủy huyện Cao Su giải thể. Cơ sở Đảng nông trường An Lộc trực thuộc sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Xuân Lộc. Chi bộ Đảng có 10 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thành Châu làm Bí thư, các đoàn thể từ xã đến ấp được củng cố, từng bước đi vào hoạt động có nền nếp và hiệu quả.

Trong năm 1976 đến đầu năm 1977, quân dân xã Xuân An cùng với cả nước đứng trước những khó khăn chồng chất: Chiến tranh biên giới Tây - Nam xảy ra, các thế lực phản động tiến hành chiến tranh phá hoại nước ta nhiều mặt; tình hình thời tiết diễn ra khắc nghiệt, gây nên nhiều khó khăn trong sản xuất; lương thực khan hiếm. Tuy nhiên được sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang xã Xuân An ra sức khắc phục khó khăn, sôi nổi tiếp tục thi đua trên mọi mặt để khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng xã, bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên giao.

Trong muôn vàn công việc bề bộn, phức tạp của những ngày đầu sau chiến tranh, Chi bộ và nhân dân xã An Lộc, xã Xuân An đã phát huy được truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, động viên nhân dân, công nhân đoàn kết một lòng cùng chung với Chi bộ khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. NHÂN DÂN ÁP SUỐI TRE DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG THEO ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977 -1985)

Năm 1977 các xã Xuân Lập, Xuân An và một phần của Dầu Giây sáp nhập thành xã Xuân Lập; ấp Suối Tre, Cáp Rang, Núi Tung, Dưỡng Đường trực thuộc xã Xuân Lập huyện Xuân Lộc.¹ Trong năm 1977 dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Xuân Lập, nhân dân các ấp được trực tiếp bầu Hội đồng nhân dân xã, là cơ quan quyền lực của địa phương để lắng nghe những tâm sự nguyện vọng của nhân dân nhằm kiến nghị, phản ánh kịp thời lên cấp trên những ý nguyện của người dân. Từ đó, quyền làm chủ tập thể của nhân dân được tôn trọng và phát huy, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và phát triển kinh, tế xã hội; quốc phòng an ninh.

Quán triệt thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Xuân Lập nhiệm kỳ 1981-1983: *"...ra sức khắc phục khó khăn, phát huy sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, gắn với cây màu, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và kinh tế vườn để từng bước đời sống nhân dân được nâng lên; đồng thời tạo nguyên liệu để phục vụ cho sản xuất hàng tiêu dùng và phục vụ cho xuất khẩu.."*

Thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ xã Xuân Lập; Tổ đảng Suối Tre không ngừng phấn đấu thực hiện nhiệm vụ cấp bách để cải tạo, phát triển nông nghiệp, nhằm cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là trồng cây hoa màu; đề ra phương hướng thực hiện: tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hóa, khai hoang, mở rộng diện tích. Nhân dân, công nhân được tuyên truyền thay đổi tập quán canh tác trước

1 Xã Xuân Lập có 12 ấp: Phú Mỹ, Bàu Sen, Tân Thủy, Cáp Rang, Trung Tâm, Núi Tung, Núi Đỏ, Suối Tre, Trần Hưng Đạo (97), 9/4, Dưỡng Đường, Lập Thành.

đây, mạnh dạn sử dụng giống mới. Nhờ sự chuyển biến trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hàng năm đều tăng gấp 40 tạ/ha, đậu xanh 6 tạ/ha, đậu nành 20 tạ/ha. Trong trồng trọt, nhân dân bước đầu đã áp dụng khoa học kỹ thuật như chọn giống có năng suất cao, sử dụng nguồn phân xanh. Đi đôi với việc tăng vụ, nguồn quỹ đất được khai hoang ngày càng tăng. Toàn ấp có 79,5 ha đất khai hoang phục hóa đưa vào sản xuất. Song song với việc thúc đẩy trồng trọt, ngành chăn nuôi của Suối Tre cũng được quan tâm tuy chưa phát triển mạnh, đàn bò, heo có 286 con, gia cầm 3.215 con, việc chăn nuôi chủ yếu trong hộ gia đình, tuy nhiên đang có chiều hướng phát triển tích cực.

Trong công tác huy động huy động lương thực bán cho nhà nước, Tổ đảng, Ban quản lý khu vực ấp đã tiến hành triển khai sâu rộng từ trong cán bộ đảng viên, đoàn viên, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong ấp về mục đích, yêu cầu huy động lương thực của Đảng là thu thuế nông nghiệp đối với diện tích sản xuất và thu mua lương thực còn dôi dư trong nhân dân để góp phần cùng cả nước điều hòa lương thực và hỗ trợ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, mất mùa. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền do đó chủ trương được nhân dân đồng tình ủng hộ, ngoài ra đã quan hệ với các cơ quan chức năng của xã Xuân Lập để nhận phân bón, thuốc trừ sâu ứng trước cho từng hộ nông dân, công nhân, sau đó Nhà nước sẽ thu hồi lại bằng hoa màu theo định mức đã phổ biến, trong công tác huy động lương thực đã trở thành một phong trào thi đua rất sôi nổi, tính từ ngày triển khai chủ trương huy động lương thực đến năm 1985, nhân dân Suối Tre, Cấp Rang, Núi Tung, Dưỡng Đường đã góp phần 498,7 tấn nông sản.

Trên lĩnh vực giáo dục, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trên địa bàn Suối Tre chỉ có Trường tiểu học Lê Lợi, tiền thân là trường ECOLE do Pháp xây dựng năm 1943, có 8 phòng học; số lượng học sinh từ lớp một đến lớp năm là 822 em, gồm 20 lớp, với tổng số 18 giáo viên tham gia giảng dạy. Năm 1976 có 3 nhà trẻ trực thuộc Ban Bà mẹ trẻ em Công ty cao su Đồng Nai; năm 1977 trường vừa học vừa làm Cấp III Cao Su được thành lập, năm 1986 trường mang tên Trung học phổ thông Cao Su với 16 phòng học kiên cố. Nhìn chung khoảng thời gian từ 1977 đến 1985 là thời kỳ hết sức khó khăn của ngành giáo dục ấp nhưng với sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư cho công tác giáo dục của Chi bộ, Ủy Ban nhân dân xã Xuân Lập đã bước đầu xóa được nạn mù chữ. Hệ thống trường phổ thông từng bước được hình thành, tạo đà cho việc phát triển nền giáo dục của địa phương sau này.

Bước vào thời kỳ xây dựng con người mới sau ngày đất nước thống nhất, trên tinh thần chỉ đạo của Chi bộ, Ủy Ban nhân dân xã Xuân Lập. Tổ đảng Suối Tre, xác định mặt trận văn hóa là một trong 3 cuộc cách mạng quan trọng trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ bằng nhiều hình thức phong phú như cổ động, mít tinh, tuyên truyền qua phim ảnh... Hệ thống truyền thanh được mở rộng đến địa bàn các ấp, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước. Phong trào văn nghệ quần chúng trở thành một sinh hoạt mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân; các ấp có đội văn nghệ, hoạt động tích cực. Ngoài ra

nông trường An Lộc có phòng đọc sách với hơn 400 đầu sách phục vụ cho các tầng lớp nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được tuyên truyền, phát triển mạnh góp phần động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào: "*vui khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*".

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Trên địa bàn Suối Tre có bệnh viện của Công ty cao su Đồng Nai với 200 giường, Nông trường cao su An Lộc còn xây dựng trạm xá qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, công nhân trong khám và điều trị bệnh, hàng năm khám chữa bệnh từ 3500-4000 lượt người. Tổ chức phòng chống dịch bệnh, thực hiện công trình vệ sinh công cộng được người dân hưởng ứng, tạo nên môi trường sống tốt. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, trong suốt thời gian dài trên địa bàn không xảy ra dịch lớn, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y phát triển. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được Tổ đảng quan tâm chỉ đạo, kết hợp với Cấp ủy, chính quyền xã Xuân Lập tổ chức nhiều đoàn thăm viếng gia đình chính sách và thương binh, liệt sĩ. Đến cuối năm 1985 có trên 75% hồ sơ được các ngành chức năng công nhận là gia đình có công với nước.

Trong khi cả nước đang gặp khó khăn, "*trăm công, nghìn việc*" thì kẻ thù lại gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Cả dân tộc lại bắt tay vào cuộc chiến đấu thiêng liêng để bảo vệ Tổ quốc. Sức người và sức của gần như cạn kiệt. Trước tình hình trên hưởng ứng đợt phát động thi đua của huyện ủy Xuân Lộc và Chi bộ xã Xuân Lập, Tổ đảng, Ban quản lý các ấp tổ chức tuyên truyền rộng rãi ra tận quần chúng nhân dân và thanh niên về luật nghĩa vụ quân sự, qua đó nhiều thanh niên tình nguyện ra mặt trận bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ biên giới phía Bắc với tinh thần cách mạng cao. Từ năm 1977 đến năm 1985, Suối Tre đã tiễn đưa gần 90 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ấy, đã có 5 đồng chí anh dũng hy sinh và 4 thương binh được đưa về địa phương để chăm sóc.

Trong năm 1983, lực lượng công an, dân quân chiến đấu ấp Suối Tre tham gia diễn tập H83 do Quân khu tổ chức được đánh giá tốt. Công an, dân quân ấp thường xuyên phối hợp với lực lượng cấp trên tổ chức tuần tra, truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, hàng năm mở các đợt hoạt động cao điểm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Bộ máy chính quyền các ấp được củng cố, kiện toàn. Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng.¹ Tổ Đảng thường xuyên triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, bồi dưỡng về nhận thức chính trị cho từng đảng viên. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức Đảng được rèn luyện, củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hoạt động thường xuyên, góp phần cùng Tổ đảng xây dựng Suối Tre ngày càng khởi sắc. Hoạt động của các ban ngành đoàn thể thu hút đông đảo nhân dân, công nhân tham gia và tích cực hưởng ứng.

1 Các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền ấp Suối Tre từ 1977-1985 ở phần phụ lục

Tuy đạt được những kết quả khả quan, nhưng do nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng, trong giai đoạn từ năm 1977 đến năm 1985 vẫn còn những tồn tại là: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong nội bộ Đảng chưa được thường xuyên liên tục, trình độ, năng lực cán bộ đảng viên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, trình độ dân trí còn thấp.

Trải qua chặng đường 10 năm sau giải phóng trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến lâu dài, ác liệt. Song được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Xuân Lập, cộng với sự phấn đấu không ngừng của đảng viên, cán bộ, nhân dân, công nhân đã vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những kết quả đó là cơ sở, động lực, để quân dân các ấp Suối Tre, Cáp Rang, Núi Tung, Dưỡng Đường bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng với niềm tin vững chắc vào tương lai.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1986 - 2015)

1. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TỪ 1986 - 1994

Cuối năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Đầu năm 1988 lại xảy ra nạn đói ở nhiều vùng, đời sống của cán bộ, công chức, những người hưởng lương nhà nước, nhân dân lao động càng trở nên khó khăn; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu thiếu thốn, cung không đủ cầu. Nhân dân và một bộ phận cán bộ, công chức phải ăn cơm độn với bo bo, khoai lang... Hàng hóa còn được cấp theo tem phiếu, theo sổ mua hàng. Lòng dân không yên, niềm tin của nhân dân bị giảm sút.

Trước tình hình trên Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã khẳng định là chưa đạt được mục tiêu mà Đại hội lần thứ V đã đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế xã hội, ổn định đời sống của nhân dân, Đại hội nêu rõ: "*Chúng ta không đánh giá thấp những khó khăn khách quan; những khó khăn đó rất lớn. Song điều quan trọng là phân tích sâu sắc những nguyên nhân chủ quan, nêu rõ những sai lầm, khuyết điểm trong hoạt động của Đảng và Nhà nước*", đề ra đường lối đổi mới "*... Đảng phải đổi mới nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác*". Đây là đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để. Đường lối này thể hiện sự phát triển tư duy lý luận, khả năng tổng kết và tổ chức thực tiễn của Đảng, mở ra thời kỳ mới cho sự nghiệp cách mạng nước ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trên tinh thần đổi mới đó, Hội nghị Trung ương 2 (khóa VI) bàn vấn đề cấp bách về lưu thông phân phối để từ đó Nhà nước chủ trương xóa bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ, giải thể các trạm kiểm soát trên đường giao thông, kích thích thương nghiệp phát triển, hàng hóa lưu thông nhanh chóng. Đây là Nghị quyết rất quan trọng và thực sự giải phóng được khâu phân phối, lưu thông, làm cho thị trường thông suốt, hàng hóa được đến tay những người tiêu dùng theo qui luật cung cầu.

Nhằm quán triệt và thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Chi bộ xã Xuân Lập nhiệm kỳ 1986-1987 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể để thực hiện đường lối đổi mới là: *"..Tiếp tục đẩy mạnh kinh tế phát triển toàn diện, lấy sản xuất nông nghiệp làm trung tâm, nhằm vực dậy nền kinh tế của xã từng bước đi lên, tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng để nâng cao đời sống nhân dân. Kiểm tra và thực hiện việc giao khoán đúng với tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong từng tập đoàn sản xuất để khắc phục những sai sót làm mất lòng tin của nhân dân. Tạo mọi điều kiện tốt để nhân dân phấn khởi thi đua sản xuất, tạo động lực mới thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện; từng bước đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ chế kinh tế nhiều thành phần theo tinh thần chỉ đạo của trên; trước tiên là vận động nhân dân khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, mua bán, dịch vụ bị trì trệ; khuyến khích nhân dân tự đưa nguồn vốn vào mua sắm trang thiết bị và giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho từng hộ, từ đó xóa bỏ cơ chế hành chính tập trung quan liêu bao cấp, giải phóng sức sản xuất, tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động thật sự làm chủ trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình; phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã để mỗi thành viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.."*

Tuy vậy, vào thời điểm từ năm 1989 đến năm 1991, tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng. Các thế lực thù địch thực hiện chiến lược *"diễn biến hòa bình"*, bạo loạn lật đổ hòng xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước tình hình trên Đảng ta phải ra hai Nghị quyết 8A và 8B về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Trước tình hình đó; Tổ đảng Suối Tre được sự lãnh đạo của Chi bộ xã Xuân Lập, tiếp tục động viên nhân dân, công nhân nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống *"đa nguyên đa đảng"*, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương, đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng.

Trong nông nghiệp, tiếp tục phát triển theo hướng toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, kinh tế vườn và chăn nuôi để ổn định và phát triển đời sống nhân dân; phân vùng quy hoạch, bố trí từng loại cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với điều kiện sản xuất của từng nơi. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa vòng quay của đất tăng lên từ 2-3 vòng/năm, khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình như sản xuất lương thực, chăn nuôi gia súc, làm vườn trồng chuối, cà phê, tiêu, điều, đào ao thả cá, tận dụng trồng xen cây màu ngắn ngày để tăng thêm thu nhập cho gia đình; vận động nhân dân cải tạo diện tích vườn tạp, trồng lại các loại cây có giá trị kinh tế cao. Trong quá trình cải tạo vườn tạp đã vận động nhân dân, những

người có điều kiện, giúp cho hộ nghèo và gia đình chính sách cây giống để trồng mới, tạo điều kiện phát triển kinh tế chính trên mảnh đất của mình. Từ năm 1987 nhân dân đã đầu tư gần 50 ha cà phê năng suất bình quân 1.000kg/ha và trồng xen canh 90 ha năng suất bình quân 500kg/ha, khôi phục và trồng mới 40 ha vườn cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, từng bước cải thiện đời sống về vật chất cho nhân dân.

Tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ trong những năm qua bắt đầu có bước phát triển, nhất là khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước mở rộng phát triển kinh tế nhiều thành phần, giao quyền tự chủ cho từng hộ cá thể trong sản xuất kinh doanh, vận động nhân dân đầu tư, mua trang thiết bị kỹ thuật, mở ra nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tạo công ăn việc làm cho trên 30 lao động, có 25 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ lớn nhỏ đáp ứng được một phần nào nhu cầu mua bán hàng ngày của nhân dân.

Được sự quan tâm của huyện Xuân Lộc, xã Xuân Lập, Công ty cao su Đồng Nai, nhiều tuyến đường giao thông trên địa bàn Suối Tre khu vực nông trường cao su được sửa chữa, nâng cấp, làm mới phục vụ tốt cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân. Từ năm 1985-1993 làm mới và nâng cấp, sửa chữa 3 km đường giao thông nông thôn, với kinh phí 987 triệu đồng.

Quán triệt chủ trương của Đảng, giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, được sự hỗ trợ của trên để xây dựng trường lớp, bổ sung các trang thiết bị dạy và học; củng cố hệ thống trường lớp trên địa bàn; quan tâm thực hiện xã hội hóa, vận động phụ huynh học sinh góp phần tu sửa, nâng cấp các phòng lớp đã hư, giảm dân tình trạng 3 ca; tạo điều kiện tốt để giúp đỡ tinh thần và vật chất cho giáo viên từ nơi khác đến. Nông trường cao su An Lộc sửa chữa, xây dựng Nhà trẻ ở các đội sản xuất; Trường Mẫu giáo ở đội 3, 5 với tổng kinh phí 105.000.000 đồng. Đến năm 1994, đã có 5 trường học, từng bước nâng dần chất lượng dạy và học, tỷ lệ thi tốt nghiệp các cấp ngày càng được nâng lên; năm 1993-1994, tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh cấp I đạt 95% và cấp II đạt 89%.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ được Tổ đảng quan tâm lãnh đạo góp phần nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ thẩm mỹ, lối sống lành mạnh văn minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư bước đầu triển khai được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh nơi công cộng, bảo vệ môi trường, tổ chức tiêm chủng mở rộng và chống suy dinh dưỡng cho đối tượng trẻ em. Phong trào 3 sạch được duy trì tốt, vận động sâu rộng trong nhân dân thực hiện "*ăn chín uống chín*". Vườn cây thuốc nam được mở rộng từ 0,1 ha lên 0,3 ha; các dịch vụ y tế tư nhân bắt đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa "*ăn trái nhớ kẻ trồng cây*" được Tổ đảng và Ban quản lý ấp Suối Tre luôn quan tâm, nhất là từ khi có Chỉ thị 105/CT/1990/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh, đề nghị trên giải quyết cho 65 trường hợp tồn đọng chính sách, tham gia quy tập 8 bộ hài cốt liệt sĩ, Nông trường cao

su An Lộc xây dựng 09 căn nhà tình nghĩa cấp cho gia đình liệt sĩ là công nhân với tổng số tiền 120.463.000 đồng.

Công tác xoá đói giảm nghèo bước đầu được phát động, tranh thủ sự hỗ trợ của xã, huyện, tỉnh; cấp trên đã trợ vốn 64 triệu đồng cho 32 hộ để phát triển kinh tế gia đình. Các hộ gia đình được trợ vốn đã sử dụng đúng mục đích; từ kết quả ban đầu đã có nhiều hộ thoát nghèo, không có hộ đói.

Lực lượng công an, áp đội không ngừng được kiện toàn về bộ máy tổ chức, tăng quân số, luôn nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Năm 1989, quân tình nguyện Việt Nam tham gia nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia hoàn thành nhiệm vụ trở về nước, con em của Suối Tre, Cáp Rang, Núi Tung, Dưỡng Đường hoàn thành nhiệm vụ trở về sum họp gia đình, được chính quyền xã Xuân Lập tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm, tạo được sự phấn khởi và thuận lợi cho công tác tuyển quân hàng năm ở địa phương.

Bộ máy chính quyền Suối Tre trong những năm qua không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nề nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước từng bước có nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, chăm lo đời sống nhân dân, niềm tin của nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ngày càng thêm vững mạnh.

Từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa VI (Nghị quyết Trung ương 8B), về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Tổ đảng luôn khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân Suối Tre đã trở thành nguồn sức mạnh và truyền thống quý báu đã được hình thành và phát triển qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Ngày nay trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống đó ngày càng được vun đắp bền vững hơn, luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân nên Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng Suối Tre đã thể hiện vai trò đại diện cho quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. Nhiều phong trào đã được đông đảo quần chúng tham gia. Khối đại đoàn kết toàn dân được xây dựng và củng cố tốt hơn. Tình làng, nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình được thể hiện rõ ràng trong đời sống hàng ngày. Đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân luôn động viên nhau chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ năm 1986 đến 1993, các đoàn thể đã phát triển thêm 315 hội viên, đoàn viên, nâng tổng số đoàn viên, hội viên trong ấp là 628 người.

Năm 1990, Tổ Đảng Suối Tre trở thành Chi bộ, đồng chí Đào Thanh Sáo giữ chức vụ Bí thư; Chi bộ có 9 đảng viên. Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã tổ chức cho 100% đảng viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết số 03- NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII), ngày 26-6-1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, qua học tập đảng viên đã nhận rõ tình hình cách mạng trong nước và thế giới, thấy được những khó khăn thách thức tác động đến phong trào cách mạng của cả nước nói chung và những tác động đối với địa phương nói riêng để từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu có thể

xảy ra. Công tác phát triển đảng tuy gặp nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực, cố gắng của Chi bộ đã đề nghị trên xét kết nạp được 6 đảng viên mới. Nhờ làm tốt công tác xây dựng Đảng; qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng; hàng năm Chi bộ đạt loại khá. Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 90,7%, không có đảng viên yếu kém.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế nhất định: Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa đồng bộ; chưa gắn chặt giữa phát triển nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Tiềm năng của ấp chưa khai thác hết. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi chưa cụ thể, chậm nhân rộng những mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, nhất là đối với kinh tế vườn. Đời sống nhân dân chưa hết khó khăn. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa tuy có phát triển nhưng không đồng đều. Hệ thống tổ chức các đoàn thể tuy được củng cố, chất lượng hoạt động nâng lên nhưng hình thức hoạt động chưa đa dạng, phong phú.

Qua 8 năm (1986-1994) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; Chi bộ Đảng ấp Suối Tre đã lãnh đạo nhân dân gặt hái những kết quả rất đáng phấn khởi. Tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu đi vào cuộc sống. Nổi bật nhất là phát triển kinh tế trong nông nghiệp theo hướng đa canh, đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi, thâm canh, tăng vụ; phát huy kinh tế vườn. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường, khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Nhiều công trình phúc lợi xã hội được xây dựng. Bộ mặt nông thôn bước đầu được đổi mới, y tế và giáo dục bước đầu phát triển. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được chăm lo ngày càng tốt hơn. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Sinh hoạt dân chủ trong ấp được nâng lên một bước. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò của chính quyền ấp. Chi bộ thường xuyên được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội.

2. CHI BỘ XÃ SUỐI TRE LÂM THỜI, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1994 - 1996)

Ngày 29-8-1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã thuộc huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo đó chia xã Xuân Lập thành 3 xã: Suối Tre, Bàu Sen và Xuân Lập, riêng xã Suối Tre có diện tích tự nhiên 2.668 ha, nhân khẩu 7.131.

Thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/HU ngày 30-8-1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Chi bộ xã Suối Tre chỉ định Ban chỉ ủy Chi bộ lâm thời gồm: đồng chí Nguyễn Hải Đường Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đình Nguyên Phó Bí thư, các đồng chí Lê Văn Thìn, Lê Văn Đăng, Đào Thanh Sáo là chi ủy viên; Chi bộ có 23 đảng viên.

Quán triệt quan điểm đường lối đổi mới của Đảng; Chi bộ xã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là: *ra sức phát triển các thành phần kinh tế thích hợp với cơ cấu kinh tế: nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, vận hành theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của Nhà nước, đưa nền kinh tế xã nhà tiến lên;*

giải quyết tốt hơn đời sống văn hóa - xã hội; tăng cường công tác an ninh, quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đồng bộ hệ thống chính trị...

Tuy xã mới thành lập, bước đầu gặp nhiều khó khăn, song được sự quan lãnh đạo của Huyện ủy; điều hành của Ủy ban nhân dân huyện; trực tiếp là Cấp ủy; Ủy ban nhân dân lâm thời xã Suối Tre, cộng với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, của toàn dân vui mừng phấn khởi tự hào huyện Long Khánh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, đây là động lực để Chi bộ xã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức khắc phục khó khăn, ổn định chính trị, giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống.

Trên lĩnh vực kinh tế; bước đầu phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chi bộ xác định kinh tế vườn là một trong những nguồn thu nhập chính của nhân dân trong toàn xã, từ đó đã vận động nhân dân ra sức cải tạo vườn tạp, phát triển thêm diện tích vườn mới để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất tập trung cây cà phê, điều, cây ăn trái; năng suất các loại cây lâu năm; cây ăn trái tăng lên, trong đó năng suất cà phê từ 11,2 tạ/ha lên 15,3 tạ/ha, chôm chôm từ 79,9 tạ/ha lên 137,6 tạ/ha. Sản xuất cây hàng năm được chú trọng; chỉ đạo ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là sử dụng giống mới,¹ đã làm tăng năng suất bắp từ 18,6 tạ/ha lên 52,3 tạ/ha, đậu xanh từ 4 tạ/ha lên 7 tạ/ha. Chăn nuôi phát triển mạnh trong hộ gia đình, đàn heo gần 1.000 con, gia cầm gần 6.000 con. Các phương thức hợp đồng chăn nuôi gia công, đưa giống heo có tỷ lệ nạc cao vào thay thế đàn cũ bước đầu hình thành và phát triển. Phong trào nuôi nấm mèo bắt đầu phát triển mạnh thu hút hàng trăm đồng. Mạng lưới thú y được củng cố, tỷ lệ tiêm phòng hàng năm đạt 80-85% tổng đàn.

Chi bộ, Ủy Ban nhân dân xã đã chú trọng hướng dẫn kỹ thuật canh tác, giải quyết nước cho tưới tiêu, chỉ đạo sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, phân công cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, lớp IPM do huyện tổ chức, bên cạnh đó một số hộ nông dân đã tổ chức lại ghép giống mới cây ăn trái tại vườn nhà cho năng suất, sản lượng cao. Tỷ lệ cơ giới hoá các khâu làm đất, chăm sóc, vận chuyển sản phẩm chiếm hơn 80%. Tín dụng nông nghiệp đã tạo điều kiện cho nhân dân vốn vay trồng trọt và chăn nuôi. Công tác đo đạc ruộng đất cơ bản hoàn thành đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân đạt 79,8%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp khuyến khích nhân dân bỏ vốn, mở rộng sản xuất, chế biến hàng nông sản, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nông cụ, cơ khí sửa chữa, vật liệu xây dựng bằng nhiều hình thức liên doanh, liên kết cổ phần. Các cơ sở đã chủ động quan hệ tìm kiếm thị trường, chú trọng cải tiến kỹ thuật, nâng chất lượng, thay đổi mẫu mã, giá thành hợp lý, tạo sức cạnh tranh trên thị trường có 08 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thu hút 50 lao động với tổng giá trị trong 2 năm đạt gần 1.500.000.000 đồng,

1 95% diện tích bắp, 100% diện tích đậu xanh sử dụng giống mới

Thương mại dịch vụ bước đầu phát triển, nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, nhiều loại hình dịch vụ tư nhân, cá thể cung ứng vật tư nông nghiệp, y tế, xây dựng, vận tải, văn hoá, ăn uống tăng nhanh. Cuối năm 1996 có 42 **hộ kinh doanh** thương mại dịch vụ; 2 nhà máy xay xát 2 xe lam, 4 xe tải, 2 xe khách, 2 xe cải tiến, 54 xe máy xới đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Long Khánh hỗ trợ kinh phí để xây dựng kết cấu hạ tầng; điện, đường, trường, trạm với tổng kinh phí 1.700.000.000 đồng. Làm mới và sửa chữa, nâng cấp 1km đường, trong hai năm ngoài nguồn ngân sách huyện cấp, xã đã tổ chức huy động trong nhân dân đầu tư nâng cấp đường nông thôn được 0,5km với kinh phí 300.000.000 đồng; Suối Tre nằm trong 7/17 xã trong huyện có điện đến hộ dân, sử dụng lưới điện của Công ty cao su Đồng Nai. Trạm xá được xây dựng với kinh phí 400.000.000 đồng, xã có bưu cục, lắp đặt tổng đài điện tử trên 2.000 số, hàng trăm hộ dân lắp đặt điện thoại phục vụ cho nhu cầu thông tin liên lạc.

Mặt bằng dân trí ngày càng được nâng cao, bảo đảm những tri thức cần thiết để mọi người gia nhập cuộc sống xã hội và kinh tế theo kịp tiến trình đổi mới và phát triển đất nước. Tỷ lệ huy động số học sinh ra lớp của các cấp học, ngành học năm sau cao hơn năm trước; năm học 1994-1995 huy động đạt 97% học sinh trong độ tuổi đến trường; năm học 1995-1996 đạt 98%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn; chất lượng dạy và học tiếp tục giữ vững và nâng lên, hàng năm đều có học sinh giỏi tham gia đội tuyển của Huyện. Phong trào bỏ tục văn hóa, phổ cập tiểu học, xóa mù chữ được duy trì và phát triển, xã được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ đã góp phần nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và giải quyết một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Tu điểm Khu văn hoá Suối Tre tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí và học tập với những nội dung, hình thức đa dạng, phong phú thu hút nhiều quần chúng nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, các dịch vụ sách báo, phim ảnh được mở rộng, hệ thống truyền thanh, truyền hình đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá và trình độ hiểu biết trong nhân dân. Cuộc vận động nếp sống văn hoá - gia đình văn hoá bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hoá đời sống xã hội. Hoạt động thể dục thể thao được phát triển rộng hơn, từng bước trở thành phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực trong học sinh và một bộ phận cán bộ công nhân viên và nhân dân. Tính đến cuối năm 1996, toàn xã đã có 4 sân bóng đá, 5 đội bóng đá, 4 đội bóng chuyền.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân được chú trọng, đã thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh tốt hơn, số người mắc bệnh sốt rét và tỷ lệ tử vong giảm đáng kể. Công tác bảo vệ sức khoẻ cho các gia đình chính sách, khám và điều trị bệnh cho đồng bào dân tộc được quan tâm hơn. Dịch vụ y tế mở rộng thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh trong nhân dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa ngày càng được nhân dân tích cực hưởng ứng, đã vận động xây dựng 7 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 140.000.000 đồng, tặng 10 sổ tiết kiệm với số tiền 20.000.000 đồng; quy tập 04 hài cốt liệt sĩ, lập

hồ sơ đề nghị trên giải quyết chế độ cho 35 đối tượng chính sách; phát động phong trào báo công, lập sổ vàng truyền thống cách mạng. Thực hiện Nghị định số 176-CP, ngày 20-10-1994 của Chính Phủ về việc thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*" nhằm ghi nhận những cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của các mẹ. Ủy ban Nhân dân xã đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị về trên công nhận 5 bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 02 mẹ còn sống đã được các đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời; 1 thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách tiêu biểu, trợ cấp người già cô đơn, người tàn tật và các đối tượng xã hội khác. Cùng với việc khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện có kết quả chương trình xóa đói giảm nghèo theo phương châm: "*Đảng Nhà nước giúp dân, dân giúp dân*", nhờ đó nhiều hộ đã thoát khỏi đói nghèo; đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. 2

Nhiệm vụ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân đã được quán triệt từ xã đến các ấp; công tác xây dựng, củng cố, lực lượng dân quân chiến đấu, dự bị động viên ngày càng tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, nâng số dân quân tự vệ chiếm từ 1,9% dân số năm 1994 lên 2,05% năm 1996. Công tác tuyên quân hàng năm được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nên luôn đạt chỉ tiêu cả về số, chất lượng (24/24 thanh niên). Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn dân cư phát triển khá, 100% khu ấp có tổ an ninh nhân dân, chất lượng chính trị từng bước được nâng lên, hoạt động tương đối có nề nếp, hiệu quả. Chú trọng công tác bảo vệ nội bộ, chống địch phá hoại kinh tế, tư tưởng; chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành động xâm hại an ninh quốc gia; chủ động, tích cực, giải quyết ổn định tình hình các "*điểm nóng*", không để diễn biến xấu.

Chi bộ quan tâm chỉ đạo đổi mới công tác quần chúng, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy; chú trọng phân công Đảng viên làm công tác quần chúng và tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng với phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*", mọi hoạt động hướng về các ấp, chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng. Ủy Ban nhân dân xã đã cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành kế hoạch, biện pháp phát triển kinh tế- xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể tập trung củng cố có bước chuyển biến rõ nét về tổ chức, phương thức hoạt động, tập hợp đông quần chúng vào các hình thức tổ chức đa dạng với những khẩu hiệu hành động phong phú, đưa phong trào quần chúng phát triển liên tục và vững chắc.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện cải cách hành chính, cải tiến một bước nội dung và phương thức quản lý các lĩnh vực đời sống xã hội trên cơ sở cụ thể hoá các nghị quyết của Chi bộ phù hợp với đường lối, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lợi ích của quần chúng. Thường xuyên giáo dục, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; chống tham nhũng, tiêu cực, ức hiếp nhân dân; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân có

1 Mỗi mẹ 300 ngàn đồng một tháng vào thời điểm năm 1995

2 Xem chương V phần 5 các số liệu về đời sống nhân dân được cải thiện từ 1994-6/2014.

nhiều chuyển biến; nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, kiên quyết xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội.

Chi bộ xác định nhiệm vụ xây dựng, chinh đốn Đảng là khâu then chốt, góp phần quyết định thắng lợi trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; các nghị quyết của Đảng được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện chương trình hành động huyện ủy Long Khánh và kế hoạch thực hiện của Chi bộ nhằm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết TW3 khóa VII. Chăm lo bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Chi bộ thường xuyên kiện toàn cũng cố về tổ chức;¹ chất lượng sinh hoạt từng bước được nâng lên. Đổi mới và nâng một bước chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ được học tập nâng cao trình độ và từng bước bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ. Chi bộ đã đưa 8 đ/c đi học cao cấp, trung cấp chính trị, chính trị phổ thông, bồi dưỡng kiến thức kinh tế, pháp lý, chuyên ngành...

Tuy xã Suối Tre mới thành lập bước đầu còn nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực cố gắng của Chi bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của xã Suối Tre trong nhiệm kỳ lâm thời 1994-1996 về cơ bản đã được thực hiện thắng lợi. Kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển năng động, tăng trưởng khá nhanh và từng bước chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các mặt văn hoá, xã hội đều có chuyển biến rõ nét, đời sống đại bộ phận nhân dân tiếp tục nâng lên, lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ không ngừng được củng cố; quốc phòng và an ninh được tăng cường, giữ vững sự ổn định về chính trị; vai trò và uy tín của Mặt trận, các đoàn thể tiếp tục tăng lên, quản lý Nhà nước ngày càng có hiệu lực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ ngày càng vững mạnh.

Tuy nhiên nhìn tổng thể thì kinh tế trên địa bàn xã ở trình độ thấp và còn nghèo. Tiềm năng về đất đai, lao động còn khá lớn nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức. Tại các ấp, việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi còn thiếu năng động, chậm nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nhất là mô hình vườn cây ăn trái. Giao thông nông thôn tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều; trình độ dân trí nói chung còn thấp; nhiều gia đình thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc, vùng căn cứ cách mạng còn nghèo; khó khăn cả về ăn, ở, đi lại, học hành, chăm sóc sức khoẻ và đời sống văn hoá; chuyển biến của hệ thống chính trị chưa theo kịp với đòi hỏi của tình hình mới.

3. ĐẢNG BỘ XÃ SUỐI TRE LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH (1996 - 2000)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu 10 năm đổi mới đã góp phần cải

1 Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác tổ chức Đảng từ 1994-6/2014.

thiện đời sống vật chất của phần lớn nhân dân. Tuy nhiên Nước ta vẫn còn là một trong những nước nghèo so với trình độ phát triển của một số nước trên thế giới và trong khu vực. Cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu Á từ năm 1997 đến năm giữa 1999, làm cho việc xuất khẩu và đầu tư từ nước ngoài vào nước ta giảm đáng kể. Từ đó nhân dân của cả nước nói chung cũng như của xã Suối Tre cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, giá nông sản, sản phẩm chăn nuôi, các mặt hàng thủ công giảm đáng kể, gây mất cân đối về thu nhập. Bên cạnh đó sự tan rã của Liên Xô đã tác động sâu sắc đến nước ta. Trong khi đó, Mỹ vẫn tiếp tục cấm vận. Một số thế lực thù địch đẩy mạnh những hoạt động gây mất ổn định chính trị và bạo loạn lật đổ.

Đứng trước những khó khăn chung của đất nước, Chi bộ và nhân dân Suối Tre luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, giữ vững lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng để từng bước vượt qua khó khăn.

Cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, huyện ủy Long Khánh kịp thời xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình hành động đến các Chi, Đảng bộ cơ sở. Đây là những nghị quyết, kế hoạch quan trọng, định hướng cho Chi bộ xã Suối Tre cùng cố tổ chức Đảng góp phần lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9. Đại hội Chi bộ xã Suối Tre lần thứ II nhiệm kỳ 1996-1998 được tổ chức vào ngày 25-8-1996, có 33/34 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chi ủy 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hải Đường được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Việt Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Thực hiện Quyết định số 1024-QĐ/HU ngày 26-4-1997 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Đảng bộ xã Suối Tre. Đại hội thành lập Đảng bộ xã Suối Tre lần thứ I nhiệm kỳ 1997-1998 được tiến hành ngày 16-5-1997, có 36/37 đảng viên tham dự đại hội. Trên cơ sở quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, Đảng bộ xã Suối Tre đã đánh giá những ưu, khuyết điểm trong thời gian vừa qua, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh, chỉ đạo. Đồng thời đề ra phương hướng tiếp tục đường lối đổi mới của Đảng để phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Ban Thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hải Đường được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Việt Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Đình Nguyên được bầu vào Ủy viên Thường vụ.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: *"Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, phát huy tính cách mạng, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, ra sức khắc phục mọi khó khăn, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế phấn đấu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển toàn diện nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá ; đồng thời phát triển mạnh và tăng nhanh nhịp độ và tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu nông - công nghiệp - dịch vụ; kết hợp hài hoà tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển văn hoá xã hội lành mạnh, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra, không ngừng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền và của cả hệ*

thống chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao."

Năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc kéo dài nhiệm kỳ của Đảng các cấp từ Trung ương đến Đảng bộ cơ sở là 5 năm, do đó ngày 20-7-1998, Đảng bộ xã Suối Tre đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1997 - 1998, đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000, cho đủ thời gian là 5 năm theo quy định của trên.

Phấn khởi, tự hào xã Xuân Lập được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân và lực lượng vũ trang Suối Tre. Đây là động lực để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 đạt được một số kết quả:

Đảng bộ đã tập trung khuyến khích, vận động nhân dân khắc phục khó khăn, đầu tư vốn cải tạo mặt bằng, tạo ra nguồn nước để phục vụ tưới tiêu, kết hợp với ngành khuyến nông chuyên giao khoa học, kỹ thuật cho nông dân và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế vườn, thế mạnh đầy tiềm năng của xã Suối Tre theo hướng đa dạng hóa cây trồng, phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng của địa phương; tập trung trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như cà phê, chôm chôm, sầu riêng tăng từ 450 ha năm 1996 lên 550 ha năm 2000 qua đó đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu. Chăn nuôi được chú trọng đàn heo, bò, gia cầm từ 8.000 con năm 1996 tăng lên 10.900 con năm 2000, nắm mèo cũng phát triển mạnh, thu hút nhiều lao động. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tiếp tục phát triển mạnh. Nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đã có nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao. Toàn xã đã có trên 20 cơ sở sản xuất lớn nhỏ, thương mại dịch vụ, giải quyết cho hơn 100 lao động có việc làm; tổng giá trị dịch vụ đến năm 2000 đã đạt trên 1,3 tỷ đồng, đạt 109% so với kế hoạch mà nghị quyết Đảng bộ đã đề ra. Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân, làm cho người dân an tâm trong lao động sản xuất để tạo ra hiệu quả cao nhất. Đến năm 2000, toàn xã đã có 88% hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Được sự quan tâm của Huyện ủy; Ủy Ban nhân dân huyện Long Khánh đã tập trung cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng qua đó làm thay đổi bộ mặt nông thôn của Suối Tre. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm 1996-2000 là 12 tỷ đồng, trong đó kinh phí trên cấp 8 tỷ đồng, nhân dân đóng góp qua phong trào xã hội hóa 4 tỷ đồng. Cụ thể đã xây dựng đường điện 15 KV dài 7 km, đường điện 0,4 KV dài 22 km với kinh phí hàng trăm triệu đồng, hầu hết nhân dân trong xã dùng lưới điện quốc gia phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt; làm và sửa chữa 0,7 km đường liên ấp với kinh phí 400.000.000 đồng, ngoài ra nhân dân còn đóng góp ngày công để sửa chữa các con đường liên ấp, xây dựng trụ sở làm việc của Ủy Ban nhân dân xã kinh phí 500.000.000 đồng. Trạm y tế xã được xây dựng năm 1997 với kinh phí trên 400.000.000 đồng.

Đời sống của phần lớn nhân dân xã Suối Tre gắn liền với nông trường cao su An Lộc. Họ vừa là công nhân vừa là nông dân. Từ năm 1996 đến năm 2000 là một quá trình phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân lao động nông trường. Vượt qua những khó khăn, thử thách, phát huy tính năng động trong sản xuất, nông trường An Lộc đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, từng bước hiện thực hoá "*Công nhân cao su giàu. Công ty cao su mạnh*". Những chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh của nông trường An Lộc trong 5 năm cuối của thế kỷ XX đều hoàn thành và vượt định mức sản lượng. So với kế hoạch từng năm cụ thể: Năm 1997, đạt tỉ lệ 112,12%; năm 1998 đạt 103%; năm 1999 đạt 105,35%, năm 2000 đạt 108%. Diện tích tái canh trồng mới cây cao su ngày càng tăng lên và chất lượng cây ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu khai thác sản lượng. Đời sống công nhân nông trường ngày càng được cải thiện về nhiều mặt. Với những thành tích trên nông trường đã vinh dự được Nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng III, năm 1994 được phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Sự phát triển lớn mạnh của nông trường cao su An Lộc trên địa bàn Suối Tre đã đóng góp tích cực cho địa phương về xây dựng cơ sở hạ tầng, sự nghiệp giáo dục, y tế, các chính sách xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, đời sống tinh thần của người dân cũng được Đảng bộ Suối Tre quan tâm thường xuyên. Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc tinh thần nội dung Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân; phát triển giáo dục đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội. Năm 1997 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Đội ngũ giáo viên cơ bản được chuẩn hóa, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên; tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học ngày càng cao, số học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước, số đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh tăng lên, công tác quản lý học đường ngày càng đi dần vào nề nếp; hệ thống trường lớp tiếp tục được sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới, không còn tình trạng học 3 ca. Tính đến năm 2000, toàn xã đã có 6 ngôi trường với 58 phòng học và phòng chức năng, về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã.

Đảng bộ xã tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khuyến khích nhân dân gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ để giáo dục cho con cháu hiếu thảo. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư, bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.¹

1 Xem chương V phần 5 các số liệu về văn hóa, y tế từ 1994-6/2014.

Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia, nhất là chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét. Ngăn chặn có hiệu quả các dịch bệnh, từng bước đẩy lùi nạn suy dinh dưỡng của trẻ em, chủ động phòng chống bệnh bướu cổ, lao. Nâng cao chất lượng khám trị bệnh, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong. Trạm y tế xã có 1 Bác sĩ phụ trách, 4 y sĩ, hoạt động y tế đảm bảo phục vụ nhân dân tận các ấp.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa càng được chăm lo thiết thực; Đảng bộ vận động sâu rộng các doanh nghiệp, các tổ chức và nhân dân đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 100% kế hoạch; xây dựng 7 nhà tình nghĩa với số tiền 155.415.000 đồng, tặng 6 sổ tiết kiệm với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Tổ chức quy tập 02 mộ liệt sĩ, giải quyết căn bản những tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh theo Chỉ thị 105 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Ngoài việc chăm sóc các đối tượng chính sách, Đảng bộ còn quan tâm đến đời sống các đối tượng nghèo khó, neo đơn, đồng bào dân tộc khó khăn đột xuất, xây dựng 2 căn nhà tình thương, hỗ trợ cho 46 hộ vay với tổng số tiền 96.000.000 đồng.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng xã vững mạnh toàn diện nằm trong khu vực phòng thủ vững chắc của Huyện, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, tỷ lệ huy động làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập bảo đảm 99% quân số, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh về mọi mặt, lấy chất lượng làm chính, đảm bảo số lượng 2,55% so dân số; làm tốt công tác giáo dục thanh niên thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ với chất lượng ngày càng cao (trong nhiệm kỳ xã đã giao 48/48 thanh niên).

Đảng bộ và nhân dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, chủ động ngăn ngừa và đập tan mọi âm mưu chống phá, phản bác các luận điệu xuyên tạc, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với các ban ngành tổ chức tấn công trấn áp các loại tội phạm, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, nhân hộ khẩu, thực hiện tốt chương trình công tác liên tịch với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm tăng cường sự giáo dục, quản lý người có tiền án, tiền sự, thanh niên hư hỏng chậm tiến. Bộ máy công an từ xã đến ấp luôn được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 2000, xã đã xây dựng được 54 tổ an ninh nhân dân, 1 đội dân phòng. Qua đó đã góp phần đáng kể trong việc giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn trong suốt thời gian qua.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 (khóa VII) về công tác vận động quần chúng. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể từng bước đi vào nề nếp, đổi mới được nội dung và phương thức để từ đó tuyên truyền, vận động nhân dân toàn xã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước kết hợp với việc chăm lo lợi ích của quần chúng nhân dân, tạo thành những phong trào có sức lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia như: nông dân sản xuất giỏi, thanh niên lập nghiệp, phụ nữ tiết kiệm, đền ơn đáp nghĩa, câu lạc bộ khuyến nông, hội làm vườn...Đảng bộ coi trọng việc lãnh

đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên viên, hội viên; bồi dưỡng nhân tố tích cực trong quần chúng để phát triển Đảng viên mới. Qua các phong trào, Mặt trận và các Đoàn thể đã phát triển thêm được 431 đoàn viên, hội viên, nâng tổng số đoàn viên, hội viên lên 1.562 người vào năm 2000, tạo nên sức mạnh quần chúng rộng rãi để cùng với Đảng bộ và chính quyền hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Trung ương "về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở" và Nghị định 29/1998/NĐ/CP của Chính phủ về việc ban hành qui chế thực hiện dân chủ ở xã, được sự thống nhất chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã; Khối Vận của Đảng ủy đã tổ chức triển khai học tập Quy chế dân chủ cho toàn thể cán bộ, đảng viên và ban, ngành, đoàn thể từ xã đến ấp và trong quần chúng nhân dân. Qua học tập nhân dân rất phấn khởi phát huy được quyền dân chủ của mình trong các hoạt động của Đảng; Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, làm cho mối quan hệ "máu - thịt" giữa Đảng và nhân dân được gắn bó hơn.

Bộ máy chính quyền từ xã đến ấp không ngừng được củng cố, kiện toàn, hoạt động tương đối đều tay, đi vào nề nếp. Năng lực điều hành của cán bộ từng bước được nâng lên, thực hiện có kết quả các mục tiêu kinh tế - xã hội. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, quyết định đúng đắn các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã thành chương trình kế hoạch để điều hành, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Gắn việc phát triển kinh tế với giải quyết những vấn đề cấp bách về xã hội, khắc phục tình trạng buông lỏng, thiếu định hướng; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể, liên hệ gắn bó với nhân dân, làm tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Gắn với đổi mới công tác quần chúng và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước. Đảng bộ tập trung xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xác định công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng là khâu then chốt mang tính chất quyết định đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đảng ủy đã đề ra kế hoạch cụ thể và chỉ đạo thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII). Cụ thể trên các mặt sau đây:

Về công tác chính trị, tư tưởng Đảng bộ đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chấp hành tốt Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, nói và làm theo nghị quyết của Đảng; quan tâm giúp đỡ cán bộ, đảng viên tham gia học tập chính trị, học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên; chú trọng nề nếp công tác nắm tình hình về tư tưởng và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng, hầu hết đảng viên kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, chống âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Về đạo đức và lối sống: đây là một trong bốn nguy cơ Đảng ta đã xác định; nền kinh tế thị trường đã có tác động không nhỏ đến đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ, đa số đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống lành mạnh tiêu biểu trên nhiều mặt, tích cực tham gia lao động làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan và xã hội.

Về công tác tổ chức, kiểm tra: Đảng bộ giữ vững nề nếp sinh hoạt đảng; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Công tác cán bộ có những chuyển biến tích cực. Đảng bộ đã có nhiều biện pháp để động viên, phát huy tính tích cực, lòng nhiệt huyết của các đồng chí lớn tuổi, nghỉ hưu, mạnh dạn đề bạt, bố trí cán bộ trẻ đảm nhận các chức danh chủ chốt... Công tác kiểm tra đảng viên được thực hiện thường xuyên. Đảng bộ kiên quyết xử lý các sai phạm, ra sức chống lại tệ nạn tham nhũng, chống xa hoa, lãng phí và xem đây là công việc thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện nghiêm chế độ phê và tự phê định kỳ 6 tháng và cuối năm làm căn cứ đánh giá, phân loại đảng viên trong từng chi bộ. Kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai sót của đảng viên. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để các phần tử cơ hội lọt vào tổ chức Đảng. Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và chất lượng hoạt động của mỗi cán bộ đảng viên, thực hiện lời dạy của Bác là mỗi cán bộ đảng viên là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Đảng bộ xã Suối Tre đã lãnh đạo tiến hành có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); tổ chức tự phê bình và phê bình trên 3 mặt, nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương theo Kế hoạch của Huyện ủy Long Khánh. Đây là Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng và sau đó trở thành Cuộc vận động thường xuyên, nhằm góp phần xây dựng Đảng bộ Đảng Suối Tre ngày càng trong sạch vững mạnh. Trong năm 1996 Đảng bộ đã xây dựng được 3 nề nếp: nề nếp công tác tư tưởng, nề nếp công tác quản lý cán bộ, đảng viên, nề nếp công tác kiểm tra. Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng, chính đồn Đảng đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ cũng nhận thấy còn những yếu kém là: Trên lĩnh vực kinh tế tuy có sự tăng trưởng nhưng chưa thật vững chắc; chậm nhận rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, nhất là lĩnh vực kinh tế vườn. Vốn đầu tư có hạn, khả năng tiêu thụ hàng hóa nông sản chưa ổn định, giá cả có lúc bấp bênh làm người nông sản không có lãi trong sản xuất. Việc huy động các nguồn lực trong dân để xây dựng cơ sở hạ tầng chưa tập trung vào trọng điểm. Tình hình xã hội và việc thực hiện các chính sách xã hội còn nhiều hạn chế. Tình trạng phân hóa giàu nghèo diễn ra khá phức tạp; đời sống của nhân dân tuy có ổn định nhưng chưa hết khó khăn, nhiều hộ thu nhập còn thấp. Các nhu cầu như điện, nước sạch, giao thông nông thôn tuy có phát

triển nhưng chưa đồng bộ. Công tác giáo dục còn những mặt yếu kém. Chất lượng giáo dục chưa theo kịp mặt bằng chung. Công tác khám và điều trị bệnh có khá hơn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của bà con. Tình hình an ninh trật tự xã hội còn nhiều vụ việc phức tạp. Trong xây dựng Đảng, công tác chính trị tư tưởng chưa theo kịp tình hình, chất lượng học tập các nghị quyết của Đảng chưa cao. Hoạt động của bộ máy chính quyền, các đoàn thể còn hạn chế so với yêu cầu.

4. SUỐI TRE TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (2000 – 2005).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) diễn ra trong bối cảnh lịch sử nhân loại đã kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, dân tộc ta đứng trước những thời cơ lớn đan xen với nhiều thách thức lớn. Đại hội tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới, từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của đảng, đặc biệt sau sáu năm thành lập xã đạt được những kết quả quan trọng khi bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Diện mạo xã Suối Tre có nhiều thay đổi, khởi sắc. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển, đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho xã trong hướng hội nhập và phát triển. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 15 năm đổi mới, Đảng bộ Suối Tre có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước, đứng trước những thuận lợi song cũng đầy thách thức.

Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh; Đại hội Đảng bộ xã Suối Tre lần thứ II nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức vào ngày 15-8-2000, có 47/47 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 09 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hải Đường được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Việt Hùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Cử được bầu vào Ủy viên Thường vụ; Ban Thường vụ có 03 đồng chí; phân công đồng chí Nguyễn Văn Bàn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Quán triệt phương hướng, mục tiêu của Đại hội Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ III nhiệm kỳ 2001-2005. Đại hội Đảng bộ xã Suối Tre lần thứ II đã đánh giá tổng kết những thành tựu của nhiệm kỳ 1996-2000; đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến 2005: *"Tập trung phát triển kinh tế, phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương, ra sức phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư, phấn đấu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng cơ cấu thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp. Gắn phát triển kinh tế với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt các chính sách xã hội như: xóa đói giảm nghèo nhất là vùng đồng bào dân tộc, chăm lo đối tượng chính sách... quan*

tâm lãnh đạo sự nghiệp giáo dục, đào tạo; Tăng cường quốc phòng an ninh và trật tự xã hội, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các lực lượng vũ trang ngày càng trong sạch vững mạnh, gắn bó với nhân dân, đủ sức lãnh đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương".

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre đạt được một số thành tựu đáng phần khởi:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10% (nghị quyết 10-12%). Trong đó thương mại dịch vụ tăng 10% (cơ cấu kinh tế chiếm tỷ trọng 42%), nông nghiệp tăng 7% (cơ cấu kinh tế chiếm tỷ trọng 30%); tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 12% (cơ cấu kinh tế chiếm tỷ trọng 28%).

Xác định thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế; Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từ 124 cơ sở năm 2001 đã tăng lên 170 cơ sở năm 2005, gồm cơ khí sửa chữa, cơ khí cung ứng vật liệu, vật tư xây dựng, cơ khí sản xuất dụng cụ, phương tiện lao động, dịch vụ xe máy, xăng dầu, phân bón, lương thực, thực phẩm, chế biến hạt điều, đại lý thu mua nông sản, thuốc trừ sâu chữa bệnh vv... Mặt hàng dịch vụ thương nghiệp cũng rất đa dạng, đủ các chủng loại, từ những đồ dùng gia dụng đơn giản đến các phương tiện máy móc tinh vi đắt tiền, hiện đại đều có, đã góp phần làm thu ngắn khoảng cách đời sống vật chất giữa thành thị và nông thôn. Trong xã hiện có 108 xe vận tải các loại, vận tải hành khách du lịch, vận tải hàng hoá, kể cả xe cơ giới nặng phục vụ cho yêu cầu xây dựng giao thông, thủy lợi.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, tuy gặp nhiều khó khăn nhất là thời tiết khí hậu và giá cả biến động của thị trường, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của nhân dân, do đó trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp đều phát triển. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có bước chuyển dịch đúng hướng; 100% cây hàng năm được sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao và khả năng chịu hạn, kháng sâu bệnh phù hợp với tình hình sản xuất của địa phương; đã chuyển đổi diện tích cây hàng năm, từ 586 ha cây lâu năm năm 2001 lên 590 ha cây lâu năm năm 2005; tích cực mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý để góp phần hình thành vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hoá phục vụ cho chế biến xuất khẩu với mục tiêu tăng năng suất với chất lượng hàng hoá cao. Cây chôm chôm tăng từ 71ha lên 87,3 ha chủ yếu là giống chôm chôm Thái Lan. Cây sầu riêng tăng từ 41 ha lên 55ha, cây điều từ 259 ha lên 360ha, cây tiêu từ 34,7 ha lên 41,5 ha, cây cà phê giảm từ 102 ha xuống còn 6,2 ha, cây chuối từ 67 ha xuống còn 40ha, cây tạp từ 10,8 ha xuống còn 6 ha (nguyên nhân tăng giảm là do chuyển đổi cây trồng).

Đề kịp thời cung ứng, phục vụ cho nông nghiệp phát triển các ngành nghề, dịch vụ phục vụ nông nghiệp cũng được chú trọng, khuyến khích phát triển: hàn, rèn, đúc gang, vận tải, cung ứng vật tư, chế biến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phát triển. Đáp ứng kịp thời, cơ bản những nhu cầu của người sản xuất chăn nuôi. Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới trong nông nghiệp

ngày càng phổ biến; đặc biệt là khâu giống và công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Một số khâu như làm đất, vận chuyển, đạt tỷ lệ cơ giới hoá gần như 100%

Về chăn nuôi do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đầu năm 2004, nên có chiều hướng phát triển chậm lại gây thiệt hại hàng tỷ đồng. Tuy nhiên Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo chuyển đổi đàn gia cầm sang đàn gia súc, làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh để tiếp tục phát triển chăn nuôi. Đàn gia súc nhanh chóng tăng lên, đàn bò từ 310 con tăng lên 600 con, đàn heo từ 10.000 con lên 87.950 con, đàn dê 200 con.

Tiểu thủ công nghiệp từ 20 cơ sở năm 2001 đến nay phát triển lên 30 cơ sở giải quyết việc làm tại chỗ hàng năm cho 170 lao động có thêm thu nhập và cải thiện đời sống, quy mô lớn hơn đáp ứng nhu cầu phục vụ cao hơn gắn với việc phục vụ thiết thực cho sự nghiệp nông nghiệp hóa nông thôn, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển. Nhìn chung tiểu thủ công nghiệp phát triển khá nhanh, đúng hướng mục tiêu nghị quyết đề ra như chế biến hạt điều, dịch vụ cơ khí sửa chữa, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn gia súc.... Tiểu thủ công nghiệp phát triển đã thúc đẩy chuyển dịch kinh tế trên địa bàn nông thôn, từng bước giải quyết được nguyên liệu và lao động trong nông nghiệp.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng, những năm trước đây giá trị đầu tư xây dựng trên địa bàn còn thấp, phục vụ cho đời sống nhân dân còn hạn chế, phần lớn việc xây dựng còn lệ thuộc vào kế hoạch của Công ty cao su Đồng Nai. Trong nhiệm kỳ qua, đặc biệt là trong năm 2004 và quý I năm 2005, Đảng bộ đã lãnh đạo có những biện pháp bút phá khá mạnh mẽ, kết quả như sau: Tổng vốn đầu tư xây dựng đạt: 8.558.000.000 đồng, trong đó Tỉnh đầu tư xây dựng nương thoát lũ Suối Tre với kinh phí 1.400.000.000 đồng, hỗ trợ xã hội hóa giao thông kinh phí 864.000.000 đồng, Thị xã hỗ trợ xây dựng trường học kinh phí 448.452.000 đồng. Ngân sách xã đầu tư xây dựng hàng rào Ủy Ban nhân dân; văn phòng ấp Suối Tre kinh phí 45.000.000 đồng. Nhân dân đóng góp kinh phí 4.800.000.000đ để quy hoạch đường khu dân cư và đô thị khu vực Lê Lợi, Núi Tung. Tập trung xây dựng các công trình: Đường thảm nhựa 15km, 5 phòng học mới; tường rào cho trường tiểu học Xuân An, nương thoát nước ấp Suối Tre chiều dài 1,5km. Ngoài ra từ các nguồn tài trợ và nhân dân đóng góp đã xây dựng nhà thờ Thiên chúa giáo ở ấp Cấp Rang với kinh phí 1 tỷ đồng. Nhìn chung công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ là mạnh dạn, có hiệu quả thiết thực, góp phần giải quyết những yêu cầu bức xúc chính đáng của nhân dân từ nhiều năm. Đường nhựa chạy dài đến đâu, điện đường thấp sáng đến đó. Từ công trình nương thoát lũ, hệ thống đường nội ô đã đẩy lùi nạn ngập giềng nước trong mùa mưa gây nguy hiểm mất vệ sinh.

Tuyên truyền sâu rộng về Nghị định 150/CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đến tận người dân và các tổ chức. thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác nước ngầm, san lấp mặt bằng trái phép. Quy hoạch khu đất đồi đá, cải tạo, địa phương đã cấp phép khoan 6 giếng nước cung cấp nước vệ sinh cho nhân dân sử dụng (trong đó có 01 công trình nước sạch ở ấp Dưỡng Đường).

Trong 5 năm đã lập được 273 hồ sơ thủ tục chuyển quyền sử dụng đất với tổng diện tích 415.728 m², trong đó đất nông nghiệp 382.506m², đất thổ cư: 33.222m². Cấp 962 giấy chứng nhận chuyển quyền sử dụng đất đạt 100%.

Tận dụng điều kiện thuận lợi của quỹ tín dụng cao su trên địa bàn; chính quyền đã xác nhận hồ sơ, đề nghị cho vay vốn quỹ tín dụng 917 lượt hộ với tổng số tiền 16.529.000.000 đồng giúp nhân dân đầu tư phát triển sản xuất.

Trong công tác thu chi ngân sách; Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân trong công tác thu chi theo hướng trọng tâm, trọng điểm và đột xuất, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Vì vậy hàng năm thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Tổng thu ngân sách trong 5 năm 2.429.000.000 đồng/2.018.000.000 đồng đạt 120% vượt Nghị quyết đề ra.

Hoạt động khoa học công nghệ tập trung vào việc thúc đẩy phát triển trồng trọt, chăn nuôi là chủ yếu. Tập trung ứng dụng kỹ thuật ghép giống cây lâu năm, cây ăn trái tạo giống cây cho năng suất, chất lượng cao, ứng dụng kỹ thuật canh tác bảo vệ thực vật, cải tạo đất có hiệu quả, cải tạo hệ thống và quy trình chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tăng bày đàn phát triển quy mô. Trong 5 năm đã mở được nhiều lớp khuyến nông tiếp thu kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt với hàng ngàn lượt người tham dự. Việc ứng dụng vi tính công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu, xử lý thông tin càng được rộng rãi hơn trong cơ quan Đảng, chính quyền trường học.

Công tác giáo dục đào tạo duy trì được nhịp độ phát triển theo mục tiêu nghị quyết đề ra, ngoài các nguồn vốn của Nhà nước đầu tư cho giáo dục đã huy động hợp lý các nguồn vốn trong nhân dân, tuyên truyền vận động, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, làm cho mọi người nhận thức đầy đủ phát triển giáo dục đào tạo là trách nhiệm chung của toàn Đảng, của Nhà nước và của nhân dân. Trong nhiệm kỳ được sự quan tâm của trên và nguồn xã hội hóa đã đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho trường học trị giá 448.452.000đ. Đã huy động được 80-85% trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ, 85-90% trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo, 100% trẻ em tốt nghiệp tiểu học vào trung học cơ sở. Tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp hàng năm đạt chỉ tiêu của Thị xã đề ra. Các trường học đều được trang bị máy vi tính dùng để quản lý, thực hành. Tập trung chỉ đạo đưa vào hoạt động trung tâm học tập cộng đồng. Đội ngũ giáo viên các trường được chuẩn hoá, chất lượng quản lý, giảng dạy của đội ngũ thầy cô giáo ngày càng được nâng cao. Hai chi bộ nhà trường ngày càng phát triển về số lượng đảng viên, nâng cao chất lượng lãnh đạo, hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh; tỷ lệ đảng viên chiếm 19% so với giáo viên.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng và lành mạnh. Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" từng bước đi vào chiều sâu; công tác thông tin tuyên truyền kịp thời phục vụ các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, 4/4 ấp có hệ thống loa phát thanh. Hoạt động văn nghệ quần chúng với 32.222 lượt người xem, tiếp nhận 62 buổi chiếu phim góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân. Tổ chức thành công lễ hội đón ấp văn hoá (4 ấp). Hàng năm vào dịp hè Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh kết hợp với nhà trường tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt bổ ích nhằm góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh, tăng cường quản lý học sinh tránh các tệ nạn xã hội xảy ra. Ngoài ra vào các dịp lễ, tết khu văn hoá Suối Tre tiến nhận hàng vạn lượt người thưởng thức ca nhạc,

tạo nên không khí vui tươi phấn khởi. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở. Xã có 5 đội bóng chuyền, 03 đội bóng đá thường xuyên duy trì giao lưu thi đấu.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Phòng ngừa ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh. Tổ chức khám bệnh bằng nguồn vốn tài trợ 46.153.000đ, cấp thuốc miễn phí cho bà mẹ trẻ em người khuyết tật 18.330.000đ với 635 lượt người. Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả đáng kể trong nhiệm kỳ tổ chức 37 đợt tuyên truyền với 1.515 người tham gia.

Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, cơ bản hoàn thành việc xây tặng nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh, liệt sỹ trên địa bàn, hằng năm có kế hoạch đề nghị trên sửa chữa, nâng cấp nhà tình nghĩa, kịp thời hỗ trợ các đối tượng chính sách gặp khó khăn về đời sống; trong 5 năm qua đã xây dựng và sửa chữa 07 căn nhà tình nghĩa kinh phí 140.000.000 đồng, tặng 10 sổ tiết kiệm trị giá 20.000.000 đồng. Thường xuyên thăm hỏi sức khỏe, giúp đỡ, tặng quà, giải quyết tốt các chế độ gia đình chính sách, đối tượng xã hội, hằng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh đó, cùng với việc tổ chức đào tạo nghề và thực hiện các chương trình mục tiêu về giải quyết việc làm, 5 năm qua đã tạo điều kiện giải quyết việc làm cho trên 250 lao động. Công tác xóa đói giảm nghèo trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm. Bằng nhiều chính sách hỗ trợ ưu tiên, xây dựng 33 căn nhà tình thương với số tiền 188.000.000 đồng, xét cho vay ưu đãi với số tiền 16.529.000.000 đồng.

Đảng bộ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*, tổ chức thành công diễn tập DT-2000/LK, DT-04/LK với các phương án phòng chống bạo loạn lật đổ, bằng sức mạnh tổng hợp tại chỗ của cả hệ thống chính trị, theo cơ chế vận hành: *"Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền"*. Tích cực phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch 04 giảm, từng bước lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng công an và quân sự xã, có 100% trưởng, phó công an, chỉ huy trưởng và phó quân sự là đảng viên, Chi bộ công an và quân sự luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Đảng cấp trên công nhận trong sạch vững mạnh.

Thường xuyên quan tâm công tác quản lý lực lượng dự bị động viên và xây dựng lực lượng dân quân đạt 2,3% so với dân số, trong đó đảng viên đạt 14,2% so lực lượng dân quân. Hằng năm tổ chức huấn luyện đảm bảo sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt 100% kế hoạch (giao 82/82 thanh niên), chất lượng ngày càng được nâng lên.

Triển khai thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, chủ động nắm tình hình và thực hiện tốt các đối sách, tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh nông thôn, xử lý kịp thời các điểm nóng, các tình huống xấu xảy ra, 5 năm qua đã

xây dựng được 57 tổ an ninh (tăng 3 tổ); Chất lượng hoạt động ngày càng có hiệu quả, vận động được 307 đợt quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc với 5.756 lượt người tham dự, bắt và xử lý 57 vụ trộm cắp tài sản, 37 vụ đánh người gây thương tích, gây rối 46 vụ, phối hợp với lực lượng công an Tỉnh, Thị xã bắt được 15 băng nhóm buôn bán ma túy với 32 đối tượng. Từ năm 2002-2004 công an xã đạt danh hiệu đơn vị thi đua khá nhất tỉnh Đồng Nai, được Bộ công an tặng cờ.

Trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đảm bảo công khai đúng luật, đúng thời gian, đạt kết quả cao. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tổ chức các kỳ họp, đúng luật định, đề ra được nghị quyết thể hiện được "*ý Đảng lòng dân*", tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết theo kế hoạch. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu cao vai trò trách nhiệm trước nhân dân, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gần gũi, lắng nghe và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Bộ máy Nhà nước được củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế "*1 cửa*" tạo điều kiện thông thoáng, dễ dàng cho nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, 100% các áp xây dựng và thực hiện quy ước đã được phê chuẩn và tổ chức bầu trưởng ấp theo quy định.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, kiện toàn, củng cố Khối dân vận theo hướng dẫn số 01/ BTC-TW. Tập trung lãnh đạo, đổi mới phương thức và nội dung hoạt động công tác vận động quần chúng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, từ đó các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng được khơi dậy, đạt được những thành quả đáng phấn khởi qua các phong trào như: xã hội hóa giao thông nông thôn, xã hội hóa giáo dục, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt 81% (NQ 70-75%). Kết quả phân tích chất lượng hàng năm Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được công nhận vững mạnh. Trong 5 năm qua công tác vận động quần chúng của Đảng bộ đạt nhiều kết quả. Đảng viên đều thể hiện được vai trò của mình ở từng vị trí công tác. Mặt trận, các Đoàn thể làm nòng cốt đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền để cùng thực hiện và làm tròn chức năng tham mưu cho Đảng trong vận động quần chúng, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân đề xuất với ngành chức năng kịp thời giải quyết.

Thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu tham nhũng lãng phí, thực hành tiết kiệm theo NQ TW 6 (lần 2) khoá VIII và kết luận hội nghị TW 4 (khoá IX).

Từng bước đổi mới nội dung, hình thức tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin, các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ đề mang tính thời sự đã góp

phần nâng cao nhận thức chính trị, tính tích cực và chủ động trong cán bộ, đảng viên. Kịp thời đấu tranh với những luận điệu sai trái, chống âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác tư tưởng thông qua mô hình Đảng lãnh đạo công tác khoa giáo ở cơ sở; tổ chức sinh hoạt báo Đảng, thông tin tư liệu, tạp chí, nói chuyện thời sự, sử dụng phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo viên, tuyên truyền viên giúp cho cán bộ, đảng viên kiên định hơn những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, chống tư tưởng cá nhân, cơ hội, cục bộ, bản vị. Qua đó hầu hết đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Đảng ủy luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm đảm bảo sự thống nhất về ý chí và hành động, tăng cường đoàn kết nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, nói và làm theo nghị quyết.

Công tác cán bộ đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và cách làm, đảm bảo vai trò Đảng lãnh đạo thống nhất công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Thực hiện đúng quy trình và đảm bảo nguyên tắc trong công tác tuyên dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng; đề bạt, bổ nhiệm. Hàng năm tất cả cán bộ, đảng viên đều được đánh giá, phân loại, phân tích chất lượng đảng viên cuối năm. Gắn với quy hoạch, đã tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo chức danh và tạo nguồn. Trong nhiệm kỳ đã cử 12 đồng chí học sơ cấp, trung cấp và cao cấp chính trị; 8 đồng chí được gửi đi đào tạo chuyên môn trình độ cao đẳng và đại học.

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ xã Suối Tre, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội có những biến động phức tạp về thời tiết, dịch bệnh, giá cả thị trường, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung trí tuệ, đoàn kết nhất trí, lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đạt kết quả khá tích cực và toàn diện. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ gắn với thủ công nghiệp, xây dựng, chú trọng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với những tiềm năng, lợi thế của địa phương; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, bộ mặt nông thôn mới đã thay đổi nhất là điện, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều hơn, sự nghiệp giáo dục đào tạo, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chính sách xã hội được quan tâm nhất là các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên tạo sự đồng thuận trong nhân dân, rất phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; phát huy tốt vai trò điều hành và quản lý của Ủy Ban nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, hoàn thành cơ bản các mục tiêu theo nghị quyết của Đảng bộ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể đa dạng, phong phú, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, là động lực quan trọng để tạo sự chuyển biến cơ bản về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới.

5. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN SUỐI TRE TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN (2005 - 2010).

Giai đoạn 2005-2010, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá tiến đến kết thúc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2001-2010 mà Đại hội IX của Đảng đã đề ra. Trong bối cảnh chung của xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và việc nước ta gia nhập WTO chắc chắn sẽ tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển và cũng đặt ra nhiều thách thức, khó khăn trong cạnh tranh kinh tế và bảo vệ sự ổn định chính trị.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Suối Tre trên chặng đường hội nhập phát triển có những thuận lợi cơ bản là: Thành quả của quá trình phát triển kinh tế, xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng từ 2000-2005 đã tạo những tiền đề, động lực cho sự phát triển; cùng với sự ổn định về chính trị xã hội, sự tin tưởng của các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; Suối Tre còn có lợi thế tiềm năng dồi dào về lao động, đất đai, các khu công nghiệp đang chuẩn bị hình thành trên địa bàn sẽ tạo điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Kết cấu hạ tầng đã được đầu tư một bước cùng với vị trí địa lý khá thuận lợi để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó hệ thống chính trị được củng cố, năng lực lãnh đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên nhiều mặt.

Tuy nhiên xã Suối Tre cũng đứng trước nhiều khó khăn thách thức, đó là: Thực trạng các cơ sở thương mại dịch vụ hầu hết quy mô nhỏ, sức cạnh tranh kém, giá cả nông sản bấp bênh và không chủ động được đầu ra. Nguồn nhân lực khá lớn nhưng phần lớn chưa được đào tạo chuyên môn; Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Nhiều vấn đề bức xúc như xóa đói giảm nghèo, tệ nạn xã hội, giáo dục, y tế, môi trường... đòi hỏi phải chủ động xem xét giải quyết kịp thời; đồng thời cần quan tâm hơn nữa công tác xây dựng Đảng, chính quyền, nhất là hệ thống đoàn thể từ xã đến ấp, từ đó mới bảo đảm đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ mới.

Quán triệt quan điểm đường lối Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ I nhiệm kỳ 2005-2010; Đảng bộ xã Suối Tre tiếp tục phát huy sức mạnh của toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, trong 2 ngày 8 và 9-8-2005; Đại hội Đảng bộ xã Suối Tre lần thứ III nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức, có 93/93 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí; đồng chí Nguyễn Việt Hùng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Cử giữ chức phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thành Khang Ủy viên Thường vụ. Ban thường vụ có 3 đồng chí.

Tháng 3-2007, đồng chí Nguyễn Việt Hùng Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thành Khang Ủy viên Thường vụ chuyển công tác; Thị ủy chỉ định bổ sung Lê Văn Cử giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Trung Bắc giữ chức vụ Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; đồng chí Đỗ Văn Long vào Ban chấp hành Đảng bộ.

Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến 2010: *Quán triệt đường lối đại hội X của Đảng cộng sản Việt Nam, nghị quyết đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII, nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị*

xã Long Khánh lần thứ I. Phát huy truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân cao su, tận dụng những lợi thế, tiềm năng của địa phương, tranh thủ sự lãnh đạo, điều hành của Thị ủy, Ủy Ban nhân dân Thị xã, sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan quản chúng đóng chân trên địa bàn, tiếp tục sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo. Phấn đấu tăng năng xuất, chất lượng và hiệu quả. Đưa tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng trưởng theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu nông nghiệp, thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp. Giữ ổn định kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội: Xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống diện chính sách, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ theo hướng đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng dạy học ngày càng hiện đại hơn. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội góp phần làm thất bại âm mưu thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị địa phương trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới chính đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra.

Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010; Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre có nhiều chuyển biến khá rõ nét trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng đạt được một số kết quả.

Tổng giá trị sản xuất năm trên địa bàn cuối nhiệm kỳ đạt 60 tỷ, cơ cấu kinh tế ngành thương mại dịch vụ chiếm 50%; công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp chiếm 37,5%; nông nghiệp chiếm 12,5%.

Xuất phát từ những chủ trương chính sách thông thoáng của Đảng và Nhà nước, lợi thế về địa bàn dẫn đến sự tăng nhanh về thu nhập kinh tế của người dân, sự hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn là điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển các cơ sở thương mại, dịch vụ. Nắm bắt tình hình trên Đảng uỷ, Ủy Ban nhân dân xã tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có nhu cầu và khả năng tham gia mở mang các loại hình, cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Kết quả từ 170 cơ sở năm 2005 đến nay đã tăng lên 200 cơ sở đạt 118% (trong đó có 08 công ty trách nhiệm hữu hạn, 04 doanh nghiệp tư nhân), ngoài ra trong xã hiện có 17 xe các loại kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa kể cả xe cơ giới nặng phục vụ cho nhu cầu xây dựng giao thông, thủy lợi. Mặt hàng dịch vụ thương mại đa dạng về chủng loại, phát triển mạnh về quy mô, hình thức kinh doanh và được mở mang đều khắp trên địa bàn gồm kinh doanh xe máy, cung ứng vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, xăng dầu, phân bón, lương thực, thực phẩm đại lý thu mua nông sản, các dịch vụ kinh doanh văn hoá, internet, nhà trọ, khám chữa bệnh, các dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt khác của người dân. Bên cạnh việc khuyến khích phát triển, ngoài ra thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo các cơ sở kinh doanh hoạt động đúng quy định.

Xác định việc đẩy mạnh phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa trên địa

bàn là nhiệm vụ quan trọng theo định hướng chung của Đảng và phù hợp với lợi thế của địa phương, tạo điều kiện để công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tiếp tục phát triển. Từ 30 cơ sở nhỏ, phương tiện kỹ thuật lạc hậu năm 2005 đến nay phát triển lên 40 cơ sở đạt 133% (trong đó có 04 công ty trách nhiệm hữu hạn, 05 doanh nghiệp tư nhân). Các cơ sở phát triển với quy mô ngày càng lớn, công nghệ tương đối hiện đại, giá trị sản xuất và tỷ trọng của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu kinh tế ngày càng tăng. Đặc biệt 02 công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn đầu tư nước ngoài, sản xuất hàng xuất khẩu, thu hút trên 1000 lao động trong và ngoài địa bàn. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng phát triển khá nhanh, đúng hướng theo mục tiêu Nghị quyết đề ra góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, từng bước giải quyết được nguyên liệu và lao động ở địa phương.

Năm năm qua do thời tiết diễn biến ngày càng bất lợi nên năng suất các loại cây trồng giảm, giá cả vật tư đầu vào như xăng dầu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn gia súc tăng cao, nguy cơ bùng phát các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ngày càng phức tạp, điển hình như dịch cúm gia cầm cuối năm 2005 gây thiệt hại hàng tỷ đồng, giá cả nông sản không ổn định đã gây bất lợi đến tình hình sản xuất nông nghiệp.

Trước tình hình trên Đảng ủy xã đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác quản lý điều hành của Ủy Ban nhân dân, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể trong việc hỗ trợ, tạo mọi điều kiện cho nông dân được vay vốn sản xuất, tư vấn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi làm tốt công tác phòng ngừa dịch bệnh, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, bầy đàn. Từ đó nhìn chung tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhiệm kỳ qua giữ được sự ổn định và phát triển.

Trên lĩnh vực trồng rừng tổng diện tích cây lâu năm 590 ha đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng, theo hướng năng suất, chất lượng, hiệu quả, xóa bỏ vườn tạp giảm diện tích các loại cây trồng có giá trị thấp như cây điều, chôm chôm thường sang các loại cây trồng khác với tổng diện tích là 53 ha trong đó: cây cao su 31 ha, măng cụt 03 ha, ca cao 04 ha, mít viên linh 03 ha, cây rừng 02 ha, cây kiếng 0,5 ha, sân phơi 02 ha, chuồng trại 5,5 ha, nấm mèo 02 ha. Ngoài ra tận dụng đất trống, từ năm 2005 đến nay nông dân đã sản xuất trên 10 triệu cây giống cao su, doanh thu ước đạt 35 tỷ đồng, tạo được công ăn việc làm và thu nhập cao, ổn định cho hàng trăm lao động.

Chỉ đạo triển khai công bố quyết định quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31-10-2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, công bố công khai quy hoạch và vận động các hộ dân di dời trang trại vào vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, trên địa bàn xã có 22 trang trại (trong đó heo: 06, gia cầm: 16) đã được ngành thú y cấp phép. Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển như sau: Gia cầm, tổng đàn đạt 1.125.000/1.030.000 con đạt 109% kế hoạch; bình quân hàng năm 225.000 con. Đàn heo đạt 90.000/82.700 con đạt 108% kế hoạch, bình quân hàng năm 18.000 con. Đàn bò năm 2005 là 420 con hiện nay còn lại 219 con nguyên nhân giảm, do giá cả xuống thấp, quy hoạch chăn nuôi ra khỏi địa bàn dân cư, đồng cỏ

ngày càng thu hẹp nên không thể phát triển được đàn bò đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Cá hồ bình quân mỗi năm thu 18 tấn riêng năm 2009 thu 20 tấn.

Đảng bộ xã chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng trong 5 năm 2005-2009; tổng vốn đầu tư xây dựng: 167.729.552.921đ. Trong đó: nhân dân đầu tư xây dựng công trình và nhà ở 42.480.000.000đ, vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn lại từ các nguồn vốn khác.

Điểm nổi bật trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn nhiệm kỳ qua là phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn. Thực hiện Nghị quyết 77 của Hội đồng nhân dân Tỉnh chủ trương hỗ trợ 40% kinh phí cho các công trình xã hội hóa giao thông nông thôn có chi phí xây lắp một trăm triệu đồng trở lên; Đảng bộ kịp thời lãnh đạo thực hiện các thủ tục theo luật định. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội vận động nhân dân trong xã và các đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn đóng góp, hỗ trợ; chỉ trong thời gian 02 năm 2006-2007 với sự đồng thuận của nhân dân địa phương đã thực hiện hoàn thành 15 công trình giao thông thôn với chiều dài 16.149 m, kết cấu bê tông nhựa nóng, chiều rộng mặt đường từ 3 đến 3,5m với tổng kinh phí: 7.884.089.083đ. Tất cả các công trình trên được thực hiện đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, đúng nguyên tắc tài chính, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định trực tiếp và tổ chức giám sát công trình theo Nghị định 79/CP (nay là Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở). Qua công tác thanh tra của Ủy Ban nhân dân Tỉnh năm 2008, 100% công trình xã hội hóa giao thông nông thôn ở địa phương từ nguồn đóng góp của nhân dân đều được đảm bảo các quy định của Nhà nước về tài chính.

Nhìn chung công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng các công trình phục vụ dân sinh trong nhiệm kỳ qua được Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện trên tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thể hiện rõ ý thức trách nhiệm của Đảng bộ đối với quần chúng nhân dân, góp phần đưa những chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đi vào đời sống, thực sự đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, từ đó tạo được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Với những thành tích trên xã Suối Tre đã được Ủy Ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen nhân dịp tổng kết 10 thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998-2008).

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, Đảng ủy, Ủy Ban nhân dân xã đã tạo điều kiện thuận lợi để thành lập hợp tác xã Suối Tre và đi vào hoạt động từ cuối năm 2007. Qua thời gian hoạt động với một trong những ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường hợp tác xã Suối Tre đã phát huy hiệu quả tốt, một mặt giải quyết việc làm cho lao động địa phương mặt khác hoàn thành công việc thu gom rác thải sinh hoạt đạt tỷ lệ 98% góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm; tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị (khoá IX); Chương trình hành động số 09-NQ/TU của Thị ủy về việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên môi trường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân những quy định của pháp luật về quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, khai

thác nước ngầm. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời ngăn chặn những vụ vi phạm khai thác tài nguyên đất trái phép trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng đến công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân coi đây là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng vì có liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của người dân gắn với tài sản có giá trị. Hướng dẫn, lập thủ tục đề nghị cấp 2.789/3.079 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 90,87 %, qua đó nhân dân yên tâm sản xuất.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thu ngân sách, khai thác các nguồn thu trên địa bàn, từ đó kết quả thu ngân sách trong nhiệm kỳ đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao (thu ngân sách trên địa bàn đạt 170,5%, thu ngân sách xã đạt 149%). Công tác chi ngân sách luôn bảo đảm đúng nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

Trên lĩnh vực khoa học, công nghệ: Thực hiện đề án văn phòng điện tử của Thị ủy, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, đến nay hầu hết cán bộ xã có trình độ chứng chỉ A vi tính và sử dụng thành thạo mạng M-OFFICE, phục vụ tốt hơn cho công việc cũng như tiếp cận thông tin và học tập qua mạng internet.

Trong những năm qua trên địa bàn trình độ công nghệ trong sản xuất được nâng cao, kỹ thuật lai ghép nhân giống vô tính ở các loại cây trồng lâu năm như cây điều, cây sầu riêng, chôm chôm, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật, cải tạo đất đã đạt được những kết quả tốt, vận động nhân dân sử dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp theo quy trình GAP (thực hành nông nghiệp tốt) và công nghệ tưới nước tiết kiệm.

Sự nghiệp giáo dục luôn được quan tâm "*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*", năm 2010 tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp một đạt 100 %, trẻ đi mẫu giáo đạt 70 %. Tỷ lệ học sinh tiêu học đạt loại giỏi 58%; khá 30%; học sinh trung học cơ sở đạt loại giỏi 24%; khá 38%. Năm 2006 Trường Trung học phổ thông Trần Phú được Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đầu tư xây dựng kinh phí 3 tỷ đồng; năm 2010 Trường Trung học cơ sở Chu Văn An được đầu tư xây dựng mới kinh phí hơn 27 tỷ đồng; xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2006. Đội ngũ giáo viên ổn định, đã chuẩn hoá 98%; ý thức trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên được đề cao; tích cực hưởng ứng cuộc vận động "*Hai không*" do Bộ Giáo dục và đào tạo phát động. Từ đó chất lượng quản lý, giảng dạy ngày càng nâng cao; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội để chống lưu ban, bỏ học, triển khai các kế hoạch, biện pháp chống các tệ nạn ma túy xâm nhập vào trường học. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm. Có 5 chi bộ nhà trường, tỷ lệ Đảng viên chiếm 27% so với giáo viên, qua phân tích chất lượng hàng năm các Chi bộ nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy và học. Hội khuyến học hoạt động tích cực và có ý nghĩa thiết thực như: vận động gây quỹ khuyến học, khuyến tài với tổng số tiền 317.391.000đ; khen thưởng 351 lượt giáo viên số tiền 26.545.000đ, 2.564 học sinh số tiền 71.300.000đ; tặng 98 suất học bổng với tổng số tiền 26.800.000đ; 12 chiếc xe đạp trị giá 3.800.000đ; 2.129 quyển tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thị xã công nhận và tuyên dương 09 gia đình, xã tuyên dương 103 gia đình hiếu học.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao đạt nhiều kết quả tiến bộ, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác thông tin, đã tập trung tuyên truyền đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong năm 2009 hệ thống phát thanh được đầu tư công nghệ mới với 10 cụm loa nâng cao chất lượng truyền tải thông tin trong toàn xã. Tổ chức 15 chương trình văn nghệ quần chúng, tiếp nhận 26 buổi văn nghệ chuyên nghiệp, 53 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân địa phương. Tháng 8-2008 Trung tâm văn hóa thể thao xã được khánh thành và đưa vào sử dụng; các câu lạc bộ thể dục thể thao được thành lập đi vào hoạt động đều đặn, hiệu quả. Tháng 8-2009 tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao cấp xã lần III, qua đó tuyển chọn lực lượng vận động viên tham dự đại hội thể dục thể thao cấp Thị xã lần II đạt kết quả tốt. Phong trào "*Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" được phát triển rộng khắp trên địa bàn thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Phong trào xây dựng gương điển hình người tốt, việc tốt đã xây dựng và nhân rộng nhiều tấm gương tiêu biểu trong cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả chương trình y tế quốc gia phòng, chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân; công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm, không có dịch sốt xuất huyết, sốt rét xảy ra. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Xã đạt và giữ vững chuẩn quốc gia về y tế từ năm 2007 đến nay.

Nhiệm kỳ	Văn hóa		Y tế			
	Gia đình văn hóa (%)	Áp văn hóa	Tiêm chủng mở rộng (%)	Trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (%)	Khám bệnh lượt/người/năm	Tăng dân số tự nhiên (%)
1994-1996			98		3.000	3,8
1996-2000	79				3.000	2,4
2000-2005	87,7%	4/4	95	18	2.800	1,3
2005-2010	97,6	4/4	98	7,8	3.000	1,1
2010-6/2014	98,5	4/4	98	7,6	3.000	1

Công tác đền ơn đáp nghĩa được chăm lo thiết thực, trong 5 năm qua vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 248.632.000đ/134.000.000đ đạt 186% kế hoạch. Tặng quà với tổng số tiền 188.450.000đ; vận động tài trợ và tặng 11 sổ tiết kiệm mỗi sổ trị giá 2.000.000đ; sửa chữa và xây mới 15 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 135.000.000đ; tổ chức thăm hỏi thường xuyên các Mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng chính sách; tặng quà nhân các dịp lễ tết với tổng số tiền 635.650.000đ; vận động từ Tổng Công ty cao su Đồng Nai 59.000.000đ tu bổ, nâng cấp Đền Liệt sỹ Suối Tre. Với những việc làm thể hiện tình cảm "*uống nước nhớ nguồn*" của

Đảng bộ Chính quyền xã, được Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng Bằng khen làm tốt công tác Đền ơn đáp nghĩa liên tục 3 năm liền (2005, 2006, 2007).

Trong nhiệm kỳ được sự lãnh đạo của Đảng ủy; Ủy Ban Nhân dân xã phối hợp Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể vận động quỹ "Vì người nghèo" được 294.040.000 đồng/237.000.000 đồng đạt 105% kế hoạch. Qua 05 năm đã trao tặng 25 căn nhà tình thương với tổng trị giá 185.000.000 đồng cho hộ nghèo và hộ dân tộc, thăm hỏi và tặng quà với tổng số tiền 79.750.000 đồng, lập hồ sơ đề nghị ngân hàng cho 88 hộ vay vốn sản xuất với tổng số tiền 670.000.000 đồng, 203 lượt sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn ưu đãi giáo dục với tổng số tiền trên 500.000.000 đồng. Hỗ trợ cho 03 cháu mồ côi cả cha, mẹ tổng số tiền 5.100.000 đồng; năm 2008 hỗ trợ 08 hộ vượt nghèo và 03 hộ nghèo số tiền từ 200.000đ-400.000 đồng/hộ/tháng từ nguồn quỹ "Vì người nghèo" của xã. Vận động Tổng Công ty cao su Đồng Nai hỗ trợ 08 nền đất thổ cư xây dựng 08 căn nhà tình thương cho các hộ nghèo khó khăn không có đất và nhà ở.

Bộ mặt nông thôn được đổi mới, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên (số liệu tính từ 1994-6/2014)

Nhiệm kỳ	Thu nhập bình quân đầu người (đồng/người/năm)	Tỷ lệ hộ dùng điện sáng và điện quốc gia (%)	Hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ nhà tôn ngói (%)	Hộ có tivi (%)	Hộ có xe gắn máy (%)	Điện thoại máy/100 dân	Xóa đói giảm nghèo (%)
1994-1996	4.500.000	80		75	80	60	8	10
1996-2000	7.000.000	90	85	90	85	70	12	3,6
2000-2005	9.690.000	98	100	100	100	95	17	1
2005-2010	35.000.000	99,5	100	100	100	98	27	Năm 2008 xóa 100%
2010-6/2014	Dự kiến cuối năm 2014: 54.000.000	99,9	100	100	100	100	100	0,56 (chuẩn mới)

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các quan điểm đổi mới về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đảng, tổ chức thành công diễn tập DT-08/LK với phương án phòng chống bạo loạn lật đổ. Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1% so dân số, đảng viên đạt 16% so tổng số tổng số dân quân; 4/4 áp đội trưởng là đảng viên. Công tác tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ đã tổ chức tiến đưa 87 thanh niên lên đường nhập ngũ (có 3 đảng viên nhập ngũ). Lực lượng dự bị động viên hàng năm đều được phúc tra, đăng ký bổ sung, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

Đảng bộ tăng cường công tác lãnh đạo quán triệt thực hiện quan điểm đổi mới theo Nghị quyết 08/BCT của Bộ Chính trị (khoá VIII) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết 09/CP, Chỉ thị 08 của Bộ Công an. Thường xuyên củng cố nâng cao chất 58 tổ nhân dân, đã mở 27 đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức 53 đợt tại 04 ấp, 09 đợt trong trường học, có 8.849 lượt người tham dự. Lòng ghép trong các đợt phát động đã đưa 50 đối tượng vi phạm ra công thẩm trước dân. Qua việc phát động nhân dân đã cung cấp cho công an xã nhiều nguồn tin quan trọng, giúp công an xã triệt phá và ngăn chặn các đối tượng vi phạm pháp luật.

Hoạt động Hội đồng nhân dân đã thể hiện rõ vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, thực hiện tốt 02 chức năng cơ bản là quyết định và giám sát. Tổ chức thành công 14 kỳ họp Hội đồng nhân dân, đề ra được những chủ trương, Nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế của địa phương và đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Duy trì hoạt động quản lý điều hành bộ máy Nhà nước ngày càng hiệu lực, tập trung thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông" trên lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện thông thoáng, dễ dàng cho người dân trong thực hiện quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình, xây dựng và thực hiện theo quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu, bầu trưởng ấp, niêm yết công khai xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, đường điện, công tác thu chi ngân sách trên địa bàn, nghị quyết Hội đồng nhân dân đề nhân dân giám sát theo quy định tại Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát chính quyền và tham gia vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trong nhiệm kỳ qua đã nhận 124 đơn khiếu kiện về tranh chấp đất đai, công nợ, hôn nhân gia đình đã hòa giải thành 101 đơn, chuyển tòa cấp trên 20 đơn, đương sự rút 03 đơn, không có đơn tồn đọng. Giải quyết 11.741 hồ sơ các loại trên lĩnh vực tư pháp, hộ tịch.

Quán triệt và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*". Đảng ủy và cả hệ thống chính trị từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng cả về nội dung và phương thức hoạt động, theo phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước được đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực như: Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Ngày vì người nghèo*", phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*", "*Nông dân sản xuất giỏi*", "*Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo làm giàu chính đáng*", "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", phong trào "*Quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc*", "*Cửu chiến binh gương mẫu*", "*Tuổi cao nêu gương sáng*", "*Đền ơn đáp nghĩa*".... Qua phong trào đã tập hợp đông đảo quần chúng vào tổ chức đoàn, hội đạt tỷ lệ 83,93 % (NQ 80-85%). Trong đó đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt tỷ lệ 50% (NQ 50-55%); hội viên Hội Liên hiệp

Thanh niên đạt 57,3% (NQ 55-60%); hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỷ lệ tập hợp đạt 86,2% (NQ 75-80%); hội viên Hội Nông dân đạt tỷ lệ 96% (NQ 95%); hội viên Hội Cựu chiến binh tỷ lệ tập hợp 98% (NQ 100%); hội người cao tuổi tỷ lệ tập hợp 95% (NQ 95%), đoàn viên Công đoàn đạt 100% (NQ 100%).

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, tạo mọi điều kiện để tôn giáo hoạt động theo hiến pháp và pháp luật. Vận động các chức sắc tôn giáo thực hiện tốt nghĩa vụ của mình trong việc tuyên truyền và tổ chức cho giáo dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân theo phương châm sống "*Tốt đời, đẹp đạo*", tích cực tham gia xây dựng địa phương.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định: "*Gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt...*". Quán triệt các quan điểm của Đảng các cấp về công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ xã thường xuyên kiện toàn, củng cố, đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, nhân tố quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống được quan tâm thông qua các đợt học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng bộ xây dựng chủ đề tư tưởng của cơ quan đơn vị là: "*Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*"; "*Sửa đổi lối làm việc*", "*Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân*" gắn với việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, Quy định 115-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định 02 của Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng lãng phí.

Triển khai thực hiện Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" trên địa bàn xã, có 100% đảng viên, cán bộ và 2.138 lượt đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng cuộc vận động. Qua đó đã tạo ra được những chuyển biến tích cực về hành động. Cán bộ, Đảng viên tự giác liên hệ, kiểm điểm bản thân trong thực hiện nhiệm vụ và giữ gìn đạo đức, tác phong, lối sống. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức ngày càng tốt hơn, chất lượng công việc được nâng cao, đã xuất hiện nhiều phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trong cơ quan, trong nhiệm kỳ đã có 2 tập thể và 20 cá nhân được Ban chỉ đạo 06 Thị xã và Tỉnh tuyên dương gương "*Người tốt, việc tốt*", những tập thể và cá nhân tiêu biểu này là điển hình tiên tiến trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, sửa đổi lối làm việc, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức (số liệu từ 1994-6/2014)

Nhiệm kỳ	Cấp bộ Đảng	Tổng số đảng viên	Tổng số Chi bộ, Tổ đảng trực thuộc	Phát triển đảng viên	Phân tích chất lượng

1994-1996	Chi bộ	23	3 Tổ đảng	6	Vững mạnh năm 1995
1996-2000	Chi bộ 1997: Đảng bộ	62	3 Tổ đảng 4 Chi bộ	25	Đạt loại khá: 1996,1997 Đạt TSVM: 1998, 1999, 2000.
2000-2005	Đảng bộ	94	8 Chi bộ	32 7-8% 1	5 năm liền đạt TSVM
2005-2010	Đảng bộ	134	12 Chi bộ	41 (8%)	5 năm liền đạt TSVM, năm 2008, 2009, 2010 đạt TSVM tiêu biểu, xuất sắc toàn diện.
2010-6/2014	Đảng bộ	256	12 Chi bộ	118 (8%)	Đạt TSVM: 2011, 2013 Hoàn thành nhiệm vụ: 2012

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là cán bộ trẻ được Đảng bộ hết sức chú trọng, hiện nay hầu hết cán bộ công chức đã và đang được cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ số cán bộ được cử đi đào tạo và tự đào tạo Đại học theo các chuyên ngành là 13, trung cấp chính trị 09, trung cấp công an, quân sự 04.

Trong 5 năm qua Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt được những kết quả khá toàn diện và quan trọng: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: *Thương mại dịch vụ - Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp*. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Hệ thống giao thông nông thôn cơ bản được nhựa hoá 100%, qua đó phát huy tác dụng to lớn đối với tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Giao thông thuận lợi đã tạo điều kiện cho các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh và đều khắp trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, kịp thời hỗ trợ cho một bộ phận nông dân đang gặp khó khăn trong sản xuất nông nghiệp chuyển sang lao động ở lĩnh vực mới. Đời sống văn hóa, xã hội có những bước phát triển vượt bậc. Sự nghiệp giáo dục, y tế được chăm lo phát triển theo hướng từng bước đạt và giữ vững chuẩn quốc gia. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đã phát triển đi vào chiều sâu thực sự phát huy tác dụng trong đời sống xã hội. Công tác quân sự địa phương đạt được nhiều thành tích quan trọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mặt trận Tổ quốc và cá đoàn thể chính trị xã hội phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương. Các phong trào quần chúng tham gia xây dựng địa phương được đẩy mạnh góp phần cùng chính quyền kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện... Trong công tác xây dựng Đảng đã tập trung lãnh đạo công tác tổ chức, kiện toàn về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hệ thống chính trị, không ngừng xây dựng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; làm tốt

1 So với đảng viên đầu kỳ

công tác vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát, phát triển Đảng viên được chú trọng thực hiện.

Bên cạnh những thành tựu, tiến bộ nêu trên Đảng bộ cũng còn những tồn tại, yếu kém cần thẳng thắn nhìn nhận, để có phương hướng khắc phục, đó là:

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp uỷ viên còn hạn chế, tính chủ động sáng tạo chưa cao, nhận thức chưa sâu sắc trong vai trò trách nhiệm của mình, năng lực tư duy, khả năng xây dựng kế hoạch công tác còn lúng túng, dẫn đến hiệu quả công việc đạt còn thấp. Hoạt động điều hành, quản lý của Ủy Ban nhân dân trên một số lĩnh vực, tiến độ thực hiện cũng như hiệu quả đạt chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều, còn có mặt hạn chế chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân có lúc thiếu sự tận tình chu đáo. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhìn chung là còn chậm so với yêu cầu đặt ra. Công tác vận động quần chúng còn bộc lộ những hạn chế nhất định cần phải khắc phục. Tỷ lệ tập hợp quần chúng, xây dựng hội viên nông cốt đạt chỉ tiêu nghị quyết song chất lượng hoạt động còn thấp, khả năng huy động giải quyết được tình huống xảy ra trên địa bàn không cao.

6. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÃ SUỐI TRE ĐẦY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (2010-2015).

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI dự báo: Năm năm tới là giai đoạn kinh tế nước ta sẽ hồi phục lấy lại đà tăng trưởng sau thời kỳ suy giảm, sẽ thực hiện nhiều hơn các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nhìn chung tình hình và xu hướng trên sẽ tạo ra những thời cơ và thách thức đan xen đối với sự phát triển của đất nước 5 năm tới.

Trên cơ sở nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam; nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IX. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ II nhiệm kỳ 2010-2015 xác định mục tiêu tổng quát là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị thị xã và cơ sở vững mạnh toàn diện; tập trung sức lãnh đạo phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Long Khánh thành đô thị phát triển, văn minh và từng bước hiện đại.*

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của thị ủy Long Khánh. Trong không khí vui mừng phấn khởi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giải phóng Long Khánh (21/4), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; trong niềm hân hoan và phấn khởi đó Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015 được long trọng tổ chức trong 2 ngày 14 và 15-4-2010, có 148/148 đảng viên tham dự.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phí Mạnh Phổ giữ chức phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Trung Bắc giữ chức Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng ủy; phân công đồng chí Lý Văn Thạnh giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Trưởng Khối vận xã. Ban thường vụ có 3 đồng chí

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Đại hội đã đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ 2010-2015 như sau: *Quán triệt sâu sắc đường lối Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II. Phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân xã nhà, tuân thủ sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy và Ủy Ban nhân dân Thị xã, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể Thị xã và các cơ quan đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn, tiếp tục sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo. Phấn đấu đưa tăng trưởng kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ. Gắn phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội: giảm nghèo, tạo việc làm, chăm lo đời sống diện chính sách... Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, kiên quyết đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn xây dựng Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng trong sạch vững mạnh, đáp ứng việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra.*

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, đến 6 tháng đầu năm 2014 khoảng trên 95% các chỉ tiêu¹ trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đã đạt và vượt; những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng nông thôn mới đã được trên động viên, khen thưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013; tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 14-01-2014 công nhận xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn nông thôn mới 2013. Quyết định số 720/QĐ-TTg ngày 15-5-2014 của Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Suối Tre đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

* *

Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Thị ủy; Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh. Đảng bộ và nhân dân Suối Tre trong 40 năm qua tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng trong chiến đấu, ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh; tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội; thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới và tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong bối cảnh cả nước và địa phương có nhiều khó khăn, thử thách, Đảng bộ đã lãnh

1 Một số chỉ tiêu đạt được về y tế, văn hóa, xây dựng Đảng, đời sống nhân dân.....từ 2010- 6/2014 đã được thể hiện trong chương 5 phần 5 (kê ô).

đạo chính quyền và nhân dân nêu cao tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết một lòng, dám nghĩ dám làm; phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, xã hội; đặc biệt thực hiện công cuộc đổi mới, với đường lối chính sách của Đảng. Đảng bộ đã tranh thủ thời cơ chuyển sang thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát huy nội lực của nhiều thành phần kinh tế, thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư; phát triển công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp; thương mại dịch vụ; nông nghiệp tạo bước phát triển cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; an ninh, quốc phòng và nâng cao đời sống của nhân dân. Những thành tựu mà địa phương đạt được trong 40 năm qua sẽ là nền tảng cho Đảng bộ và nhân dân Suối Tre vững vàng tiếp bước đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

III. XÃ SUỐI TRE TRONG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.

Trong xu thế phát triển chung của đất nước nói chung, cũng như thị xã Long Khánh, nhằm phát huy tiềm năng mạnh mẽ hơn nữa của địa phương, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, của cả hệ thống chính trị để xây dựng xã ngày càng đi lên. Đảng bộ xã Suối Tre xác định phát triển địa phương đến năm 2020 với định hướng:

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế bền vững theo hướng: ***Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ - Nông nghiệp***. Phát triển bền vững, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu: Về cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp chiếm 50%, thương mại, dịch vụ chiếm 45%, nông nghiệp chiếm 5%. Quản lý và tổ chức tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn xã, phấn đấu thu ngân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Phát triển công nghiệp làm động lực để tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu lao động. Phát triển công nghiệp kết hợp chặt chẽ với phát triển dịch vụ, nông nghiệp nông thôn và bảo vệ môi trường. Theo quy hoạch xã Suối Tre có 2 cụm công nghiệp gồm:

- Cụm công nghiệp Suối Tre I: 50 ha
- Cụm công nghiệp Suối Tre II: 50 ha
- Khu công nghiệp Long Khánh hơn 300 ha

Xã Suối Tre nằm trong khu ngoại thị; phát triển cây công nghiệp, cây ăn trái, lương thực và thực phẩm; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến của thị xã, xây dựng cụm dân cư xã Suối Tre - Bàu Sen - Xuân Lập hình thành thị tứ tại xã Suối Tre, phần lớn là diện tích đất cao su, phát triển dịch vụ du lịch.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới, giữ vững xã được công nhận là nông thôn mới. Phát huy những lợi thế và tiềm năng của vùng đất đỏ bazan thích hợp với các loại cây công nghiệp và cây ăn quả đặc sản, khắc phục những khó khăn của tình hình thời tiết khắc nghiệt và các loại dịch bệnh cây trồng vật nuôi, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng chất lượng năng suất cao gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong nước và hướng về xuất

khẩu, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, tập trung cho công tác xây dựng thương hiệu trái cây Long Khánh.

Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm, tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất tập trung chuyên canh các loại cây có giá trị kinh tế cao mà địa phương có thể mạnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình sản xuất tum bầu giống cao su.

Phổ biến nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, cải tạo giống đàn bò, nạc hoá đàn heo, khuyến khích phát triển đàn dê, chăn nuôi cá, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đến năm 2020 chiếm 35% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, kiểm tra vệ sinh môi trường nhất là khu vực các trang trại chăn nuôi heo tập trung, phải áp dụng biện pháp xử lý biogas.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho cậu lạc bộ IPM, các câu lạc bộ năng suất cao hoạt động. Phối hợp các ngành chuyên môn mở các lớp tập huấn khoa học công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi.

Về tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ tuy đã có những chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, vẫn chưa phát triển nhiều, chủ yếu là cơ khí sửa chữa phục vụ đời sống nhân dân, sơ chế nông sản, kinh doanh buôn bán quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp. Để phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn cần tập trung tổ chức khảo sát nắm chắc tình hình hai ngành kinh tế này trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh, tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng chung của thị xã nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất phục vụ đời sống nhân dân, bảo quản và nâng cấp cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm y tế, nước sạch, phát động phong trào huy động sức dân cho phát triển giao thông nông thôn, triển khai vận động xây dựng nhà văn hóa 4 ấp; mở rộng khuôn viên, hội trường Ủy Ban nhân dân xã đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt. Xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, hướng dẫn các hộ làm các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn để tránh ô nhiễm và bể phải sâu và cách xa các giếng nước (bể từ 2-3 ngăn).

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Bảo tồn và phát triển đa dạng về văn hóa dân tộc, văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; củng cố và phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; phát huy dân chủ, nâng cao tính cộng đồng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ quan và cộng đồng. Phần đầu trên 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa, xã được công nhận xã văn hóa vào năm 2020.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 và các năm tiếp theo ổn định ở mức 1%, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, hàng năm tỷ lệ trẻ em tiêm chủng mở rộng theo độ tuổi đạt 98-100%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi còn 5%, trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 6% vào năm 2020, quan tâm các trẻ em mồ côi, khuyết tật, con gia đình chính sách, hộ

nghèo và đồng bào dân tộc ít người. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2020 không còn hộ nghèo, hàng năm giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp địa phương 1.000-1.500 lao động. Lãnh đạo quan tâm chăm sóc các đối tượng chính sách, phấn đấu không có hộ chính sách tái đói nghèo, nâng cao dần mức sống trên trung bình và làm giàu chính đáng. Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết, sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng nhà tình thương cho các đối tượng chính sách, xã hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp, trước hết là tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau: tỷ lệ huy động trẻ em vào nhà trẻ đạt 99%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt trên 99%; củng cố và duy trì việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và tuyển mới 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6, 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và trung học cơ sở, quan tâm công tác phổ cập xoá mù chữ, giữ vững xã tiếp tục được công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học. Cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh hoạt động của hội khuyến học xã.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, mở mang dân trí, thực hiện tốt các chính sách xã hội, thu ngắn dần khoảng cách về mức sống trong xã. Phấn đấu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế đạt 90 triệu đồng/người/năm; 100% hộ sử dụng điện, nước sạch, dùng nước sạch 80 lít/người/ngày.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với an ninh, quốc phòng trong tình hình mới; thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ và các em học sinh về biển đảo quê hương, khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam, qua đó xây dựng niềm tự hào, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đẩy mạnh phong trào quần chúng nâng cao cảnh giác, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại trong chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; ngăn chặn và trấn áp kịp thời các loại tội phạm, giữ vững sự ổn định chính trị trên địa bàn.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

PHẦN KẾT

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, quân dân xã Suối Tre đã vượt qua biết bao thăng trầm của lịch sử. Từ thực tế cuộc chiến đấu của

Đảng bộ và nhân dân xã đã góp phần mình cùng với quân dân Long Khánh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Với một vị trí đặc biệt và quan trọng như Suối Tre; có Quốc lộ 1 đi qua, con đường huyết mạch về Biên Hòa, Sài Gòn và ra miền Trung, đặc biệt núi Thị một điểm cao có giá trị về mặt quân sự; Mỹ - nguy xây dựng ở đây một trận địa pháo để khống chế địa bàn Long Khánh, Suối Tre; trong chiến dịch 12 ngày đêm giải phóng Xuân Lộc, Long Khánh pháo binh địch ở núi Thị gây cho ta nhiều tổn thất lớn; ngoài pháo binh bắn hủy diệt chúng tổ chức lực lượng càn quét, đốt phá, tàn sát những người yêu nước, bao vây phong tỏa nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cách mạng, gây cho ta nhiều khó khăn. Trên mảnh đất Suối Tre, An lộc này địch đã nhiều lần càn quét, tàn phá, không một xóm ấp, không một con đường, khu rừng, khe suối nào là không có dấu vết bom đạn của kẻ thù. Tuy nhiên ta đã xây dựng thế trận lòng dân, dù kẻ thù có trăm phương ngàn kế cũng thất bại. Nhân dân trở thành bức rào chắn chở che, đùm bọc an toàn cho từng chiến sỹ. Ta đã xây dựng nhiều cơ sở cách mạng trong lòng dân. Cũng chính tại mảnh đất này, ngay giữa lòng địch rất nhiều cán bộ, chiến sỹ hoạt động mà không bị phát hiện do nhân dân đào nhiều hầm bí mật để nuôi giấu, khi có nguy cơ bị địch phát hiện nhân dân dám hy sinh cả tính mạng mình để cứu cán bộ, chiến sỹ. Trong bất cứ thời điểm nào, vào những lúc khó khăn ác liệt nhất, nhân dân, công nhân cao su vẫn bám đất, bám làng, cán bộ không bỏ địa bàn, luôn thực hiện khẩu hiệu "*Chi bộ bám dân - dân bám đất*".

Trong cuộc chiến đấu đầy chính nghĩa và một mất một còn này, biết bao người con ưu tú của An Lộc, Suối Tre đã ngã xuống, máu họ đã thấm đỏ vùng đất "*Gian lao mà anh dũng*". Chín năm kháng chiến chống Pháp, hai mươi một năm trường kỳ chống đế quốc Mỹ và tay sai, nhân dân, công nhân An Lộc, Suối Tre dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã không ngại hy sinh, gian khổ từng bước giành lấy thắng lợi, đứng lên làm chủ vận mệnh của mình. Đất An Lộc vẫn hiên ngang như núi Thị, người An Lộc kiên cường bất khuất, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác phát huy truyền thống quật khởi, bất khuất, kiên cường, xây dựng quê hương với tư thế của người làm chủ trên đất nước tự do, thống nhất.

Sau giải phóng, Chi bộ Đảng An Lộc đã lãnh đạo nhân dân, công nhân, lực lượng vũ trang nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, truy quét tàn quân phản động, giữ cuộc sống bình yên cho việc xây dựng kinh tế, phát triển xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ khi xã Suối Tre được thành lập từ năm 1994 đến nay; mặc dù bối cảnh cả nước và địa phương có nhiều khó khăn, thử thách song Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, dám nghĩ dám làm; phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh của địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới bộ mặt nông thôn, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, giữ vững kỷ cương, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để tập trung xây dựng xã Suối Tre trở nên giàu mạnh và văn minh. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng: *Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ - Nông nghiệp*. Thu ngân sách hàng năm đều

đạt và vượt mục tiêu nghị quyết. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa phát triển sâu rộng; công tác giáo dục - đào tạo, y tế góp phần nâng cao dân trí, chăm sóc tốt sức khỏe cho người dân, thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc ít người; Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, địa phương. Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, phát huy được vai trò trong vận động toàn dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Hoạt động của bộ máy Nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực; công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên, đây là nhân tố quyết định trong lãnh đạo xã Suối Tre hoàn thành các nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

85 năm chiến đấu xây dựng và phát triển là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Suối Tre đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Những ngày đầu mới giải phóng nhiều khó khăn chồng chất đã được khắc phục. Từ ngày thành lập đến nay Suối Tre với biết bao đổi thay, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng. Tự hào về quá khứ hào hùng và truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường là hành trang, động lực cho Đảng bộ, nhân dân Suối Tre tiếp bước sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chặng đường dài ấy đầy chông gai và gian khó nhưng cũng rất đổi tự hào. Thành tựu cũng nhiều nhưng cũng không tránh khỏi những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo và thực hiện. Những yếu kém đó Đảng bộ Suối Tre sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, Đảng bộ Suối Tre đã rút ra được một số bài học thực tiễn trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

Một là: Luôn quán triệt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp vào tình hình thực tế của địa phương.

Từ khi Chi bộ Đảng An Lộc đầu tiên được thành lập (1954) đến nay đã 61 năm. Từ những tháng ngày cùng cực, thực dân Pháp đàn áp các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân An Lộc. Song được sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng các cuộc đấu tranh đã giành lấy thắng lợi. Đến những năm tháng đen tối trước sự đàn áp dã man của Mỹ - Diệm, ngọn cờ độc lập dân tộc dân chủ vẫn sống trong tim đồng bào An lộc, Suối Tre; vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, khôi phục phong trào cách mạng, phát triển chiến tranh nhân dân đánh bại quốc sách áp chiến lược của địch. Đó chính là sự vận dụng sáng

tạo của Chi bộ Đảng An Lộc. Đường lối của Đảng là sao sáng soi đường xuyên suốt cho quân dân An Lộc, Suối Tre trong chiến đấu và chiến thắng kẻ thù, sự vận dụng linh hoạt sáng tạo đó còn được thể hiện trong những giai đoạn thoái trào khó khăn, ác liệt nhất của cuộc chiến. Dù ở tình huống nào, Chi bộ đã lãnh đạo quân dân An Lộc thực hiện lời dạy Bác Hồ: "*Không gì quý hơn độc lập tự do*" để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất thế giới.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy; Thị ủy Long Khánh; Đảng bộ Suối Tre đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Chính vì vậy trong bất kỳ hoàn cảnh nào Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Suối Tre luôn giữ vững lòng tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Chấp hành và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh của địa phương.

Hai là: Giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt vốn có giữa Đảng bộ và nhân dân. Dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.

Từ những bài học kinh nghiệm đúc kết được qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ có thể thấy rằng những thắng lợi của Đảng bộ có được là nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng cùng với sự ủng hộ của quần chúng nhân dân. Chính vì vậy mà ngày nay Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp đó trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Mọi hoạt động của Đảng bộ đều phải đáp ứng đúng lợi ích và tâm tư nguyện vọng chính chính đáng của nhân dân. Luôn nắm vững bài học lấy dân làm gốc. Thời kỳ mới, cán bộ đảng viên thực hiện: *kính dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân và có tinh thần trách nhiệm với dân*. Không xem nhẹ hoặc hy sinh bất kỳ lợi ích nào của người dân, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cuối cùng hướng đến. Đảng bộ Suối Tre luôn tâm niệm và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu:

*"Quân tốt dân tốt
Muôn sự đều nên
Gốc có vững cây mới bền
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"*¹

Ba là: Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng bộ đặc biệt chú trọng quan tâm hàng đầu là việc giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đảng viên trẻ. Luôn giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng trong đó có việc tự phê bình và phê bình được coi là việc làm thường xuyên. Động viên, giúp đỡ đảng viên học tập, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Coi trọng công tác phát triển đảng viên mới để đảm bảo đội ngũ kế thừa. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tăng cường vai

1 Bài thơ Cổ động của Bác Hồ viết năm 1948

trò lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ là yêu tố quan trọng hàng đầu, là bài học kinh nghiệm hết sức quý giá "*.. phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*"; sự đoàn kết trong nội bộ Đảng quyết định chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền trong toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bốn là: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc Chi bộ Đảng An Lộc đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo nên nguồn lực vô tận để giành lấy thắng lợi hoàn toàn. Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân cần phát huy cao độ, trở thành động lực quan trọng của công cuộc đổi mới. Đảng bộ và Chính quyền luôn quan tâm, hỗ trợ để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đúng phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát chính quyền và tham gia vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó cần phát huy những lợi thế về thiên thời, địa lợi và nhân hòa; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tổng hợp. Nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, động viên toàn Đảng bộ tham gia tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước là động lực quan trọng để xây dựng xã Suối Tre ngày một phát triển.

Thành quả chiến đấu và lao động xây dựng quê hương của Đảng bộ xã Suối Tre trong 85 năm qua là một tài sản vô giá, cần gìn giữ và phát huy. Từ những kết quả và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển về kinh tế, ổn định chính trị của địa phương; tin tưởng sâu sắc rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Trong thời gian tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Suối Tre tiếp tục phát huy hơn nữa, lập nên những thành tích mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ SUỐI TRE**

STT	HỌ VÀ TÊN NĂM SINH-TỪ TRẦN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Con 1921	Ngày 19-8-1995 mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
2	Thới Thị Sang (1920-2009)	Ngày 24-11-1994 mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
3	Lê Thị Xuyên (1902-1990)	Ngày 19-8-1995 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
4	Lưu Thị Tuất	Ngày 24-11-1994 mẹ được truy tặng danh hiệu

	(1915-1947)	vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
5	Lê Thị Sen (1906-1981)	Ngày 19-8-1995 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Văn Chín 1949	Phong tặng danh hiệu Anh hùng hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 19-5-1972.
2	Nguyễn Bèo (1941-	Phong tặng danh hiệu Anh hùng hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2000.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ SUỐI TRE QUẢN LÝ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN LS	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	Năm hy sinh
1	Bùi Sinh	1905	Quảng Trị	1949
2	Nguyễn Văn Rạng	1946	Đồng Nai	1966
3	Đào Giạc	1921	Hải Thượng - Triệu Hải – BTThiên	1952
4	Phạm Thị Liên	1952	Đồng Nai	1972
5	Dương Văn Chúc	1953	Đồng Nai	1971
6	Nguyễn Văn Huế	1954	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1971
7	Đặng Văn Ngần	1948	Tây Ninh	1968
8	Trần Ngọc Cứng	1931	Vĩnh Long	1969
9	Lương Đức Thạch	1950	Đồng Phúc-Yên Dũng-Hà Bắc	1972

10	Trần Văn Phó	1914	Quảng Trị	1968
11	Trần Quang Thắng	1928	TPHCM	1971
12	Bùi Văn Tảo	1950	Đồng Nai	1971
13	Bùi Văn Chúc	1949	TPHCM	1969
14	Lê Văn Tư	1948	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1972
15	Nguyễn Thị Bảy	1955	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1974
16	Mai Thị Sinh	1949	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
17	Mai Thiên Đại	1953	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1975
18	Trịnh Văn Còn	1944	Phú Yên-Tuy Hòa	1967
19	Trịnh Văn Hòa	1950	Phú Yên-Tuy Hòa	1970
20	Nguyễn Văn Châm	1919	Hải Phòng	1969
21	Nguyễn Văn Chích	1948	Hải Phòng	1969
22	Nguyễn Văn Khuê	1953	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1969
23	Nguyễn Văn Nói	1936	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
24	Nguyễn Văn Thuận	1951	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1969
25	Nguyễn Văn Hảo	1954	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1974
26	Nguyễn Văn Tâm	1957	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1973
27	Dương Thị Hương	1952	An Mỹ - Gio Linh - BT Thiên	1969
28	Dương Văn Kết	1949	Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
29	Đoàn Minh Tiến	1938	Định Thành - Bến Cát - Sông Bé	1969
30	Đoàn Tấn Kiên	1940	Định Thành - Bến Cát - Sông Bé	1972
31	Nguyễn Thị Nhiều	1953	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
32	Phan Văn Lạc	1960	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1984
33	Võ Văn Tánh	1944	Lai Uyên-Bến Cát	1965
34	Võ Văn Nhất	1924	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
35	Nguyễn Văn Xuân	1935	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1969
36	Phạm Văn Giới	1950	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1974
37	Nguyễn Thị Ninh	1952	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1969
38	Trần Văn Trọng	1925	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1972
39	Nguyễn Phi Hồ	1964	Quảng Trị	1984
40	Nguyễn Văn Quý	1942	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1970
41	Phạm Thị Bảo	1951	Bình Thuận	1974
42	Phạm Văn Dưỡng	1944	Bến Củi, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1964

43	Trần Văn Tuyên	1914	Yên Lãng - Phú Lộc - Thanh Hóa	1947
44	Nguyễn Trọng Hiếu	1959	Vĩnh Cửu - Đồng Nai	1979
45	Nguyễn Quang Chông	1945	Bình Trị Thiên	1975
46	Võ Lộc	1948	Xã An Lộc - Xuân Lộc - Đồng Nai	1966
47	Nguyễn Anh Tuấn	1949	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1971
48	Nguyễn Phán	1943	Thuận Hải	1965
49	Nguyễn Hồng Châu	1924	Thuận Hải	1967
50	Phạm Văn Thành	1948	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1966
51	Lê Đăng	1924	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1964
52	Hoàng Đình Phương	1964	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1984
53	Lã Bá Tín	1901	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1948
54	Trần Thị Suru	1955	Hải Thượng - Hải Lăng - Quảng Trị	1972
55	Nguyễn Văn Súa	1932	Gia Định	1966
56	Trần Văn Chí	1898	Phủ Lý - Hà Nam	1948
57	Nguyễn Văn Vui	1948	Tây Ninh	1971
58	Lê Văn Tú	1942	Bình Trị Thiên	1966
59	Nguyễn Văn Năm	1949	Duy Xuyên - Quảng Nam	1969
60	Nguyễn Xiêu	1923	Bắc Bình - Thuận Hải	1950
61	Nguyễn Văn Bét	1935	Bắc Bình - Thuận Hải	1951
62	Nguyễn Văn Nhuận	1928	Bình Trị Thiên	1949
63	Lê Văn Ngại	1932	Bình Trị Thiên	1952
64	Nguyễn Văn Thỏn	1936	Quảng Trị	1965
65	Phạm Văn Thanh	1952	Quảng Trị	1968
66	Lê Văn Đê	1933	Quảng Trị	1966
67	Lê Văn Phương	1946	Quảng Trị	1969
68	Nguyễn Minh Chiêu	1916	Thừa Thiên Huế	1960
69	Nguyễn Văn Sơn	1958	Nam Định	1974
70	Châu Đông Lân	1946	Nghĩa Bình	1969
71	Lê Văn Em	1935	Đồng Tháp	1968
72	Nguyễn Lộc Thọ	1929	Đồng Tháp	1948
73	Tăng Văn Dừng	1935	Củ Chi - TPHCM	1967
74	Lê Văn Nghi	1903	Bình Trị Thiên	1971
75	Lê Ưu	1905	Quảng Trị	1969
76	Lê Văn Mỹ	1951	Đại Lộc - Quảng Nam	1968

77	Nguyễn Văn Phái	1942	Trà Vinh	1970
78	Nguyễn Ngọc Anh	1930	Bình Định	1954
79	Nguyễn Tề	1948	Bình Trị Thiên	1972
80	Huỳnh Văn Đây	1945	Sông Bé	1970
81	Tạ Văn Đẹt	1930	Quảng Trị	1968
82	Nguyễn Văn Phượng	1940	Sông Bé	1969
83	Nguyễn Văn Trung	1947	Sông Bé	1969
84	Nguyễn Thị Mùi	1951	Long Thành - Đồng Nai	1969
85	Huỳnh Văn Hồ	1950	Thủ Dầu Một	1969
86	Lê Trung	1905	Bình Trị Thiên	1947
87	Lê Văn Giảng	1938	Xuân Lập - Xuân Lộc - Đồng Nai	1965
88	Phạm Văn Hai	1939	Vĩnh Quới - Thạnh Trị - Hậu Giang	1962
89	Vũ Văn Phấn	1914	Quảng Ninh	1966
90	Nguyễn Văn Lợi	1952	Quảng Trị	1972
91	Võ Văn Kháng	1937	Phú Mỹ Hưng - Củ Chi	1969
92	Hồ Văn Mật	1928	Long Thành - Đồng Nai	1950
93	Hồ Văn Tiến	1944	Long Thành - Đồng Nai	1970
94	Lê Văn Âm	1903	Bình Trị Thiên	1948
95	Huỳnh Văn Sáu	1930	Bến Cát - Sông Bé	1968
96	Nguyễn Thị Kinh	1905	Kiến An - Bến Cát - Sông Bé	1949
97	Nguyễn Văn Tâm	1939	An Ngãi, Long Đất, Bà Rịa Vũng Tàu	1970
98	Nguyễn Văn Trung	1942	An Ngãi, Long Đất, Bà Rịa Vũng Tàu	1962
99	Phạm Hương	1932	Điện Minh - Điện Bàn - Quảng Nam	1963
100	Nguyễn Văn Chón	1926	Quần Hải - Nga Sơn - Thanh Hóa	1948
101	Nguyễn Đức Ngu	1912	Điện Thọ - Điện Bàn - Quảng Nam	1952
102	Lê Văn Đức	1929	Gio Mỹ - Gio Linh - Quảng Trị	1967
103	Đặng Quang Bầu	1937	Nghệ Tĩnh	1969
104	Nguyễn Thanh Mạch	1943	Triệu Phong - Quảng Trị	1965
105	Nguyễn Thanh Thắng	1947	Triệu Trạch - Triệu Hải - BTThiên	1968
106	Nguyễn Văn Cậy	1922	Triệu Phong - Quảng Trị	1952
107	Trần Văn Ngang	1940	Bến Củi, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1964
108	Phạm Đánh	1914	Đại Quang - Đại Lộc - Quảng Nam	1948

109	Nguyễn Bèo	1941	Nhơn An - An Nhơn - Nghĩa Bình	1969
110	Lê Văn Khang	1931	Bến Củi, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1961
111	Nguyễn Trương Tựu	1947	Đông Trà - Tiền Hải - Thái Bình	1968
112	Phạm Quốc Phòng	1964	Nam Định	2012
113	Thái Đình Chung	1935	Hòa Quý - Hòa Vang - Đà Nẵng	1963

PHỤ LỤC

ĐÓNG GÓP SỨC NGƯỜI, SỨC CỬA CHO KHÁNG CHIẾN

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia bộ đội chủ lực Chi đội 10, đóng góp hàng trăm ngày công đào hầm hào, phá đồn bót, tham gia mítting, biểu tình,... công nhân, nhân dân xã đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng, ủng hộ hàng trăm xe bò, xe trâu làm phương tiện cứu người, chở súng đạn, lương thực cho cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước xã có 250 thanh niên lên đường và tham gia các lực lượng vũ trang, 1800 lượt người tham gia phong trào tại địa phương, đóng góp gần 3.000 ngày công để phục vụ chiến đấu. Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân, công nhân cao su và lực lượng vũ trang xã đã tổ chức và phối hợp với các đơn vị đánh 216 trận đánh lớn nhỏ, tiêu diệt và làm bị thương 592 tên địch trong đó có 3 lính Mỹ (lính Mỹ chết chủ yếu là lực lượng cấp trên đánh, xã phối hợp), bắt sống 115 tên, diệt 25 tề ấp, chỉ điểm ác ôn, bắn rơi 1 máy bay, bắn cháy 5 xe tăng, thu 68 súng các loại.

Tiếp tế 200 tấn gạo phục vụ kháng chiến cho lực lượng chủ lực Miền, lực lượng địa phương. Ngoài ra còn cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men. Trong thời gian 12 năm công nhân, nhân dân An Lộc, Suối Tre đã đóng góp 45 đồng/người/ngày để nuôi quân tương đương với 762 tấn 352 kg gạo. Công nhân tổ chức hơn 70 hũ gạo nuôi quân.

Bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre vận động công nhân cao su mỗi tháng tiết kiệm 3 đồng để mua gạo, thuốc men ủng hộ kháng chiến.

Công nhân, nhân dân còn đào 30 hầm bí mật, nuôi chứa nhiều lượt lãnh đạo cấp tỉnh, huyện và xã.

Hiện nay xã có 5 bà mẹ được phong và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "*Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng*"; 2 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 113 liệt sĩ; 47 thương, bệnh binh; 74 gia đình có công với cách mạng; 10 người bị bắt, tù đày tra tấn; 3 nhiễm chất độc hóa học. Ngoài ra được Đảng và Nhà nước các cấp tặng thưởng 150 huân chương, huy chương và bằng khen, vì đã có thành tích trong các cuộc kháng chiến.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ 40, 50, 55, 60, 65 TUỔI ĐẢNG

ST T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY VÀO ĐẢNG		NĂM NHẬN HUY HIỆU				
			DỰ BỊ	CHÍNH THỨC	40	50	55	60	65
1	Trần Văn Thịnh	07/01/1948	15/01/1970	15/01/1971	x				
2	Phạm Việt Đại	10/10/1946	30/3/1971	30/12/1971	x				
3	Trần Văn Chín	01/7/1949	01/5/1968	01/02/1969	x				
4	Nguyễn Quốc Việt	20/8/1947	09/12/1968	09/12/1969	x				
5	Bùi Ngọc Đảo	16/3/1935	18/5/1966	18/02/1967	x				
6	Trần Đình Ngũ	20/10/1930	23/11/1966	23/11/1967	x				
7	Hồ Thị Việt	12/6/1949	7/7/1967	31/7/1968	x				
8	Lương Thị Lan	01/7/1942	19/5/1968	19/5/1969	x				
9	Nguyễn Văn Tránh	01/6/1948	02/11/1969	02/8/1970	x				
10	Nguyễn Thị Ngọc Yến	01/7/1950	20/4/1973	20/4/1974	x				
11	Nguyễn Văn Toàn	15/12/1945	20/6/1966	20/6/1967	x				
12	Trương Duy Chúc	01/01/1940	10/6/1968	25/6/1969	x				
13	Lê Văn Xon	02/7/1947	15/6/1966	8/02/1969	x				
14	Hoàng Đình Nguyên	18/10/1939	3/02/1968	3/11/1968	x				
15	Trần Văn Quý	01/10/1939	24/12/1965	24/9/1966	x				
16	Nguyễn Kim Cương	15/01/1944	01/6/1967	01/3/1968	x				
17	Võ Hữu	1948	30/3/1968	30/12/1968	x				
18	Nguyễn Văn Sơn	03/01/1942	02/9/1970	02/9/1971	x				
19	Lê Thị Hiếu	20/3/1943	16/6/1967	16/3/1968	x				
20	Nguyễn Ngọc Mỹ	20/10/1940	9/12/1969	9/12/1970	x				
21	Nguyễn Thị Tính	01/7/1915	01/5/1968	01/5/1969	x				
22	Lê Thị Du	19/5/1941	03/02/1966	03/10/1966	x				
23	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/12/1946	26/10/1967	26/7/1968	x				
24	Lê Văn Trong	1947	19/3/1969	19/12/1969	x				
25	Hồ Thị Trang	1951	30/01/1969	30/10/1969	x				
26	Trần Văn Bắc	17/9/1949	22/12/1970	22/9/1971	x				

27	Nguyễn Tuấn Hưng	05/8/1950	07/6/1968	07/6/1969	x				
28	Nguyễn Thành Châu	12/6/1948	13/9/1968	13/6/1969	x				
29	Trần Văn Ngọc	09/4/1945	27/5/1972	14/03/1973	x				
30	Lê Thị Huệ	30/10/1953	3/9/1972	3/6/1973	x				
31	Lê Thị Diệp	20/5/1921	15/7/1967	15/4/1968	x				
32	Huỳnh Thị Thuyền	12/9/1941	15/11/1971	15/11/1972	x				
33	Phạm Minh Đức	10/1951	1/1/1971	1/10/1971	x				
34	Hoàng Duy Quế	29/8/1951	23/8/1973	23/8/1974	x				
35	Nguyễn Thị Nuôi	05/5/1947	9/12/1973	6/12/1974	x				
36	Đào Thanh Sáo	06/5/1947	4/4/1974	4/01/1975	x				
37	Trần Trọng Chương	01/7/1940	20/6/1963	25/12/1963		x			
38	Nguyễn Thị Lệ Thu	01/7/1943	01/01/1961	30/9/1961		x			
39	Phạm Thị Huệ	28/11/1940	20/12/1962	20/12/1963		x			
40	Hoàng Thị Huệ	08/11/1939	19/5/1965	19/5/1966		x			
41	Nguyễn Văn Vượng	15/4/1935	10/10/1956	10/4/1957			x		
42	Từ Duy Quang	21/02/1931	15/01/1957	05/9/1957			x		
43	Nguyễn Anh Trịnh	22/12/1930	30/4/1958	01/5/1959			x		
44	Nguyễn Việt Trân	1932	23/9/1950	02/1951				x	
45	Trần Công Bảo	01/7/1925	20/5/1949	01/9/1949					x
46	Nguyễn Trung Trịnh	22/12/1929	01/5/1949	27/5/1950					x
47	Phan Duật	31/8/1929	31/1/1950	01/7/1950					x
Tổng cộng: 47					36	4	3	1	3

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH
CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN TẠI XÃ AN LỘC
XÃ XUÂN AN (1954-1976); ẤP SUỐI TRÈ (1977-1994)
BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH CHI, ĐẢNG BỘ
XÃ SUỐI TRÈ (1994-2015)

**

**BÍ THƯ CHI BỘ XÃ AN LỘC
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Ưu	Bí thư Chi bộ (1954-1956), cuối năm 1956 đồng chí Lê Ưu bị địch bắt đày ra Côn Đảo, hoạt động của Chi bộ bị gián đoạn.
2	Nguyễn Văn Kim (Hai Kim)	Bí thư Chi bộ (1964-1965)
3	Đồng chí Ba Điệp	Bí thư Chi bộ (5/1965-8/1965)
4	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư Chi bộ (9/1965-1968), (1970-1971)
5	Phạm Văn Yên	Bí thư Chi bộ (1968)
6	Nguyễn Văn Phái (Minh)	Bí thư Chi bộ (1969-1970)
7	Lê Thị Lê (Hai Lê)	Bí thư Chi bộ (1972)
8	Nguyễn Thành Châu	Bí thư Chi bộ (1972-1975)

**BÍ THƯ CHI BỘ NÚI TUNG
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đồng chí Nguyễn Thị Tiên (Ba Tiên)	Bí thư Chi bộ (1965-1968), năm 1968 Chi bộ Núi Tung giải thể hợp nhất với Chi bộ Suối Tre.

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ AN LỘC
THÁNG 4/1975-12/1975**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thành Châu	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Phó giám đốc nông trường cao su An Lộc.
2	Mai Thiên Đại	Chi ủy viên
3	Đồng chí Thương	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ XUÂN AN
THÁNG 01/1976 - 12/1976**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thành Châu	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Phó giám đốc nông trường cao su An Lộc.

2	Đồng chí Chính	Chi ủy viên
3	Đồng chí Thương	Chi ủy viên

**TỔ TRƯỞNG TỔ ĐẢNG, BÍ THƯ CHI BỘ
ẤP SUỐI TRE NĂM 1977 - 1994**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC TỔ TRƯỞNG TỔ ĐẢNG BÍ THƯ CHI BỘ
1	Trần Vĩnh Hưng	Tổ trưởng Tổ Đảng ấp Suối Tre (1977-1985)
2	Đào Thanh Sáo	Tổ trưởng Tổ Đảng; Bí thư Chi bộ ấp Suối Tre (1986-1990)
3	Lê Văn Cừ	Bí thư Chi bộ ấp Suối Tre (1990-1994)

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ
ẤP SUỐI TRE NĂM 1977 - 1994**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP
1	Lê Thị Diệp	Trưởng Ban quản lý ấp Suối Tre (1975-1976)
2	Lê Thị Xanh	Trưởng Ban quản lý ấp Suối Tre (1976-1980)
3	Nguyễn Bàng (Năm Bàng)	Trưởng Ban quản lý ấp Suối Tre (1980-1983)
4	Lê Thị Hiếu (Năm Hiếu)	Trưởng Ban quản lý ấp Suối Tre (1983-2000)

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ SUỐI TRE
LÂM THỜI 1994 - 1996**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hải Đường ¹	Bí thư
2	Hoàng Đình Nguyên	Phó Bí thư
3	Lê Văn Thìn	Chi ủy viên
4	Lê Văn Đăng	Chi ủy viên
5	Đào Thanh Sáo	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ SUỐI TRE
NHIỆM KỲ 1996 – 2000 (1)**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hải Đường	Bí thư

¹ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ 1991-1995

2	Hoàng Đình Nguyên	Phó Bí thư
3	Lê Văn Thìn	Chi ủy viên
4	Lê Văn Đăng	Chi ủy viên
5	Đào Thanh Sáo	Chi ủy viên

(1) Năm 1997 thành lập Đảng bộ xã Suối Tre

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SUỐI TRE
NHIỆM KỲ 1997 - 2000**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hải Đường	Bí thư
2	Nguyễn Việt Hùng	Phó Bí thư
3	Hoàng Đình Nguyên	Ủy viên Thường vụ
4	Lê Văn Cử	Ủy viên BCH
5	Lê Văn Đăng	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ SUỐI TRE NHIỆM KỲ 2000 - 2005**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hải Đường	Bí thư
2	Nguyễn Việt Hùng	Phó Bí thư
3	Lê Văn Cử	Ủy viên Thường vụ
4	Phí Mạnh Phở	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Văn Bàn	Ủy viên BCH
6	Lê Quang Liêu	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Quốc Việt	Ủy viên BCH
8	Võ Thu Đông	Ủy viên BCH
9	Phùng Thị Hường	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ SUỐI TRE NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Việt Hùng	Bí thư
2	Lê Văn Cử	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thành Khang	Ủy viên Thường vụ
4	Phí Mạnh Phở	Ủy viên BCH
5	Lý Văn Thạnh	Ủy viên BCH

6	Nguyễn Công Hiến	Ủy viên BCH
7	Lê Minh Thuận	Ủy viên BCH
8	Phùng Thị Hường	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thị Chiên	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ SUỐI TRE NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Văn Cử	Bí thư
2	Phí Mạnh Phở	Phó Bí thư
3	Nguyễn Trung Bắc	Ủy viên Thường vụ
4	Phùng Thị Hường	Ủy viên BCH
5	Lý Văn Thạnh	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Công Hiến	Ủy viên BCH
7	Lê Minh Thuận	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Thị Chiên	Ủy viên BCH
9	Lê Hồng Nam	Ủy viên BCH
10	Đỗ Văn Long	Ủy viên BCH
11	Tổng Văn Dũng	Ủy viên BCH

Chú thích hình ảnh trong

"Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre 1930-2015"

- Mẹ Việt Nam anh hùng của xã Suối Tre.

- + Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Con (1913).
- + Mẹ Việt Nam anh hùng Thới Thị Sang (1924-2009)
- + Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Xuyên (1902-1990)

- + Mẹ Việt Nam anh hùng Lưu Thị Tuất (1915-1947) (**không có hình**).
- + Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Sen (1906-1981) (**không có hình**).
- **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**
- + Trần Văn Chín; sinh năm 1949; phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân ngày 19-5-1972.
- + Nguyễn Bèo; (1941-1969); phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân năm 2000 (**không có hình**).
- **Bí thư Chi bộ, Đảng bộ; Chủ tịch UBND xã qua các thời kỳ:**
- + Đồng chí Lê Ưu Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1954-1956) (**không có hình**).
- + Đồng chí Nguyễn Văn Kim (Hai Kim) Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1964-1965) (**không có hình**).
- + Đồng chí Ba Điệp Bí thư Chi bộ xã An Lộc (5/1965-8/1965) (**không có hình**).
- + Đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Hai Thanh) Bí thư Chi bộ xã An Lộc (9/1965-1968), (1970-1971) (**không có hình**).
- + Đồng chí Phạm Văn Yên Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1969). (**không có hình**).
- + Đồng chí Nguyễn Văn Phái (Minh) Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1969-1970) (**không có hình**).
- + Đồng chí Lê Thị Lê (Hai Lê) Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1972). (**không có hình**).
- + Đồng chí Nguyễn Thành Châu Bí thư Chi bộ xã An Lộc (1972 -1975). Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã An Lộc, xã Xuân An (4/1975-12/1976).
- + Đồng chí Nguyễn Hải Đường Bí thư Chi bộ xã Suối Tre (1994-1996); Bí thư Đảng ủy xã Suối Tre (1996-2000), (2000-2005).
- + Đồng chí Nguyễn Việt Hùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1994-2004); Bí thư Đảng ủy xã Suối Tre (2005-2/2007).
- + Đồng chí Lê Văn Cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (2004 - 5-2007); Bí thư Đảng ủy xã Suối Tre (3-2007 - 2015).
- + Đồng chí Phí Mạnh Phở Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Suối Tre (5-2007 - 2015).
- **Hình ảnh minh họa Suối Tre trong cuộc kháng chiến chống Mỹ:**
- Núi Đầu Tây, nơi đây vào tháng 8-1924, tên xếp Tây Đờ-lăng-xoa buộc bà con dân tộc sóc Lương Tái (An Lộc) dời đi nơi khác, bị đồng bào dân tộc chém một nhát dao, đầu lia khỏi cổ.
- Ngày 16-8-1945, nơi đây đội thanh niên tiên phong An Lộc do đ/c Nguyễn Văn Lắm chỉ huy tập kích vào nhà chủ Tây Xira ở Suối Tre (nay là Nhà truyền thống Tổng Công ty cao su Đồng Nai) giết 4 lính cả Pháp lẫn Nhật.
- Núi Thị, một điểm cao có giá trị về quân sự, nơi đây tháng 7-1970, Tiểu đoàn 6 đặc công phối hợp với du kích xã tập kích trường huấn luyện biệt kích của địch.

- Địa điểm đồn Suối Tre của địch, nơi đây tháng 11-1970 Tiểu đoàn 6 đặc công Quân khu cùng du kích xã tấn công đồn ta diệt và đánh thiệt hại nặng 1 trung đội lính dân vệ, thu 30 súng.
- Các nữ chiến sĩ du kích Suối Tre ở núi Đầu Tây năm 1974 (2) hình).
- **Những hình ảnh hoạt động của Đảng bộ xã Suối Tre:**
- Trụ sở Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã Suối Tre.
- Lễ đón nhận danh hiệu xã nông thôn mới năm 2013.
- Đại hội Đảng bộ xã Suối Tre lần thứ IV nhiệm kỳ 2010-2015.
- Hội thảo cuốn sách Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Suối Tre 1930-2015.
- Đảng bộ xã Suối Tre duy trì chế độ chào cờ sáng Thứ Hai hàng tuần.
- Lễ trao tặng huy hiệu 50. 40, 30 tuổi Đảng.
- Hội đồng nhân dân xã Suối Tre khóa 4; nhiệm kỳ 2011-2016; kỳ họp thứ năm.
- Hội thi kể chuyện “Những gương điển hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” xã Suối Tre năm 2013.
- Nhà bia tưởng niệm Liệt sĩ xã Suối Tre.
- Trao tặng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách.
- Công ty TNHH 2JVina chuyên sản xuất hàng da ba lô, túi xách nằm trên địa bàn ấp Núi Tung xã Suối Tre.
- Khu công nghiệp Long Khánh nằm trên địa bàn ấp Núi Tung xã Suối Tre.
- Lễ đón bằng công nhận Trường Trung học cơ sở Chu Văn An đạt chuẩn quốc gia.
- Văn nghệ mừng Đảng quang vinh – Mừng xuân thắng lợi các cháu Trường Mầm non Sen Hồng năm 2013.
- Đại hội thể dục thể thao xã Suối Tre lần III năm 2013.
- Trạm y tế xã Suối Tre khám bệnh, phát thuốc cho nhân dân.
- Lễ tiễn đưa thanh niên xã Suối Tre lên đường bảo vệ Tổ quốc.
- Nông trường cao su An Lộc.
- Trung tâm văn hóa Suối Tre.
- Thanh niên Suối Tre tích cực hưởng ứng phong trào hiến máu nhân đạo
- Bản đồ xã Suối Tre

Nhờ anh Bửu chú thích bên dưới: (Chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ hình ảnh quý mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng LLVT nhân dân; các đồng chí Bí thư Chi bộ các thời kỳ xin cáo lỗi gia đình cùng bạn đọc)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu:.....

Chương I:

PHẦN MỞ ĐẦU - VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN - VÙNG ĐẤT
- CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.

Chương II:.....

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN,
CÔNG NHÂN AN LỘC, SUỐI TRE. (1930-1945)

Chương III:.....

QUÂN DÂN AN LỘC, SUỐI TRE TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN 9
NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954). ĐỘI DU KÍCH
SUỐI TRE RA ĐỜI HỖ TRỢ CHO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH
MẠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

Chương IV:.....

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954-
1975)

Chương V:.....

BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)

Phần kết:.....

Danh sách Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang
nhân dân.....

Danh sách liệt sỹ qua các thời kỳ.....

Phụ lục đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.....

Phụ lục danh sách các đồng chí 40, 50, 55, 60, 65 tuổi Đảng.....

Danh sách các đồng chí phụ trách công tác Đảng và chính quyền tại xã
An Lộc; xã Xuân An (1954-1976); ấp Suối Tre (1976-1994); Ban Chi ủy, Ban
Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Suối Tre (1994-2015).....

Hình ảnh

Các tài liệu tham khảo để viết: "*Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-
2007*" , "*Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc*", "*Những chặng
đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*", "*Phong trào
công nhân cao su An Lộc 1910-2000*"; "*Xuân Lập những trang truyền thống*".